

Giông Tố

Tác giả: Vũ Trọng Phụng

Thể loại: Tiểu Thuyết

Website: <http://motsach.info>

Date: 20-October-2012

Chương 1 -

Mặt trăng rất to và rất tròn, chiếu vàng vạc... cánh đồng lúa chín như một tấm thảm vàng. Con đường quan lộ rải nhựa, như một con rắn bóng nhẫy nhại, nằm uốn khúc trên tấm thảm ấy. Những làng mạc xa xa hiện ra những nét vẽ thẳng đen sì.

Đó là vào tháng mười, năm 1932.

Giữa lúc đêm khuya tịch mịch ấy, trên con đường quan lộ, mà thỉnh thoảng mới có một vài cây xoan không lá khểnh khiêu và tiêu tụy như thứ cây trong những bức họa về “cảnh chết”, một chiếc xe hòm phẳng phẳng chạy hết tốc lực, thân xe chỉ là một cái chấm đen bóng, còn hai ngọn đèn sáng quắc chiếu dài hàng nửa cây số thì như hai cái tên vun vút bay dưới ánh trăng.

Xe đương phẳng phẳng chạy thì đến gần một chỗ ngoặt mà bên đường có một lớp quán gạch và một cây đa cổ thụ, bỗng dần dần chậm lại, rồi đứng hẳn.

Khi xe đã đứng dừng lại lâu rồi, người ta còn thấy sự cố sức của người tài xế mở máy sinh sịch mấy lần nữa mà xe vẫn không nhúc nhích được một ly. Rồi thì từ xe bước xuống, hai người tài xế hấp tấp ra mũi xe, lật miếng sắt che máy ra, loay hoay kiểm điểm bộ máy. Trong khi hai người chưa tìm được chỗ xe chết vì lẽ gì, thì từ trong hòm kính thấy đưa ra một câu hỏi gắt rất gắt, nhưng cũng đủ làm cho cả hai run lập cập.

- Thế nào?

Vài phút im lặng, rồi người tài xế chính ấp úng đáp:

- Bẩm quan, con đã thấy rồi. Cái ống cao su dẫn ét xăng có một đoạn nát nhũn, đến nỗi xăng chảy cả ra ngoài nhưng mà xuống không thoát.

- ...! Sao không liệu mà thay vào cái chuyển chữa hôm nọ đi?...

Dứt lời “chửi”, “quan” bước xuống xe và sập cửa xe rất mạnh để tỏ ý giận dữ. Đó là một người gần 50 thân thể vạm vỡ, hơi lùn, trước mặt có một cặp kính trắng gọng vàng, trên môi có một ít râu lún phún kiểu tây, cái mũ dạ đen hình quả dưa, cái áo đen bóng một khuy, cái quần đen, rọc trắng, đôi giày láng mũi nhọn và bóng lộn, làm cho lão có cái vẻ sang trọng mà quê kệch, cái vẻ rất khó tả của những anh thợ phú học làm người văn minh...

Tài xế chính và phụ, cả hai đều sợ hãi lắm, cứ việc châu đầu vào cái hòm máy, lúc đánh diêm soi, lúc sờ soạng như

xả tìm gậy, chứ không dám quay lại nhìn đến ông chủ, lúc ấy đứng dạng háng giữa đường, hai tay khoanh trước ngực, đầu hơi cúi xuống phía trước mặt, cặp mắt gườm gườm hứa một sự trừng trị đáng sợ. Bị chủ mắng tài xế chính khẽ quát người phụ:

- Cầm lấy cái mùi xoa này, buộc nối vào hai đầu dây cao su! Mau lên! Mà quán rõ chặt cho nó thật kín chứ!

Rồi người tài xế chính lại lên ngồi mở máy thử. Cái xe kêu sinh sịch một lúc lâu rồi lại thôi. Mấy

bạn đều thế cả, hai người càng hấp tấp bao nhiêu, càng gia công vất vả bao nhiêu thì cái xe càng búng bình, càng ỳ ra bấy nhiêu. Lão chủ cười nhạt mà rằng:

- Tội chúng mày đáng chết cả đó, các con ạ!

Hai anh làm công đưa mắt nhìn nhau lo sợ, chứ không dám nói gì. Lão chủ lại tiếp:

- Chúng mày để ông ngủ đường thì khốn cả đó!

- Lạy quan, chẳng may như thế này, quan thương cho.

Tài xế chính van lơn như vậy rồi lại ra hiệu ngầm cho người phụ mình cứ việc vờ vịt loay hoay chữa một cách vô hiệu cái bộ máy hầu như không thể chữa được ấy.

Lão chủ hỏi:

- Thế còn bao nhiêu cây nữa đến Hà Nội?

Anh phụ lái nhanh nhẩu thưa:

- Bẩm chỉ còn độ bốn mươi cây.

- Hừ!

Lão chủ hừ một cái đi đi lại lại trên đường bực tức cực điểm.

Nguyên lão ta là một ông đồn điền giàu có đã khét tiếng miền trung thổ, bữa nay đương đêm khuya về thủ đô, là vì muốn để sáng sớm hôm sau có đủ thời giờ đến một cửa hiệu kim hoàn, mua một thứ hàng quý giá, để mừng một ông tổng đốc được đệ nhị đẳng Bắc đầu bội tinh. Cho nên khi thấy xe bị liệt máy như thế ở giữa đường, đương đêm khuya, không còn biết cầu cứu vào đâu nữa thì lão bần khoản và bực tức, bần khoản về nỗi sợ đến mừng chậm hơn những người khác thì mất vẻ long trọng, và bực tức về nỗi từ khi lão ta giàu có đến phú gia địch quốc, từ một anh cai phu mỏ lên đến bậc nhân dân đại biểu, thì chưa hề có một sự gì trái ý lão mà lão lại phải chịu. Lần này là lần đầu, lão phải chịu thua cái máy xe hơi.

Lão đi đi lại lại như cuồng chân, như con hổ trong cũi sắt, nghĩ đến những cái má hồng mơn mớn, những cánh tay trắng như ngà ngọc của mấy cô đào ở Hà Nội... nếu tài xế của lão đã biết lo liệu từ trước cho cái xe lúc nào cũng lành lặn hoàn toàn. Vậy mà bây giờ lão phải thơ thẩn giữa nơi đông không mông quạnh ngắm trăng sông, nhìn sương tỏa, nghe giun kêu để khóc, bên cạnh những

tiếng búa gõ vào sắt cành cạch, những tiếng sinh sịch của một cái xe hơi khó tính cứ muốn chạy lại thôi...

- Tao cho chúng mày nửa giờ sau nữa đấy!

Nói rồi, lão nhằm phía cây đa mà đi thẳng trên một con đường nhỏ, qua cánh đồng, đi dạo chơi cho tiêu diệt thì giờ, cũng không có mục đích gì khác...

Mặt trăng lúc này thì mỏng mây to lướt qua che đi thành thử trời đất tối sầm hẳn lại. Sương xuống dày quá, làm ướt cả áo của lão. Giữa cánh đồng thấy tản mạn những cục lửa xanh, lửa đỏ trên mặt đất lúc cháy lúc tắt, như ma trôi. Tiếng côn trùng tí tê, ri rí, làm cho lão ta bắt đầu cảm

thấy sự im lặng, hiểu rõ được ý nghĩa sự vắng tanh và thối cũng không nện mạnh gót giày xuống đường lộp cộp nữa. Hai tay rút túi quần, lão cúi đầu xuống mà đi, có vẻ ngẫm nghĩ như một nhà triết học... Chợt thấy về phía trước mặt có tiếng cười khúc khích... Lão ngẩng lên, thấy bốn năm đồng rạ lù lù tiến đến. Thì ra một bọn thợ cấy đi gánh rạ đêm. Ngần ấy người cười nói chuyện trò vui vẻ lắm.

Lão đứng tránh ra một bên.

Những đồng rạ cũng lù lù tiến đến.

Đám mây to đã buông tha mặt trăng ra rồi. Trời đất lại sáng quang vì cái ánh trăng lạnh lẽo.

Bọn thợ cấy thấy có một người ăn mặc tây đứng đấy thì thôi không chuyện trò gì với nhau nữa, chỉ len lén rón rén đi qua. Bà lão già đi đâu khế thưa.

- Quan lớn làm ơn nánh cho chúng con đi một thị.

Lão bèn làm ra cái bộ thương người mà hỏi cả lũ:

- Các người đi làm đồng khuya nhỉ? Mùa màng có khá không?

Một người trong bọn đáp một câu oán hận:

- Bẩm quan, lúa bị sâu cắn ráo cả, không đủ tiền thuê ạ.

Bà lão già đi đâu qua rồi thì đến một mù trông bản thủ. Mù thứ ba trông cũng xấu xí. Người gánh cái gánh rạ thứ tư là một ông lão râu đã bạc, cái đầu trọc quăn trong miếng vải nâu trông như một cái mũ nhà chùa, gánh thứ năm thì do một cô ả mà quần áo trông gọn ghẽ hơn hết thấy.

Lão trở mắt nhìn... Cô ả gánh rạ hơi cúi nghiêng mặt để đưa mắt nhìn trộm. Ánh sáng trăng tuy leo lét, song cũng đủ khiến cho hai con mắt rất tinh tường của nhà điền chủ nom thấy rõ hai cái má phúng phính, một cặp môi nhỏ và đầy, cái cằm tròn trĩnh và hơi lẹm trong cái vành khăn mỏ quạ bằng láng thâm. Khi cô ả gánh rạ đi qua, nghĩa là cái mặt đã khuất sau đồng rạ tròn, nhà điền chủ lại trông theo cái váy nâu cũn cốn, do một đường lạt khít giữa, cho nó chèn đến nửa đùi, một bộ đùi phốp phốp

trắng nõn, trông rất đáng yêu, mặc lòng từ bụng đến bàn chân đều có một lớp bùn trắng, mỏng, khô, đông lại, đã nứt ra thành từng miếng nhỏ, sắp rơi xuống...

Nhà tư bản đứng trông cái bộ đùi thôn nữ ấy một cách tần ngần trong đến vài phút, đoạn như định thần lại, thoăn thoắt bước theo mà nói bằng một giọng rất ân cần:

- Này chị gánh cái gánh lại chỗ xe ô tô kia, tôi mua một ít cho.

Thấy lời nói lạ tai ấy, chị nhà quê đứng lại, nửa tin, nửa ngờ.

Lão này nhanh nhẩu dùng đến cái giọng hách dịch:

- Xe nổ lốp, người ta phải mua rạ để nhồi vào bánh, mà có sẵn rạ lại không bán hay sao? Alê mau lên gánh lại, quan lớn trả cho tiền một nửa gánh! Còn các bà già kia có muốn chờ thì cứ đi đứng đĩnh lại một tí, chị ấy đem lại chỗ xe đây kia thôi.

Nói xong, lão khôn ngoan bước nhanh về chỗ cái xe. Bọn thợ gạt cũng đứng đĩnh lên đến đường cái quan thì đặt gánh, ngồi phệt xuống đất, cẳng xoạc ra và hai tay bó làm một. Còn chị nhà quê ngây thơ thì thoãn thoắt gánh gánh rạ thẳng tiến đến cái xe hơi, trong đó quan đã chễm chệ lên ngồi và bật đèn sáng quắc lên rồi.

Hai anh tài xế quay lại, ngừng tay, nhìn ông chủ như có ý đợi lệnh gì thì lão chủ quát:

- Chúng mày ngăn người ra làm gì thế? Chúng mày định để ông ngủ đêm trên xe này phải không?

Thế là cả hai lại quay đầu vào bộ máy. Một anh vẫn còn có gan khể nói:

- Bẩm quan, con đã cắt được một đoạn dây ở chỗ khác để thay vào đây rồi. Chậm lắm thì cũng chỉ nửa giờ nữa là xe chạy được.

Lời ông chủ:

- Ông cho chúng mày một giờ nữa!

Nói xong, lão chủ quay lại sau lưng nhìn qua miếng kính hậu ở hòm xe thì thấy bọn thợ gạt đặt gánh ngồi chờ ở chỗ cách xa ô tô những ba mươi thước còn cô bán rạ thì đã đến đứng bên cửa xe.

- Thưa quan, quan dùng hết cả gánh, hay độ bao nhiêu con tháo...

- À, con bán cho quan lớn một bên nhé! Tháo đi rồi quan cho tiền.

Trong lúc cô ả lúi húi tháo một bên quang thì nhà điền chủ ló đầu ra, đôi mắt phong tình ngắm nghía không chớp...

- Bẩm con gạt rạ ở bên đường đó ạ.

- Ừ, để rồi quan cho tiền.

Vờ tìm ví da trong túi áo, nhà điền chủ mắt vẫn lảng lơ nhìn chị nhà quê cho mãi đến khi cầm trong tay cái ví rồi mà vẫn không lấy tiền ra vội, lại hỏi:

- Con tính bao nhiêu?

- Bẩm quan chả mấy tí, quan cho mấy xu cũng được ạ.

- Được lắm! Con ngoan ngoãn lắm, để ta thưởng cho nhiều tiền! Con hãy lên xe này để quan đóng cửa không rét quan... Ta đang đến tiệm đây.

Chị nhà quê nhìn đến những đệm dạ đẹp đẽ, những chỗ kèn mạ bóng nhoáng, con búp bê Nhật hay hay, treo ở bên miếng kính, ngọn đèn nhỏ sáng chói lọi trên nóc xe, thấy nó sạch sẽ quá, sang trọng quá, không dám bước lên. Nhưng mà quan đã với ra định đóng cửa xe, chị đành liều mà bước lên vậy. Quan đóng cửa đánh sập một cái rồi lại hỏi:

- Thế con làm vất vả như thế thì mỗi ngày được bao nhiêu?

- Bẩm chỉ được mỗi ngày sáu xu và hai bát gạo.

- Khổ nhỉ! Thế để quan cho năm đồng con may áo mặc tết nhé! Đây này, năm cái giấy bạc một đồng đấy, con đem về mà mua nhiều, mua xã cho chồng.

- Con xin quan lớn, cảm ơn quan lớn.

- A, nhưng mà con đã có chồng rồi hay là chưa?

Chị nhà quê cúi mặt không đáp, buộc tiền vào thắt lưng xong đứng lên.

- Thôi lạy quan, quan cho con xuống kéo họ đơi.

- Ấy khoan đã! Mặt con tái đi thế kia, khéo không thì trúng phong rồi đó, để quan lấy cho một tí dầu trong này mà bôi rồi về thì về.

Nhà điền chủ nói xong lấy ở áo ra một lọ gì nhỏ, để đầu ngón tay vào miệng lọ lắc một cái, rồi quờ tay vào trán chị nhà quê. Chị này cứ để yên và co ro khấp đôi đùi lại, kéo cái váy xuống.

...

- Giời ơi! Con lạy ông, ông buông con ra!

Giọng quan vẫn ngọt ngào:

- Con im, không được cưỡng... - Giời ơi, lạy ông! Ông đừng làm hại một đời tôi!

- Im ngay! Quan sẽ cho nhiều tiền... - Bỏ ra! Ái.

- Im cho ngoan nào... - Ối giời đất ơi! Ối làng nước...

Hai anh tài xế khôn ngoan và trung thành muốn át những tiếng ấy, cứ việc gõ búa thành thành vào một bộ phận nào đó trong động cơ...

Mãi đến lúc ông điền chủ ngồi lên bật đèn, chị nhà quê vẫn nằm dờ trong xe, hai tay bung mặt, ngất đi. Lão này cúi xuống, hôn một cái hôn cuối cùng, lôi cái váy xuống, nhắc chị nhà quê ngồi dậy, mở cửa xe mà đẩy người ta xuống...

- Thôi, con về với họ mau lên không họ chờ.

Chị nhà quê bị đùn ra thì ngồi phịch xuống đất, vẫn rũ người ra khóc: “Ối cha mẹ ơi! Ôi cha mẹ...”. Lão này thân nhiên đóng sập cửa lại.

Rồi quát hỏi:

- Xong chưa?

Hai anh tài xế cuống quýt gõ một hồi nữa rồi anh phụ trèo lên mở cửa thử máy. Chợt có tiếng nổ ghê gớm của một lũ người cùng kêu một lượt:

- Ối làng nước ơi! Ối làng nước ơi! Người ta giết người!!!

Nhà điền chủ quay lại nhìn thì đó là mấy người đàn bà đứng cách xa xe, nhưng mà chỉ kêu choáng lên thôi chứ không dám bèn mảng đến. Còn chị nhà quê vừa mất tâm tiết thì vẫn ngồi sệt dưới đất, bên cạnh đồng rạ, mà kêu, mà rên...

Động cơ xe hơi nổ sinh sinh.

Đằng xa thấy một hồi tù và rúc lên.

Cánh cửa sập một cái, anh ét lên nốt xe...

Ở sau có tiếng ào ào: - “Ta hay Tây? Ta hay Tây?” Nhà điền chủ quay lại lần nữa thì đó là một bọn người có tay thước, áo tơ, quần xắn gọn, ý chừng là bọn tuần.

Xe bắt đầu từ từ chạy...

Trước hai vệt ánh sáng của đèn pha thấy hiện ra một người áo tây cộc, mũ khách bịt kín tai, giày trắng đế cao su, đứng giữa đường giơ hai tay ra chắn xe, ra hiệu bắt dừng lại.

Anh tài xế ngừng đà xe, quay nhìn chủ.

Lão này điềm nhiên phán:

- Cứ mở hết máy, tội vạ đâu tao chịu!

Thế là chiếc xe hơi cứ nhằm cái bóng người đứng dang tay mà đâm thẳng, theo cái tốc lực sáu mươi cây số một giờ.

Chương 2 -

Trong cái nhà gianh ba gian của ông đồ Uẩn, hôm ấy có đông nghịt những khách khứa. Ngoài số thân bằng cố hữu đến hỏi thăm cô Mịch bị nạn đêm trước, lại có cả bọn lý dịch trong làng đến thúc giục ông đồ thảo đơn kiện lên trình quan trên. Bà đồ phải nghỉ việc đồng áng để ở nhà bếp nước thết khách. Mấy bà già, mấy cô gái ở hàng xóm cũng sang làm giúp, y như nhà có giỗ tổ vậy. Còn cô Mịch thì nằm ốm liệt giường, song bọn con giai trong làng cứ há mồm ra mà cười, sau khi đồn đại nhau rằng ấy là cô bé ấy làm ra thế cho đỡ nguỵng đó mà thôi. Bà Uẩn đặt lên chiếu một mâm đầy những thịt cá rồi thì ông đồ xoa tay nói: “Bẩm các cụ thương tôi lại hỏi thăm cháu và lo việc cho thế này, thật cảm kích quá, vậy xin mời các cụ dùng cơm ngay đây cho tiện để còn lên quan kéo cụ nào cũng lại phải về nhà thì lịch kích quá”. Chứ “các cụ” đây chỉ ông chánh hội, ông phó hội, ông lý trưởng, ông phó lý, nghĩa là mấy ông tuổi mới độ 40 cả mà thôi chứ không ai già nua tuổi tác gì, song ông đồ Uẩn dùng lối xưng hô ấy

là bởi cái tập quán ở chốn hương thôn. Bốn ông này đã ngồi chễm chệ bốn góc giường, nhưng chưa muốn cầm đũa vội, còn ra ý đợi ông trương tuần, một người anh em đồng tông với... khổ chủ, lúc ấy lên huyện trình quan. Ông đồ nài:

- Mời bốn cụ chánh phó cứ việc cho, rồi chú cháu thì về ăn với tôi cũng được.

Bốn ông kia còn dùng dằng, may sao đã thấy một giọng oang oác từ ngoài cổng tre:

- Thôi cứ việc kiện đi là được!

Đó là ông trương tuần đã về. Mọi người xúm lại hỏi han, ồn ào đến nỗi không còn ai nghe hiểu ai muốn nói gì nữa.

Ông Trương tuần lên họp cỗ, rồi sau một hồi mời mọc nhau lào xào, mới kịp nói rành rọt cho cả nhà nghe:

- Tôi vào hầu cụ lại, kể hết đầu đuôi thì cụ vội thưa lên quan, và quan bảo bây giờ bác đồ tôi có thể đệ đơn kiện kẻ vô danh, mà riêng tôi thì thay mặt cho cả làng mà rất có thể kiện cái ông chủ nào đó, ở chỗ chiếc ô tô ấy, sao thấy hiệu lại không dùng. Quan bảo cứ làm đơn cho rành mạch thì có thể vịn vào cơ sự ấy mà buộc chủ xe vào tội mưu sát được. Quan huyện là người tân học, xem ra ý sốt sắng về việc này lắm, chắc thế nào quan cũng xét xử rất công minh.

Ông chánh hội vỗ đùi rất mạnh, múa tay nói:

- Cái kiện này thế nào cũng phải được! Vì rằng điều can hệ là biển số xe thì nom thấy rồi, có phải không, ông Trương?

Ông Trương ngần ngừ mà rằng: - Nhớ thoang thoang thôi ạ. Lúc ấy tôi cũng hốt hoảng lắm, không biết là số xe thì: hai vạn bốn nghìn tám trăm bảy mươi nhăm, hay là hai vạn bốn nghìn tám trăm mười lăm.

Ông lý trưởng trầm tĩnh làm ra mình hiểu pháp luật:

- Mình có nhớ đích xác thì hãy khai số xe. Bằng mơ hồ thì thà kiện kẻ vô danh còn hơn, kẻo không nhớ trùng số xe của một người nào khác thì rồi khốn cả đấy.

Nhưng ông phó hội tức khắc nổi giận mà rằng:

- Việc gì mà khốn cả? Ông bảo việc gì mà khốn cả? Tôi thì tôi tưởng nếu ông Trương đã nhìn thấy như thế thì cứ việc khai trong đơn cả hai số xe, mà không rõ đích xác là số nào! Có phải thế không, hờ các cụ? Ta chỉ nhằm mà không rõ là con 7 hay con số 1 mà thôi! Ta cứ việc khai như thế, để nhà chức trách tiện điều tra chứ việc gì mà sợ!

Ông phó lý ngăn lại:

- Thôi đi, ngộ nhớ quan trên khiển trách ông Trương, làm sao đi tuần mà gặp việc như thế, có một hàng số xe cũng không nhớ, thì có phải khổ cả không? Cái điều ấy ta phải suy nghĩ lắm mới được.

Nói rồi thì ông này từ tốn rót đầy năm cốc rượu. Năm ông mời nhau, ngựa cỏ nốc một hơi cạn đoạn ông chánh hội xắn tay áo, giơ một quả đấm lên trần nhà hăng hái nói:

- Thôi các ông không phải bàn ra tán vào! Nói lắm chỉ nát chuyện! Ông Trương lúc ấy mà không nhanh chân chạy né sang một bên đường thì tắt mất mạng rồi, tắt nhiên đến quan thống sứ đi nữa cũng không nở nào bắt ông ta phải nhớ kỹ số xe... Vậy thì ta cứ kiện! Mà thằng chánh này xin thề với cả làng này, nếu thằng chánh này không kiện nổi cái thằng cha dâm ác nào đó, thì thằng chánh này đem mệ nó triện đồng mà lên trả lại quan trên.

Mấy chục người quây quần nhau trong gian nhà, ai cũng tái mặt đi vì kính phục, không ai dám nói gì nữa. Ông chánh đứng lên, cao lệnh khênh giữa đường, lại múa tay mà rằng:

- Không thì nhục lắm, xấu hổ lắm! Mà nhục cho cả làng! Nhục cho cả cái làng này, các cụ đã biết chưa?

Cử chỉ ấy làm cho ông đồ Uẩn cũng đâm ra sợ xanh mặt. Ông đồ ngăn một cách vô nghĩa lý thế này:

- Thôi, cụ chánh! Xin cụ đừng nóng nảy quá thế. Việc đã xảy ra rồi, ta cứ bình tĩnh mà nghĩ đến việc thảo đơn kiện rồi sửa soạn vào quan.

Một người hỏi:

- À, thế nhưng mà quan truyền thế nào? Quan có bảo gì ông Trương đấy không?

Ông Trương hờ hững đáp một cách sung sướng:

- Có lắm chứ! Quan bảo tôi rằng: muốn kiện hay không thì tùy, nhưng mà cứ bảo thằng chánh hội với thằng lý trưởng lên đây tao bảo. Quan lại bảo thêm phải giữ cẩn thận 5 cái giấy bạc một đồng mà lão chủ xe ấy đưa cho con Mịch thì mới có tang chứng được. A, bác đồ, thế cái số tiền ấy đâu? Đừng có tiêu đi mất đấy nhé!

- Không, tuy nhà tôi lúc nào cũng túng thật nhưng mà ai lại tiêu như thế?

Giữa lúc ấy, bà đồ Uẩn mở phòng con gái ra, sung mặt lên mà cụ ông trương tuấn:

- Này, tôi xin ông! Ông khinh bỉ nhà tôi vừa vừa chứ! Tôi nghèo thực đấy, nhưng không khi nào lại khốn nạn đến như thế đâu! Tôi chưa đến lúc phải cho con gái tôi đi làm đi! Dù sao đi nữa thì con gái tôi cũng vẫn gửi cho tôi mỗi tháng một số tiền.

Ông đồ nhảy lên mặt đất, như giẫm phải đồng kiến lửa, tru tréo:

- Thôi đi, tôi xin con gái già! Con gái già đừng có thêm điều để chuyện, không có mà tôi điên tiết lên bây giờ đấy.

Từ buồng bên cạnh cũng thấy giọng của cô Mịch:

- Khổ lắm u ơi! Con sung sướng gì mà u còn phải lắm nhời, lắm điều như thế nữa!

Ấy thế là ồn ào lên một hồi. Mỗi người vào một lời, thành thử nhà như là có cuộc loạn đả. Sau nửa giờ vỡ chợ, kẻ khuyên can lại to tiếng hơn kẻ gây sự, hàng chục cái mồm đàn ông đàn bà, già và trẻ, phân bè kéo đảng nhau mà nói kháy nhau, chọc tức nhau. Ông chánh hội phải vớ lấy một cái gậy mà rằng:

- Thôi cả đấy nhé! Cấm không ai được nói nửa nhời đấy, kẻo không có mà thằng này phang cả cho một lượt chứ chẳng từ ai đâu! Lại không biết người ta bận? Lại không biết người ta chỉ chốc nữa là phải lên quan à? Cút cả đi cho các cụ làm việc!

Sau câu hát cai quyền ấy, lại nghe thấy tiếng “lên quan”, thì không một ai dám nói gì nữa. Quá nửa người làng rủ nhau len lét ra về. Bà đồ vào phòng con gái, lặng im. Sáu người kia dọn giường dọn bàn rồi ông đồ nằm bò ra thảo đơn kiện.

Ông lý trưởng nói:

- Cái kiện này to lắm! Tôi không được mục kích nên không dám chắc nhưng mà cứ theo như lời bác Trương nói thì dễ thường chủ xe là lão Nghị Hách ở tỉnh miền trên ấy chứ chẳng phải xa lạ đâu!

- Thằng cha có hai chục con vợ lẽ trong đồn điền ấy à?

- Phải.

- Cái thằng cha bỏ bã rượu vào ruộng lương dân rồi báo nhà đoan và chỉ bởi một thủ đoạn ấy đã tậu được ba trăm mẫu ruộng rất rẻ tiền ấy à?

- Chính thế.

- Cái thằng cha độc ác đánh chết người làm rồi vứt xác người ta xuống giếng, mà khai người ta tự tử ấy à?

- Nó đấy?

- Thế nào? Thế thì phải kiện cho nó bỏ mẹ nó đi chứ?

Ông Lý bình tĩnh đáp ông Chánh:

- Nào biết là rồi nó bỏ mẹ hay chúng mình bỏ mẹ!

Ông đồ vứt bút xuống chiếu, ngồi lên mà rằng.

- Ông nói đến chó cũng không nghe được.

Ông Lý vẫn bình tĩnh một cách khả ố:

- Chó không nghe được nhưng mà tôi nghe được! Đây nhé: lão nghị ấy có năm trăm mẫu đồn điền trên tỉnh này, một cái mỏ than ở Quảng Yên này, ba chục nóc nhà tây ở Hà Nội, bốn chục nóc nhà nữa ở Hải Phòng này, bạc nhà nó cứ gọi gà ăn không hết, vậy ông có đủ tiền chọi nhau với nó không? Vô phúc thời đáo tụng đình ông ạ.

Ông phó hội cự ông lý:

- Chả nhẽ nó hiếp con gái làng mà không kiện à? Sao ông cứ bàn ngang thế?

- Tôi không bàn ngang mà cũng không ngăn trở gì ai hết. Ai có tiền có sức cứ việc theo kiện. Nhưng tôi mong rằng cứ để ông đồ kiện về con gái ông ấy bị hiếp mà thôi.

Ông chánh ngồi lên ngay ngắn mà rằng:

- À, thế mà lúc nãy ông cứ tự do ngồi vào đánh chén! Ông tưởng cụ đồ làm bữa rượu ấy để cho ông ăn không đấy à? Ông phải biết nghĩa lý cái mâm rượu ấy mới được chứ!

- Thôi, ông say rồi, tôi không dám nói nữa.

- Ông bảo ai say? Ông bảo ai say?

- Kia, chết chữa kia! Sao lại thế, hai ông?

- Tôi chỉ muốn bảo một mình ông đồ kiện thôi cũng đủ, chứ không việc gì mà phải có cả lá đơn của làng cũng đúng kiện. Trương tuần không chết chệt thì không việc gì đến làng, mà cả làng phải đúng kiện. Tự nhiên trêu người ta để rồi người ta thù cho cả lũ ấy à?

- Thế ông có biết quan truyền ra sao không?

- Mặc! Ông quyết không ký vào đơn.

- Ông mặc thì kệ ông? Đây có bốn người ký rồi. Chánh hội, phó hội, phó lý, trương tuần, ký cả rồi. Còn ông là lý trưởng mà không ký thì cũng không ai cần. Ông là đồ hèn nhất! Ông không muốn lên quan thì ông về đi.

Tuy thế, ông lý trưởng cũng không về. Ông cứ ngồi nguyên chỗ, chờ cho đến nửa giờ sau khi hai lá đơn kiện

thảo xong rồi thì ông cũng ký. Mọi người đều được bằng lòng thì lại đến lượt bà đồ Uẩn ra ngăn:

- Thôi, các cụ ạ! Nào biết rồi có ăn thua gì không mà kiện với tụng, rồi nay quan gọi, mai quan gọi, chỉ tổ mất cả công việc làm ăn. Phương ngôn đã có câu: Vô phúc đáo tụng đình.

Ông đồ phải làm âm ĩ lên một hồi nữa rồi người ta mới quyết định kéo nhau lên quan.

Làng Quỳnh Thôn cách xa huyện lỵ chừng mười cây số. Bà đồ Uẩn phải mở cái hòm khóa chuông lấy nốt ba đồng bạc chĩnh ra trao ông đồ. Đó là cả vốn liếng của một cái gia đình của một thầy đồ có dưới cái roi mây của mình, đúng sáu đứa trẻ thuộc hạng nửa người, nửa ngợm,

và nửa đười ươi. Tiền xe pháo mà thừa thì chẳng kể, chứ nếu lại ăn hết vào chỗ ấy thì rồi người ta không biết trông vào đâu mà ăn cho đến tết nguyên đán.

Thị Mịch đã phải gắng gượng ngồi dậy...

Đến lúc thấy mẹ thúc giục, cô bé phải mặc đến cái áo bông, cái quần thâm là những cái để dành riêng cho ngày đình đám. Cô Mịch tuy nghe thấy bảo lên để quan khám, nhưng chưa hiểu khám là thế nào. Cho nên cô cứ việc theo mẹ ra đi.

Cả bọn lồi thồi, lốc thốc, kéo nhau ra khỏi làng. Trước những cặp mắt toét mà còn tò mò của bọn giai làng, trước những cái mồm cười rất khả ố, cô Mịch cúi gầm mặt xuống

đất, vịn vào tay mẹ mà đi. Còn bà đồ thì coi bộ dăm dăm, chiêu chiêu của một tín đồ đạo Gia tô, đi vào cái hàng sẽ dẫn lên cây thập tự, hoặc sẽ bị chết chém ở thời vua Minh Mệnh vậy.

Qua một cánh đồng ngót hai cây số mới thấy đường cái quan. Lên chỗ một cái quán mái gianh rồi, ông chánh hội mời cả bọn nghỉ chân để cho một anh phu xe đi gọi thêm mấy cái xe khác nữa đến cho đủ.

Tám người còn ngồi chờ thì thấy từ xa tiến đến một thiếu niên áo sa tanh, giầy ban, khăn lượt, áo dạ khoác ngoài, trông sang trọng lắm. Thiếu niên tiến đến chỗ tám người, nghiêng đầu chào cả lũ mà rằng:

- Tôi hỏi thăm các ông có phải làng có ông đồ Uẩn dạy học thì chính là cái rặng tre đây kia rồi, có phải không ạ?

- Phải đấy. Nhưng mà ngài tìm ai trong làng?

Lời ông đồ hỏi.

- Tôi muốn tìm chính ông đồ.

- Để có việc gì thế ạ?

- Nguyên tôi là phóng viên một nhà báo...

- Bẩm thế sao nữa ạ?

- Tôi thấy đồn đêm qua, hình như có một việc chẳng may xảy ra cho con gái ông đồ.

- Thế ngài ở báo nào vậy?

- Tôi giúp việc cho một tờ báo tên là Lương kỳ, nghĩa là một tờ báo hàng ngày to nhất Đông Dương.

Ông chánh hội sốt ruột nói phăng ngay:

- Các ông nhà báo hỏi chuyện để lấy tin chứ còn làm gì nữa! Ông nhận quách đi cho có được không! Chính ông đồ Uẩn đấy ngài ạ. Chúng tôi là lý dịch trong làng cùng ông ấy đi lên quan đây.

Thiếu niên nghiêm giọng:

- Nếu việc là đích xác thì chúng tôi xin hết sức công kích kẻ làm bậy, mà bênh vực người yếu thế, mặc lòng kẻ làm bậy, là người quyền thế như thế nào.

Giữa lúc ấy, anh phu xe đã đi gọi thêm được hai chiếc xe.

Ông đồ Uẩn hỏi thiếu niên:

- Thế ngài là người ở Hà Nội về hay là người vùng này?

- Tôi là con ông chủ ty rượu ở ngay huyện.

-Ồ thế thì hay lắm, mời ngài lên xe về huyện, chúng ta chúng ta chuyện trò ở dọc đường.

Tất cả có ba cái xe mà những chín người. Anh phu kêu chỉ gọi về được có thể thôi cả bọn đành phải ngồi ba người một xe. Cái xe cuối cùng kéo ông đồ, bà đồ và cô Mịch.

Cái đám rước ngoạn mục ấy bắt đầu khởi hành. Ba anh phu xe cầm cổ kéo... Cùng đường, người ta thấy ông chánh hội và nhà viết báo là hai người có những giọng hùng hồn,

hết lòng vì nước vì dân. Sau một giờ đồng hồ thì đến huyện.

Huyện Cúc Lâm ở vào chốn ấy quang cảnh cũng như trăm nghìn huyện khác. Ở một phố kéo dài hai bên đường quan lộ, huyện có nhà bưu điện, nhà thương, nhà đòan và một nhà lô cốt. Phố xá lơ thơ một ít nhà gạch hai tầng giữa những cái nhà gianh.

Đến cửa huyện, bốn tay lý dịch trong làng nói gì với bác lính khố xanh, để cho bác này chạy vào một lúc rồi chạy ra bảo:

- Quan cho vào cả!

Quan huyện còn trẻ lắm, trông chỉ mới ngoài hai mươi tuổi thôi, đương ngồi cặm cụi viết.

Bốn ông lý dịch vừa phủ phục dưới đất, quan đã giơ tay ngăn:

- Thôi, ta tha cho!

Viên để lại rón rén để hai lá đơn trên bàn. Quan cúi xuống đọc đơn. Sự im lặng trong huyện đường khiến cho quan càng oai vệ lắm. Bỗng quan ngừng lại, hất hàm bảo một lính lệ:

- Dắt hai người đàn bà kia sang nhà thương để quan đốc khám nghiệm!

Tên lính lệ ra hiệu cho bà đồ và cô Mịch lại quay ra để theo gót mình.

Quan xem đơn một lúc rồi ngẩng đầu lên hỏi:

- Thế các thầy lý dịch phải gọi ba bà già với ông cụ gánh rạ ấy lên đây ký vào đơn làm chứng nhé? Chiều ngày mai thì lên cả đây, hiểu chưa?

Bọn lý dịch giậm dậm vang huyện đường. Vừa lúc này thấy viên cai lệ từ ngoài nhanh nhẹn lên đi vào để lên bàn giấy quan một tấm danh thiếp:

Quan trầm ngâm một lát, hỏi:

- Trong bọn này ai là trương tuần Quỳnh Thôn?

Bác trương xích ra, kêu:

- Bẩm con,

Quan khế bảo:

- Thử vờ ra xem có phải chính cái ô tô ấy không rồi lại vào đây.

Bác trương ra cửa huyện đường một lát rồi quay vào, kêu lên:

- Bẩm quan lớn, chính đấy ạ.

Quan phán:

- Lệ đâu! Dắt bọn này ra cửa sau huyện mà cho về. Lý dịch thì rồi chiều mai phải viện đủ chúng tá đến. Còn anh cai thì ra bảo rằng quan tôi cho vào.

Ba phút sau, khi bọn ông đồ Uẩn đã thảo ra rồi thì quan huyện chỉ thấy một người đàn bà, một mỹ nhân nữa, quần áo tân thời, sang trọng bệ vệ, bước vào, cười nói rất tự nhiên mà rằng:

- Lạy quan lớn ạ! Chúng tôi phải dùng thiệp của ông nghị tôi thì chắc quan mới cho vào ngay. Vậy xin lỗi quan lớn nhé! Tôi thay mặt ông nghị Hách tôi, đến thưa với quan lớn một chuyện riêng... Thế ngài có bằng lòng tiếp tôi không nào?

Chương 3 -

Cái ấp của nhà triệu phú Tạ Đình Hách thật là đồ sộ nhất tỉnh, đến dinh quan Công sứ cũng không to tát bằng. Ấp ở cách tỉnh lỵ năm cây số, làm trên một ngọn đồi cao một trăm thước, diện tích ước độ mười mẫu ta. Chung quanh ấp, nghĩa là sườn đồi, thì giồng toàn một giống cà phê, khiến cho khách bộ hành từ đàng xa đã thấy một quả núi nhỏ xanh đen mà trên ngọn là ba tòa nhà tây, tòa giữa thì ba tầng, hai tòa bên thì hai tầng, trông kiên cố và oai nghiêm như một trại binh vậy. Điểm lơ thơ bên cạnh những tòa nhà ấy, là những cây gạo, cây muỗm cổ thụ, những cây ngô đồng và những cây thông. Chung quanh ba tòa nhà có vườn hoa thì là một vòng tròn rào găng cao tới hai đầu người và dày độ hai thước. Cổng chính của ấp, xây bằng xi măng cốt sắt, là một cái thể môn kiểu Nhật Bản trên có đề bốn chữ nó tỏ rõ cái linh hồn ông chủ: Tiểu vạn trường thành. Từ cổng ấp, nghĩa là từ lưng chừng đồi mà xuống đến đường quan lộ, thì có một

con đường nhỏ cũng rải đá và đổ nhựa kỹ càng cũng như đường thuộc địa.

Trong ấp cái gì cũng ngăn nắp lắm. Trước cái tòa nhà ba tầng mà người ta phải leo lên bằng mười sáu bậc thềm đá là cái sân rộng rải cuội, có những luống hoa hoặc cỏ tóc tiên, có một cái bể tròn xây nền xi măng sâu ba thước, mà chung quanh là một đường lan can gỗ chạm và sơn son thiếp vàng. Trong bể thả sen, vì bể lúc nào cũng nhiều nước. Ba đường máng kẽm bắt chung quanh mái ba tòa nhà rồi ăn ngầm dưới lớp cuội ở sân dẫn nước mưa vào bể. Chung quanh bể là một lượt liễu yếu điệu như những thiếu nữ đứng xoa tóc châu đầu nhìn xuống mặt nước. Cách ba gốc liễu một, lại có một cái ghế đá như ở những công viên. Cách năm góc một, lại có một chuồng chim, đầy những con vành khuyên, ri ca, bay ở trên để cho một đôi trĩ, lông đuôi dài lê thê từ tốn đi lại ở dưới. Những luống hoa đều đắp theo những hình vẽ kỹ hà học: tròn, bán nguyệt, lục lăng. Những cây hoa tây, ta, và tàu, trong những luống hoa, đều giống thành những hình chữ hỉ, chữ thọ, hoặc những chữ T.Đ.H là những chữ đầu về tên họ nhà đại phú. Những cái đôn sứ hình trống, hình voi phục, bày rải rác trong cái sân trước, cũng đã vào số hai trăm.

Sau tòa nhà ba tầng là sân cỏ có loáng thoáng những cây cau và thông. Giữa sân là một cái nhà giống như nhà kèn các tỉnh, mái bằng đá đen trên tám cột hình bát giác,

trên nóc có ba chữ hán: Nghinh phong đình... Trong Nghinh phong đình sẵn có bàn ghế để chủ nhân giải khát với khách khứa, vào những ngày hè nóng nực.

Từ cái sân này đi mãi vào năm trăm thước nữa đến một khu bốn gian nhà gạch một tầng, xây bên cạnh một cái sân tròn, rào bằng lưới thép, bên trong inh ỏi những tiếng gà Nhật Bản, gà tây... Bốn gian nhà ấy là chỗ nuôi lợn, bò, dê, thỏ và là chỗ ở của những anh bếp, thợ vườn. Từ khu này lại đi hai trăm thước nữa thì đến một nơi cây cối um tùm phảng phất như rừng. Giữa đám lá xanh rậm rạp ấy, nhô lên một cái sinh phần bằng cẩm thạch, lối bài trí và kiến trúc theo kiểu Xiêm La, để mai sau chủ nhân gửi nắm xương tàn.

Xem lối ăn ở như vậy thì thật là đế vương. Là vì riêng cái tòa nhà ba tầng ở giữa ấp thì tầng dưới là phòng khách, tầng gác nhì là phòng ăn, mà gác ba mới là chỗ làm việc và phòng nghỉ của nhà

tư bản. Còn hai tòa nhà hai tầng ở hai bên thì một là để cho gia đình họ mạc, hoặc các bạn thân đến ăn ở, và một nữa là nhà thờ, những phòng ngủ đồ đạc rất sang trọng nhưng mà chỉ để phòng xa. Thành thử bọn gia nhân gồm có quản gia, tài xế, thư ký áp, đều được mặc sức tung hoành như những người nhà của ông chủ.

Tóm lại một câu thì áp Tiểu vận trương thanh là một tòa lâu đài hảnh hoi, vì cách ăn ở của chủ nhân khiến ta

phải tưởng tượng đến cách ăn ở của những vị công hầu, khanh tướng, trong những tiểu thuyết Tàu vậy.

Buổi sáng hôm ấy, mười một cô nàng hầu của nhà triệu phú, không phải đi coi đồn điền. Bốn hôm trước, Tạ Đình Hách, trước khi ra đi, vào lúc đêm khuya, có nói với mấy người rằng sẽ không có mặt ở áp độ một tuần lễ, vì sau khi về Hà Nội mừng ông bạn tổng đốc thì sẽ xuống Hải Phòng có việc với bà cả, rồi tiện đường đi thăm mỏ ở Quảng Yên. Vậy mà mới sáng hôm nay lại có một bức điện tín đánh về rằng nội chiều nay thì “quan” về, nên chỉ mười một cô ả kia lại được ở nhà sửa soạn hầu hạ một ông chồng mà họ khiếp sợ như một vị bạo chúa. Vì chung mỗi người đều có một cái tiểu sử về nhân duyên kỳ lạ và đặc biệt cả, nên ai cũng hiểu rõ cái địa vị của mình, thật chẳng khác địa vị của một cung phi, mặc lòng họ không là cung phi. Thôi thì ai cũng hết sức tự tô lục chuốt hồng, chiều chuộng nịnh hót đức lang quân, ngô hầu được với luôn thì đã đủ là hân hạnh. Ngày thì họ là những tay quản gia đồn điền của ông chủ. Đêm đến họ là vợ... Mà những ngày chẳng may mà bà cả ở Cảng về thăm thì họ chỉ là những người đi hái chè, đi giồng cà phê, lương mỗi ngày mỗi người được 15 xu. Cách cư xử và ăn ở của họ trong áp, thật giống với cái đời của những cô ả đào.

Trong số mười một cô ấy, có tám cô gái quê một trăm phần trăm, và ba cô là gái giang hồ lượm lặt, sau mấy

cuộc dạ yến ở Hà Nội, Nam Định, hoặc Hải Phòng của nhà tư bản, có mười cô được ông chủ đặt tên cho là: Phú, Quý, Thọ, Khang, Ninh, Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín. Còn một mục, trạc độ 40 tuổi, giám đốc bọn ấy và giữ chìa khóa két trong nhà, chi lương cho thợ gạt và gia nhân, nghĩa là người được ông điền chủ tin cậy nhất, thì vẫn giữ nguyên tên cũ là cô Kiểm, nguyên xưa cô này đã lấy một ông tây kiểm lâm một đêm, ông Nghị Hách xuống Cảng, trong một lúc rồi việc, đã đến một khách sạn nọ thuê buồng. Thằng hỏi thăm gọi đến Kiểm lâm phu nhân. Thế rồi thì... Ít lâu về sau, cô Kiểm về làm cô nàng hầu cả của quan nghị.

- Góm chữa kia! Các bà lớn còn ườn xác ra mãi thế! Dậy đi thôi chứ! Quan cũng sắp về rồi đấy!

Tay cầm một chùm chìa khóa, tóc vấn trần, chân dép dùa quai nhưng, co ro trong một cái áo len rất đẹp, cô Kiểm nói đồng như vậy, rồi đứng sừng sững trước cửa phòng, một cái phòng rộng rãi có kê tám cái giường tây gỗ, chân màn đủ cả như trong một cái phòng hộ sinh. Lúc ấy cũng chỉ còn có vài ba cô nằm ngủ li bì thôi, song cái tính nói chum nói lợp là thói quen của cô Kiểm. Túc thì cô Tín vùng dậy, sang cái giường bên cạnh đập vào những đống chăn bông bồm bộp mà rằng:

- Các chị ơi, quá ngộ rồi mà quan cũng sắp về rồi dậy đi, mau lên!

Lúc ấy cô Quý, cô Ninh, cô Nhân đã ngồi trước bàn kẻ chải đầu, kẻ đánh phấn. Còn cô Phú, cô Thọ, cô Trí thì vẫn uể oải trong chăn với mấy tờ báo, mấy cuốn truyện ngôn tình. Riêng có cô

Lễ, một cô mặt trông ngây thơ có cái vẻ đẹp nâu sồng thì ngồi riêng biệt một cái bàn và đương học: e o eo, êu êu, iu ui...

Thấy có người gọi, cô Khang và cô Nghĩa tung chăn ngồi lên ngáp dài mà rằng: “Hôm nay có phải làm lụng gì đâu mà phải dậy sớm?”

Cô Kiểm lạnh lùng:

- Thừa hai bà lớn, cũng không sớm là mấy nữa đâu ạ.

Nghe thấy vậy, hai cô ngồi nhồm lên. Mười lăm phút sau, cảnh tượng trong phòng đổi hẳn. Đó là những cái quần trắng, áo di lê, áo len, khăn nhung, thắt lưng hoa đào, và những dép quai nhung hoạt động trong phòng trước những cái tủ áo, bàn rửa mặt, - không khí một nhà ả đào, lúc đã đến giờ trang điểm, đợi khách làng chơi. Nếu chủ nhân mà ở nhà thì dù sao cũng phải sẵn có đàn bà để chủ nhân ông sai bảo việc vặt, hoặc ngựa mồm thì hôn một cái, ngựa tay thì sờ soạng một cái cấu véo một cái...

Cô Kiểm lại đứng bên cạnh cô Lễ, khẽ hỏi:

- Thế nào, mấy hôm nay em có được sạch sẽ không?

Cô Lễ len lét thưa

- Dạ sạch sẽ lắm ạ.

- Thế có nhớ đến hộp táo tàu đấy hay là không?

...

Chợt có tiếng động cơ xe hơi, trước còn văng vẳng, sau thấy mỗi phút một rõ dần. Một hồi còi điện như tiếng lợn hét, rúc vang lên. Cả phòng nhao nhao.

- Quan về! Xe quan đã về thật.

Một số đông các cô, những cô quần trùng áo dài rồi xô nhau chạy ra hành lang, nhìn xuống sân. Một cô kêu:

- Không phải xe ông. À, à! Xe cậu cả! Cậu tú lên chơi, chúng mày ạ.

Một cô khác reo:

- Cậu lên chơi đấy à? Thế có ông ở trong xe không? Ô! Cậu tú lên chơi! Chúng ta ra đón đi, các chị ơi!

Nói rồi thì, trừ cô Lễ là chưa hiểu phong tục trong nhà nên ngồi lại, cả lũ kéo nhau xuống. Cô Kiểm, trong tay vẫn có chùm chìa khóa, đi đầu. Cô đến ngay bên xe, và trước khi người thiếu niên xuống xe, đã kính cẩn vái dài một cái.

- Lạy cậu ạ! Cậu mới lên chơi.

- Không dám, chào các cô. Ông hiện ở nhà nào bây giờ?

- Bẩm cậu, quan ông chưa về. Nhưng mà cũng sắp về rồi đấy ạ. Đã có tê-lê-gam báo là trưa hôm

nay thì quan ông về.

Thiếu niên bước xuống xe. Đó là một người nhỏ nhắn, trắng trẻo, rất đẹp giai nhưng chỉ tiếc lỗi lại hơi có vẻ đàn bà. Quần áo tây lịch sự. Nét mặt như đương có sự gì không vui.

Cô Kiểm đơn đả:

- Xin mời cậu Tú sang bên tòa nhà trái này kia ạ.

Thiếu niên lù lù theo. Đến phòng khách quay lại nói với cô Kiểm:

- Cô để tôi ngồi một mình. Không ai phải tiếp tôi cả.

- Bẩm để liệu mời cậu xơi cơm trưa với quan ông chứ? Thế...

Một câu đáp gắt gỏng cắt lời đơn đả ấy:

- Vâng!

Cô Kiểm và cả bọn bẽn lẽn kéo nhau vào một phòng còn thiếu niên vào ngồi ở phòng khách, lấy ở túi áo một tờ báo Lương kỳ ra, cắm mặt xuống xem, không biết lượt này đã là lượt thứ mấy.

THỜI SỰ CÁC TỈNH

Phải chăng là một vụ cưỡng dâm?

báo thì Thị M. con gái ông đồ, đêm ấy đi gặt rạ cùng với mấy người làng, đã bị nhà tai to mặt lớn (?) kia gọi đến chỗ xe hơi hòm của ông, rồi Thị bị cưỡng dâm. Sau cuộc cầu hợp, con dê già kia vớt cho cô bé đáng thương, năm cái giấy bạc một đồng ý chùng đền bù cho cả một cuộc đời bị làm hại. Cô bé lúc ấy vì ngộ phải gió độc nên đã ốm trầm trọng. Tuần tráng nghe thấy tiếng kêu rên, chạy ra toan bắt, song con dê già phóng xe đi thẳng! Thật là một việc rất dã man. Nghe đâu con dê già kia sẽ chẳng bao lâu bị truy tố trước pháp luật, vì tuần tráng có trông thấy số xe. Bản báo chờ cuộc điều tra của nhà chức trách sẽ nêu lên đây cái tên tuổi đáng lưu truyền sử xanh của con dê già ấy. Hiện giờ cô bé bị hiếp đã được điều dưỡng tại nhà thương. Và được tin gì bản báo sẽ đăng tiếp.

Đọc xong, thiếu niên lấy khăn tay ra lau mấy giọt mồ hôi trên trán. Vừa lúc ấy, lại thấy tiếng còi xe hơi vang động lên. Thiếu niên vội cất tờ báo vào túi áo, đứng lên chấp tay sau lưng lão Tạ Đình Hách xuống xe bước vào nhà...

- Ô, Anh đấy à? Anh ơi, thầy mong nhớ mày quá! Mày lên đây chơi thì ở cho lâu nhé! Thế nào, cái trường tư của mày có đông học trò không? Độ này mày có nhận được thư của để mày không? Mày có xuống Hải Phòng đấy không? Giời ơi, tao sướng quá! Tao vừa đi Hà Nội, và có lại tìm

mày mấy lượt đều không gặp. Thế mày ở đây nghỉ vài hôm nhé!

- Không! Thưa ông, tôi không phải lên đây để chơi...

Cha thấy con lãnh đạm như vậy thì đứng tung hứng. Mãi một lúc mới hỏi:

- Thế mà lên có việc gì?

Con rút tờ báo, lạnh lùng gơ cho cha:

- Xin ông hãy đọc xem người ta nói gì ông đây!

Lão Hách chỉ đọc ba phút đã rút tờ báo xuống đất, ra ý giận dữ:

- Những thằng làm báo là những thằng nói láo! Mà mà cũng đi tin...

Nhưng người con lão gơ tay ngăn và bình tĩnh nói một cách đáng sợ:

- Không, thưa ông! Người ta đã nói thật! Là vì ngoài cuộc điều tra của nhà báo, còn có cuộc điều tra của tôi, thằng con ông! Sau cái việc bậy bạ ấy, ông còn phải con đào Lan về, toan hối lộ lão huyện, nhưng mà ông đã thất bại. Ông có biết rằng nhiều người thù oán ông lắm rồi không? Ông muốn tù tôi thì xin cứ tù, nhưng mà để cho tôi nói vài lời đã! Tôi đã đến lúc không nín được rồi.

- Không! Tao chẳng hiếp ai, cưỡng ai. Lúc xe ăng ban(1)

tao buồn, gọi nó lại... Tao đã trả nó 5 đồng.

- ... Thưa ông nó đã được giấy nhận thực bị ông làm mất tâm.

- Thật quả tao không ngờ nó lại là con gái tâm...

- Thưa ông, ông là cha tôi, điều đó lúc nào tôi cũng nhớ lắm. Tôi chịu ơn ông đã nhiều lắm, nhưng mà ông đã làm nhiều điều bỉ ổi lắm. Ông đẻ ra tôi thì ông có quyền cho tôi sống hoặc bắt tôi chết... Thưa ông, xin ông cho tôi chết. Ông giết tôi đi.

Nhà đại phú cúi đầu hổ thẹn hồi lâu... Sau cùng ngẩng lên, cái mặt vẫn trần trần..

- Ô hay! Sao mà dở hơi thế? Thì tao mua con bé ấy làm hầu là cùng chứ gì?

Chương 4 -

Người bồi chạy lên gác một lúc, rồi xuống báo với ông nghị Hách: “Cụ lớn cho phép quan cứ lên”. Khi lão này vào thì quan công sứ đương ngồi làm việc ở bàn giấy, bên cạnh một cái lò sưởi đầy những củ và đống rục những lửa.

Quan là một người đã cao tuổi, ở thuộc địa đã trên ba mươi năm, đã được lòng dân không phải vì một chính sách giả dối, không phải vì những bài diễn văn kêu vang và rỗng tuếch, không phải vì đã đem những giọt nước mắt cá sấu ra huỷ hoại, lừa dối dân ngu nhưng chính bởi quan là một bậc hiền nhân quân tử rất ít có ở đời. Ngoài những giờ bận việc cai trị, quan thường đọc sách, viết văn. Vì rất giỏi chữ Hán, quan đã xuất bản được một quyển sách khảo cứu về cách dùng binh của Trần Hưng Đạo. Do lẽ đó, quan công sứ nói tiếng An Nam cũng thạo và cũng dễ nghe.

Cái lòng nhân từ của quan thì hầu như thành một câu cách ngôn đã truyền tụng. Những người trí thức, cả những nhà viết báo rất hoài nghi, cũng phải nhận ngài là người

hiếm có, sống ở thuộc địa đã nửa đời người, mà vẫn giữ được những quan niệm về sự tự do cá nhân rất rộng rãi, vẫn biểu lộ được cái tinh thần đáng trọng của hạng trí thức nước Pháp, chứ không nhiễm phải tính nết của phái thực dân bằng dùi khui.

Một buổi kia, có việc ra nhà giày thép, quan cứ cuốc bộ mà lủ khủ đi như những người tây thường. Qua một phố nhỏ, có một trường tư thực, một lũ trẻ em đùa nghịch đá bóng, làm cho quả bóng trúng đánh bốp một cái vào ngực quan. Một vệt bùn to tướng in ngay vào ve áo, chỗ có cái cuống mề đay Bắc đẩu, Quan vào trường. Viên đốc học trường tư sợ tái mặt như mọi người phải lo sợ vào một trường hợp như thế. Nhưng mà quan công sứ cứ khoan thai cầm khăn mặt bông phủ áo, rửa tay vào chậu nước rồi ôn tồn bảo viên đốc: “Ông phải bảo học trò của ông, ra cái bãi cỏ ở cạnh chợ mà đá bóng, chứ thể thao ở giữa phố như thế thì rồi có những tai nạn xe cộ xảy ra”. Thế rồi quan lại ra đi, nét mặt vẫn hiền hậu, như không có việc gì xảy ra cả.

Một lần khác, xe hơi của quan vừa ở thủ đô về, người tài xế đương lái vòng để vào sân tòa sứ, thì có một mục nhà quê tay cầm một lá đơn đến quỳ ngay trước xe. Mấy anh lính khố xanh toan giờ cao cái roi mây thì quan công sứ ra hiệu ngăn lại hỏi... “Đơn kêu của bà có rõ ràng không?” người đàn bà kêu lải nhải một hồi thì quan

truyền: “Thôi, cứ về rồi quan sẽ xét xử”. Nguyên do đó là một mục đi mò cua bắt ốc, bị làng bắt vạ vì chưa hết tang chồng mà đã có mang. Theo như trong đơn, thì mục đã bị một bọn bò lão trong làng, lôi những hủ tục ra để hành hạ mục, chứ thật ra, mục đã hết tang từ vài tháng trước khi có mang. Ấy thế là quan viết thư trả lời cái mục mò cua ấy rằng: “Thưa bà, bản chức đã xét đơn của bà rồi. Nếu bà còn có tang ông ấy thì theo luật Gia Long, có chữa như vậy là có lỗi. Còn nếu bà đã đoạn tang rồi thì không ai được phép bắt vạ bà, nếu bà viện được đủ chứng cứ là đã hết tang thì cứ lên tòa mà trình bày, bản chức sẽ trị tội những kẻ những lạm”. Một bức thư của một vị quan đầu tỉnh mà lại có cái luận điệu lễ phép với một mục mò cua đến bực ấy, đã làm cho các quan tổng đốc, bố chánh, tri phủ phải nhăn mặt lại. Rồi bọn bò lão trong làng sợ hãi đến hết vía mà dền lại cái vạ. Hai chuyện này đủ là chứng cứ rằng quan công sứ tỉnh có nghị Hách hỏi

ấy, là người dễ dàng biết bao nhiêu.

Đêm nay, ngồi làm việc, hai chân quan đi giầy da đen, cổ quan quấn một cái khăn quan dày sụ, lông chiên tua tua bịt đến cả cằm. Bộ râu bạc ba chòm và cái trán hói đến bóng lộn của quan, khiến ngài có vẻ đường bệ oai nghiêm lắm.

Nghị Hách, mặc lòng mặc bộ áo trao vào ngày dạ tiệc, cũng chấp tay vái dài lưng cúi thật khom, mà rằng:

- Bẩm lạy cụ lớn ạ.

Quan công sứ đặt bút xuống bàn, giơ tay đón:

- Chào ông Nghị. Ông đến thăm tôi hay có việc gì can hệ? Ông nghị ngồi đây... Tôi đương viết một bài triết lý về Đông phương cho một tờ báo ở Ba lê đây... Ông Nghị có rét không? Tôi bây giờ yếu lắm, không có sức chống rét nữa. Ông Nghị uống nước chè hay uống rượu mạnh nhé?

- Bẩm vâng, con xin phép hầu cụ lớn một cốc. Cảm ơn cụ lớn lắm.

- À, thế ông Nghị có việc gì cần tôi giúp đấy chứ?

- Bẩm cụ lớn, không ạ. Bẩm chúng con thấy cụ lớn cũng dễ dàng, lại hay tiếp người bản xứ, cho nên con sang thăm và hầu chuyện, và xem cụ lớn có điều gì chỉ bảo không, thế thôi ạ.

Quan công sứ bấm cái chuông điện. người bồi ló vào.

- Đem cho tôi khay rượu Anis(1) lên nhé. Bà lớn đi nghỉ chưa? Này bồi, hôm nay may để con Toby cắn chết mất một con gà sống thiến, như thế là tôi không bằng lòng đâu. Nó là chó săn thì lúc nào cũng phải xích nó lại. Nếu may cứ quên lời tôi nào thì rồi tôi sẽ nói với bà lớn không thưởng cho may nhiều tiền tiêu tết nữa!

Người bồi chịu quả rồi lẳng lặng quay ra. Năm phút sau đem một cái khay có một chai, hai cốc lạng lẽ để ở bàn. Chờ khi người bồi xuống rồi, nghị Hách mới nói:

- Bẩm cụ lớn, thế cụ lớn bà độ này vẫn mạnh khỏe chứ ạ?

Quan công sứ gật gù mà rằng:

- Ô ô! Vợ tôi yếu lắm, ông nghị ạ. Vợ tôi cứ muốn đòi về nghỉ ở Nice(1). Có lẽ ít lâu nữa thì tôi phải để vợ tôi về nghỉ một mình, sáu tháng, rồi lại sang.

- Bẩm cụ lớn, như vậy thì tốn kém nhiều tiền lắm,

- Chính thế đấy, ông nghị ạ. Bây giờ ai cũng nên tiết kiệm. Phủ toàn quyền đã có tờ thông tư cho các quan phải dè dặt chi tiêu, theo chính sách tiết kiệm. Vì rằng cái nạn khủng hoảng kinh tế mỗi ngày một nặng thêm...

- Bẩm do đó mà mới có những việc như ở Hà Tĩnh, Nghệ An vừa rồi, chắc cụ lớn có để ý.

Quan công sứ uống một hớp rượu rồi nói rằng.

- Phải, giữa lúc kinh tế này, cái nghề cai trị dân thật là khó khăn...

- Bẩm... như cụ lớn đã cai trị tỉnh nào thì quyết không bao giờ dân lại như thế. Cụ lớn thương dân lắm.
- Dân họ cũng hiểu cho tôi đấy chứ?
- Bẩm vâng. Lòng thương dân của cụ lớn thì không ai là không cảm phục. Nhưng mà còn những tay phiến loạn chúng xúi giục.
- Vừa rồi, sen đầm ở đây phải bắt bớ mấy vụ, là vì có mấy tay ở nơi khác lại, trốn tránh ở đây mà thôi, chứ tôi tin rằng dưới quyền cai trị của tôi, không một ai làm loạn cả.
- Bẩm cụ lớn, cái ấy thì đã đành. Nhưng mà có nhiều cái người ta không thể ngờ trước được.

Quan công sứ gật gù hồi lâu mà rằng:

- Chính phủ bảo hộ lo thế nào cho dân khỏi đói thì không sợ gì nữa.
- Bẩm cụ lớn, chính thế đấy ạ. Nhưng bọn nghiệp chủ chúng con dạo này, thật lấy làm khổ sở vì cái phong trào cộng sản. Trong cái mỏ ở Quảng Yên của con, vừa rồi suýt nữa thì có nạn phu đình công. Mà ngay ở đồn điền của con trên tỉnh này thì nông dân, ít lâu nay con thấy họ bắt đầu trở nên bướng bỉnh lắm.
- Tôi vẫn biết thế. Nhưng cái đó không hề gì. Nếu ông nghị cũng biết đãi nông dân và tá điền cho phải chăng, thì không bao giờ phải lo ngại gì nữa. Tôi quyết rằng dân dưới quyền tôi, họ không đói khổ thì không khi nào họ lại làm xằng.
- Bẩm cụ lớn, vậy mà con thì con thấy rằng phong trào ấy đã bắt đầu lan đến tỉnh ta.

Quan công sứ giật nảy mình lên, trợn mắt hỏi:

- Đã lan đến tỉnh ta, ông bảo!
- Bẩm cụ lớn, hình như thế. - Có cái gì là chúng có không?
- Bẩm, toàn dân tỉnh này đã bắt đầu nói xấu và vu oan cho con. Bẩm cụ lớn, chắc là họ chỉ nhắm mắt nghe theo bọn phiến loạn chúng mớm nhời mà thôi. Họ vu cho con là giết người, là hiếp bóc đàn bà con gái, là bóp hâu, bóp cổ bọn dân nghèo, thôi thì đủ những tội ác. Họ hết sức gieo cái mầm thù ghét người giàu có, cho lan rộng trong đám công dân. Kể ngay bọn tá điền làm việc trong đồn điền của con thì chúng cũng đã bắt đầu đòi tăng lương, ấy là lương con phát cho chúng cũng đã cao lắm. Bẩm cụ lớn, con thấy rằng cái phong trào ấy sắp sửa lan đến tỉnh ta. Vậy con xin lấy tư cách một người dân biểu mà trình báo để cụ lớn tiện đường cai trị cho tỉnh yên ổn.
- Ông nghị đã làm phải lắm, ông nghị nhận đây những lời khen của tôi nhé! Để tôi phải thông báo cho ông giám binh. Ông nghị cứ yên tâm, chính phủ bảo hộ bao giờ cũng có trách nhiệm giữ cuộc trị an, bảo toàn tính mệnh và tài sản cho dân, trừng trị kẻ phiến loạn.
- Bẩm lạy cụ lớn, con ngồi cũng đã lâu, vậy xin phép cáo từ để cụ lớn làm việc.
- Phải, chào ông nghị! Chúc ông nghị ngủ ngon.
- Bẩm lạy cụ lớn.

Giữa lúc ấy, đồng hồ đánh chín tiếng boong boong nghị Hách bước xuống thang, còn nghe thấy quan công sứ mắng người bồi: “Sao mà không chắt củi vào? Tôi còn làm việc khuya, mà lười như thế tôi không bằng lòng chút nào cả”. Người phu bồi tiễn nghị Hách ra cửa dinh một cách sợ hãi. Khi bước lên xe hơi, ông nghị lại được bác lính khố xanh nghiêm nghị bồng súng lên đánh thịch một cái để chào!

Xe hơi sinh sịch chạy đi, nhà tư bản bảo người tài xế “Đến dinh ông tổng đốc”. Năm phút sau, xe đã đỗ trước một cái tam quan. Lại một người lính bồng súng lên chào, cho xe hơi tiến thẳng qua sân vào tới bậc đá Nghị Hách chưa kịp nói gì thì một bác lính đã chạy tọt vào, rồi chạy ra: “Bẩm mời quan lớn vào cụ lớn còn thức đấy ạ”.

Lúc nghị Hách vào đến phòng khách thì vừa thấy cụ lớn bà vợ ngồi dậy, tay cầm một cái tráp mà chạy tọt vào nhà trong. Còn cụ lớn ông thì đương ngồi ở sập.

- Bẩm lạy cụ lớn ạ.
- Không dám, lạy quan lớn, quan lớn có việc gì cần mà đến chơi khuya thế?
- Bẩm cụ lớn, chúng tôi sang xem cụ lớn có thiếu chân tở tôm nào...
- Quan lớn ngồi chơi. Độ này chẳng ai đánh chác gì cả. Quan bố thì khó ở, bà lục lộ thì thích đồng bóng, gọi hợp

rõ khó quá. Độ này quan lớn mạnh khỏe đấy chứ? Lính đâu! Pha trà đi mà!

Phòng bên cạnh có tiếng dạ giậm vang lên. Nghị Hách ngồi lên sập, kéo mình về cái điều ông rồi nói nhỏ:

- Thế nào? Cụ lớn vừa rồi có gặp quan tuần Hà tôi lại nhà cụ Thượng đấy không? Cụ lớn có đã động gì việc ấy giúp tôi không?
- Có, có! Chú nó lấy làm vui lòng lắm.
- Thật vậy ư? Quan tuần Hà vui lòng nữa kia ư? Liệu cụ lớn xem rồi, việc ấy có thành được không?
- Chết chưa, làm gì mà không thành? Quan lớn thông gia với chú tuần nó thì thì môn đăng hộ đối lắm rồi, mà cậu tú Anh với con cháu Nga nó kết bạn với nhau thì còn đôi nào đẹp bằng nữa?
- Bẩm thế trăm điều xin trông cậy cả vào cụ lớn.

Cụ tổng đốc cười khà khà mà rằng:

- Chỗ tôi với quan lớn thì còn ngại gì? “Trăm điều hãy cứ trông vào một ta”!
- Ha ha ha! Vâng! Đa tạ cụ lớn vạn bội! Mà tôi muốn việc chóng xong.
- Được rồi. Muốn chóng xong thì sẽ chóng xong.

Từ đây trở đi, mặt nghị Hách lộ một vẻ buồn khó tả. Đến một khắc, cứ trăm ngâm nghĩ ngợi, quên cả đáp lời ông tổng đốc.

- Kia, sao quan lớn như có điều gì buồn bực thế? Cái tin mừng như thế không đủ làm cho quan lớn vui lên một chút nhỉ?

Nghị Hách hoảng hốt cười chửi mà rằng:

- Xin lỗi cụ lớn, tôi đang nghĩ đến việc quan huyện Cúc Lâm muốn kiếm chuyện với tôi đấy ạ. Ông ta vẫn có hiềm khích gì với tôi không biết, mà mới đây đã xui dân đi kiện tôi. Xem ra quan huyện là người tân học cho nên chính sách cai trị nhầm lẫn.

- Ô lạ! Thằng huyện Cúc Lâm gây sự với quan lớn? Để tôi bảo nó, được!

- Ông ta cậy mình đỗ luật khoa tiến sĩ, nên hợm hĩnh đến nỗi làm hỏng cả mọi trật tự của quan trường.

Cụ lớn tổng đốc nghe đến đó rồi lại nghĩ đến cái bước làm quan tắt của mình thì sa sầm nét mặt xuống...

- Cái thằng ấy lão thế à? Để rồi tôi trị cho nó một trận. Nó lại không biết là quan lớn sẽ thông gia với em ruột tôi hay sao?

- Vâng tôi chỉ mong ông huyện Cúc Lâm biết cho như thế.

- Được ạ!

- Thôi đã khuya...

- Ấy ngồi chơi đã!

- Bẩm để cụ lớn đi nghỉ... Bẩm lạy cụ lớn.

- Không dám, lạy quan lớn ạ.

Một hồi gót giầy, rồi tiếng nổ của động cơ xe hơi. Chiếc xe giật lùi vòng một vòng rồi từ dinh quan tổng đốc chạy thẳng ra, lại qua một cái bùng súng của bác lính khố xanh đứng gác.

Mười phút sau, cái xe ấy lên cái dốc cổng Tiểu vạn trường thành.

Trong ắp, gia nhân đã ngủ gân hết, trừ trên một tầng gác tòa nhà trái là còn tung bùng ánh đèn măng sông. Nghị Hách cho tài xế đánh xe hơi vào nhà chứa xe, đoạn một mình cuốc bộ xuống khu nhà cạnh cái sân gà vịt. Đêm đã khuya, những cây đèn trong ắp đã cạn bắc, lụi dần, nên hiện ra như những cục lửa đỏ ối, ở hai bên lối đi. Mặt trăng mới chênh chếch bắt đầu lên, nên trời đất còn tối mù mịt.

Gần đến gian nhà nhỏ thì ông chủ nện khế gót giầy... Một bóng người ló ra cửa thì ông chủ hỏi:

- Xong chưa?

Một giọng ồ ồ đáp lại:

- Bẩm xong đã lâu, rước quan vào xem.

- Chúng nó ngủ cả chưa?

- Bẩm không còn đũa nào biết trời đất là gì nữa. Con chờ quan mãi.

Ông chủ vào nhà. Cánh cửa bị đóng lại. Ngọn đèn dầu được vặn to lên. Ánh lửa bên trong thông phong được khêu to thì chiếu thẳng vào một cái mặt đáng sợ: đôi lông mày đậm mà chạy tuột xuống đuôi mắt, cái cằm to tướng dưới má nổi bành bạnh và một bên má có một cái sẹo dài chạy ngang qua. Người có cái mặt hung ác ấy cầm đèn từ bàn ra soi vào giường.

- Khô chư?

- Khô đã u.

- Độ 2 giờ đêm hãy ra đi, mà nhớ những lời ta dặn đó...

- Bẩm vâng. Nhưng mà hiện thì con run lắm, sợ lắm.

- Có thể thôi mà run cái gì? Cố đi, ta sẽ có thưởng.

- Bẩm vâng.

- Một ít ở sau huyện, một ít ở phòng hội đồn làng Quỳnh Thôn.

- Bẩm vâng.

- Ông chủ lẳng lặng ra khỏi gian nhà đi qua cái vườn tối tăm, rồi về cái phòng gác có một mâm cỗ linh đình và mười một người đàn bà ngồi đợi.

Chương 5 -

Vì xây trên một ngọn đồi, ở vào cái địa thế bất lợi, nên những ô cửa sổ của nhà thương mở ra một vùng phong cảnh rất ngoạn mục. Người bệnh cứ trông những nóc nhà mái ngói, mái gianh, chen chúc nhau, ở hai lè đường bên những vòm cây chi chít, hoặc là chỗ thì chợ, chỗ thì trường học, chỗ thì cửa huyện có một cái chòi cổ lỗ lúc nào cũng đội một lá cờ ba sắc bay phấp phới: đây, một dãy lương khoai: kia, năm bảy ngọn xoan; lại thêm tùm năm, tùm ba, những người gồng gánh hợp chợ chỉ to bằng cái đầu tăm, nên chi họ cũng có lúc có những phút cao hứng quên khuấy bệnh trạng của mình, để hưởng một sự họ mới khám phá ra được: ngắm cảnh thiên nhiên. Máy phòng nhà thương cao ráo sáng sủa đến nỗi những lúc trên trời có mây trắng thì nhà thương hiện ra trong cái tung bùng mà những khi mây trời ảm đạm mịt mù thì cũng không đến nỗi thiếu ánh sáng. Nằm ngồi trên những chiếc giường sắt sơn xanh, có nệm màn trắng xóa, mà nhìn qua khung cửa kính, lại thêm ngoài hiên lác đác bay là vài

chiếc lá vàng, kẻ có bệnh cũng cảm thấy sự di dưỡng của tinh thần quên những vết thương trong thân thể, có thể để hết khối óc vào mọi sự mơ màng, suy nghĩ, triết lý nữa, nghĩa là vào những thời khắc vốn chỉ để dành cho hạng thợ văn chương. Bệnh nhân hồi ấy đa số là vợ các ngài viên chức đến để, đến chữa một cái răng sâu một cái hạch, một cái mụn nhỏ trên đầu chẳng hạn, nên trong nhà thương, người ta chỉ thấy những bà quần áo sạch như cái đĩa Nhật Bản, lẹp kẹp đôi guốc nũng nịu vì những đôi bít tất bông tùm hụp trong những cái khăn vuông, hoặc ra cửa sổ ngắm cảnh chợ búa, làng mạc dưới đồi, hoặc nằm trong chăn để đọc một tờ báo, một cuốn tiểu thuyết. Những lúc ấy là những lúc quý hóa, để họ lục tìm trong ký ức, những kỷ niệm hoặc vui vẻ, hoặc đau đớn, rồi kiểm lấy những phương châm xử thế, là những lúc họ kiểm soát cuộc đời.

Cô Mịch cũng nằm dưỡng bệnh như họ, cũng suy nghĩ như họ.

Mười tám tuổi đầu, cô cũng vẫn ngây thơ, khờ dại như gái mười lăm. Cô không biết đời là gì cả. Cô thấy đời là sự nghèo khổ và sự nhần nhục của cha mẹ, là sự siêng năng làm ăn của cô mà thôi. Nhưng dầu nghèo khổ thì cha mẹ cô cũng là một ông đồ. Mà trong một làng, mà cả người làng, chưa ai trông thấy một lọ nước hoa, chưa ai nghe thấy một cái máy hát thì ông đồ cũng là một cái danh giá.

Ông đồ có sáu đứa học trò từ 8 đến 12 tuổi đứa nào cũng để chỏm, vẫn hàng ngày đến nằm bò nhoài trên phản để nhai chữ, thường đem đến khoe thầy và cho mực tàu, giấy bản, nhiều dủ mắt hơn là nhiều sự thông minh. Còn bà đồ thì lúc nào cũng phải gắt với ông đồ, mặc lòng bà thức khuya dậy sớm, khâu thuê, cấy mướn để giữ gìn gia đình cũng như hầu hết các bà đức phu nhà quê.

Anh cô, một thiếu niên có một ít chữ tây, thì làm nghề vẽ truyền thần ở... những tỉnh Hà Nội! Cho nên cái số mỗi đứa học trò hai thùng gạo hoặc đỗ, với số tiền là 5 đồng bạc của con giai cả, mỗi tháng gửi về, khiến ông đồ thấy quần áo chóng rách, thấy tóc trên đầu chóng bạc, mà cuộc đời thì chỉ là một chuỗi ngày liên tiếp rất nặng nề, sờ vào túi thì ngày nào cũng tưng tiền, sờ lên cằm, lên mép, thì thấy rất phong lưu những râu và ria.

Còn người chồng sắp cưới của cô Mịch?

Người này thì may được cái đối với cô, vốn không phải xa lạ. Đó là một người anh họ rất xa, về bên ngoại. Hai mươi năm tuổi, mặt mũi cũng nhẹ nhõm, cử chỉ ngôn ngữ cũng dễ thương. Anh ấy đã sang chơi ông chú họ vài ba lần. Những lần sang, cô Mịch đã phải nghĩ việc đồng áng để vật lông gà, mổ cá chép, thái ngọn măng. Cô không ngờ anh họ lại yêu cô, nên khi thấy bố mẹ nói chuyện cho nghe, cô cũng lấy làm lạ. Cô lạ một lúc rồi cô gật đầu nhận lời. Vì rằng cô đã so sánh mình với người cùng mình muốn kết bạn trăm năm. Anh ấy, sánh với người làng, là người có học, lại được ở nhà gọi là anh ký. Hình như anh ấy cũng đọc nhiều sách nữa, vì làm thầy ký cho một trường tư thục ở kinh đô. Anh ấy không làm dáng không khinh người, nói ít, lại hay đổ mặt như đàn bà nữa. Số lương anh ấy tuy ít ỏi, song cũng đủ nuôi vợ con. Thế là Mịch bằng lòng. Rồi Mịch cũng đem lòng yêu nữa. Việc dạm hỏi do anh ruột Mịch nói hộ lên bề trên. Bà đồ Uẩn nói rõ to một câu: U! Ông đồ cũng gật đầu. Thế là một cuộc tình duyên được công nhận, một đôi trai gái được mãn nguyện.

Mịch nghĩ đến mình thì cũng thấy xứng lứa vừa đôi. Tuy nghèo, nhưng Mịch lại đẹp. Hai má lúc nào cũng đỏ ửng như say rượu, hàm răng đen lay láy hạt huyền hần hoi. Những khi soi bóng trong gương, Mịch thấy mặt mũi mình cũng nhẹ nhõm, mà đôi mắt mình thì là mắt con nhà lương thiện. Cái cặp mắt ấy người ngoài trông thấy thì ai cũng phải khen là ngây thơ, hay là dễ hu, hay là dễ bụng nghe, là lạc quan, là dễ tin đời. Mà quả thật như vậy. Vì rằng không bao giờ Mịch lại tưởng tượng rằng lại có thể có một người bằng tuổi bố mình, lại giàu có sang trọng nữa, mà lại lừa mình để làm một việc xấu hổ trong một cái xe tu bin. Lúc có người ở đằng trước, và người ở đằng sau xe nữa!

Mịch nghĩ đến lúc ấy thì mặt lại đỏ bừng lên, tự mình cũng đủ thẹn với mình. Cô nghĩ đến những câu chế nhạo của bọn giai làng vô giáo dục. Từ khi ấy, cô sợ nhất cái xe ô tô. Mỗi lần trông thấy một cái xe ô tô là lại giật mình đánh thót một cái. Rồi cô Mịch đau khổ, đau khổ lắm. Vì cô rất yêu chồng. Người chồng sắp cưới ấy, theo lời mẹ kể lại, sẽ lên tận nơi thăm cô! Cái tinh thần nhà nhỏ của ông đồ đã khiến ông đồ báo cái tai họa ấy ngay cho chàng rể một cách quả quyết. Trời hại ông và con ông, chứ không phải ông hay là con gái ông gây ra. Ông sẽ cho hai đứa được trò chuyện với nhau, mặc lòng ông đã hiểu trước rằng cho con rể như thế thì con gái sẽ thẹn. Mà nếu anh chàng rể chưa thực thụ ấy có vin vào cơ tân tiết để bỏ Mịch thì, thôi, ông cùng đành ở với Trời. Bao giờ ông cũng chỉ ở với Trời, mặc lòng Trời chẳng bao giờ tử tế gì với ông. Xa ra! Những cái dư luận khốn nạn của hạng người nông nổi. Việc ấy không là việc giấu giếm được. Có bốn phận thông báo, ông cứ việc làm...

Thị Mịch rùng mình nghĩ đến cái phút mà người chồng sắp cưới sẽ đến. Anh ấy sẽ đến! Mà chỉ nội trong hôm nay thôi!

Mịch bàng hoàng, run sợ, kéo cái chăn trắng trùm kín đầu. Cô nghĩ đến đêm ấy, lúc cô ngây thơ, dại dột mà bước vào để cho kẻ khốn nạn được thể khép gọn ngay cửa xe. Cô nghĩ đến lúc cô tham tiền, thấy nói đến số tiền năm đồng, nên cứ để cho kẻ khốn nạn dùng lọ dầu làm có để sờ vào trán cô, cổ cô, ngực cô. Rồi Mịch lại nghĩ đến lúc bị quan đốc tờ bắt... lên nằm dài tởm hô trên cái bàn đá. Sự tò mò của khoa học đã vào hùa với sự dâm dục của loài người mà đập tan nát mất cả cái ý nhị thẹn thùng kín đáo của một cô gái quê ngây thơ. Để đến nỗi như thế, vì lẽ gì? Vì tham tiền, vì dại dột bước chân lên ô tô. Vì ngây thơ để cho con dê già bôi dầu vào trán, vào cổ.

“Trời đất ơi, thì ra vì mình dại dột và tham lam!” Mịch nói một mình trong chăn, qua hai hàng lệ ràn rụa. Mịch sụt sùi, Mịch khóc nức nở, Mịch hối hận lắm không còn mặt mũi nào nữa mà

trông thấy người yêu. Nếu anh ấy hiểu cho thương cho, thì chẳng nói làm gì. Nhưng anh ấy do thế mà giảm lòng yêu, hoặc lại nở rẻ rúng mình thì còn gì nữa? Mà nếu bị coi rẻ thì đó chẳng phải lỗi tại mình, cái lỗi thấy tiền híp mắt lại mà ra đó ư? Trời ơi nhục!".

Thị Mịch thốn thức bằng giờ. Chung quanh, những bệnh nhân toàn là bà ký, bà thông, chẳng ai thêm hỏi đến Mịch. Có u thì u đã phải về, vì ở làng mình như lại vừa có chuyện gì xảy ra.

Nghĩ đến cái nghèo của bố mẹ, cái ý muốn bán gánh rạ để mẹ đỡ đầu tắt, mặt tối, nó gây ra việc bị hiếp, Mịch tủi thân giận đời, chỉ muốn chết. Cô tưởng rằng ở đời, cứ việc ăn ở cho hiểu thuận, làm ăn cho chăm chỉ, thấy ai túng thiếu thì không dè dặt, cõi ngay hầu bao đưa vài đồng bạc

đã để dành trong mười ngày, và không ngồi lê bắt chấy, khó chuyện nhà người, thế là đủ lắm. Bị hiếp! Chưa bao giờ Mịch ngờ lại có khi... Trong cơn đau khổ, cô thấy mình hồng nhan bạc mệnh, thấy đời là độc ác vô cùng, thấy chị em bạn gái trong làng là tội tệt, thấy bố mẹ không đủ sức chống chọi, thấy Trời và Phật là những đồ thong manh.

Mịch không còn hy vọng gì nữa, không còn tin ngưỡng gì nữa.

Thế là Mịch ngồi nhòm dậy, dụi mãi cặp mắt đỏ hoe và bàng hoàng nhìn quanh... Thiên hạ kẻ nằm người ngồi, mỗi người đều là một thế giới riêng khiến cho Mịch thấy mình lại càng cô độc, lại càng lẻ loi, lại càng trơ vợ, lại càng một thân một mình trong cái đông người ấy.

Lúc ấy đã quá trưa. Giờ yên nghỉ của kẻ bệnh. Giờ mà các cô, hoặc các thầy khán hộ được ngủ tạm một giấc tại nhà mình. Giờ mà quan đốc không có mặt ở nhà thương vắng ngắt.

Mịch lẳng lặng xuống đất, giẫm chân không ra hiên. Cô đưa mắt khắp vườn, tìm một cây nào có thể có một cành cao hơn đầu người được. Rõ khổ! Có cây ổi đấy nhưng mà hàng rào râm bụt thưa thớt quá, người ngoài có thể nom vào được. Mịch đứng thù người. Rồi Mịch lại đi, đi thẳng vào gian nhà con là chỗ chuồng tiêu. Mịch mở cửa nhìn lên trần, thấy một góc tường có một ống máng bằng kẽm to như ống tre bương và chắc chắn lắm, Mịch lại quay về

phòng, len lét nhìn quanh, rồi nhắc theo một cái ghế đầu nhỏ, đem vào chuồng tiêu...

Cánh cửa bị khóa bên trong.

Hai con mối trên tường nom thấy người đàn bà trèo lên ghế đầu, cõi cái thất lung dũi ra, thông lọng hai đầu, quần quanh cái ống kẽm...

- Lạy thầy, lạy đẽ, con sống cũng không làm gì, thầy đẽ tha thứ cho. Con đành cam tội bất hiếu.

Giữa lúc ấy, trong phòng vẫn là sự im lặng, sự uể oải của những bệnh nhân. Thốt nhiên có một hồi guốc lẹp lẹp vang lên, thầy khán hộ đi trước để cho một thiếu niên y phục nhũn nhặn, vừa ngơ ngác theo sau, vừa nhận một tràng những câu lầu nhàu gắt gỏng: "Cậu phải biết thế này là rộng rãi cho cậu lắm. Lẽ ra phải đợi chốc nữa, xin phép quan đốc mới được vào. Người ta đã cho vào lại không biết điều, cứ giục ồn lên như bố người ta vậy!".

Thiếu niên dụi dàng chối cãi:

- Bẩm, vì chúng tôi ở tại Hà Nội lên, chỉ được có ít thì giờ, phiền ông làm phúc hộ.

Người khán hộ đến bên giường cô Mịch, hỏi trống không một câu:

- Ô hay! Cái cô nằm giường này đâu mất rồi?

Tuy lời nói là trống không, buông sòng, song cũng năm bảy cái mồm đàn bà nhanh nhẩu nói đón:

- Ấy, cô ta vừa đây mà! Hay là ra đằng sau chăng?

Một người khác cũng vu vơ thêm:

- Cô ta đi đâu để đến nửa giờ rồi... Ra đằng sau lại lâu thế?

Người khán hộ ra cửa sổ trông ra vườn, rồi lại quay trở lại hành lang nhìn trước nhìn sau. Quanh quẩn không thấy gì, lại quay vào bảo người thiếu niên:

- Cứ ngồi đấy mà đợi.

Nhưng một bà phán nói:

- Lúc nãy hình như cô ả có đem một cái ghế đầu đi theo. Nhưng vậy chắc là ra ngồi chơi mát ngoài vườn.

Người khán hộ rít lên:

- Ra vườn? Ra vườn rồi à? Ô lạ! Ai cho cái con nỡm ấy ra vườn? Cái con nỡm ấy lại không nhớ lời dặn của quan đốc là phải kiêng gió máy hay sao?

Nói xong, người khán hộ tắt tả chạy đi, làm một vòng quanh cả cái khu nhà thương rộng rãi. Thiếu niên ngồi xuống giường ra ý mệt mỏi, chống tay lên trán, thù người ra. Hai tai thiếu niên phải nghe đây những câu của bọn bệnh nhân bình phẩm người yêu của mình, những là: nhà quê, đù đờ, ngẩn ngơ, đại dột, quê kệch, thôi thì đủ trăm thứ. Những người bình phẩm một cách vô tình ấy không ngờ rằng người lại thăm cô Mịch chính là chồng sắp cưới của cô Mịch, nên họ đã vô tình mà thành ra những người xấu bụng có tính gièm pha.

Chợt thấy người khán hộ tái mặt chạy vào rầm rộ kêu lên một câu: “Bỏ mẹ! lại có chuyện chẳng lành rồi”, và vớ lấy một chiếc ghế đầu, cắm đầu chạy ra. Hết thấy những người trong nhà thương hoảng cả lên, tung chăn ra, nhảy xuống đất. Có một bà thông, vì không thấy dép, cứ nguyên đôi bít tất lùa, giẫm phăng xuống đất, chạy theo người khán hộ. Rồi thì là những tiếng ghế đầu phạng vào cửa chuồng tiêu thành thành...

Cửa bật tung ra, hơn chục người đứng xem cùng một tiếng rú kinh khủng. Người khán hộ bắc cái ghế đầu đã đổ lăn cạnh chỗ thị Mịch thất cổ, trèo lên đỡ người khốn nạn, một tay tháo chiếc thất lung... Rồi ẵm phăng cô Mịch vào phòng nhà thương, vừa đi vừa nói rõ to: “Cái nhà xí ấy có ma đấy mà! Năm ngoái cũng đã có một người thất cổ chết, bà nào làm ơn réo ngay hộ tôi một cô khán hộ đi!”. Giữa những câu nói đi, nói lại xôn xao, người khán hộ cứ thản nhiên cởi khuy áo, cởi cả giải yếm cổ, cởi cả giải rút quần cô Mịch. Vừa lúc ấy, cô khán hộ đã bung một chậu nước lạnh có một cái khăn bông vào. Người ta đập cái khăn bông ướt vào mặt cô bé, lúc ấy, không biết sống hay chết.

Người ta lại để một ít bông trên mũi cô. Rồi cô khán hộ trèo lên giường, quỳ phía dưới chân cô

gái quê, đẩy hai

chân cô cho ruỗi thẳng ra, rồi lại co lại... Thầy khán hộ thì lên ngồi cạnh đầu, lôi hai tay bệnh nhân cho thẳng lên trời, lại đặt xuống giường, lại lôi lên y như bắt tập thể thao.

Giữa cái lúc bi thương, cũng có vài người đàn bà cho cái trò ấy là lạ mắt, là ngộ nghĩnh, há hốc mồm ra cười.

Khi thấy dùm bông trên hai lỗ mũi cô Mịch như có bị lay động một chút, cả hai người khán hộ mới nháy xuống đất cùng reo một câu: “May quá!” Người ta bôi một ít thuốc đỏ sẫm vào cô bé nhà quê, cái cổ đã có một ngấn thắt lưng. Dần dần Mịch mở mắt ra, ngơ ngác nhìn một người. Hai con mắt dại như mắt trẻ mới đẻ vậy.

Thiếu niên từ nãy cứ ngồi dưới chân giường, bung trán, bây giờ mới đứng dậy, đồng dục nói với cả lũ ấy:

- Thưa các bà, cô bé này là vợ sắp cưới của tôi. Nó đã bị nạn ra sao, chắc các bà đã rõ. Tôi ở Hà Nội vừa lên thì thấy cơ sự đường này. Thật là những sự sét đánh ngang tai tôi. May mà nó sống sót. Vậy xin các bà làm ơn lui gót, cho vợ chồng chúng tôi có thể được cùng nhau trò chuyện riêng vài phút, và tôi xin rất cảm tạ sự săn sóc của các bà.

Thấy người chồng sắp cưới của cô gái quê ngu dần, dại dột, ngờ nghệch ấy, mà lại có giọng ăn nói cứng cỏi đến như thế, ai cũng lấy làm ngạc nhiên. Người ta bèn gật gù, rủ nhau sang phòng thầy khán hộ, hỏi về cái chết của người đàn bà thắt cổ chết trước kia ra làm sao, cái nhà xí ấy có ma ra làm sao, để sợ hãi với nhau cho đỡ buồn.

Khi gian phòng chỉ còn có hai người, Mịch hỏn hển khẽ nói:

- Anh Long ơi, tôi xin lỗi anh...

Long cúi xuống, ứa nước mắt hỏi:

- Mịch ơi, sao lại đến nông nỗi thế? Mịch không nghĩ đến công cha nghĩa mẹ nữa a? Mịch không nghĩ đến người chồng của Mịch rất yêu thương Mịch, có thể chết được, nếu Mịch chết à?

- Lạy anh, anh tha cho, tôi xấu hổ quá.

- Sao lại nghĩ lẩn thẩn thế?

- Thưa anh, tôi không dám nhìn mặt anh nữa.

- Thôi đi, đừng nói dở như vậy mà anh lại càng thêm buồn.

- Tôi chỉ sợ vì những sự bất hạnh của tôi mà anh đem lòng rẻ rúng tôi. Cho nên tôi tử thân, tôi giận đời, tôi chỉ muốn chết quách đi cho xong.

- Có phải lỗi tại Mịch đâu mà anh rẻ rúng Mịch được?

- Xin anh cam đoan là sẽ thương hại tôi mãi mãi đi! Anh Long ơi, nếu bao giờ anh mất lòng thương tôi thì tôi sẽ lại phải chết mất, anh ạ. Tôi khổ sở lắm, chán đời lắm, anh ạ.

- Anh cam đoan vẫn yêu quý Mịch như trước, yêu quý mãi, yêu quý suốt đời. Anh lại cam đoan

là sẽ rửa thù cho Mịch nữa, vì rằng cái nhục của Mịch tức là một vết nhọ trên trán anh. Rồi thì anh cũng phải làm thế nào rửa cho sạch vết nhọ ấy thì mới có thể trông thấy mọi người được. Thôi đi, đừng khóc nữa.

- Chúng tôi nghèo hèn lắm, làm gì được?

- Nó dùng tiền bạc và thế lực, thì ta sẽ dùng mưu sâu, Anh đã nói Mịch sẽ được trả thù thì rồi thế nào Mịch cũng rửa được thù. Anh làm công cho con giai lão nghị ấy, chuyện gì anh cũng có thể biết được. Mà con lão chỉ biết là chủ anh chứ không biết rằng người con gái mà thằng bố nó đã hiếp, lại là vợ chưa cưới của anh. Như vậy thì cũng không khó, Mịch ạ. Thế hôm nào thì hết hạn nhà thương, mà về được nhà?

- Hình như còn có ngày mai nữa thôi.

- Mịch nên xin về ngày hôm nay thì hơn.

- Vâng, để rồi tôi xin.

Hai người cầm tay nhau, nhìn nhau một cách rất đổi yêu thương. Sự căm hờn chung làm cho cả hai đã lẳng lặng và sự lẳng lặng thể thốt với nhau, lại ý nhị hơn cả bằng lời nói nữa. Dầu sao, họ cũng thấy một vẻ sung sướng riêng trong những cơn tai họa tầy đình.

Nhưng chẳng may bà đồ Uẩn phá tan ngay mất cái phút hiếm có ấy. Bà bước vào nói rầm lên rằng:

- Quái lạ thật! Một ít giấy in chữ tím với hai mảnh vải tây đỏ thì làm cái gì mà quan cũng về bắt khám xét cả làng là nghĩa làm sao? Sao lại gọi là đồ quốc cấm?

Long đứng lên kêu:

- Thôi chết rồi!

Mịch hỏi:

- Làm sao hở u?

Làm sao hở anh Long? Bà đồ đáp tiếp:

- Mấy trăm tờ giấy với hai miếng vải tây đỏ không biết đưa nào vất vào làng mà quan huyện cũng về khám lung tung cả lên.

- Có bắt ai đi không?

- Quan với ông đồn bảo ông chánh hội với ông lý trưởng lên xe tu bin về huyện.

Đáp xong, bà đồ ngẩn người ra nhìn con rể, miệng tròn như một chữ o.

Chương 6 -

Buổi chiều hôm ấy, nhân dân huyện Cúc Lâm nhôn nhao đồn đại nhau rằng có một vị quan to nào đã về thăm huyện. Người nói đó là quan công sứ về hiểu dụ. Kẻ kêu đó là quan thống sứ về kinh lý. Lại có kẻ cam đoan đó chỉ là quan nghị người Nam. Người ta chỉ thoáng trông một chiếc xe hơi hòm, nghênh ngang tiến đến cửa huyện, rồi một người to lớn, quần áo tây màu đen bước xuống, chạy tọt vào huyện. Lúc xuống xe, ông chủ xe đã được người tài xế, quần áo dạ tím, mũ lưỡi trai, xuống từ trước để mở cửa xe. Người ta chỉ trông thấy cái hình thức uy nghi ấy mà thôi, chứ không rõ mặt mũi ông chủ xe như thế nào. Cho nên có những lời đồn đại huyền thuyên kể trên.

Chính thật ra, đó là nghị Hách, vì ông tri huyện Cúc Lâm có giấy gọi. Công cuộc điều tra của một ông huyện sở tại hình như đã kết liễu. Nhưng mà giấy gọi chỉ dùng một giọng dè dặt, gọi kẻ bị nghi là can phạm lên huyện nói chuyện chứ không phải là trát bắt lên.

Chẳng thèm đợi lệnh, cũng không báo cho lính nữa, nghị Hách cứ xông xộc chạy thẳng vào huyện đường. Lúc ấy, trước bàn giấy quan huyện, có hai người nhà quê, y phục ra lối tổng lý. Ông huyện phán:

- Các thầy cứ về. Phải bảo tuần tráng canh phòng cho cẩn mật để chờ có trát nữa thì tức khắc phải lên ngay.

Hai người nhà quê dạ lui ra. Ông huyện truyền lính kéo ghê mời nghị Hách ngồi.

- Bẩm, quan lớn có giấy gọi chúng tôi về việc gì thế ạ?

- À, nguyên vừa rồi có hai lá đơn kiện ông chủ một chiếc xe hơi, có làm một việc nài hoa ép liễu. Tôi là quan sở tại, tôi có phận sự mở cuộc điều tra. Cho nên có giấy gọi ngài.

- Bẩm, chúng tôi xin chờ lệnh của quan lớn.

Quan huyện quay tìm một tập bìa vàng trong đồng giấy má lấy ra để trước mắt, giở từng tờ một và hỏi nghị Hách:

- Hôm 16 ta vừa rồi, vào lúc đã khuya, hình như ngài có đạp xe hơi lên về Hà thành?

Nghị Hách để tay lên trán, làm ra vẻ nghĩ ngợi hồi lâu rồi đáp:

- Bẩm vâng.

- Xe hơi của ngài số hai vạn bốn nghìn tám trăm bảy mươi năm, có phải không?

- Bẩm không phải. Mười lăm chứ không phải bảy mươi lăm.

- Được ạ. Tôi đã cho hỏi người gác ba đèn cầu ở Độ, thì đêm hôm 16, có chiếc xe hơi hòm số hai vạn bốn nghìn tám trăm mười lăm chạy qua.

- Bẩm thế nào nữa ạ?

- Không có gì nữa ạ. Cảm ơn ngài, ngài có thể về được rồi.

- Quan lớn cho chúng tôi về? - Vâng.

- Thưa ngài, thế bên nguyên kiện tôi ra làm sao?

- Ấy, họ đại khái như ngài... đã biết.

Lạnh lùng, viên tri huyện đứng lên.

Nghị Hách cũng cười nhạt đứng lên cầm cái mũ quả dưa, mặt bẽn lễn...

- Bẩm quan lớn, ngài muốn trị tôi bằng tay đó hay sao? Ông huyện cười, cái cười xã giao, mà rằng:

- Trị ngài à? Tại sao thế nhỉ? Tôi tưởng tôi với ngài, chúng ta không có điều gì thù hằn thì phải.

- Bẩm, vậy mà cái thái độ của quan lớn lạnh lùng đến nỗi chúng tôi phải có cái ý nghĩ ấy.

- Đó là ngài nhầm?

- Thưa quan lớn, đến quan tổng đốc và quan công sứ tỉnh nhà cũng không nở xử với tôi như thế.

Ông huyện trẻ tuổi giơ tay ngăn mà rằng:

- Bản chức đã biết! Ngài là một người giàu có, nhiều thế lực. Chỉ vì thế mà bản chức phải lãnh đạm.

- Bẩm quan lớn, hay ngài xử hòa cho chúng tôi?

- Việc này tôi cũng nghĩ thế đấy. Nhưng mà về sau, tôi lại nghĩ rằng để quan tỉnh xử hòa thì hơn. Là vì cái quyền hạn của chúng tôi hẹp hòi lắm. Có việc gì xảy ra, chúng tôi chỉ được mở cuộc điều tra, rồi bẩm lên quan trên mà thôi. Mà một vụ kiện hiếp dâm lại thuộc về luật hình.

Nghị Hách đỏ mặt ấp úng.

- Thưa ngài, thế trong đơn họ kiện tôi là hiếp dâm?

- Tôi có làm biên bản đâu? Đấy ngài xem, nếu có biên bản, tôi đã mời ngài phải ký một chữ chứ?

Hai người nói đến đấy thì đứng cúi đầu trước cái bàn giấy, mỗi người bận về một ý nghĩ, Nghị Hách thì chưa biết nên nói ra sao cho khéo léo, còn ông huyện thì cũng đứng im, muốn tống khứ Nghị Hách đi đi, vì ngài còn bận lên tỉnh. Hồi lâu, Nghị Hách nói:

- Thưa ngài, sự thực thì không như trong đơn kiện. Bên nguyên đơn đã vu cáo.

- Làm sao ạ?

- Bảo hiếp dâm thì thật là vu oan. Thưa ngài, lúc ấy xe hơi của chúng tôi liệt máy, phải chửa trong hai ba tiếng đồng hồ. Giữa lúc tôi buồn, thành linh con bé ấy dẫn xác

đến. Ngài cũng thừa biết cho là dấu người tai to mặt lớn đến thế nào đi nữa, thì cũng phải có lúc giăng gió một chút, cái ấy là trời sinh ra. Tôi hỏi con bé, nó đã bằng lòng... nó cũng như là

một đũa giang hồ, mà cái việc xằng bậy của tôi thì cũng chỉ là của một người không hoàn toàn đứng đắn mà đi chơi bậy đêm mà thôi.

Ông huyện lại quay về sau bàn giấy, giơ cái bì vàng ra mà rằng:

- Đây là giấy nhận thực của viên Y sĩ, giấy nhận thực cho thị Mịch... là...

Nghị Hách cúi xuống xem rồi nói:

- Giấy này cũng không đủ buộc tội đâu. Quan lớn xem lại mà xem!... Nhận thấy rằng con bé ấy đã mất tâm constate que ta dite filleaperdusa virginité... dòng chữ ấy vô nghĩa. Lúc khám thì viên y sĩ thấy rằng đã mất tâm! Câu vu vơ ấy đủ cho thầy kiện của chúng tôi cãi rằng có thể người con gái đã mất tâm từ trước khi gặp tôi kia rồi. Bẩm quan lớn, nếu việc xảy ra to thì tôi sẽ chống án lên thượng thẩm, mà bên nguyên đơn thì không thể có tiền chạy thầy kiện như tôi. Bẩm quan lớn, nén bạc đâm toạc tờ giấy, ngài nên bảo nguyên đơn giải hòa.

- Người ta chưa nói gì đến việc xin bồi thường, chỉ nói là xin trị kẻ có tội, để rửa nhục cho người con gái mà thôi.

- Bẩm quan lớn, chúng tôi xin nói thật rằng chúng tôi không thua cái kiện này đâu. Nghĩa là việc lên đến quan

sứ, thì chúng tôi chỉ hơi phiền lòng mà thôi, chứ thua thì không có thể. Vậy mong quan lớn gọi nguyên đơn lên bảo là nên giải hòa.

- Bản chức cứ biết bẩm t tình đã.

Nghị Hách đứng thù người ra hồi lâu rồi nói rằng:

- Thưa quan lớn, cách đây ít lâu, tôi có sai người nhà lên điều đình một việc với quan lớn...

- Cái đó tôi có biết. Người đàn bà ấy cũng đã khôn khéo lăm lăm, song tôi không thể làm vui lòng ngài được.

Rồi ông huyện lắng chuyện bằng cách phán cho tên lính lệ:

- Bảo xà ích đánh cái xe ngựa ra để tao lên tỉnh đi mày! Tên lính dạ một cái rồi thụt vào cửa sau. Nghị Hách lại nói:

- Quan lớn tiết kiệm quá nhỉ? Sao ngài lại chưa tậu ô tô?

- Tôi không có nhiều tiền như những ông quan khác.

- Bẩm quan lớn, ngài thử trông cái xe của tôi đấy kia xem.

Ông huyện quay nhìn ra chỗ cái xe hòm, hỏi lại:

- Làm sao?

- Nếu chính quan lớn mua giúp cho thì tôi xin để lại bằng một giá rất rẻ.

- ...

- Nếu quan lớn dùng đến thì tôi hỉ xin lấy ngài hai trăm thôi. Lúc mới mua giá nó là ba nghìn tám trăm đấy ạ. Một chiếc xe hiệu Avion Voisin...

- ...

- Nhưng mà trong giấy tờ thì cứ biên là quan lớn mua lại những hai nghìn.

- ...

- Bẩm quan lớn, hay là ngài đi thử một chốc? Để chúng tôi cầm hầu ngài lên tỉnh rồi xong việc quan, lại cầm hầu ngài về huyện? Nếu quan lớn muốn đi thử thì để tôi bảo xà ích thôi đừng giống ngựa nữa.

Ông huyện đứng nghĩ một lát rồi mỉm cười nói:

- Vì việc tôi cần lên tỉnh sớm, nên tôi bằng lòng đi xe hơi của ông, thế thôi. Còn tậu lại thì không dù là ông chỉ để lại cho tôi bằng một đồng bạc. Nếu tôi định bụng kiếm chác gì ông, thì từ hôm nọ, tôi đã nhận lời với người đàn bà mà ông phái lên điều đình rồi còn gì!

Thế là ông huyện để cho nghị Hách bèn lên mà dẫn mình ra xe. Cùng lên theo xe của nghị Hách với ông huyện còn có cả một bác lính cơ tay ôm cặp công văn dày một tấc nữa.

Xe chạy độ mười phút thì đã tới tỉnh lỵ.

Ông huyện vào phòng giấy quan tổng đốc, còn nghị Hách thì đi đi lại lại ngoài sân tòa án. Lúc nào, vừa kịp khép cửa, ông huyện đã thấy quan tổng đốc hỏi:

- A, thầy huyện! Thế việc truyền đơn, cờ đỏ ở làng Quỳnh Thôn ra làm sao?

Ông huyện khoan thai thưa lên:

- Bẩm cụ lớn, trong biên bản tôi đã có trình rõ ràng lắm.

- Thế vụ thuế tháng mười này thế nào?

- Bẩm, thu được đủ cả.

- Thầy huyện chỉ bẩm lên có thế?

- Bẩm, còn việc một thầy đồ với lý dịch làng Quỳnh Thôn kiện một người về tội hiếp dâm.

- Hiếp dâm? Đầu đuôi như thế nào?

- Bẩm cụ lớn, biên bản tuy vẫn tắt nhưng đủ rõ ràng lắm.

Quan tổng đốc cúi xuống tập bìa vàng. Nét mặt quan luôn luôn thay đổi. Màu da lúc tái đi, lúc lại đỏ bừng lên. Sau nửa tiếng đồng hồ, quan ngẩng lên nhìn viên tri huyện, tiếng đồng sang sảng:

- Này, thầy huyện! Thầy ở Ba Lê đã đỗ luật khoa tiến sĩ?...

Biết là có chuyện, ông huyện ngẫm nghĩ một phút rồi cứng cỏi đáp:

- Bẩm vâng, quả có thế thật!

- Ở bên tây, thầy đã diễn thuyết và biểu tình với ông văn sĩ Romain Rolland(1) về việc chính trị phạm Đông Dương?

- Bẩm vâng!

- Cho nên thầy không biết mở cuộc điều tra cho nên thầy không đủ tư cách làm một viên tri huyện!

Quan tổng đốc nói đến đấy thì đứng lên, tay khoanh trước ngực. Ông huyện đỏ mặt lên. Nhưng vẫn khoan thai mà thưa rằng:

- Bẩm chúng tôi có lỗi gì ạ?

Quan tổng đốc chân tay run lên bần bật, hai bên má như bị hai cái gân tai ác giật lấy giật để, làm một hồi dài:

- Cứ riêng về truyền đơn ở làng Quỳnh Thôn cũng đủ tỏ ra thầy làm quan mà không biết luật. Dù là chưa tìm thấy kẻ làm việc ấy, thì thầy cũng phải biết giam bọn lý dịch cái làng ấy lại chứ? Thầy không nhớ trong hình luật có khoản buộc lý dịch mỗi làng phải chịu trách nhiệm về mỗi việc rối cuộc trị an xảy ra trong làng hay sao? Thầy lấy có gì mà để yên cho chúng? Sao thầy làm bậy bạ thế?

- Bẩm cụ lớn, chúng tôi đã xét kỹ rằng dân huyện tôi còn ngu dốt lắm, không thể làm những việc ấy được, mà làng Quỳnh Thôn thì lại là một làng còn ngu dốt hơn hết.

Đó chỉ là kẻ nào ở xa đến làm việc ấy mà thôi. Đã biết mà còn bắt, sợ oan cho dân sự.

- Thầy đừng nói là biết! Cái lão đồ làng Quỳnh Thôn dám dạy 6 đứa trẻ mà không xin phép mở trường như vậy là sai nghị định nhà nước, là phải bắt tống giam, vậy mà thầy không hiểu một tí gì cả! Ông đồn về khám, khi qua nhà lão đồ, đếm được 6 đứa học trò, đã có phen nản việc ấy lên quan sứ rồi. Như vậy là thầy sao nhãng!

- Bẩm lúc khám cả làng thì công việc ô ạt, nếu vậy thì tôi trót sơ ý.

- Thầy sơ ý như thế thì để dân nó nổi loạn à? Đã làm tri huyện thì nói trong huyện, nhà nào có mấy con gà là thầy cũng phải biết mới được!

- Bẩm cụ lớn, tôi xin cam chịu lỗi.

- Lại còn cái việc bản thủ, cái việc hiếp dân này nữa. Thầy phải biết rằng ngoài cái số thám tử của thầy, lại còn có thám tử của tòa sứ nữa, dưới quyền của tôi, cũng mở cuộc điều tra! Cái dân dưới quyền thầy vì nhiệm phải tư tưởng phản nghịch vì cái nhu nhược của thầy có lẽ vì cả những tư tưởng của thầy có ở Ba Lê, mà thầy đem theo về đây nữa, đã vào hùa nhau cắn hòn những người giàu có, bảo người ta là tư bản thì xấu xa lắm, rồi vu oan giá họa cho người ta! Thầy làm quan như thế là ngu! Đây này, thị Mịch kèm theo cái số tiền 5 đồng trong đơn kiện là nghĩa lý gì? Lý luận thầy để đâu mà thầy cai trị dân như thế? Thầy phải bắt giam con bé ấy lại mà gửi về nhà lục xì Hà Nội chứ? Thầy làm quan như vậy là làm loạn! Để tôi trình lên quan trên đổi thầy đi Sơn La để cho thầy biết thân mới được. Quan sứ cũng không bằng lòng thầy.

Ông huyện cúi đầu 15 phút rồi ngẩng lên cười nhạt nói:

- Bẩm cụ lớn, tôi tưởng tôi ra làm quan được thì tôi làm được một việc ích quốc lợi dân! Bây giờ như thế này, tôi mới biết là tôi đã nhầm...

- À, thầy huyện! Thầy dám kháng cự người bề trên như thế à?

- Cụ lớn cho tôi nói nốt. Vâng, quả là tôi có nhiều tư tưởng không hợp với chế độ cũ. Bẩm cụ lớn, nhưng mà không phải tự tôi đi chạy chọt cái tri huyện.

- Thầy như vậy là hại dân, hại nước! Thầy không chịu hòa giải một việc nhỏ mọn như thế, vậy thầy thấy người ta có máu mặt nên thầy xoay à?

- Bẩm cụ lớn, nhà nước không cần phải đổi tôi tôi đi xa! Dù tôi không đi làm thì tôi cũng không chết đói ạ. Bẩm cụ lớn, chẳng phải nói khoe gì, quan thầy của tôi trong đảng xã hội, nay mai mà có sang nhận chức toàn quyền, thì lúc ấy tôi lại sẽ làm quan cũng không muộn ạ. Mà nếu có phải làm quan, tôi sẽ cũng không làm quan huyện nữa... tôi xin cam đoan với cụ lớn trước như thế. Thế thì xin cụ lớn biết cho là ngay bây giờ, phải ngay bây giờ, tôi xin có lời trả lại cái tri huyện cho Nhà nước! Ngày mai thì sẽ có đơn từ chức của tôi hẳn hoi.

Quan tổng đốc ngẩn người ra hồi lâu rồi dịu giọng:

- Thầy nói thật đấy à?

- Bẩm cụ lớn, chúng tôi lại dám nói đùa thế à?

- Ở đời này, không nên ương ngạnh quá thế, tôi bảo thật...

- Bẩm, nào có phải ương ngạnh! Chúng tôi hiểu rồi, vì đã làm tri huyện một năm rồi. Như cái việc hiếp dâm này là do tài xế của ông nghị ấy về Hà thành, vào một tiệm thuốc phiện kháo chuyện, không may lại vớ phải một thằng con riêng của ông nghị ấy. Thằng con ấy, một đứa vô lại muốn xoay tiền bố, đã đến nói với nhà báo để cho một tờ báo nọ cứ gào choáng mãi lên, kêu đòi thần công lý của quan sở tại, là tôi... Cho nên bây giờ, sau khi bị cụ lớn khiển trách thế này, thì tôi lấy làm xấu hổ cho cái thần công lý của tôi lắm.

- Nếu thế ra biên bản của thầy là đúng?

- Thôi được, cụ lớn đã bảo là sai thì nó là sai. Tôi cũng không cần cãi bừa, vì tôi đã xin từ chức rồi. Để tôi mở một phòng luật sư và một cơ quan ngôn luận bằng chữ tây, lúc ấy rồi tôi xin đáp lại cụ lớn và cái chế độ quan trường hiện nay. Thưa cụ lớn, khi người ta không phải là kẻ vô học thì người ta muốn làm gì cũng được.

Quan tổng đốc, ý chừng nghĩ đến cái bước làm quan tắt của mình, nên tái mặt đi, tức không nói được nữa.

Lúc ông huyện ra tới sân thì thấy nghị Hách đương nói với một thầy phán: “Nó kinh địch với tôi thì tôi sẽ làm cho nó mất cái tri huyện!”.

Ông huyện tuy vậy cũng làm như không nghe tiếng và cứ gọi rõ to:

- Kìa quan lớn nghị! Ngài không đánh xe trả tôi về huyện à?

Chương 7 -

Đến trước bàn giấy ông giám đốc Đại Việt học hiệu là Tú Anh, ông chủ rất trẻ tuổi của mình, Long mở quyển sổ lớn, cầm bút chì dò vào cột chữ số, vừa đọc, vừa nói:

- Thưa ông, tính đến mùng 10 này thì số tiền học phí thu được cũng đã khá lắm. Năm thứ tư, học sinh trả hết cả. Năm thứ ba, năm thứ hai và năm thứ nhất thì độ mười học sinh tất cả, khát đến cuối tháng. Còn lớp nhất thì 25 học sinh thiếu tiền, lớp nhì 7 người, lớp ba 16 người. Còn lớp dự bị và lớp đồng ấu thì vì ông chưa ra lệnh giảm 10 hay 30 phần trăm, nên chưa thu.

- Mai thì thầy thu một lượt đi. Hạ cho các cô các cậu ấy 30 phần trăm học phí. Còn cái bản thống kê của thư viện thì ra sao?

Long lại giở một tập giấy đánh máy, nhìn vào rồi đáp:

- Tháng này có hai trăm học sinh mượn sách của thư viện, trong số đó thì sáu phần mười đọc tiểu thuyết tình, bốn phần đọc truyện trinh thám, mà chỉ có hai phần mượn sách học mà thôi.

- Thế số tiền học phí thu được bao nhiêu?

- Bấm tổng cộng năm trăm sáu mươi tư đồng?

Ông giám đốc thở dài một cái rồi bảo:

- Thôi được, thầy lên ăn cơm.

Long cúi chào rồi quay ra được mười bước, thì ông chủ trẻ lại gọi lại:

- À này! Hay thầy hộ tôi một việc đã nhé?

- Vâng.

- Thầy đừng ăn cơm nữa, lấy ở két một đồng bạc mà đi ăn hiệu. Nhưng mà trước khi đi ăn thì hãy lại cái tiệm thuốc phiện chú Sếch ở hàng Buồm hộ tôi một việc này đã.

- Bấm vâng.

- Đây này thôi thì chắc thầy cũng chẳng lạ gì cái việc bậy bạ của ông cụ nhà tôi mà vừa rồi tờ báo Lương kỳ nó đăng tin đã loạn cả lên...

Long làm bộ ngỡ ngẩn mà rằng:

- Bấm việc gì thế ạ? Thưa ông, quả độ này tôi không đọc báo.

Ông chủ ấp úng:

- Nguyên ông cụ nhà tôi... ông cụ nhà tôi... vừa rồi có làm một việc nài hoa ép liễu, kể cũng bậy bạ lắm. Thế rồi cái thằng con riêng của ông cụ, một thằng con mất dạy,

mà ông cụ không nhận nữa, không biết làm thế nào, lại rõ việc ấy. Chẳng biết nó là đứa trống

mồm trống miệng, hay là vì nó thù ông cụ mà nó cứ rêu rao lên cho mọi người biết cái chuyện xấu hổ ấy. Hôm qua tôi có đến tiệm tìm nó thì lại không gặp, vậy bây giờ thầy lại tìm nó giúp tôi. Tên nó là thằng Vạn, nhưng mà thiên hạ cứ quen gọi nó là thằng Vạn tóc mai. Thầy tìm được nó rồi thì khế bảo với nó đại khái rằng: tôi, Tú Anh, con giai trưởng cụ nghị Hách, nghĩa là anh em cùng cha khác mẹ với nó, muốn mời nó lại chơi để bảo nó rằng: nó đừng rêu rao ông cụ nữa thì chính tôi, tôi sẽ xin với ông cụ cho nó được hẳn một cái nhà. Thầy nói thế rồi kéo ngay nó về đây cho tôi.

- Vâng.

- Thầy nên khôn khéo một chút nhé, thằng ấy nó vô nghĩa lắm.

- Vâng, thế thì tôi chợt nhớ ra chuyện ấy rồi. Chuyện xảy ra, hình như cũng đã quá nửa tháng. Mà nghe đâu như cụ nghị nhà ta bỏ ra những năm trăm đền cho bố mẹ cô gái quê vừa rồi cơ mà?

- Cái gì? Ai bảo thầy thế?

- Thiên hạ đồn nhau thế thì phải.

Ông giám đốc thở dài một cái, mình tự nhủ mình: “Không còn một ai là không biết nữa”. Rồi nói với người thư ký:

- Không, đấy là họ đồn nhảm. Ông nghị nhà tôi sẽ cưới cô bé ấy làm vợ lẽ thì mới là đền bù được cho cả một đời bị hại của người ta.

Long tái xanh mặt, vội quay nhìn ra phía khác, rồi cúi xuống đất nhặt một cái đinh ghim để giấu sự xúc động rất mạnh đã hiện ra cả thân thái. Hồi lâu, chàng hỏi chủ:

- Bẩm lấy làm vợ thì phải có phép cưới hẳn hoi?

- Phải.

- Mà lại có cả cụ nghị bà ưng thuận?

- Cái đó đã hẳn. Lễ cưới sẽ rất trọng thể, rất linh đình.

- Bẩm, chính cụ nghị ông muốn lấy người gái quê ngu đần ấy về làm thứ phòng mà ông không phản đối?

- Sao tôi lại phản đối? Ấy là chính tôi, tôi bắt ép ông cụ nhà tôi phải xử sự như thế, cho bố với cái lúc càn bậy, chứ có phải ông cụ tôi muốn thế đâu!

Long gượng cười mà rằng:

- Thưa ông, tôi tưởng chẳng cần phải thế. Cứ đền cho họ vài trăm bạc, họ muốn lấy ai thì lấy có được không!

Ông chủ trẻ tuổi xo vai, nghiêm khắc mà rằng:

- Thầy đừng nói càn! Cái tân tiết của một người con gái, dù là gái quê ngu đần, thì cũng là đáng quý lắm. Ông cụ ấy đã phá tân người ta, thì ông cụ ấy phải lấy hẳn người ta. Mà lấy làm bà hai

hắn hỏi chứ không phải là mua về làm hầu như những người khác.

Long xoa tay, lễ phép hỏi lại:

- Bẩm xin ông tha lỗi cho, thế ngộ người ta không bằng lòng thì sao?

- À, cái ấy có thể xảy ra được lắm, vì bố người ta cũng là một nhà nho hẳn hỏi, mà một nhà nho thì vẫn khí khái lắm. Nhưng mà tôi tưởng việc ấy rồi thành được. Là vì cái kiện theo đuổi con dở dang thì chẳng may cho ông đồ lại bị quan đồn truy tố về tội không xin phép mà lại mở trường tư. Ông ta dạy sáu đứa trẻ con, nghĩa là sai nghị định. Hiện giờ thì ông đồ vẫn được tại ngoại hậu cứu, nhưng nay mai tòa án xét xử thì thế nào rồi cũng phải tù. Nếu phải tù thì tất cái gia đình ấy cần tiền, mà tôi bảo ông cụ nhà tôi đem nghìn bạc đến thì còn gì mà chả cưới được! Vừa lấy một người đã trót ngủ với mình làm chồng, lại vừa có tiền chạy chọt cho bố, thì có phải là một việc nhất cử, lưỡng tiện không?

- Bẩm thế đã bị bắt chưa ạ?

- Chỉ thấy nói bị truy tố, chứ bị bắt chưa, thì không hiểu.

Nghe đến đó, Long cúi đầu xuống, lo sợ không thể giấu được nét mặt nữa. Chân tay chàng đều run bần bật lên. May sao ông chủ của Long ngắt chuyện mà giục chàng:

- Ô hay thầy đi ngay đi chứ?

May quá, Long làm ra bộ hấp tấp bước ra ngoài Đại Việt học hiệu. Chàng gọi xe, bước lên, bảo phu kéo đến phố Hàng Buồm. Câu chuyện Tú Anh vừa hở cơ kể lại, khiến chàng như cái đồng hồ đứt mấy dây tóc. Nhưng chàng cứ phải cố giữ nét mặt điềm tĩnh cho khỏi hở trong công cuộc dò la.

Xe đỗ trước một hiệu phở nhỏ. Một ngọn đèn đất leo lét chiếu vào một con gà, một miếng thịt bò, vài dây ớt đỏ, với mấy cây rau cải làn, rau cần tây. Hiệu vắng vẻ như bãi sa mạc. Chủ hiệu, một chú khách ngồi ngủ gật, hút một cái điếu thuốc lá bèo, Long nói:

- Xin phép chú, tôi lên trên chú Sênh.

- Hầu lễ!

Long thoăn thoắt bước qua bốn cái bàn, một cái bếp, thì đến một chỗ tối om. Trong tối hiện ra, tổ tổ mờ mờ, một dãy mười cái buồng, mỗi buồng có cái phản mỗi phản có một cái màn xếp che, mỗi màn xếp có treo một xâu cá mắm mực. Buồng nào cũng cách nhau bằng một lần cọt, buồng nào cũng có một cái hỏa lò bốc khói xanh mù. Tiếng trẻ con khóc, tiếng mở nỏ lạnh tanh trong sanh đồng, tiếng chó con bú mẹ un ỉn, cắt nghĩa rằng trong chỗ tối tăm ấy có mười gia đình hẳn hỏi. Một thứ mùi tanh tanh rất khó tả, bảo rằng mười gia đình ấy là mười gia đình khách trú.

Long cứ giẫm bừa lên lớp bùn quánh giữa lối đi, không sợ bẩn đến gấu quần. Đến một cái thang gỗ nhỏ, chàng đứng lại, nhìn lên. Trên gác lợp súp chỉ có một thứ ánh sáng héo hắt, thấy vang lên những tiếng ro ro, do những cái cổ họng anh hùng kéo thật khỏe.

Long, vì là lần đầu, nên rón rén lên thang. Vừa lên đến bậc nhất, đầu chàng đập phải cái giầm đánh bốp một cái. Cùng giữa lúc ấy có ngay một chuỗi cười vang lên. Tiếng cười lẫn lộn của cả

ta, tây đen, khách, tây trắng. Long dừng lại, đỏ bừng mặt, nhưng không phải họ cười cái đụng đầu chàng. Vì rằng sau chuỗi cười kỳ lạ và hỗn độn ấy, tức khắc có một giọng khàn khàn nói rất to:

- Ô, thật đấy mà! Cái thằng cha ấy nó để ra moa, chính là vì một phút điên rồ của xác thịt đấy!

- Ha ha ha! Hà hà hà!... Hi hi hi!!!!...

- Cũng vì thế mà lụy bỏ ma me, để ma me nghèo, chết, rồi bây giờ lụy lại chực từ nốt cả moa! Các đảng ấy bảo vì lẽ gì tớ lại không rửa thù? Lụy để ra moa mà lụy chẳng bao giờ thêm nghĩ đến moa cả!

...

Cái tiếng dâm của nghị Hách thì đã lừng lẫy cả mấy tỉnh!

Long nhìn vào thì người vừa nói những câu ấy là một thiếu niên mặt mũi võ vàng, hai bên tai có bộ tóc mai rất to, mặc áo gấm lam, ngoài phủ một cái áo dạ vai vuông, cái đầu tóc hung hung đỏ và quăn quăn kê lên trên mông một thiếu phụ mặt bự những phấn mà môi lại tái nhợt, tóc búi, cổ có đeo kiềng, quần áo lối mới, cổ áo bành bẻ, cũng có ba đờ suy đờ vin hần hoi. Trước mặt cặp ấy là hai thiếu niên áo quần cực kỳ sang trọng. Các phần khác đầy những nhân viên làng bẹp. Năm người Việt Nam, tám người khác trong số đó có hai ả sẩm, một lính tây trắng và ba lính tây đen, và mụ đầm gàn già.

...

Nói xong thiếu niên hôn vào đùi thiếu nữ đánh chút một cái, vỗ về người yêu một hồi mà rằng:

- Bây giờ ở trên đời này, moa chỉ có ma Quỷ này là thân yêu! Ô hay! Trờ(1) đi chứ các ngài? Tự tử bằng thuốc phiện là nhất, nhất nhất!

Long đến bên cạnh, lễ phép hỏi.

- Xin lỗi, ngài là ông Vạn có phải không? Vạn tóc mai méo xệch cái mồm, cả cười mà rằng: - Sao biết?

Rồi lại điềm nhiên bảo nhân tình:

- Mình cứ việc trờ đi cho thật đủ, cho thỏa thích. Chốc nữa ta sẽ đi nhòn ở hiệu nem.

Hai người quần áo lịch sự cùng nằm quanh cái tỉnh ấy đã ngồi lên dẹp chỗ cho Long. Vạn tóc mai bấy giờ mới lại hỏi:

- Ú, sao đảng ấy lại biết tên tớ? Đảng ấy muốn hỏi gì? Long ngồi xuống giường đáp:

- Tôi là người làm của trường Đại Việt, nghĩa là của ông Anh. Ông ta sai tôi đến đây tìm ông, mời ông lại chơi có việc cần.

Cô ả nằm dưới đầu Vạn tóc mai đánh một câu:

- Làm chớ gì có việc cần! Cái thằng cha ấy hưởng gần hết gia tài của chúng tôi, bây giờ gọi đến, chắc lại chỉ có chuyện không tốt.

Biểu đồng tình với nhân ngãi ở chỗ ấy, Vạn tóc mai cũng tiếp:

- Có lẽ lắm. Nhất là mẹ nó xử với chúng mình thì càng tệ. Nghe đầu bà lớn với mấy cô Chiêu ở Hải Phòng, cũng đem cái của chiếm được của chúng mình, ra đồng bóng hết mà thôi.

Rồi Vạn tóc mai giới thiệu cho Long biết hai người quần áo lịch sự:

- Đây, tôi giới thiệu ông biết, hai ông này là hai tay nhà báo, một ông thì trợ bút cho báo Lương kỳ, một ông thì là chủ bút của tờ báo Cùng dân. Hai ông thật là những người anh hùng nghĩa hiệp, hết sức bài bác những việc vô nhân đạo, hết sức công kích những kẻ cậy thế lực kim tiền mà xử đũa với người không có xu. Các ông ấy đều đã công kích kịch liệt cái việc hiếp dâm vờ ròi của monpère(1)! nhưng mà, đảng ấy ạ, đảng ấy ạ... đảng ấy chỉ là kẻ làm

công cho Tú Anh thôi nên đảng ấy không biết, chứ tớ thì tớ biết nhiều điều đũa giả của monpère lắm. Tớ sẽ nói hết tất cả những cái tội ác của lúy(1) ở ngoài mỏ, ở trong xưởng máy, ở đồn điền...

Ông chủ bút tờ Cùng dân đưa đón:

- Cứ kể như ông cụ nghị ấy thì cũng quá thật. Có con mà lại không nhận con thì thật là phạm một tội đại ác. Mà khi ông cụ ấy sợ phải nuôi con như thế thì sao lại còn cứ dâm dăng quá sức... Tôi chắc ông cụ ấy rắc con trong thiên hạ cũng đã khá nhiều...

Vạn tóc mai ngồi nhồm dậy, sốt sắng mà rằng:

- A, cái đó thì đã hẳn! Cái số con cái lúy rắc trong thiên hạ thì chắc là phải nhiều! Vì rằng lúc nào lúy cũng chỉ chăm chỉ cái việc bồi dưỡng thân thể bằng sâm, nhung, thuốc bổ, rượu sâm banh...

...

Nói đến đây, Vạn tóc mai lại méo xệch cái mồm ra mà cười. Những người nằm quanh những khay đèn, ở những giường cạnh đấy, cũng khúc khích cười thâm với nhau.

Chú Sếch, ông chủ tiệm, tuy là người Tàu nhưng nói tiếng ta chẳng ngọng tí nào cả, cũng từ xa nói với lại:

- Cứ kể những chuyện cậu Vạn nói mà đúng thì ra ông cụ ấy đáng sợ lắm, mà ác bằng Tần Thủy Hoàng rồi đấy.

Vạn tóc mai lại hùng hồn tiếp:

- Còn phải bàn!...

Cả gian gác lại vang động lên một chỗi cười dài. Á Quý cau mặt, cầm dục tẩu chọc vào má Vạn tóc mai một cái mà rằng:

- Thôi cút đi đã! Khỉ lắm, chỉ có một cái chuyện khỉ gió ấy mà cứ lúc nào cũng giở ra nói mãi được. Hút đi rồi thử lại với ông ấy xem có chuyện gì không.

Long cũng nói ngay:

- Vâng. Ông chủ tôi bảo tôi đến tìm ông Vạn để nói chuyện về gia tài gì đó.

Kéo xong liều thuốc, Vạn tóc mai hấp tấp hãm một chén nước nóng, rồi bảo nhân ngãi.

- Thế thì toa cứ ở đây nhé, Quỳ nhé? Để moa đi ngay xem ra sao. Nếu anh Anh mà lại nói hộ cho chúng mình cứ mỗi tháng được hưởng một số tiền nhà thì hả lắm, thì cuộc đời chúng ta cũng không ba đào nữa. Nếu thật thì từ nay trở đi chúng ta tẩy chay mẹ nó cái thứ xái “nạm thân” này đi!

- Ừ, thôi được, hãy cứ đi đi đã!

Hai tay làm báo cũng đưa mắt cho nhau đứng lên. A Quỳ nói:

- Hai ông cứ ngồi chơi, nhà tôi chỉ đi có chốc rồi về thôi mà. Nếu các ngài có muốn điều tra về đàn bà ăn com đen

thì cứ nằm đây, tôi nói hết tâm sự của tôi sau khi truy lục cho mà nghe.

Vạn tóc mai cũng hưởng ứng.

- Phải đấy, các ngài cứ ở chơi! Chỉ chốc nữa là tôi về. Đêm nay chúng ta sẽ ở đây đến 2 giờ khuya. Rồi tôi sẽ kể hết sự tổ chức của đảng Càn Long cho hai người nghe. Moa đã lật tẩy thì phải biết!

Hai tay làm báo lại nằm xuống giường, Vạn tóc mai cùng với Long xuống thang...

Khi về tới Đại Việt học hiệu, Long vào trước báo cho chủ. Tú Anh vội bật đèn điện cho phòng khách sáng trưng, rồi ra tận bậc cửa đứng đón rất trọng thể, không ngờ chưa chi đã phải nhăn mặt lại, vì ông em dùng áo gấm và ba-đờ-suy để đứng vén quần... tiểu tiện ngay ở gốc cây trước cửa trường.

Vào trong phòng khách, ai nấy an vị đầu đấy rồi Tú Anh nói trước:

- Tôi nhờ ông Long đây lại mời chú, về một việc cần lắm. Xưa nay chú cứ nghe những lời đồn ở ngoài, nghi tôi xui bậy ông cụ từ chú để chiếm hết gia tài, cái đó là chú nhầm, chứ không phải cái bụng dạ tôi khốn nạn đến thế đâu. Chúng tỏ hiển nhiên là tôi đã có nói với ông cụ để lại ngay cho chú một cái nhà ở phố Mới, để chú có vốn mà sinh cơ lập nghiệp. Ông cụ đã hứa nay mai về thì sang tên cho chú.

Vạn tóc mai tươi cười đáp:

- Thưa bác, thế thì cảm ơn bác lắm. Còn nghi bác xúc xiểm ông cụ thì quả là không bao giờ em nghi, bác đừng nhầm và oan em.

- Thôi được, nếu chú đã nghi tôi thì từ rày trở đi đừng có nghi nữa, còn nếu không nghi thì thôi. Mà chú cũng nên cải tà qui chính đi thì vừa, đừng nên ăn chơi lêu lổng mãi như thế nữa, đừng nên đi hết tiệm này đến tiệm khác nữa.

- Thưa bác, vì ba bốn tháng nay chúng tôi bị cắt lương phải bán đồ đạc đi, bán quần áo đi mà ăn, rồi phải ngủ nhờ mọi chỗ, chứ có phải muốn lăn lóc thế làm gì?

- Chú với thím ấy, nếu có phải duyên kiếp với nhau, thì nên ăn ở với nhau cho nó ra vợ, ra

chồng, đừng có tạm bợ như trước nữa. Nếu chưa có chỗ tạm trú thì để tôi xếp cho một cái buồng trong trường này rồi thì về đây mà ở, và cho thuê bớt đi, lấy tiền mà ăn. Nhưng mà chú phải cam đoan với tôi là đừng có trống mồm, trống miệng như trước nữa, đừng có bạ cái gì cũng nói..... Nhiều người nói đến tai tôi là chú cứ nói xấu ông cụ với những tay làm báo, như vậy là đại dột lắm.

Vạn tóc mai ngơ ngác cãi:

- Oan! Oan tôi quá! Nào tôi có nói xấu ông cụ bao giờ?
- Ở những tiệm mà chú vào hút, chú đều nói toang ra cả.

Vạn tóc mai nháy Long một cái mà rằng:

- Đây là ông Long làm chứng nhé: vừa rồi ông có thấy tôi đã động gì đến ông cụ nhà tôi không? Họ chỉ nói láo!

Ra về sốt ruột, Tú Anh nhăn mặt khó chịu, gạt đi mà rằng:

- Thôi, nếu chú không nói gì thì thôi! Nhưng mà chú lại đến tiệm hút cho đủ đi, rồi ngay đêm nay hai vợ chồng phải đưa nhau về nhà này. Hoặc là chú bị ông cụ tù, hoặc là chú sẽ có một cái nhà và vâng lời tôi!
- Thưa bác, bác là anh tôi, lại thương tôi, tất nhiên là tôi phải vâng lời bác.
- Thôi, thế chú có thể quay về chỗ cũ để sửa soạn...
- Vâng, lạy bác, em đi rồi chốc nữa em xin về đây.

Vạn tóc mai sung sướng ra đường, ném mình đánh phịch một cái lên một chiếc cao su, nằm thẳng cẳng ra... xe chạy.

Tú Anh bảo người thư ký:

- Ông Long, tôi lại nhờ ông một vài việc nữa. Trưa mai thì ông đã phải giao hết công việc cho người thư ký mới để rồi ông đi. Có lẽ ông lên tỉnh trên với cụ Nghị nhà tôi. Có lẽ ông sẽ đi điều đình với người nhà cô Mịch cho tôi nữa mà có lẽ rồi ông lại phải xuống Hải Phòng, điều đình với bà cụ tôi, để ông tôi được cưới người ta làm lẽ nữa. Nếu xem ý ông cụ tôi không có lòng muốn lấy người ta làm vợ thì ông sẽ nói là tôi cũng không bằng lòng lấy cô con quan tổng đốc nào đó mà ông cụ đã hỏi cho tôi đâu. Ông cụ đã trót hỏi thì mặc kệ ông cụ
- Ông Long hãy ra đây. Máy cái thư của tôi đây này...

Long cúi xuống đọc mấy cái thư.

- Thế ông có tận tâm giúp được tôi trong công cuộc này không? Ông nên biết tôi tin cậy ở ông lắm, và tôi hiểu cái lòng lương thiện của ông lắm.

Long đứng ngay ngắn lên mà rằng:

- Thưa ông, tôi cũng lấy làm vinh dự mà được làm công cho một người như ông. Tôi xin cố hết sức.

Chương 8 -

Từ khi xảy ra cái việc không may cho cô gái quê làng Quỳnh Thôn, tính đến hôm nay đã được 20 hôm. Trong khoảng hơn nửa tháng trôi, cả làng, từ trẻ đến già, từ nhón đến bé, đã sống qua những ngày giờ nặng trĩu, rất hỗn loạn.

Ngoài gia đình ông đồ Uẩn, còn liên can tới vụ kiện đó mất năm lý dịch, với một ông cụ già, và hai người đàn bà đã cùng cô Mịch đi gánh rạ đêm.

Hai lá đơn kiện đệ lên huyện đường, thế là trong cái làng chỉ có độ hai trăm người thì hơn 10 người, cứ nay bị trát quan gọi, mai bị trát quan gọi. Những việc như thế đã đủ làm cho cả làng nhộn nhạo lên. Người bàn ra, kẻ tán vào, người hăng hái, kẻ nhút nhát, mỗi người có một ý kiến mà những dư luận ấy tất nhiên là phải trái ngược nhau, nên chỉ người nọ vạch người kia, rồi sự đời cứ thêm điều, để chuyện mãi ra, làm cho cả một làng, không còn một ai giữ được hòa khí với một ai nữa.

Người ta đã nhăng bỏ những việc tở, tầm, đồng áng, để mà kháo chuyện nhau, chén chế nhau, khích bác nhau, chửi bới nhau. Nửa tháng sau khi có cái tấn kịch cường dân kia, người ta đã đếm được trong làng có ba mươi nhăm vụ xung đột, trong số đó có một đám ăn vạ, hai đám có kẻ bươu trán, vỡ đầu. Sự im lặng, sự hòa bình, sự trật tự trong làng bị phá hoại, bị đảo lộn ngược cả. Bọn giai làng thì ủa nhau cũng học ăn học nói, cũng bắt chước cái giọng phệnh phạo của bọn đàn anh; bọn đàn anh thì lý sự cùn giở ra chọi nhau bắt chước các cụ già bét nhè và lảm cảm; và các cụ già thì đâm ra vô nghĩa lý y như bọn trẻ con trẻ đổi làm già, già hóa ra trẻ ngẩn ấy khối óc ngu dại, ngẩn ấy cái miệng hương ẩm đều chỉ cùng một ý nghĩ, cùng một câu nói: “Vô phúc thì đáo tụng đình”. Những người về phe ông đồ cho cái kiện ấy là phải lẽ, cũng nói đi nói lại một cách vô nghĩa lý đại khái rằng, “Phen này thì có lẽ cả làng cứ tù đến mọt gông!”.

Người ta đếm ra thì trung bình mỗi ngày có hai đám cãi nhau hoặc chửi nhau vậ.

Đến hôm quan huyện và quan đồn về khám xét cả làng thì sự khùng bố lại càng hoàn toàn, lại càng đầy đủ. Bầu không khí hầu như không thở được nữa. Trẻ già lớn bé đều đã tái xanh mặt mũi khi thấy ông chánh hội, ông phó hội, ông phó lý trưởng, ông lý, người nào cũng run như cây sậy ở trong phòng hội đồng của làng, trước một bộ râu vênh vểnh quắc ở miệng súng của bốn bác lính khố xanh ông đồn giơ miếng vải đỏ và những mẫu giấy trắng chữ tím ra, để mắng bọn lý dịch như tát nước vào mặt họ. Trẻ con người lớn đứng xem đen ngòm. Một người lính quát một tiếng, thế là cả cái dòng người tò mò ấy tan tác ra như một đàn ruồi ở sau mông con bò, lúc bị cái đuôi bò đập một cái vậ. Tối mặt tối mũi lại, một đứa trẻ hoảng hốt cầm cổ chạy, thế nào ngã đánh bồm một cái xuống ngay ao. Tuy vậy mà bọn người lớn, sợ sệt quá, cũng không dám vớt. Khi quan huyện phải quát xuống vớt, mới có một anh chàng lực điền chấp tay vái mấy cái rồi cởi áo ra, nhảy xuống ao mò đứa bé con...

Rồi bọn lý dịch phải theo ông đồn và ông huyện ra xe hơi lên tỉnh. Hôm sau, họ được về thì lại đến lượt ông đồ phải gọi lên tỉnh có việc quan. Rồi ông đồ cũng về. Thế là cả bọn đều là những cái trứng để đầu đẳng.

Ngoài cái kiện đua hơi với ông Nghị giàu có, hách dịch nhất, chưa biết thua được thế nào, mấy

người còn lo sốt vó về tội canh phòng bất cẩn, dung túng kẻ phản nghịch trong làng, hoặc ở ngoài đến tuyên truyền ở làng, và dạy học trò mà không có phép mở trường tư. Cả làng đều nằm mê thấy toàn những ngục tù, những hình phạt.

Lại đến hôm thấy cái tin ông huyện cũ phải đi, để cho ông khác về thay, thì cả làng ai cũng tin chắc chắn, y như được ông thành hoàng báo mộng cho vậy, là ông đồ và bọn lý dịch đã ký vào đơn kiện thế nào rồi cũng vì một việc cô Mịch bị hiếp mà mất chức, mà ngồi tù!..

Là vì dân làng không hiểu rõ là chính ông huyện tự ý từ chức, nhưng nghe phong phanh rằng vì kinh địch với bên bị mà phải đổi đi, hoặc bị bắt buộc phải từ chức. Người ta lại đồn rằng ông huyện già này ác lắm, chứ không được phụ mẫu như ông quan trẻ tuổi kia. Chỉ bởi một mối lo sợ ấy thôi, mà sự hoạt động của cả một làng ngừng trệ hẳn lại. Ông nhà giàu không bỏ tiền ra làm màu nữa. Bác thợ cày không ra đồng nữa. Cô gái chăn tầm cũng nghỉ vài buổi hái dâu.

Buổi chiều hôm ấy, các cụ họp việc ở làng. Người ta lo đối phó với cái kiện hiếp dâm. Người ta lo vì có một ít truyền đơn không biết kẻ nào bậy bạ và táo tợn rắc ra để cho dân làng phải lo sẽ bị triệt hạ. Và lại những sự cố đó cũng đã đủ khiến cho một số đông người hèn nhát không bao giờ dám đương đầu với một việc gì nhưng gặp lúc tai biến thì lại là những người can trường nhất, bướng bỉnh nhất trong cái sự sợ hãi, và cái sự chửi bới những người đứng chung quanh!

Như ba tội nhân đứng trước máy chém, ông lão già và hai người đàn bà bậm bực khóc mà rằng:

- Thưa các cụ, thưa các quan, ngày mai thì xin các cụ các quan ai đi thì đi, chứ chúng con không lên huyện.

Ông chánh hội đỏ mặt đập bàn, quát:

- Ông cụ Đồ với hai bà này đã đi gánh rạ đem vụ cô Mịch, đã trông thấy rõ cái tấn kịch ấy, mà đã có khai ở huyện rồi mà lại bảo không đi là nghĩa lý thế nào?

Ông cụ già vẫn hậm hực: - Thôi, lạy ông, tôi già cả, ngộ quan bỏ tù tôi thì tôi chết mất. Tôi không hề kiện ai cả, mà bây giờ ông khai thì mặc ông với quan.

Ông lý trưởng người xưa kia đã đâm ngang vào việc, lúc ấy lại được thể đâm ngang vào một lần nữa bằng một câu:

- Ấy đấy! Tôi đã bảo mà! Việc kiện cáo là lời thôi lắm. Rồi thì còn là tai họa nữa ấy.

Ông phó hội lờm dài ông lý trưởng rồi đưa đón. - Thôi đi, ông im ngay! ông càng nói bao nhiêu thì lại càng hỏng việc bấy nhiêu. Cứ biết hôm nay lên huyện thì ông cụ Đồ, bà cụ Nháy với bà đám Nhen đều đã khai chứng cứ và điểm chỉ vào lá đơn kiện của làng rồi. Ngày mai, nếu ông cụ Đồ với hai bà này không theo như trát quan gọi mà cứ ở nhà thì rồi sẽ phải tù, cái khoản ấy đã kê rành rành trong trát. Tùy các người đấy việc quan đòi hỏi không phải chuyện chơi!

Ông phó lý cũng khê khà thêm:

- Phải! Đã trót thì ắt phải trét! Đã đâm lao thì phải theo lao! Mà dù có thua thì cũng phải theo kiện đến chỗ các quan lớn ba tòa! Dù có thua cũng chẳng đời nào tù mà sợ.

Ông chánh hội nói:

- Cần nhất là những người làm chứng đã khai thế nào thì mai cứ thế mà nói! Tiền hậu bất nhất thì tù! Chẳng phải chuyện thường đâu!

Nghe đến đấy, ông lão và hai người đàn bà đứng ngăn người ra như những người ngủ mê mà chợt tỉnh giấc. Cả ba người thần thờ ra ngồi ở vệ hè, vẻ thất vọng lộ ra đến nỗi hầu như không còn ai có xương sống nữa, cái đầu gục vào chỗ giữa hai đầu gối cứ trĩu hẳn xuống như bị có kẻ nào giúi xuống để ngồi lên trên.

Một ông cụ già trong bọn sáu ông, đầu râu tóc bạc, cũng ngồi ở “bàn trên”, khoan thai nói:

- Phải, đã trót thì phải trét, ông phó hội nói có lý lắm.

Tóm lấy câu tán thành ấy, ông chánh hội lại hùng hồn:

- Có phải thế không các cụ? Người ta đã làm nhục mất một người trong làng kia mà! Những khi có những giai làng khác đến bõm xom con gái làng thì tuần làng đã phải trói chúng nó vào cột đình... Bây giờ có kẻ cậy thế giàu có hiếp con gái làng, không nhẽ mình lại làm ngơ đi được! Ngơ đi thì không còn thể thống gì nữa, rồi thiên hạ nó cũng chửi cho cả làng! Chúng tôi đứng lên kiện với ông đồ, như thế là phải lắm, chứ còn trách móc cái gì nữa?

Một ông cụ họa theo:

- Như thế là phải.

Ông chánh hội, mặt lầm lẫm, nhìn một người ngồi ở chiếc chiếu gần đấy rồi đứng dậy, đập vào ngực thành thịch một cách đáng sợ, lại nói:

- Thằng này đã đem công tâm ra để giữ thể diện cho làng, thằng này đã mất ăn mất ngủ vì nay quan đòi, mai quan hỏi, mà lại còn không biết cho, thế thì có thằng nào muốn bắt bẻ, muốn chê bai, muốn đâm ba, chẻ bảy vào thì nói ngay đi! Nào có thằng nào muốn gây sự với thằng này thì cứ nói ngay đi! Nói ngay ở đây, ông xem cái gan của nó có to không nào!

Sau câu nói ấy, cả phòng hội đồng làng im phăng phắc, dễ thường có con muỗi bay người ta cũng thấy tiếng vo vo. Trong một lúc lâu, bầu không khí hóa ra nặng nề. Các ông đàn anh đưa mắt nhìn ông chánh hội rồi đưa mắt nhìn một người bị ám chỉ. Người thì lộ ra vẻ sung sướng, người thì lộ ra vẻ cay đắng xót xa. Một ông đứng dậy đón đỡ:

- Vâng quan bác ra gánh vác việc công mà như thế là can trường lắm rồi, nào có ai dám nói ra, nói vào gì mà quan bác phải nổi cơn thịnh nộ thế! Nào chúng tôi ai là người phản nản việc của quan bác đâu?

- Vả lại tôi có vì bên bị quyền thế quá mà đến mất chánh hội thì cũng không hại gì đến đũa nào kia nào!

Một cụ cười mà rằng:

- Chính thế! Vả lại giai khôn đòn quan, gái ngoan đòn chồng. Người ta có gan chịu đòn quan cho cả làng rồi, không được ai nói gì vào đấy nữa!

Rồi, quay lại nhìn ông đồ, ông cụ hỏi: - Thế bây giờ ông đồ nghĩ sao nữa đây?

Ông đồ Uẩn, từ nãy đến giờ vẫn ngồi co ro vào một xó, như muốn cho thiên hạ quên khuấy

mình đi, lúc ấy đành phải đứng lên ra chỗ bực:

- Thưa các cụ và thưa các quan thôi thì tôi cũng chỉ còn trông mong vào sự săn sóc của các ông gánh vào việc công của làng. Nếu may ra mà làng được người ta, thì chắc tôi cũng phải được người ta. Còn nếu quan trên xét ra bên bị là vô can, thì rồi mình có sao sẽ liệu vậy.

Lúc ấy có một ông ra vẻ thạo đời, từ chỗ ngồi nghển cổ nói lên:

- Dám chắc thế nào cũng xử hòa là cùng.

Tức thì cái bè đảng ông chánh hội nhao nhao lên hỏi vặn cái người táo tợn ấy. Trước những câu hỏi vặn, người kia điềm nhiên cãi.

- Thì các cụ phải cho tôi nói mới được chứ! Ai cũng hỏi, cũng bắt trả lời một lúc, thì tôi còn biết trả lời ai và không trả lời ai? Tôi tin trước vụ kiện này, chỉ đến hòa là cùng, là vì tôi đã được biết ông huyện, từ khi tôi còn bán kẹo ở huyện Lô. Một phần vì lẽ các làng này vừa rồi bị cái họa truyền đơn cờ đỏ, nên lý dịch của làng đã có lỗi to với nhà nước. Hai nữa là vì quan mới đến nhậm huyện Lô mới có sáu tháng mà trong huyện có đến tám chín nhà giàu bị cướp vu cho là tòng đảng, rồi thì quan tậu ngay xe ô tô.

Câu nói ấy khiến cho ngẩn ấy người nhao nhao lên. Vì chung dân quê có cái chứng nói chuyện mà như cãi nhau, nên người ta tưởng đến vỡ mất phòng hội đồng làng.

Trong lúc ấy, ông đồ Uẩn đã quay về góc chiếu mình ngồi, tay bung lấy trán.

Ông đồ phân vân lo nghĩ, không phải vì sợ thua kiện, nhưng là vì trông thấy cuộc đời không còn có tương lai.

Sau hôm có giấy gọi của quan sứ, bố mẹ mấy đứa học trò của ông, được tin ông báo cho, đã lập tức bắt con cháu phải thôi học. Có người kỹ lưỡng quá lại đem đốt ngay sách vở của một đứa bé đi, y như người ta đốt những quyển sách cấm trong lúc đó những vụ bắt bớ về chính trị. Người ta không muốn trong nhà còn có chứng cứ gì khả dĩ buộc tội là đứa bé đã học ông đồ. Người ta sợ cho con cháu đi học dăm ba chữ như thế cũng đủ phải tù!

Hốt nhiên, cả một gia đình đã mất sinh kế. Bấm đốt ngón tay, tính lại cuộc đời mình, ông đồ chỉ thấy có: ba lần lều chõng cùng trượt cả, một ông con giai làm thợ vẽ truyền thần kiếm mỗi tháng được hơn chục bạc, thì phải thua tổ tôm hết một nửa lương, một cô giáo ngoan sắp gả chồng thì bị hiếp... sáu đứa học trò thì lại bị một đạo nghị định cay nghiệt bắt thôi học, một vụ kiện chưa biết thua được, một việc trái phép chưa biết mấy tháng tù.

Ông đồ nhớ lại cái thái độ khoan hồng đại độ của quan công sứ... Mặc lòng cái con thịnh nộ của quan tổng đốc bữa ấy cũng đã đáng sợ lắm, quan công sứ cũng vẫn ôn tồn nói bằng thứ tiếng của dân bảo hộ, đại khái:

- Tôi rất thương các ông có chữ Hán như ông. Nhưng tôi phàn nàn rằng đã là người có học thức như ông mà lại cũng không hiểu những pháp luật hiện hành trong xứ. Vẫn biết không được vào quan trường như ông thì cũng chỉ còn nghề dạy học mà thôi. Nhưng sao các ông lại dạy một số học trò quá với số nhà nước đã cho phép? Nếu ông chỉ dạy có năm đứa bé thôi, thì việc gì bị đòi hỏi như thế này?

Lúc ấy, ông đồ đã phải khúm núm thưa lên.

- Bẩm cụ lớn, thật quả chúng tôi không biết luật, nên mới trái phép như thế, dám mong cụ lớn soi xét khoan dung mà ban ơn cho chúng tôi.

Quan công sứ đã gạt gù ra vẻ hài lòng:

- Tôi biết! Tôi biết... Đáng lẽ ra thì phải bắt giam ông ngay. Nhưng mà nhà nước cũng sẵn lòng tha thứ cho những người biết nhận lỗi và biết hối hận. Vậy thì nay tôi cứ ký giấy tạm tha cho ông. Ngay từ hôm nay, ông phải đuổi một đứa học trò thừa số đi, rồi liệu nay mai lên hầu tòa. Như thế cũng đủ là một cái đặc ân rồi đó. Nếu tôi là chính phủ thì tôi không truy tố ông. Nhưng mà tôi cũng chỉ là một người thừa hành pháp luật, chứ không thể tự ý làm trái với cả một chế độ được.

Rồi quan sứ cho về. Khi về làng, cái lòng khí khái thẳng thắn của ông đồ đã buộc ông đồ đem hết sự thực nói chuyện cho cả làng nghe. Ông cam đoan rằng ông vẫn có thể theo đuổi được nghề cũ, miễn là ông phải thôi không nhận dạy một đứa trẻ trong bọn sáu đứa trẻ ấy.

Nhưng khốn thay, cái lo về truyền đơn, cờ đỏ, cái lo cả làng sẽ bị triệt hạ nữa, đã khiến cho cha mẹ cả sáu đứa trẻ kia phải nhất loạt bắt con em thôi học, mà không cần báo cho thầy đồ.

Giận dữ, giận cả mình, lại giận cả thằng con giai vô hạnh ngồi cạnh đấy, ông đồ gắt với nó.

- Mày thật là đứa bất hiếu! Gia đình gặp cơn tai biến như thế mà năm tin, mười tin, mày mới dẫn xác về, mà mày về rồi thì mày cũng cứ bằng chân như vại mà coi việc nhà như việc người khác ấy thôi! Mày chỉ được cái bộ ngời ỳ mặt ra, chứ không còn trông cậy được việc gì cả!

Cải Phái - tên thằng con ấy - lúc ấy đương ngồi phiu mặt ra mà tiếc cái thì giờ đáng lẽ được dùng để đánh tổ tôm, tức khắc cũng phát cáu mà cự lại bố rằng:

- Thì tôi biết làm thế nào bây giờ? Đến thầy cũng vậy, đến cả làng cũng chả biết làm gì cả thì một tôi, tôi làm cái gì mới được chứ?

Ông đồ Uẩn lờm con rồi chán đời, ông tức đến nỗi không nói được một câu nào nữa.

Lúc ấy các cụ trong làng chỉ ngồi cắt lượm nhau hút thuốc lào cho hại thuốc, hại đóm, cho phòng hội đồng bản vì những đống đờm rãi, và cho khổ thằng mõ phải chạy nhanh.

Bọn lý dịch và bọn đàn anh thì bàn tán huyền thuyên, chỉ còn rặt những chuyện không nên nói một tý nào cả.

Sốt ruột như điên như cuồng mà không biết làm sao được, ông đồ lại nghiêng con: "Mày là con tao mà mày như thế thì mày không sợ thằng em rể mày nó sẽ nhổ vào mặt mày à?"

Ngay lúc đó có một thằng bé len lét bước vào, đến bên ông đồ, nói thầm vào tai ông:

- Cụ xin phép về ngay cho, có người của bên bị về chơi, nói gì về vụ kiện.

- Thật không? Khuya khoắt thế này mà họ còn về à?

- Vậy, cả cậu Long cũng về. Chính cậu Long bảo con ra đây nói nhỏ với cụ như thế. Sáng mai phải lên hầu quan rồi, thì bây giờ cụ phải về ngay cho.

Chương 9 -

Ông huyện đã gọi tên một lượt.

Ngần ấy người đều lo sợ vì cái lòng thiên lệch của quan đã lộ ra nét mặt, lời nói và cả ở chỗ không thấy gọi bên bị lên công đường.

Cả bọn đương đứng nghe tim đập mạnh trong ngực mình, trông cái dáng trầm ngâm hiểm độc của quan... Quan vẫn cứ mãi tìm cách uốn lười trong tập biên bản... Bên ngoài công đường có tiếng xì xào làm cho ông huyện chột ngừng đầu lên. Rồi cau mặt, quát lính:

- Chúng bay! Bảo cái người ngoài ấy vào đây xem họ muốn nói gì.

Một anh lính gọi người kia nào.

- Mà muốn gì?

Thiếu niên đứng tung hứng ra một lúc, rồi cầm hờn đáp:

- Thưa quan lớn, xin lỗi quan lớn, ngài làm quan như vậy là không biết làm quan. Thưa ngài, ngài có nhớ phủ toàn quyền vừa rồi có một tờ thông tư cho quan lại rằng không được dùng đến những chữ mà tao với dân sự chẳng.

Ông huyện, thâm gan tím ruột, cũng giật mình nữa, cười nhạt mà rằng:

- Thế anh muốn gì?

Thiếu niên cũng đổi giọng, khoan thai đáp:

- Bẩm quan, chúng tôi là phóng viên một tờ nhật báo, vào đây lấy tin.

- Báo nào vậy? Có giấy nhận thực không?

Thiếu niên đưa lên cái “các” nhà báo. Ông huyện trầm ngâm một lúc rồi cự:

- Anh có muốn vào đây lấy tin thì anh cũng phải xin phép quan sở tại đã chứ? Sao anh giám tự tiện vào làm huyền não cả công đường?

- Bẩm, ngài thử hỏi những người này xem? Chúng tôi phải thì thầm với nhau ở ngoài hiên thì có gì là huyền não?

Ông huyện ngừng bắt bẻ một lúc, rồi lại cất cao giọng:

- Anh phải biết rằng dù là anh làm báo thì cũng phải do tôi có cho phép anh thì anh mới vào đây được.

- Bẩm chính thế.

- Phải. Mà vì lẽ báo chí quốc ngữ, nhất là tờ báo Lương kỳ của anh, chỉ là những thứ giẻ lau, giẻ rách, nên tôi khinh bỉ bọn làm báo các anh lắm!

- Bẩm quan lớn, đó là một ý kiến của ngài về báo chí quốc ngữ đó. Nếu câu ấy lên mặt báo, tôi xin ngài đừng có chối nhé? Được lắm, ngài không cho tôi lấy tin, nhưng mà tôi cũng đã phỏng vấn ngài về báo chí nước nhà rồi. Xin quan lớn nhớ kỹ cho như thế, và tôi rất cảm ơn!

Phóng viên nói xong thì nghiêng đầu cúi chào một cái rất ranh mãnh, rồi quay gót định cáo lui. Ông huyện đập cái thước kẻ lên bàn giấy đánh chát một cái, làm cho thiếu niên lại quay lại. Ông huyện đỏ mặt nói:

- Anh muốn gây sự với quan trường đấy phỏng?

- Thưa không, ấy là ngài muốn gây sự với báo giới.

Ông huyện đứng lên, hằm hằm nét mặt, quát:

- Lính đâu?

Hai ba lính chạy vài. Quan phán:

- Đem giam thằng vô lễ này vào lô-cốt lập tức!

Thiếu niên đứng ngăn người ra một phút rồi cứng cỏi nói:

- À! À! Vâng! Quan lớn cứ việc bắt giam tôi đi, tôi cam đoan ngài sẽ phải trả đất cái cuộc chơi công này lắm đấy. Thật đấy, ngài cứ việc bắt giam tôi đi mà xem!

Mấy anh lính lúc đó chưa dám bắt ngay, là vì họ nghĩ đến những lúc khi xưa còn quan huyện cũ, lần nào ông nhà báo đến cũng được quan huyện bắt tay rất ân cần. Vì họ lấy làm lạ, nên trước lệnh của quan họ còn phải ngơ ngác... Ông huyện lại quát:

- Lôi cổ nó đi!

Lúc ấy, bọn người làng Quỳnh Thôn đã sợ sẵn, lại càng kinh hoảng hơn. Ông nhà báo đi theo hai người lính ra khỏi huyện đường rồi, quan gọi đến thị Mịch.

- Mà y có nhận của người ta năm cái giấy bạc một đồng có phải không?

- Bẩm quan lớn vâng.

- Thế lúc mà y bị hiếp... thì đầu đuôi câu chuyện ra thế nào?

Cô Mịch thẹn đỏ mặt, cúi nhìn xuống đất, lòi cái vạt áo lên miệng nhai...

Ông đồ Uẩn giục:

- Con cứ sự thực mà khai với quan lớn.

Ông huyện đập bàn một cái, giận dữ nói:

- Thế nào quan đùa với mà y đấy à?

Cô Mịch run sợ, ấp úng kể:

- Bẩm lay quan lớn... rồi người ấy bảo con đem rạ đến bán cho người ấy ở chỗ ô tô... rồi người

ấy mua rạ thật, rồi người ấy bảo con lên xe, rồi người ấy...

- Xong rồi người ấy lấy 5 đồng cho mày, có phải không?

- Vâng... à bầm không.

Lời quát của quan to và gọn như một tiếng sét:

- Thế nào?

- Bầm... bầm...

- Trước hay sau? Nói ngay!

- Bầm trước... vì đó là tiền mua rạ.

- Mày nói láo! Người ta đi xe ô tô đến đây thì người ta mua rạ của mày làm gì?

- Bầm người ta bảo mua rạ để chữa xe.

Quan huyện ngồi dựa vào ghế, ngửa cổ ra cười một hồi dài mà rằng:

- Mua rạ để chữa xe ô tô!... Mày nói có đến trẻ con nó cũng không tin được! Họ chữa xe bằng rạ của mày thế nào?

- Bầm con không biết ạ.

- Mày không biết? Mày không biết? Mày không biết!!!

Ông đồ Uẩn thưa lên:

- Bầm quan lớn, hình như ông ta kêu mua rạ nhồi vào lớp xe.

Quan đồn:

- Lúc ấy ông có đấy không? Ông có mặt chỗ xảy ra vụ... ấy không?

- Bầm không.

- Thế nào ông biết tường tận thế?

- Bầm khi về nhà, con bé cháu nó nói chuyện lại.

- Thôi đi! Nếu nó nói chuyện thế với ông được thì nó đã đáp lời cho tòa rành mạch được. Lời khai của ông là khai man.

- Bầm quan lớn, chúng tôi không dám khai man đâu ạ.

- Thôi được người làm chứng thứ nhất Nguyễn Văn Đò!

Ông cụ già 60 tuổi dạ một tiếng rồi ra trước bàn, thì thụp lạy như trước bàn thờ ông vải. Ông huyện gắt:

- Thôi! Cho đứng lên! Đứng lên khai chứ ai bảo lạy?

Ông cụ già đứng lên rồi kêu:

- Bẩm quan lớn đèn giời soi xét.
- Im! Câm cái mồm nghe tòa hỏi đã!
- Dạ...
- Hôm ấy ông trông thấy những gì?
- Bẩm quan lớn, con ngồi đằng xa cách xe độ 20 thước, thấy cô Mịch này bước lên xe rồi trong xe tắt đèn... rồi thì...
- Người ta đưa tiền trước hay sau?
- Bẩm con không biết.
- Thế người ta chữa xe thế nào?
- Bẩm con chỉ thấy tài xế đập búa thành thành vào máy.
- Họ có chữa đến bánh xe không?
- Con không biết.
- Hôm ấy có sáng giăng... sao ông lại không biết?
- Bẩm hình như không phải chữa bánh xe.

Ông huyện nhìn ông đồ mà phân bua ngay:

- Ấy đấy, người ta không chữa bánh xe, nghĩa là không có dùng gì đến nửa gánh rạ của con gái ông đấy nhé! Đến hai người đàn bà.
- Dạ! Dạ!
- Hai cụ thấy những gì? Con cụ nữa đâu?
- Bẩm có bà Lý nữa, nhưng chết hôm nọ rồi ạ.
- Thấy những gì! Nói ngay!
- Bẩm chúng con đã khai với quan huyện cũ.
- Khai lần nữa!
- Bẩm chúng con cũng quên rồi, vì đã lâu rồi. Lạy quan lớn đèn giời soi xét.

Ông huyện nghĩ một lúc rồi điềm nhiên:

- Chúng có không đủ. Thôi được, đến trương tuần Quỳnh Thôn!

Bác Trương tuần dạ một cái thật to y như trên sân khấu phường chèo, rồi ngoan ngoãn ra đứng trước bàn mặt mày hí hửng lắm.

- Anh thấy gì?

- Bẩm quan lớn, lúc chúng con đi tuần ra đến gần đường quan lộ thì thấy có tiếng người kêu rên... Rồi ở trong xe có người bị đẩy ra ngã ngổ phệt dưới đất là thị Mịch này... Thị này kêu khóc rất thảm thiết vào lúc xe bắt đầu chạy... Biết là có chuyện không hay nên con ra đứng giữa đường giơ hai tay ra bắt xe đứng lại, sau khi rúc tù và lên. Bẩm không ngờ xe ô tô lại phăng phăng đâm thẳng vào mặt con... may mà con nhanh chân nhảy một cái sang bên đường chứ không thì chắc đã mất mạng...

- Sao nữa?

- Xe chạy mất rồi, con nhìn theo số xe rồi quay lại hỏi con bé này. Con phải khiêng nó về làng, đến nhà nó mới kể chuyện lại và cởi ruột tượng lấy 5 cái giấy bạc 1 đồng ấy ra trình lý dịch.

- Thế nghĩa là nó đã nhận tiền trước khi bị hiếp?

- Bẩm quan lớn, chắc là thế.

- Thị Mịch!

- Dạ!

Ông trương tuần lại về chỗ đứng cũ, mặt mũi tươi cười như đã đóng xong một vai tuồng quan hệ mà được khán giả vỗ tay. Thị Mịch ra trước bàn giấy.

- Sao mà lại lấy tiền? Thế mà có bằng lòng ngủ với người ta không?

- Bẩm quan lớn, đó là tiền bán rạ.

- Tiền rạ? Tiền rạ? Lý trưởng Quỳnh Thôn đâu!

- Dạ!

- Chánh hội đâu?

- Dạ!

- Ruộng làng chúng mà mỗi năm cấy mấy mùa?

- Bẩm chỉ có một mùa chiêm.

- Mỗi sào được bao nhiêu tiền thóc một mùa?

- Bẩm nhất đẳng điền cũng chỉ được độ 5 đồng một sào thóc.

- Chúng mà khai man!

- Bẩm quan lớn, quả thật như thế.

Quan huyện lại ngồi dựa đầu vào ghế, cười núc nở một hồi rồi mới nói:

- Thế mà nó bán 5 đồng nửa gánh rạ!

Quan cười một hồi dài nữa làm cho lũ người ấy ngao ngán, chỉ còn biết đưa mắt nhìn nhau... Thị

Mịch run lấy bầy, cố lấy can đảm ra cãi:

- Bẩm quan lớn, lúc đưa tiền thì người ấy bảo là thương hại con...
- Người ấy nói những thế nào?
- Bẩm, người ấy bảo là dân quê bị sâu cắn lúa thế thì nghèo khổ lắm, mà con như thế là đáng thương lắm, nên mua có nửa gánh rạ mà cũng cứ trả tiền cho cả 5 đồng.
- Mà có biết người ta thương là thế nào không.
- Dạ!
- Lúc ấy chắc mà bằng lòng người ta thương mà. Hẳn phải thế thì mà mới nhận tiền chứ?

Bẩm vâng.

- Mà là đưa hư nhé! Một người lại là đàn ông, đã không là ông mà, không là bố mà, không là chú, bác, anh, em họ hàng, thân thuộc nhà mà đi thương mà, thì chỉ là muốn ngủ với mà mà thôi. Thế mà mà đã nhận tiền! Mà như thế là hư lắm.

Thị Mịch ứa nước mắt. Ông đồ cũng ứa nước mắt. Rồi thị Mịch khóc nức nở lên y như ở nhà. Hồi lâu thị nói:

- Bẩm quan lớn, con không ngờ như thế.
- Mà là đưa con gái thì mà phải giữ. Mà dại thì mà chết. Tình mà ngay, nhưng lý mà gian! Tao làm quan tao cũng muốn cho ngọn đèn công lý soi thấu những nỗi thống khổ của cùng dân, nhưng mà cái lý của mà lúng túng như thế, các người làm chứng mơ hồ như thế, thì tao làm thế nào được!

Bên nguyên đơn đứng im phăng phắc.

Quan huyện giờ tập giấy mà mắt năm phút, xem lại mắt năm phút nữa là mười. Rồi quan hỏi:

- Các người có muốn theo kiện đến kỳ cùng không?

Ông chánh hội nhanh nhẩu thưa:

- Bẩm quan lớn, chúng con chờ lệnh quan lớn.

Ông huyện đáp:

- Bên bị người ta đã có đơn lên quan sứ rồi. Người ta kêu không hiệp... ai cả, chỉ ngủ với con Mịch, thì chính nó, nó đã bằng lòng, vì nó đã lấy 5 đồng bạc của người ta. Quan sứ đã có xét việc này rồi. Ngài đã tự về đây, bảo tao khuyên chúng mà thôi đi là hơn. Nếu chúng mà cứ kiện thì quan sứ sẽ hòa giải. Nếu chúng mà chống án lên Hà Nội thì càng khó lòng mà được kiện, vì người ta là người giàu có lắm chúng mà không bán nghiệp đi mà theo kiện được. Mà rồi còn lời thôi nữa...

Ông đồ uất ức thưa lên:

- Bẩm quan lớn, xin quan lớn soi xét cho, sự thực mà như thế thì ức cho gia đình con lắm.

Ông chánh hội cũng thưa:

- Bẩm nếu thế thì cả làng chúng con nhục với hàng tổng.

Quan huyện xung thiên chi nộ, đập bàn mà rằng:

- Con Mịch kia! Trước pháp luật việc mày như thế là một việc làm đi không môn bài, vậy mày có muốn làm nhà thổ suốt đời không? Bọn lý dịch! Chúng mày đi kiện lão như thế tức là phạm tội vu cáo, vậy chúng mày có muốn ngồi tù không? Chúng mày để trong làng có truyền đơn, cờ đỏ, tao đây chưa cách cổ chúng mày đó mà! À ra cái dân này bướng bỉnh nhỉ? Chúng mày muốn rút đơn ra hay chúng mày muốn ngồi tù nào? Ông đã thương hại, ông bảo thật cho lại còn cứng cổ! Nào, thế lão đồ kia muốn xin bồi thường mấy trăm bạc thì để ông phê vào đây rồi ông đệ mẹ nó lên tỉnh cho chúng mày khốn khổ cả đi nào. Vô phúc thì đáo tụng đình đấy, các con ạ!

Hai ba người nhao nhao lên: - Bẩm quan lớn, chúng con xin rút đơn kiện vậy. Quan huyện lườm cả lũ.

- Thôi, bước! Bước ngay cả lũ!

Cả bọn đồn quay ra thì quan lại gọi giật lại mà rằng:

- Còn cái thằng làm báo lúc nãy nữa! Nó có tên trong sổ đen đấy. Nó bị tòa sứ nghi là cách mệnh đấy. Chúng mày cứ chuyện trò giao thiệp với nó đi, ông bảo chúng mày liệu cái thần hồn.

Rồi quan xếp dọn giấy má và khế dặn một anh lính:

- Lát nữa tao về đình đâu đấy rồi thì thả thằng làm báo ra, nó có muốn sinh sự gì thì cứ đẩy cổ nó đi, không cho nó được lai vãng đến cửa huyện.

Chương 10 -

Long đã đi qua những cảnh nguy nga choáng lộn trong áp Tiểu Vạn trường thành. Chàng cũng có hồi hộp lo sợ về cái thế lực ghê gớm của kim tiền ấy, nó khiến cho chàng như thấy hiện ra trước mắt một bọn người nhỏ bằng cái đầu tăm là gia đình vợ chồng chàng, mà lại đương muốn khiêu khích với một ngọn núi hùng vĩ cao cả là nghị Hách vậy. Trong cái trận kỳ lạ, mà sức của hai bên chênh lệch nhau đến vậy. Long thấy trong lòng bần khoản... Cái sợ sệt, cái nhút nhát. Với cái nản chí, đã hợp lực nhau đến lũng đoạn sự cảm hờn, cái thú bất cộng đái thiên trong lòng chàng.

Long đã đi qua những dãy hành lang dài như không bao giờ hết, trèo những cái thang và cũng như trong một tòa khách sạn lớn ở bên Tây phương.

Một tên người nhà đã bảo Long ngồi chờ ở một căn phòng để báo trước cho ông chủ biết đã.

Giữa lúc ấy, nghị Hách đương ngồi làm việc trong phòng giấy riêng. Một căn phòng rộng rãi thênh thang có những đồ đạc tối tân, một tủ sách to tát, y như phòng của một ông tổng trưởng.

Nghị Hách ngồi trên ghế tròn xoay, chân đi giầy da, mặc áo khoác dài, trên cổ có một cái khăn quàng lông chiền tua tủa. Thị Tín một cô nàng hầu trẻ nhất và đẹp nhất của lão, thì nằm... trong lòng lão, hai cánh tay mềm mại vòng vào cổ lão, đôi chân ruỗi thẳng căng trên bàn.

Chợt một hồi chuông điện kêu ran lên... Nghị Hách cứ để nguyên như vậy, khoan thai cầm lấy ống điện thoại.

- Allo! Allo! Phải! Chính ông chủ đây... À, thế nào nữa?... Được... Sao nữa?... Sở than hòn Gay hạ giá than xuống dưới năm đồng? Được! Thế than nắm, nó bán bao nhiêu? Allo, được rồi! Phù goòng phải cho làm đêm, được. Thế cai thầu với hãng tàu biển Năm Sao ra làm sao?... Thế à! Thế thì ông phải cố mà tranh lấy bốn đồng rưỡi một tấn thôi vậy... phải, cứ hạ hẳn giá xuống. Nếu sợ lỗ thì hạ lương kíp phu ngày xuống hào hai... Không sợ! Allôallô Thằng nào phản đối thì đổi nó vào kíp đêm... Không thì loại vợ con chúng nó ra... Ủ! Trên một nghìn nghìn việc, được... Được đấy, thằng nào kỳ kèo thì đuổi hẳn... Sao nữa? Ủ, được rồi!... Bảo là đầu tháng sau ông chủ xuống. Thôi!

Nghị Hách bỏ ống điện thoại xuống, quay về... ..

mỹ nhận.....

Hai mắt lão đỏ ngầu lên, vì lúc ấy con người đã trái mặt đi, để cho con quỷ dâm dục xuất hiện.

Chợt có ba tiếng gõ nhẹ vào cửa...

Nghị Hách bực mình ngừng lên hỏi:

- Cái gì?

Bên ngoài cánh cửa có tiếng nói vào:

- Bẩm quan lớn, ông Tú Anh có người lên hầu chuyện quan lớn đấy ạ.
- Đàn ông hay đàn bà?
- Bẩm một cậu con giai.
- Bảo ngồi ở phòng tĩnh tâm mà đợi.

...

Giữa lúc ấy, tên người nhà đưa Long vào một căn phòng rồi khép cửa lại. Trên tường, không biết bao nhiêu hoành phi, câu đối, màu son, màu vàng chói lọi. Những cái đĩa cổ rất quý giá, to, nhỏ, đủ thứ, làm cho bốn phía tường có cái vẻ chi chít những mắt kính như đầu một con sư tử Tàu của những dịp tết Trung thu. Sừng hươu và sừng bò rừng, điểm vào những dãy đĩa ấy làm chỗ để mũ, mặc áo.

Trên cái tủ chè có một dãy ngà voi. Trên sập gụ có một khay đèn. Hai bên khay đèn là hai cái da hổ mà đầu hổ là gối. Rồi thì... những tủ, ghế, kỷ con, kỷ lớn, yên gụ.v.v... nghĩa là một trăm thứ đồ đạc kỳ lạ và sang trọng vô cùng.

Long ngồi chờ độ nửa giờ thì cánh cửa bị đẩy... Nghị Hách bước vào, có Thị Tín vừa đi vừa xếp lại vành tóc rối loạn trên đầu, theo sau...

- Lạy cụ ạ, chào cụ ạ.

Nghị Hách không đáp lời chào chỉ hỏi:

- Anh là người làm công trường Đại Việt?
- Vâng.
- Anh lên có việc gì?
- Bẩm có nhiều việc, bẩm cụ xem thư đây.

Nghị Hách cầm lá thư, lại hỏi:

- Anh có biết tiêm thuốc phiện đấy chứ?
- Bẩm vâng.
- Thế anh cởi giày ra, lên sập.

Nghị Hách nói xong nhìn Thị Tín một cái mà lắc đầu. Cô ả này ra khỏi gian phòng khép cửa lại. Mãi lúc ấy nghị Hách mới nhìn xuống phong thư.

Hai người nằm đối diện nhau. Long thì tiêm thuốc mà nghị Hách thì xem thư... Xem xong một lá, nghị Hách vội hỏi:

- Tại sao thằng Vạn nó lại biết rõ chuyện như thế được?
- Chúng tôi cũng không rõ.

Đến đấy, nghị Hách cau mày nghĩ ngợi, vỗ trán mấy cái rồi nói:

- À phải! Đây là tại thằng tài Nhi vào tiệm hút kháo chuyện đây!

Rồi lão lại bóc nốt mấy lá thư sau. Xem xong, lão kéo điều thuốc do Long mời, rồi lại trầm ngâm nghĩ ngợi, Long hỏi:

- Bẩm thế bây giờ cụ định thế nào ạ?

Nghị Hách cười nhạt mà rằng:

- Tao thì tao chẳng bận tâm gì về việc ấy cả. Nghĩa là chủ mày cứ bắt tao phải lấy con bé ấy, chứ tao có thiết gì đâu!

Long rất lấy làm ức về cách xưng hô ấy, song chỉ tươi cười:

- Chúng tôi tưởng thế nào cũng là tùy ý cụ chứ... Nghị Hách nói:

- Mày không biết rõ chủ mày. Ông ấy là một người đứng đắn lắm, tao có thể trông cậy vào ông ấy được nhiều điều lắm. Nếu trái ý ông ấy thì sẽ hại to nhiều việc về sau. Mà theo ông ấy thì khó lắm, vì bà nghị dưới cẳng ghen lắm. Như mày bảo tao nên làm thế nào?

- Chúng tôi tưởng cụ cứ việc đền tiền cho người ta!

- Nhưng mà chúng nó thua kiện rồi.

- Đã đành vậy. Nhưng mà đó là ông Anh muốn, chứ có phải tòa xử cho cụ thua kiện mà phải lấy người ta làm vợ đâu!

- Ủ nhỉ! Thế mà tao không nghĩ đến đấy. Kia mày tiêm to nữa vào... Mấy điều thuốc vừa rồi bé quá, không ăn thua gì cả. Thế mày bảo đền thì đền độ bao nhiêu?

- Cụ cứ cho người ta vài ba trăm bạc.

Nghị Hách ngồi nhồm lên mà rằng:

- Chết! Vài trăm bạc! Mày điên! Mày có biết những nàng hầu của tao ở đây, đáng giá bao nhiêu mỗi thị không? Cái đứa đẹp nhất, tao cũng chỉ mua của bố mẹ nó có bảy chục. Còn phần nhiều không mất xu nào. Có bảy chục bạc còn phải về hầu hạ người ta suốt đời, hưởng chi... chỉ có một lần mà những vài trăm bạc!

- Cụ nên biết cho là cô gái quê ấy sắp lấy chồng. Cụ làm cho người ta mất tiết trước khi lấy chồng thì số tiền tưởng cũng chẳng là bao.

Nghị Hách cười ha hả một hồi, cứ vỗ mãi vào vai Long, cười như cười một điều gì thú vị lắm. Sau cùng lão mới vừa nắc nắc, vừa nói.

- Mày còn ngu lắm! Mày có biết ở những nơi phồn hoa độ hội như Hà Nội, Hải Phòng, người ta bán chữ trình của người ta bao nhiêu không? Đến đây, lão xòe bàn tay ếch ra. Năm đồng! Vợ một ông trạng, vợ một phán thường thua bạc, phải kiếm xu thì đi ngủ sấm với tao mà cũng chỉ lấy một đồng là cao nhất rồi.

- Xin lỗi cụ, ông chủ con cho cái việc chơi ngông của cụ là đáng phải trả đất lắm. Đấy cụ xem ông chủ con chả cứ buộc mãi cụ lấy người ta làm vợ đó là gì!

- Ông ấy hủ lậu thì ông ấy mới có những cái cần thận vô ích thế.

Làm như không nghe thấy câu ấy, Long cứ nói tiếp: - Đằng này cụ đã hưởng cả cái chữ trình của người ta như thế, thì hai trăm bạc với một lá thư cũng chẳng là bao. Còn hơn lấy về làm vợ lẽ, một là điều đình với người ta và với người mà mình là sự rất khó, hai là ngộ sau này có con thì nào con vợ cả, con vợ lẽ, sẽ có mối đáng lo về phần gia tài. Cụ cứ viết một lá thư cắt nghĩa rõ như thế rồi tôi xin quay về nói khó với ông chủ tôi.

- Ủ! Mà nói nghe được! Thế hợp ý tao lắm. Hai trăm bạc...

- Với một lá thư...

- Lá thư như thế nào?

Long ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:

- Nguyên ông chủ tôi lại để ý đến chỗ cô gái quê ấy sắp lấy chồng... Nếu viết cho họ một lá thư nói về việc nài hoa ép liễu, để cho người ta có chứng cứ với chồng người ta là không phải lỗi người ta hư, thì người ta không lo bị chồng ghen và hành hạ. Được vậy, vì chị vợ có hai trăm bạc đền thì anh chồng sẽ vì thấy của tối mắt mà không còn bực mình về chỗ vợ đã mất tâm. Mà có lẽ còn sung sướng nữa.

- Ủ, mà nói nghe được đấy.

Nghị Hách đỡ dọc tẩu kéo điều thuốc xong, nhắm nghiền mắt lại khoan khoái. Nhưng bỗng lại mở choàng mắt ra mà rằng:

- Ô! Không được! Viết thư thế ngộ nó kiện cho thì bỏ mẹ!

- Đòi nào bọn ấy còn dám đi kiện.

- Phải, nhưng mà cái gì cũng đề phòng thì hơn.

- Nếu thế thì cụ chỉ còn cách lấy người ta thôi.

- Lấy thì nhiều lắm, tao không muốn.

- Mà không lấy, không được?

- Ủ. Không lấy thì ông chủ nhà mà lại không bằng lòng!

- Phiền thật!

- Chó lắm!

Long nghe xong ngẫm nghĩ một lúc. Chàng chỉ nằm tiêm thuốc mà không bàn tính gì thêm. Rồi chàng lôi ở túi áo ra hai số báo Lương kỳ.

- Đây này, việc của cụ làm cho dư luận Bắc Kỳ rất xôn xao. Cụ đừng tưởng là không hệ trọng và không ai bình phẩm về việc ấy đâu.

Nghị Hách vờ lấy hai tờ nhật trình. Khi xem xong cả hai số báo rồi, lão ta tái mặt, trên trán thấy

toát mồ hôi ra như giữa lúc mùa nực vậy. lão bấm cái chuông ở đầu giường.

Một lát, cô Kiềm mở cửa bước vào.

- Quan lớn đòi gì?

- Gọi thằng tài Nhi và thằng Xuân lên đây ngay.

Năm phút sau, tài Nhi và Xuân cùng kéo nhau vào Nghị Hách ngồi lên, bảo:

- Thằng Xuân, mày lấy cái roi cá đuối lên đây.

Tài Nhi bồng tái xanh cả mặt mũi. Anh ta run run hỏi:

- Bấm quan lớn, thế con có tội gì ạ?

Nghị Hách lạnh lùng:

- Mày cứ chờ đây thì biết.

Đến lúc thằng Xuân xách cái roi cá đuối lên rồi và đã đứng khoanh tay chờ lệnh rồi Nghị Hách mới hỏi.

- Tài! Mày có biết rằng khi tao cho mày về làm với tao thì mày đã thề rằng mày sẽ không nói một chuyện gì của tao, mày không được tiết lộ một điều bí mật gì ở nhà này cho một người nào nghe, có thể không?

Tài Nhi run rẩy:

- Bẩm đã.

Nghị Hách hỏi Long:

- Thày có biết khi một ông quan để bại lộ việc nước thì nhà vua phải trị tội ông quan thế nào không?

Long muốn đáp... Nhưng Nghị Hách lại hỏi thằng Xuân ngay:

- Xuân! Mày có còn nhớ là khi xưa, mày đi theo rạp xiếc thì mày vẫn được quật roi điện vào sống lưng những loài hổ báo, và mày đã vì ăn cắp mà phải đuối không? Mày có nhớ là nếu tao không thương mày thì mày phải tù rồi không?

Thằng Xuân cau đôi lông mày chổi sể, nhăn cái má có sẹo, làm một câu:

- Có ạ!

Tức thì Nghị Hách đứng lên, cầm lấy cái roi.

- Thằng Tài! Mày đã trót nhớ nói chuyện tao cho thằng Vạn ở Hà Nội hôm xưa thì hôm nay mày chịu cái vạ miệng ấy. Muốn khỏi chết thì tức khắc ra đứng quay mặt vào tường!

Tài Nhi vâng lời ra đứng quay mặt vào tường rồi thì Nghị Hách giơ cao roi vụt thẳng xuân một cái vào ngang lưng. Tiếng roi đập xuống đánh đét một cái, nghe đến rùng mình. Thằng Xuân co quắp cả người, nhăn mặt chịu đau. Nghị Hách từ tốn đưa cho nó cái roi cá đuối rồi lên ngồi sập.

Lúc ấy, thằng Xuân cầm roi rồi. Nó mím môi lại, giơ cao tay. Từ đây trở đi, người ta chỉ thấy tiếng đen đét luôn hồi của cái roi. Người ta tưởng đương xem một đám đua ngựa.

Tài Nhì, đương cái con mưa roi vọt ấy, oằn mình đi như một sợi tóc bị hơ trên ngọn lửa. Long không dám nhìn phải nhắm mắt lại. Vậy mà những tiếng đen đét vẫn không thôi giáng xuống lưng Tài Nhì như mưa...

Oai nghiêm trên sập, nghị Hách vẫn chưa có lệnh cho ngừng.

Chương 11 -

Đôi ống quần thâm ướt quá đầu gối, với một thúng bèo tẩm đầy có ngọn trên đầu, trên con đường chật hẹp hai bên um tùm rào rảng, chạy quanh co từ đình làng về nhà mình, thị Mịch ưỡ oải như đếm từng bước một mà đi.

Người làng đã tấp nập đón tre để giồng cây nêu buộc những chùm khánh và cá bằng gạch nung vào ngọn cây tre, và quét vôi trắng xóa cả sân, vì ngày hôm sau đã là ngày tết ông Táo.

Trước sự tung bùng của thiên hạ. Mịch nghĩ đến gia cảnh mà đăm buồn. Cô thấy loài người là ích kỷ, độc ác, không còn một ai là đáng yêu. Cô chợt nhớ tới những lúc mẹ cô, bà đồ, nhăn nhó kêu với ông đồ là nhà hết gạo, hết cả mắm muối, rồi ông đồ lấy cái bàn tay ẻo lả bung trán mà không nói gì cả. Cô trông thấy bố trên đầu tóc đã bạc đến quá nửa, kể từ khi có cái tai họa xảy ra. Vậy mà đã đến nửa tháng rồi cô cũng không thấy tăm hơi người chồng sắp cưới của cô đâu cả.

Lúc ấy bên tai cô thấy vắng từ xa đưa lại những câu gọi của người làng, của những người khách cõm đứng tận ngoài đầu ngõ tru tréo mời nhau đến chỗ mổ lợn chia thịt họ, là những phần thịt mỗi tháng mỗi người bỏ ra góp một hào, để có một ít thịt làm giò chả, nhân bánh, và đồ nấu vào dịp tất niên. Việc ấy khiến Mịch nhớ lại những tết trước, lúc ông bố còn dạy học.

Những năm trước, vào quãng 25 tháng chạp thôi, phụ huynh của những học trò ông đồ, đã phải lo tết cho thày, tấp nập tải đến người thì thúng gạo nếp, một đôi gà, người thì một cân chè, một cân mít, người thì cái thủ lợn, một thúng gạo, một buồng cau.

Vậy mà tết năm nay...

Ông đồ ngồi co ro trong cái áo bông cũ mà nhìn trời mưa, thỉnh thoảng lại hút một hồi thuốc, ngán ngẩm trông những giọt mái gianh rơi xuống rãnh nước cho bong bóng phập phồng! Mịch bất giác thở dài vì thấy cả gia đình nhà mình không còn có tương lai nữa.

Chợt có tiếng nói: - Chị Mịch đi hót bèo về đấy à?

Ngoảnh lại nhìn, thì đó một bà cụ già đương đứng khom lưng chống gậy tre ở ngoài ngõ.

Bà già nói tiếp:

- Mau lên về mà xem! Ở nhà đương có cô thầy bói hay lắm.

- Thế ạ? Vâng!

Đáp rồi, Mịch rảo cẳng bước đi. Được độ hai mươi bước, khi qua một cái tường bằng phen. Mịch phải dừng đà chân vì thoáng thấy có ai nhắc đến tên mình. Mịch bèn đứng hẳn lại lắng tai nghe, thì thấy một người nói:

- Cái con bé bây giờ hư lắm, không giữ gìn gì nữa. Chắc là từ hôm nó bị hiếp thì nó lẳng nhăng bừa bãi với bọn con giai làng bên.

Một người khác nói:

- Chỉ có thế thôi à?

Người kia lại nói.

- Úi chao! Con gái voi giày đến thế là cùng chứ bà lại còn muốn thế nào nữa?

Thị Mịch đỏ bừng mặt, đứng lạng người đi, lại cố lắng tai nghe thêm và trong khi ấy, cũng phải nghe tiếng quả tim đập thành thịch trong ngực.

Lại thấy nói:

- Thế thì bà chưa biết chuyện gì cả. Bà chỉ mới thấy người ta đồn con Mịch bòm xòm với tụi con giai làng Thượng thôi, chứ mà tôi thì tôi lại thấy con bé ấy trương ruột ra rồi:

- Ủa! Cô ả ẽnh ruột ra rồi?

- Bả phải ạ! Bà cứ để ý đến cái bụng nó mà xem! Nhờ ơn vua mẫu, bụng nó đã gần bằng cái thúng rồi đấy.

- Thật à? Thật thế à?

- Phải! Mấy tháng nay con bé đã ốm nghén đấy! Lúc nào cũng ăn được rở tương những khế, một rá ụ những chanh! Lúc nào cũng lử dử lừ dừ chả buồn mó đến việc gì cả! Lúc nào cũng chỉ chúi dưới bếp mà ngủ thôi. Nó ăn rở của chua nên mới thế, chứ có phải đâu con bé vốn hư thân đốn đời!

- Chẹp! Chẹp!!!... Rõ chém cha cái đời! Cho thế mới mát ruột con mẹ đồ Uẩn. Không thế thì không được hợm hĩnh những là giấy rách giữ lề, những là dòng đời thế gia!

Thế rồi im.

Mịch nghe xong, rùng mình như thấy choáng váng đầu óc, tối tăm mặt mũi, bủn rủn chân tay, tóc gáy dựng đứng lên, xương đầu gối muốn long ra, không còn đứng vững được nữa.

Là vì ngoài những câu phê bình độc ác thì câu chuyện ngòi lê bắt chấy ấy, chẳng phải là không có chút ít sự thực. Mịch hãi hùng mà nhớ lại là hai tháng nay rồi, Mịch thấy trong mình hình như có sự gì chuyển động, sự gì thay đổi, kinh nguyệt rất thất thường, lúc nào cũng thềm của chua. Mịch đã nhận thấy một cách rõ rệt rằng bụng mình quả nhiên cứ mỗi ngày một thêm to ra, cái dải dút cứ hình như ngăn lại. Mịch vẫn tưởng hay là mình béo ra, hoặc là hay ăn cơm quá no. Mịch nhận ra rằng xưa kia, cái thất lung xanh vẫn dài chấm đầu gối mà ngày nay tự nhiên lại cùn cõn lòng thông ở bên trên hai đầu gối. Và hình như có lẽ đã một tháng nay, Mịch không thấy “bản mình” nữa rồi.

Nghĩ đến đây, Mịch nhìn xuống bụng, rồi quay đầu nom quanh một lượt như có kẻ nào đã nom thấy cái cử chỉ ấy vậy. Rồi Mịch thoăn thoắt bước đi rõ nhanh, như người đi trốn, như sau lưng có một lũ trẻ chạy theo rêu rao mình, như vừa mới làm một sự gì rất đáng xấu hổ, mà bị có người bắt được quả tang. Mịch thấy rằng không còn thể ở được chỗ nào có người nữa, dễ phải đến lên rừng, lên núi, vì nếu sẽ thấy mặt bất cứ một ai, Mịch cũng sẽ xấu hổ vô cùng.

Không phải là lần đầu mà Mịch biết thế nào là ngượng thế nào là thẹn.

Từ sau cái buổi bị cưỡng bức trên chiếc xe hơi, Mịch cũng đã hiểu thế nào là sự đời rồi. Từ sau khi ấy, không bao giờ biết cái gì là tự nhiên, biết cái gì là ngẫu thơ.

Xưa kia, những lúc xuống ao vớt bèo, Mịch cứ việc xắn cao ống quần lên đến tận bẹn. Những khi giặt giũ quần áo ở ven sông, hoặc là một mình, hoặc là cùng với một đám đông đàn bà, không bao giờ Mịch lại thấy ngượng nghịu và phải đỏ mặt vì cách đấy mười bước có một lũ đàn ông trần truồng lội, bơi, tắm, giặt, không bao giờ, thật vậy, không bao giờ Mịch phải e thẹn, và chưa bao giờ Mịch lại có hề nghĩ đến chuyện bậy, vì cũng không biết rõ những sự bậy phải như thế nào. Xưa kia vẫn là người hoàn toàn ngẫu thơ.

Nhưng từ sau khi bị cưỡng bức thì không bao giờ Mịch còn có thể ngồi giặt giũ ở bờ sông khi có đàn ông tắm. Ngay đến lội xuống ao vớt bèo cho lợn Mịch cũng cứ phải để ống quần dài, mặc lòng người làng vẫn mai mỉa là đài các, là làm bộ, là ngông. Là vì hình như nếu để lộ đùi ra thì lại sẽ có người thừa cơ hãm hiếp nữa. Ngay cả đến những lúc trông thấy con gà trống nhảy lên lưng con gà mái, Mịch cũng phải vội quay đi không dám nhìn. Mịch lại thấy đỏ bừng mặt vào cả những lúc thấy hai con chuồn chuồn theo luật âm dương, cuỗi lên lưng nhau mà bay.

Ấy, đã giữ gìn thận trọng đến thế, mà còn có người thêu dệt ra là Mịch đã hóa nên hư thân mất nét! Không biết mai sau người ta còn bịa đặt ra những gì?

- Chẳng qua là giậu đổ bìm leo?

Còn đương tự nhủ như thế thì đã đến nhà rồi. Mịch đi đến chuồng lợn đặt thúng bèo xuống, nhìn đến ba con lợn mới to bằng ba con chuột đồng, rồi lại nhìn xuống bụng. Mịch phân vân lo sợ đứng thờ người ra quên khuấy ngay mất rằng bố mẹ đương xem bói ở nhà trên. Rồi, lẩn thẩn, Mịch cúi dãi dút ra, nhìn xuống bụng, lấy một tay nắn bụng nữa. Sau cùng thì Mịch lại vội thắt dãi rút lại, đỏ bừng mặt mà nhìn chung quanh mình. May sao lúc ấy không ai trông thấy cả.

Mịch hoảng hốt rảo cẳng lên nhà trên.

Chưa lên đến nơi, đã thấy một giọng đàn bà vừa như nói lại vừa như hát:

“Quan Phù, Thái Thuế long đong Tháng ngày chờ đợi của công mỗi mòn!” Rón rén tiến gần vào nhà, nhẹ đưa tay lôi cái màn màn nhìn, Mịch thấy đó là cô thầy bói. Bà đồ Uẩn nhăn nhó hỏi:

- Thầy xem hộ rồi có làm sao không?

Cô thầy bói bấm một lát rồi đáp:

- Không! Tuy thế mà trước dữ sau lành đấy. Vì may ở tam phương tứ chiếu có những sao Thiên quan quý nhân, Thiên phúc quý nhân thì may ra rồi cũng không việc gì. Tất rồi gặp được ông quan minh và có quý nhân phù trợ.

Ông đồ hỏi một cách chán nản:

- Thầy bảo con bé cháu nhà tôi nhất định sang năm thì lấy chồng à? Mà lại lấy chồng giàu nữa kia à?

Cô thầy bói đáp:

- Nhất định, vì sang năm cô ta có Hồng Loan, Thiên Hỷ chiếu.

- Thôi thế thì sai lắm rồi. Không có thể thế được.

Bà đồ bàn góp:

- Hay là sai giờ? Hay là giờ thân chớ không phải giờ Dậu?

Ông đồ cau mày.

- Lúc ấy gà mới lên chuồng thì là Dậu chứ chưa sang thân.

Hình như không nghe ai nói, cô thầy bói lại bình tĩnh tiếp:

- Nhất định thế, số cô này giàu có lắm cơ. Nhưng mà chắc là phải lấy lẽ vì Nô cung thấy có Tả Phu. Hữu Bật. À à! Lại có điều này nữa kể cũng hơi lạ đây. Nhưng mà không, tôi chỉ đoán, sợ lại giận...

Ông đồ nói:

- Cái gì nữa thế ạ? Thầy cứ nói! Mười câu về tiền vận thì đã đúng đến tám rồi. Chỉ còn mấy câu hậu vận của con cháu là tôi không dám tin mà thôi. Nhưng xin cứ đoán.

Cô thầy bói lại nói như hát:

“Sao Thai mà ngộ Đào Hoa Tiền dâm hậu thú, mới ra vợ chồng! Bà đồ hấp tấp hỏi dồn:

- Thế là nghĩa thế nào? Thế là làm sao hở thầy?

Nhưng ông đồ gạt phăng ngay đi mà rằng:

- Thôi không hỏi nữa! Xem lắm chỉ thêm lo thôi.

Cô thầy bói ra vẻ bất bình, cầm tiền xếp dọn đĩa cát vào tráp, rồi khoác cái tay nải đỏ lên vai. Ông đồ tiễn thầy ra cổng, thì vừa lúc Mịch đến trước mặt mẹ.

Bà đồ nói một cách giận dỗi:

- Mãi chả về mà nghe! Thầy bói đoán được nhiều đúng lắm.

Mịch nhìn theo bố một cách sợ hãi rồi lấp bắp.

- U ơi u! Tôi... giờ ơi! Dễ thường tôi...

- Làm sao?

- ...

- Mà làm sao.

- ...

- Ô kia, con bé lạ nhỉ? Thế mà làm sao? Mịch run rẩy khẽ nói:

- U ạ, dễ thường tôi... dễ thường tôi chứ...

- Cái gì?

- ...

- Mà y chữa làm gì? Mà y chữa vớt bèo cho lợn ăn à?

- Không phải. Tôi chữa, tôi có chữa, tôi có mang!

Bà đồ trợn ngược mắt lên, thất thanh hỏi:

- Mà y có mang? giờ cao đất dầy ơi! Mà y có mang?

- Hình như thế thì phải.

- Tao xem nào?

Thị Mịch uốn ngực ra. Bà đồ để tay vào bụng con gái, ngẩn người ra rồi lại thì thào hỏi:

- Thế dạo này có tội không?

- Dễ đến hơn tháng nay, không thấy gì cả.

- Mà y vẫn thèm ăn chanh, ăn khế?

- Vẫn thèm.

Vừa lúc ấy, ông đồ quay vào. Bà đồ nói bằng cái giọng của bệnh nhân hấp hối:

- Đây này ông ơi, ông vào mà xem, con Mịch nhà ta có mang!

- Cái gì? Cái gì thế?

- Có mang! Thụ thai! Chửa hoang! Giờ ơi là giờ!...

Rồi bà đồ ngồi phệt xuống giường, sụt sịt khóc. Ông đồ đứng ngây người ra như Từ Hải chết đứng. Chân tay run lên như điện giật, ông trợn mắt hỏi không ra tiếng.

- Mịch, thật đấy à?

Cô Mịch cúi mặt khẽ đáp:

- Thưa thầy thật.

Ông đồ lại chờ người ra hỏi lâu. Rồi nói:

- Cái thằng khốn nạn!

Cô Mịch vẫn đứng cúi mặt. Bà đồ vẫn sụt sịt khóc.

Ông đồ lại nói:

- Sao mà đại dột thế? Đồ voi giày! Tao tưởng cái thằng ấy cũng khá.

Mịch cau mày, hỏi:

- Thế nào là khá?

- Tao tưởng mặt mũi nó thế! Mà nó giậm hỏi tử tế! Thảo nào lâu nay mất mặt!

Mịch hỏi:

- Thày nói anh Long đấy à?

- Thế mà chữa với ai!

Thị Mịch cúi kính gất:

- Lại còn với ai nữa!

Ông đồ tát con gái đánh bốp một cái, Mịch loạng choạng ngã ngồi xuống đất. Ông đồ xỉa xói.

- Đồ dĩ dại! Đồ nhà thổ! Đồ chó!

Rồi vớ lấy cái chổi phát trần...

Thị Mịch vội đứng lên kêu:

- Thày hãy khoan! Không phải tôi chữa với anh Long.

- Giời ơi! Thế thì mà lại còn đi ngủ với thằng mõ nào? Giời ơi, tôi không đốt đình đốt chùa! Với thằng Long còn đỡ chứ với đứa khác thì càng xấu, càng nhục!...

Thế là ông vụt luôn bốn năm cái nữa.

Mịch tối tăm mặt mũi vừa chạy giật lùi, vừa kêu:

- Lạy thày! Đó là lão chủ ô tô.

- Lại còn thằng nào? Ông đồ ngừng tay, hỏi bằng cái nghiêng răng.

Thị Mịch vừa khóc nức nở vừa nói:

- Cái... thằng hiếp dâm tôi chứ còn đứa nào!

Ông đồ trợn mắt, lại hỏi:

- Thật thế?

- Thày hỏi làm gì nữa, hãy cứ đánh chết tôi đi đã có được không!

Rồi Thị Mịch lại khóc nức nở. Ông đồ vút roi đi, lom khom cúi xuống, ái ngại lôi tay con gái.

Chương 12 -

Long để cái va ly xuống ghế rồi ngơ ngác nhìn quanh... Phòng ông giám đốc Đại Việt học hiệu lúc ấy vắng tanh như một gian nhà bỏ hoang vậy. Chàng bèn ấn cái chuông ở bàn giấy. Mãi mới thấy anh gác trường chạy lên. Chàng hỏi:

- Ông chủ đi đâu rồi?

Người gác cổng dụi mắt đáp:

- Ông chủ đi nghe diễn thuyết ở trường Cao đẳng.

Long cự:

- Sao ông vào trong ấy mà lại không khóa cửa trường lại?

- Tôi định vào thì ra ngay đấy mà. Vả lại vừa rồi có cụ nghị về chơi.

- Thế à? Cụ nghị đã gặp ông chủ chưa?

- Chưa gặp. Vì ông chủ vừa ra đi một lúc thì cụ nghị mới đỗ xe trước cửa.

- Thế à?

Long thần thờ nói thế rồi ngồi xuống ghế. Người gác trường hỏi:

- Thế ông ở trên cụ nghị về đấy à?

- Không, tôi ở Hải Phòng về.

- Ở dưới ấy với cụ nghị bà ấy à?

- Phải.

- Ông đi làm gì thế?

- Có việc riêng của ông chủ.

- Việc gì thế?

Long cau mày, gắt:

- Sao mà ông hỏi kỹ thế? Khi tôi đã nói việc riêng thì ông đừng hỏi thêm nữa chứ!

Người gác trường khua lộp cộp đôi guốc ra cổng với một cái xích sắt dài...

Long gọi lại:

- Này! Thôi, đã có tôi ở đây thì ông không cần phải khóa vội. Cứ mở rộng cửa ra, ngộ nhớ có khách hay có ai muốn hỏi gì chẳng.

Người gác mở rộng cửa, buông rơi một xích sắt, khiến nó va vào cửa cánh xoảng một cái, rồi lại lộp cộp đôi guốc đi thẳng vào nhà trong. Long vội gọi lại hỏi:

- Này ông gác!
 - Gì nữa thế ạ?
 - Cái nhà ông em ông chủ có còn ở trường này không?
 - Ông nào?
 - Ông này sao chóng quên thế! Ông em ông chủ tức là cái cậu lại đây ở tháng trước mà ông phải dọn phòng ấy mà! Cái cậu có cô vợ tân thời ấy mà!
 - À, cái cậu nghiện ấy chứ gì?
 - Phải đấy.
 - Dọn lên ở trên phố Mới được tuần lễ rồi.
- À ra thế.
- Ông có hỏi gì nữa không thì cho tôi đi ngủ.
 - Thôi được, ông cứ vào mà ngủ.
 - Thế ông chờ ông chủ giúp tôi nhé! Đây, chìa khóa đây.
 - Được ông cứ để ở bàn.

Người gác trường vào nhà trong rồi. Long bèn cởi đôi giày ở chân ra, đi vào dép, rồi đem cái điều thuốc lảo đến để ở bàn giấy. Chàng hút một mồi thuốc, ngả người trên ghế, nhìn làn khói xanh tản mạn bay.

Chàng ôn lại cái thời gian đã sống ở dưới cẳng để điều đình cái cuộc trăm năm giữa người yêu của chàng với người thân sinh ra ông chủ Đại Việt học hiệu.

Khi còn ở trên áp Tiểu Vạn trường thành, Long đã phải mất bao nhiêu công suy nghĩ mới đóng được cái vai trò đặc biệt của chàng. Chủ đã phó thác cho công việc nặng nề là thuyết lý làm sao cho người thân sinh của ông chủ sẽ vui lòng kết bạn trăm năm với cô gái quê, mà người ấy đã nài hoa ép liễu. Trong khi ấy, vì còn quá tin ở ngọn đèn trời, tin ở thần Công lý, ở lẽ phải, ở cái kiện, nên Long đã chẳng ngại ngừng gì cả vội nhận lời với chủ ngay. Đến khi lên tới áp Tiểu Vạn trường thành là khi thấy bên gia đình họ hàng vợ chàng đã thua kiện một cách rõ rệt rồi, thì Long lại phải thay đổi cử động. Đến khi nghị Hách lại phó thác cho chàng với việc thuyết khách là việc nói làm sao cho người vợ cả của lão vui lòng để lão cưới vợ bé, thì Long lại phải đeo lên mặt một cái mặt nạ thứ ba.

Đứng trước một cái tai họa, mà ngay cả đến tạo vật cũng không thể cứu chữa được nữa, lại thêm ở cái tình thế khó xử là kẻ gây ra tai họa ấy lại là bố một người mà chàng có bốn phận coi trọng như một vị ân nhân, thì chủ ý của Long chỉ là hành động ra sao cho người vợ chưa cưới kia được đền lại bằng một số tiền. Ngoài ra, nếu muốn báo thù kẻ đã làm thương tổn đến hạnh phúc của mình, thì Long sẽ tự kiếm lấy cách sửa thù khác, chứ chàng cũng chẳng trông cậy gì vào nơi của

công. Cho nên gặp những lúc ấy, Long đã nhận lời của cả hai bên, để có cơ dò xét tình thế của kẻ thù rồi sẽ tùy cơ ứng biến.

Người thứ nhất chàng phải nghe, đã ân cần nhờ chàng làm cái việc ông tơ, bà nguyệt. Người thứ nhì lại cho chàng những hai điều kiện hoặc người ta sẽ cưới thị Mịch làm vợ lẽ, nếu người vợ cả người ta sẽ ưng ý, hoặc người ta sẽ đền tiền, nếu con gái người ta chịu nghe lời hùng biện của Long.

Thế rồi Long xách va ly xuống Cảng tìm bà nghị.

Long như còn trông thấy rõ cảnh tượng một gia đình giàu có, sống về tiền cho thuê nhà, do một người đàn bà đồng bóng, ở riêng, đứng chủ trương.

Bà nghị trạc ngoại tứ tuần rồi, song mặt mũi lúc nào cũng trát bụi những phấn với son. Cách trang điểm còn trai lơ như đôi tám. Trong mỗi tháng, bà chỉ bận độ dăm ngày phải ngồi trên xe nhà, lần lượt đến chỗ có mấy chục nóc nhà mà bà là chủ cho thuê. Còn thì bà chỉ bận đi đánh tổ tôm, xóc đĩa, hoặc ngự xe hơi hòm đi hầu bóng các đèn, các phủ ở khắp tỉnh. Nếu không đi xa lẽ bái thì bà tổ chức cuộc đồng bóng ở tại nhà. Cái điện thờ quan lớn của bà nghị ở Cảng đã được tiếng là uy nghi, to tát nhất nước Nam.

Thỉnh thoảng lại có một kỳ suốt ngày, suốt đêm trong nhà vang rộn tiếng tưng tưng của cái đàn nguyệt, tiếng hò khoan ê a của bọn cung văn, tiếng chiêng tiếng trống lung tung và những tiếng thét, bé hé hé!!!...

Cũng vì thế nên hai cô con gái rất đẹp, rất tân thời của bà nghị, được mặc lòng cấp sách đến nhà trường, hoặc tự do đi tìm ái tình một cách ngây thơ vui vẻ ở môm những người đàn ông.

Long còn nhớ rõ cái ngày chàng mới đến mà thấy bà nghị, giữa một đám đông đàn bà đương đứng ưỡn ẹo mặc thử những thứ khăn châu áo ngự trước tủ gương... Một người đàn bà nông nghênh ưu phỉnh giữa một đám đàn bà thuộc phường buôn giấy bạc giả, thuộc phường cho vay lãi ở các sòng bạc, thuộc phường buôn người sang Tàu, hoặc thầu cơm tù cũng nên, nhưng cứ gọi nhau là những bà lớn cả. Sau khi xem lá thư của ông nghị mà Long đưa ra, thì bà nghị chỉ bỏ xống một câu đại khái: “Được rồi, việc này can hệ lắm, cậu hãy theo thẳng xe vào gác trong nhà nghỉ rồi để đấy vài hôm tôi nghĩ xem sao”. Thế rồi ngày một ngày hai, ăn chực nằm chờ, Long cứ thấy ngày giờ là dài đằng dặc, và cái việc theo lời bà nghị là “can hệ lắm” thì lại không là can hệ, vì người ta đã vô tâm quên khuấy ngay đi mất. Lúc nào Long cũng thấy bà nghị có việc bận, hoặc có khách không tiện nói, hoặc vừa động đến thì bà nghị đã ngăn đón “Tôi biết, hãy để xem”.

Trong thời gian ấy Long tình cờ lại thành ra là thư ký của hai cô. Long đã phải chép hàng cuốn sách lớn những bài ca cải lương Nam kỳ. Hai tiểu thư học chữ rất ít, chỉ học đàn, học hát là chăm chỉ lắm. Món thể thao của hai tiểu thư không là nhảy múa trước thân và thánh. vua và mẫu, nhưng là tập đi xe đạp, tập cầm lái xe hơi. Nói tóm một câu, trước mắt người cổ hủ, hai tiểu thư đã được khen là đủ tư cách để “trả nợ đời” cho bố, hay là trước mắt những người văn minh tân tiến, đó là những bậc nữ lưu gương mẫu đang “đánh dấu cho một thời đại”.

Ba bốn ngày đầu. Long thấy quang cảnh ấy là khó chịu là chướng mắt. Long cho vẽ trường giả của gia đình ấy là một câu nguyên rửa độc địa và ngạo mạn hất vào mặt cái xã hội bình dân trong đó có Long. Nhưng sự trường giả tuy vậy cũng có nhiều thứ hào quang đủ làm lóa mắt

người ta lắm. Dần dần, Long quên khuấy mất tâm sự riêng đi. Chàng thấy người ta để chàng tự do, thân mật như người nhà.

Những công việc của Long bỗng hóa nên vui, hóa nên nhẹ nhàng như những trò đùa, khác hẳn công việc trong Đại Việt học hiệu. Và một điều nguy hiểm hơn hết làm cho người ta quên mất lý trí chóng nhất, là cái tự do của hai cô. Giữa cái sân rộng mà bốn bề là bốn bức tường kín mít như bưng, hai cô thỉnh thoảng lại bắt “cậu ký” giữ hộ xe đạp để tập.

Các ngài cứ tưởng tượng ra hộ hai cô con gái còn trẻ, rất đẹp, răng trắng như ngà, mình mẩy là những các công trình của những đường cong bất hủ, tự nhiên y như đầm, và hay nói, và hay cười, và ngây thơ một cách lẳng lơ, hoặc là lẳng lơ một cách ngây thơ, ca cải lương nào bậc nhất, mà lại bảo các ngài như ôm lấy người ta, một tay vòng trước ngực, một tay giữ chỗ dưới sống lưng để giữ vững hộ những bộ phận của cái... xe đạp, cho người ta vừa tập đi xe và thỉnh thoảng lại ngã vào lòng mình một cách dễ chịu!

Lần đầu phải ra giữ xe đạp cho cô Tuyết - cô chị - Long đã đỏ bừng mặt lên. Cái thẹn thò ấy chính là lễ độ của người có giáo dục. Mà cái thẹn của người có giáo dục nó có một cái vẻ hay hay, lạ lạ, nên chị cô Tuyết lại xui cô Loan là cô em càng làm già. Qua một vài bận đầu, đến những lần sau, Long mất hết vẻ thẹn, chỉ còn thấy lòng dục bùng lên như lửa bén vào rom. Sau cùng Long thấy việc giữ xe đạp là có thú vị lắm. Cái mầm ham thích nhục dục ấy lại còn phát sinh ra bởi lòng căm hờn, lòng phục thù, vì chính những lúc giữ xe đạp là những lúc Long lại tưởng tượng ra cái quang cảnh vợ chưa cưới của chàng bị cưỡng bức một cách xấu xa. Lòng căm hờn xưa nay vẫn mạnh hơn ái tình. Dục tình cũng lại mạnh hơn ái tình.

Cho nên những khi cô Tuyết cùng cô Loan ở nhà trường, Long thấy nhớ lắm. Cái dục tình trước hết chỉ dấy đến ý nghĩ báo thù, nhưng nếu người ta nghĩ mãi đến cách báo thù bằng nhục dục thì dục tình dấy người ta đến lòng yêu. Thoạt đầu, Long chỉ mơ màng rằng Tuyết với Loan sẽ là hai cái đồ chơi của mình cho đến nhị rửa hoa tàn, cho đến liễu chán hoa chê, cho đến mưa gió toi bời, thì là thị Mịch sẽ được trả thù một cách đầy đủ. Nhưng dần dần Long lại thấy hai người ấy không đáng chịu thứ hình phạt ấy, và lại đáng yêu! Và lại biết bao nhiêu cuộc ái ân của người đời lại không bắt đầu chỉ vì dục tình? Cho nên những khi tư tưởng yêu quý Tuyết và Loan đến chiếm quả tim của Long thì Long thoáng nghĩ rằng vợ chưa cưới của mình chỉ là một vật hôi tanh, một hòn ngọc có vết.

Trước hết, tư tưởng đê hèn của Long chỉ là muốn làm hại Loan hoặc Tuyết.

Về sau tư tưởng ấy đã đổi ra khác hẳn. Long chỉ còn cân nhắc trong sức tưởng tượng của Long xem ai là đáng yêu, trong hai người.

Sau cùng, hiện ra trong trí nghĩ của Long cái cảnh tượng một cặp vợ chồng xum họp nhau dưới một túp lều gianh, chồng đọc sách, vợ ngồi thêu, mà vợ là Tuyết hoặc Loan, còn chồng là Long, điều ấy không cần phải nói.

Đó là sự đắc thắng của sức căm dỗ, của sự mê muội của ái tình.

Trong những lúc ấy, Long đã tự nhủ: “Bố chúng nó tuy đểu, tuy hại mình, nhưng mà chúng nó thì có tội lỗi gì đâu? Sao mình lại định bắt hai đứa con phải đền cho tội ác của người bố?”

Sau những ý nghĩ ấy Long lại thấy mình đê hèn rồi lại tự nhủ: “Không! Mịch tuy vậy cũng đã

được ta tha thứ. Nếu ta không yêu Mịch nữa, ta sẽ là bạc tình?”

Khốn thay, sự trưởng giả vẫn có nhiều thứ hào quang đủ làm người ta lóa mắt lắm.

Cho nên thỉnh thoảng, dù không muốn cũng không được, những cảnh ân ái với hoặc Loan hoặc Tuyết lại bất thần đến chiếm chỗ trong sự mơ màng của Long.

Đến hôm được bà nghị trả lời cho chủ mình là “vui lòng cho phép con cưới vợ hai cho bố” nghĩa là hôm Long phải xách va ly quay về Hà thành Long không những đã không nghĩ đến Mịch một cách buồn rầu, mà lạ còn như hớn hở vì việc mình thành công, hớn hở vì chủ mình sẽ vui vẻ, mặt lòng sự thành công của Long là nhường vợ chưa cưới cho bố ông chủ!

Rồi Long hấp tấp vừa run vừa thở mà nói khế với Tuyết, ở một góc sân rằng: “Tôi yêu cô”. Long cũng nói với Loan ở một góc sân khác rằng: “Tôi yêu cô”. Và cả hai đã đỏ mặt lên sung sướng thôi, chứ không thấy nói gì.

Trước kia, Long cảm hờn sự giàu có của ông nghị bao nhiêu thì sau Long lại thấy làm tự kiêu ở sự giàu có ấy bấy nhiêu.

Cả hai đã im lặng một cách sung sướng. Sự im lặng như thế có cái nghĩa gặt đầu. Hôn sự chắc khó thành, nhưng việc rủ nhau đi trốn chắc dễ thành. “Ta chỉ còn phải chọn hoặc cô chị, hoặc cô em”.

Những ý nghĩ ấy nảy nở ra trong óc Long không biết bao nhiêu bận.

Ngồi ở trong phòng giấy của Đại Việt học hiệu rồi, Long vẫn còn bị sức ám ảnh của cái ảo tưởng kia. Đã bao lần Long muốn xua đuổi mới ảo tưởng ấy cho nó không bao giờ còn bén mảng được tới trí nghĩ của chàng mà không xong. Long bất giác lại hồi hộp nhớ đến lúc chàng mới đem lòng yêu Mịch, nghĩ đến lúc Mịch thất cổ... Cuộc ái tình thứ nhất của chàng.

Nước mắt Long bỗng đâu cứ ứa ra...

Long vùng đứng dậy ra đứng trước gương nhìn vào bộ mặt phụ bạc của mình rồi tự nhủ: “Không! Ông Tú Anh là người đáng yêu, đáng nhớ ơn. Ta không thể ỡm ờ như trước được. Nếu ta muốn báo thù thì ta cũng phải nói thẳng ra là ta sẽ báo thù thì mới xứng đáng là một kẻ nam nhi. Ta phải nói rõ là chính ta là chồng chưa cưới của người con gái bị hiếp dâm, và đừng ai mong ở một vụ cưỡng bức một cuộc nhân duyên ép uống! Thái độ của ta không được mập mờ. Hoặc ta sẽ bỏ ơn, nhớ thù, hoặc bỏ thù, nhớ ơn. Ta cần phải nói rõ. Ta sẽ nói!”.

Rồi Long ra đứng đợi chủ ở cửa trường.

Chương 13 -

Thưa ông.

“Tôi ở Hải Phòng về tối hôm qua, chờ ông mãi đến 12 giờ khuya không được, nên tôi đã quay về cái gian nhà trọ lạnh lùng của tôi. Giá tôi được gặp ngay ông hôm qua, thì tôi đã được một lúc sung sướng, vì ông sẽ tỏ lời ngợi khen tôi cũng như xưa nay ông vẫn bắt tay tôi một cách thân yêu cảm động, mỗi khi tôi, người làm công cho ông, đã giúp được ông một việc mà ông cho là khó khăn. Tôi lại cần nói thêm rằng nếu tôi đã được hưởng cái phút sung sướng ấy, chắc tôi sẽ phải bối rối vì tôi có nhiều chuyện phải nói ngay với ông, và chắc những chuyện tôi sẽ nói dưới đây không thể khiến ông được vui lòng. Nghĩ thế, tôi đã không phàn nàn gì, về ngay nhà trọ để viết lá thư này là vì bần cùng. Xin ông đừng cho là kiêu cách.

“Thưa ông, cái việc ông bảo tôi làm thì đã kết quả như ý ông muốn. Như vậy là đủ phận sự của một kẻ làm công. Bỏn phận đủ rồi, vai trò đóng xong rồi, nay thì tôi xin rửa sạch những lớp phấn son trên mặt tôi đi để nói chuyện với ông bằng một người, một người như mọi người thường vậy.

“Hiện nay tôi là một người khốn khổ, trong một tình thế rất khó xử. Tôi chỉ vụng dại trong một phút, nhờ tay một cái, là tôi sẽ trở nên một kẻ vô ơn đối với ông, mặc lòng những ơn kia tôi vẫn canh cánh bên lòng. Muốn tỏ cái lòng nhớ ơn ấy tôi xin kể ra đây những điều tâm sự của tôi một việc mà ngoài những người thân yêu nhất đời của tôi ra, chỉ có ông được rõ.

“Tôi sinh ra đời dưới một ngôi sao xấu. Khi hãy còn ở cái tuổi mà những đứa trẻ khác được bố mẹ chiều chuộng, nâng niu, ẵm bế, riêng tôi là một đứa bé một mình phải chịu nhiều nỗi gian nan. Bố mẹ tôi qua đời từ trước khi tôi có đủ trí khôn để nhận thấy rằng không có bố mẹ là điều rất khổ. Đến khi tôi đã 12 tuổi rồi, tôi hãy còn sống sót vì hội Bảo anh, cái hội từ thiện mà xã hội lập ra để nuôi nấng những đứa trẻ không bố mẹ, trong số đó có tôi. Như thế, cả cái tuổi trẻ của tôi đã trôi bên những cái đầu xanh cùng một số phận như tôi, dưới sự săn sóc của những bà sơ giàu lòng từ thiện thật đấy, nhưng mà chỉ biết thương hại chúng tôi vì bần phận, chớ không biết yêu chúng tôi theo lẽ tự nhiên, một điều rất quý mà một người không cùng máu mủ thì không thể nào cầu được ở một người không cùng máu mủ.

“Không bao giờ tôi quên được những buổi học êm ả một cách đáng chán, những bữa ăn kham khổ, những giờ đi ngủ theo tiếng trống, mà cả mấy trăm đứa chúng tôi lên giường, bắt tay ngang trán, không phải để yên nghỉ, không phải để ngủ, không phải để được hưởng những giấc mộng của tuổi trẻ, nhưng mà là để tui thân để xót phận, để thêm thương khao khát cuộc đời của những đứa trẻ có bố có mẹ, được hiểu rõ nghĩa chữ: gia đình. Không bao giờ tôi quên được những cuộc vui làm phúc, những ngày tết Trung thu, tết Nguyên đán, mà một bà thống sư hoặc một bà đốc lý đến với chúng tôi với những đồ chơi rẻ tiền, những hoa quả bánh trái rẻ tiền, tưởng là làm phúc, mà té ra chỉ bắt cho chúng tôi hiểu rõ một cách thấm thía cảnh đau khổ chung. Cũng không bao giờ tôi quên những buổi đi chơi hàng đàn, hàng lũ, đứa nào cũng ăn vận như đứa nào, một cái áo vải thâm, chân giẫm đất, đi hàng hai một đứa bé nhất đi đầu, đứa to đầu nhất đi cuối cùng, chúng tôi điểu các phố xá để cho xã hội nhìn chúng tôi như nhìn những con vật kỳ lạ, hoặc là lấy làm tự hào rằng đã về tròn được cái quả phúc cứu sống chúng tôi. Thôi,

tôi cũng chẳng nên dài dòng làm chi cho lắm.

“Năm 13 tuổi, tôi xin ra khỏi nhà trường. Tôi thấy rằng dù còn trẻ người, non dạ, thì tôi cũng đã đủ tư cách kiếm lấy mà ăn. Tôi nên biết tự trọng mà đừng có trông vào xã hội nữa. Người ta đã làm khó dễ trăm chiều rồi mới cho tôi thân tự lập thân.

“Thế rồi tôi không lập được thân, không kiếm được việc làm như sự kiêu ngạo của tôi đã tưởng. Tuy vậy, cũng may cho tôi là trong sự thất bại kiếm được cái sống tự lập thì cũng kiếm nổi một sự quý hóa khác là lòng yêu của một ông cụ già. Ông cụ này làm nghề thợ chạm, nghĩa là thuộc hạng bình dân. Nhờ ông, tôi đã được người đời coi là một thiếu niên có gia đình cẩn thận. Từ khi sống với người bố hờ ấy, tôi thấy như đã rửa được cái nhục không cha không mẹ trên trán tôi. Bỗng đâu tôi thấy lòng tôi ấm áp, đầy những nghị lực để chống chọi với đời, và để có thể yêu được đời, nhất là yêu được đời. Ấy đó, thưa ông chủ rất kính mến, ông là người thứ nhất ở đời, và có lẽ cũng là người cuối cùng, mà cùng ai, tôi đã hé mở cho nom thấy rõ lấy một vài trong trăm nghìn phần bí mật của đời tôi.

“Rồi tôi học nghề thợ chạm. Rồi tôi được sống với ông bố nuôi vài ba năm. Rồi tôi lại chìm nổi, vất vưởng mãi, cho đến khi cầm lá đơn đến xin việc trong cái trường tư có ông dạy học. Từ bữa ấy cho đến hôm nay, cuộc đời của tôi ra sao chắc ông cũng rõ rồi.

“Sự tình cờ làm cho tôi biết được rằng tôi cũng có họ hàng, rồi gặp một người anh em họ ngoại rất xa. Do người này, tôi biết em gái người ta, một cô gái quê mà tôi dám khoe với ông rằng đẹp, rằng ngoan, rằng có đủ phép tiên ban cho một người đàn ông lấy chút ít hạnh phúc ở đời.

“Thời gian ấy là một chặng đường tốt đẹp nhất trong con đường đời gập gềnh, khuất khúc của tôi. Tôi đã trông thấy người con gái quê mùa ấy làm lưng rất vất vả, vui lòng mà chịu đựng sự nghèo khổ, buổi sáng dậy từ lúc mặt trời mới hửng, rét như cắt ruột cũng đã lội xuống ao vớt bèo, hoặc tiếng trống canh khuya đã đổ hồi, vẫn còn ngồi thức để làm vàng, kiếm mấy đồng xu. Người gái quê ấy, thưa ông, là người yêu quý nhất đời của tôi, là người tôi coi như một vị ân nhân vì đã có công to xóa sạch được hết những vết đau khổ nó khảm vào ký ức tôi từ lúc tôi chưa có cái trán ghi những nét phong trần. Người ân nhân ấy, thưa ông, tôi còn quý mến hơn ông nhiều vì người ta đã làm cho tôi thấy đời là đáng sống lắm, vì người ta cho tôi ái tình trong khi ông, ông chỉ cho tôi việc làm, sự kiến thức, trong khi ông mới chỉ cho tôi thấy rằng trong đời này vẫn có người tử tế mà thôi. Tôi đã coi ông là một vị ân nhân thì đối với ông, tôi phải thành thực lắm. Vì người gái quê ấy, tôi đã xây đắp biết bao nhiêu là mộng đẹp trong đầu.

“Người gái quê ấy, thưa ông, một đêm khuya kia, đã bị người ta đè cổ xuống, mà lấy sự yêu quý nhất của đàn bà là sự tiết trinh. Tôi tưởng tôi không cần nói rõ người làm cái việc nài hoa ép liễu kia tên là gì nữa.

Thưa ông chủ, đọc lá thư của tôi đến đây chắc ông lấy làm sững sốt lắm. Chắc ông sững sốt trong năm phút, rồi ông không dám tin ngay. Ông tất nhiên không thể tin được rằng sự tình cờ lại dẫn đến đến cho tôi, đến cho vợ chưa cưới của tôi, đến cho cụ nghị, đến cho ông, một việc quái lạ đến như thế được. Nhất là thái độ khó hiểu của tôi. Tất ông lấy làm lạ rằng một việc xảy ra như thế, có sao tôi lại không phàn nàn, không oán giận, không khóc lóc, không gào thét, mà lại cứ bình tâm coi việc mình như của thiên hạ. Rồi ông lại nghĩ rằng có lẽ vì tôi làm công việc cho ông nên tôi phải cẩn răng... Sự thật thì chỉ tại cái lòng quân tử của ông mà thôi.

“Khi ấy, tôi đau khổ lắm. Cái khổ của tôi, tôi không thể dùng lời mà tả được. Nếu ông muốn

hiểu cái khổ của tôi là thế nào, thiết tưởng ông cứ đứng thử vào địa vị tôi. Mà tôi tưởng cái đau khổ của tôi, ông cứ đọc lá thư đến đây thôi, ông cũng đủ đoán được ra rồi. Cả cái tiểu sử của tôi, ông vừa rõ đấy. Vậy mà người yêu của tôi bị như thế! Vậy mà cuộc tình ái trong sạch của chúng tôi bị thương tổn bằng cách ấy! Thế là hết, thật là hết, có thể không, thua ông?

“Vậy mà tôi đã im lặng. Mặc dầu chính ông, ông cũng không có dung thứ gì cái việc càn rỡ của ông cụ nghị, tôi cũng không nhân cơ hội ấy mà kêu gào rửa hờn, lẽ nhân đạo, sự cứu chữa, công lý, ở nơi ông.

“Hồi ấy, mấy tờ nhật báo đã tranh nhau mà đăng tin. Tôi đọc các tin sét đánh ấy ở báo rồi, tôi lại còn nhận được tin của gia đình nhà vợ tôi. Cái lòng căm hờn giận dữ của tôi cũng đã như của kẻ nào vào một trường hợp đại để như vậy. Nhưng mà tôi vẫn để trí để xét ông, dò ông, rình mò ông từng cử chỉ một. Tôi đã thường đứng sau tấm bình phong, đứng sau một lỗ khóa để ngắm nghía ông, hưởng những cái nghiêng răng, những cái bút tóc, những cái thở dài của ông trước một điều lầm lỗi không do ông gây ra. Và, nếu tôi không nhầm, thì hình như có một lần tôi thấy ông khóc nữa. Thì ra ông cũng đau đớn như tôi! Ông là con kẻ đã gây ra họa nhưng ông cũng đã đau khổ như tôi, hoặc vợ tôi, những kẻ chịu họa. Cũng như máu gọi máu, nước mắt cũng gọi nước mắt. Máu do một kẻ giết người tươi ra, vẫn gọi sự khát máu của thần công lý, thì nước mắt của người nghĩa sĩ cũng dễ hợp với nước mắt của kẻ chịu đau thương. Thế là tôi quý trọng ông, rất cảm xúc vì cử chỉ ấy, và, xin phép ông, tôi lại thương ông nữa.

“Rồi, trước khi tôi kịp mở mồm thì ý muốn tìm phương cứu chữa, sự săn sóc rất chu đáo của ông làm cho tôi lại phải im đi. Đáng lẽ cứ thản nhiên lãnh đạm như trăm nghìn người khác, thì ông đã suy nghĩ mãi, bận tâm, bận chí mãi. Từ một cuộc cưỡng bức, ông muốn việc trở nên một cuộc kết hôn. Từ một cô gái què mùa, ông muốn làm ra một người vợ của một bậc phú gia địch quốc. Ai mà lại còn không phục cái việc sâu xa ấy, cái cách xử sự tài tình, êm thấm ấy? Cho nên từ kẻ chịu thiệt hại, tôi đã phải giữ địa vị khách quan. Cái cử chỉ của ông nó quân tử quá, nó tha thiết quá, nó lịch sự quá, nên, dù sao đi nữa, tôi cũng không dám nghĩ đến cách ngăn trở. Rồi ông lại phái ngay chính tôi đi lo hộ việc! Thật là oái oăm. Nhưng mà tôi cứ nhận lời. Vì lẽ lúc ấy, có nhận lời cũng không can hệ, gì, vì tôi còn tin ở nơi cửa ông, và dù sao, thì cũng còn do gia đình nhà vợ tôi nữa. Nói cho thật thì tôi chỉ muốn nhân cơ hội mà thôi. Thật vậy, tôi đã có lỗi lớn với ông, cái lỗi lợi dụng địa vị, manh tâm làm hại ông, đem sự xảo quyệt ra để đáp lại một việc nhân nghĩa.

“Nhưng tôi tưởng là có thể mới lo tròn bổn phận được. Ý ông đã muốn, tôi không dám trái ý. Ông đương muốn nói, tôi hãy để ông nói nốt đã, rồi tôi sẽ xin nói sau ông. Bây giờ thì đến tôi vậy.

Hai lá thư kèm đây, một là lá của ông, một lá nữa của cụ. Ông cứ việc đọc xong rồi thấy những công trạng của tôi. Cuộc cờ như đã kết liễu rồi, ta xóa ván ấy đi để bày một cuộc cờ khác. Tôi nói đây không phải với tư cách kẻ dưới quyền ông, nhưng bằng địa vị một kẻ nam nhi.

“Bây giờ thì ông đã rõ hết mọi sự.

“Tôi xin lỗi ông, nếu ông thấy tôi là có lỗi.

“Tôi đã được dịp tai nghe mắt thấy cái thế lực của ông cụ, cái áp đảo sộ, những tòa nhà nguy nga, bề thế như những cung điện, với bọn nàng hầu như trong nhà vua, với hàng nghìn mẫu đồng điền, với hàng nghìn người làm công. Tôi đã trông thấy rõ những cử chỉ của phái tư bản

mà ông cụ nghị làm tiêu biểu, đã nghe thấy những phút chuông điện thoại gọi, do đó số phận hàng nghìn người bị định đoạt qua một cơn giận dữ. Những điều ấy, thưa ông, đã khiến tôi phải coi ông là kẻ thù, vì những kẻ khác mà thù, cũng như những điều nhân nghĩa của ông bắt tôi phải vì cả những người khác mà nhớ ơn ông.

“Bây giờ, ông đã trông thấy rõ tôi rồi thì phải.

“Vậy thì từ nay mà đi, có lẽ trên đường đời, ông sẽ không cùng tôi mà bước đi nữa. Tôi lại cảm ơn những điều tử tế ông đã thí cho tôi.

“Người làm công của ông kính thưa”

Long

Tú Anh đọc xong lá thư, mồ hôi toát ra đầy cả trán. Chàng bấm cái chuông ở bàn. Người gác trường chạy vào:

- Bấm ông bảo gì?
- Bảo tài xế đánh ngay xe ra cửa chờ tôi.
- Bấm tài xế đương ăn cơm trưa.
- Thì bảo ăn nhanh lên.

Trong khi chờ xe. Anh lại bóc nốt hai lá thư kia. Rồi chàng đứng lên, hai tay bỏ vào túi quần đi đi, lại lại, cái đầu cúi xuống. Một lúc lâu mới thấy tiếng động cơ xe hơi kêu lên sinh sịch... Chàng đi theo xe ra khỏi trường, lên xe.

Đến nhà Long, Tú Anh bước vào, lên thẳng gác. Thấy cửa gác đóng chặt, Tú Anh đập mạnh mấy cái thì Long mở cửa ra.

- Ông làm gì thế?
- Không, tôi không bận gì cả.
- Tôi đã đọc hết cái thư của ông.
- Dạ...
- Tôi thật không ngờ sự tình lại như thế.
- Xưa kia, không bao giờ tôi lại ngờ sự tình như thế.
- Tôi buồn rầu lắm, ông Long ạ.
- Mời ông hãy vào trong này.

Hai người vào phòng, Long kéo ghế mời chủ ngồi, rót ra mấy chén nước, để hộp thuốc lá và bao diêm lại gần tay Tú Anh. Rồi cùng ngồi xuống ôm đầu ủ rũ.

Tú Anh nói:

- Tôi thật lấy làm phục cái lòng thẳng của ông.

- Cái nhân phẩm của ông bắt tôi phải đối với ông như vậy.

- Thế bây giờ ông nghĩ thế nào?

Long ngơ ngác hồi lâu, đáp một cách uể oải:

- Tôi... tôi không nghĩ gì cả, vì có muốn nghĩ cũng không nổi.

- Như ông, thế thì đáng thương lắm. Tội nghiệp!

- Xin đa tạ.

- Vậy ông muốn gì?

- Có lẽ tôi không nên muốn gì. Tôi để ông định cho thì hơn. Vì ở cảnh ngộ như tôi là nguy hiểm lắm.

- Ông yêu cô gái quê ấy lắm?

Long gật đầu.

- Thật thế?

Long lại gật đầu.

- Ông không thể lấy người khác được?

- Không thể được.

- Nếu vậy thì chỉ còn một cách...

Tú Anh nói đến đấy thì thôi, Long ngược lên hỏi.

- Cách gì ạ?

- Lấy người ta làm vợ...

- Cái ấy thì đã hẳn.

- Và quên cái thù kia đi.

- Tôi muốn thế lắm.

Tú Anh đứng lên, lại gần Long, vuốt ve Long, rồi tiếp:

- Phải đó, thù mà làm gì? Đó là những sự nhỏ nhen của đời người, ta nên cao hơn đời một chút. Ông hứa với tôi đi...

Long lắc đầu, buồn bã:

- Nào chắc đâu giữ được lời hứa?

- Người gái quê ấy...

Tú Anh nói đến đấy rồi lại thôi. Long nhìn lên hỏi thì Anh chỉ ngập ngừng. Sau cùng Anh tiếp:

- Thật đáng tiếc! Tôi quý ông, muốn coi như người nhà...

- ?

- Thật thế, thấy ông là người ngay thẳng có một, lại nhiều tính tốt, nên tôi vẫn định bụng...

- Ô? Không!

- Vẫn định mai sau thì ông sẽ là người nhà tôi. Bây giờ cơ sự thế này, tôi không biết nghĩ ra sao nữa.

Thốt nhiên thấy Long gục mặt xuống tay. Rồi Long cứ dụi mãi tay áo vào mắt. Đến lúc Long ngừng lên cả tay áo thấy ướt mềm. Long khóc thật. Rồi Long bỗng đứng phắt lên, trở tay ra cửa:

- Ông đi đi! Ông đi ngay đi!

Tú Anh đứng lên ngơ ngác. Long lại gắt, nhưng trong câu gắt vẫn có giọng nể:

- Tôi đã bảo xin ông đi ngay đi cho mà!

Chương 14 -

Chuyến xe hỏa cuối cùng, chuyến tàu đi lên những nơi thâm sơn cùng cốc, bữa ấy, lúc mặt trăng đã lên đến lưng chừng trời, đã nhả một mình Long xuống thêm ga lạnh lẽo và vắng vẻ. Tàu đỗ lại độ hai phút, chỉ để đủ thời giờ cho một người của sở xe lửa chạy vội xuống mở khóa hòm thư, lấy thư rồi lại chạy lên. Đứng trên con đường lô nhô những đá, Long vừa kịp nhìn hai dãy rào găng lù lù và đen kịt, cái nhà ga bé nhỏ như một cái quán gạch ở cánh đồng, ngọn đèn dầu leo lét, cái đồng hồ hiện ra lơ mờ giữa cái sáng và cái tối, một mảnh trăng treo trên cành một cây xoan, ngọn đèn đỏ mà người xếp ga lắc đi, lắc lại, ở phía đầu tàu - cái phong cảnh khiến chàng thấy mình là cô độc, trơ vơ, trên con đường đời dài dằng dặc - thì bỗng một tiếng còi vang lên như một tiếng thét kỳ quái, với những tiếng hơi nước phụt ra phì phì và tiếng bánh xe sinh sịch nghiến trên đường sắt, lại làm cho chàng giật mình và bàng hoàng run sợ như tiếng thét trên đầu chàng khi có nạn gì sắp xảy ra.

Long đứng ngây người ra nhìn theo chuyến tàu biến thẳng trước mắt mình, mãi đến lúc nó chỉ còn là một cái chấm đỏ, mãi đến lúc cái chấm đỏ - cái đèn ở toa cuối cùng - cũng trộn lẫn vào cái tối. Tàu khuất rồi, Long mới vào ga trả vé. Người coi ga, áo dạ cao cổ, mũ cát kết bịt kín hai bên tai, ở cánh tay lòng thông một chiếc gậy song, ở miệng lập lòe một môi thuốc lá, sau khi nhận được vé, hất hàm hỏi Long:

- Về đâu khuya khoắt còn đi một mình thế?

Long bỏ cái mũ ở đầu ra rồi đáp:

- Thưa ngài, tôi về Quỳnh Thôn, thuộc huyện...

Nói được đến đấy thì Long ngập ngừng, vì quên khuấy mất. Người coi ga nói:

- Thuộc huyện Cúc Lâm.

- Vâng, chính thế.

Người kia so vai một cái mà rằng:

- Xa lắm. Mà bây giờ chẳng phu xe nào chịu kéo đâu.

- Nhưng mà sáng trăng thế này thì, thưa ông...

- Bấy tám cây số, xa lắm, mà lại phải qua một lần phà.

- Như vậy thì không thể được ạ, thưa ông?

- Nếu chịu khó đi đò thì nửa đêm cũng đến vì đi đò gần hơn.

- Ông làm ơn bảo giúp bến đò về phía nào thì may quá.

- Ra khỏi ga, thì về phía tay trái độ hai trăm thước, thì xuống bến.

- Cảm ơn ông.

Long theo lời chỉ bảo, đi một lúc đã đến bến đò. Tiếng chèo sủa ran lên đón chàng. Trên một mũi thuyền có một số đông mấy nhà chài lưới ngồi uống rượu, có lẽ thường xuyên và thường trăng rằm tháng giêng. Sau khi gạn hỏi và ngã giá đầu đày rồi, chỉ có một người đàn bà trên một chiếc thuyền nhỏ bằng lòng chở.

Tiếng chèo bì bõm đưa chiếc thuyền nhỏ ra tới giữa khúc sông rồi, Long mới kịp để ý đến người đàn bà kia. Đứng chon von ở sau thuyền, người đàn bà hai tay khiến hai mái chèo một cách uyển chuyển mềm mại. Dưới cái khăn vuông mỏ quạ đen là một cái mặt tròn trĩnh, rồi đến một cái ngực nở nang bên trong cái yếm trắng. Một cái váy cũn cốn mà dưới là một đôi ống chân bầu bĩnh trắng trẻo chấm hết cho cái hình thể gọn gàng ấy. Long ngả lưng vào mạn thuyền, để đầu nhô ra một khe ở vĩa mũi. Chàng tự nghĩ: “Ta mà là nghị Hách thì người đàn bà này lại chết mất rồi!”. Muốn xua đuổi những tư tưởng bất chính ngẫu nhiên đến lúc ấy, Long lại ngồi nhồm dậy, nhìn chung quanh, nhìn trời, mây, nước...

Mặt trăng như rung động lấp ló sau một ngọn đa. Những đám mây nhỏ bay về cả một chiều như một đàn bò bị dồn về áp lúc đã hoàng hôn, hay là như một đám tàn quân bại trận. Hai bên bờ, trùng trùng điệp điệp những rặng cây hoặc cao hoặc thấp, những mẩu đường đê, những ngọn đồi còn xoay xoay vươn mình như con vật khổng lồ triển miên về giấc ngủ đêm khuya. Thỉnh thoảng một ngọn đê hay một cây gạo nhô lên trên cái vạch đen sì những cây cối nhỏ, soi bóng xuống mặt nước. Tiếng mái chèo dập dềnh khoan thai khuấy nước bì bõm hợp với những tiếng của muôn nghìn thứ côn trùng ri rả dưới cỏ lại càng làm tăng sự tĩnh mịch của đêm trăng. Cảnh vật như trong mộng.

Cảnh ấy kích thích đến tâm hồn Long. Vì Long giàu tình cảm, tâm hồn chàng là một thứ tâm hồn hay suy nghĩ, hay triết lý của hạng người phong trần, nên chỉ đáng lẽ âm thầm chịu đau khổ như những kẻ ngu đần bình dị, thì Long đem từng nỗi khổ một ra phân tích tỉ mỉ. Sức say sưa của mọi điều suy nghĩ nhắc Long từ địa vị chủ quan sang địa vị khách quan. Những cảm giác tê mê, những cảm tưởng bi phẫn, đã tháo lui để nhường chỗ cho sự tự kỷ phê bình. Rồi nhờ cái phong cảnh mơ mộng ở ngoài nó kích thích Long tự thấy mình như một vai trò quan hệ trong một cuốn tiểu thuyết cho nên sự đau khổ của chàng không phải là không có thi vị. Cái khổ của chàng thuộc về thứ khổ sướng của những người tự trọng, những người không bao giờ làm một điều gì lầm lỗi đến nỗi phải hối hận, những người không bao giờ tự mình phải oán mình, trách mình, giận mình, những người có lương tâm.

Trong hai đường, một là nhận lời với Tú Anh: thì được trở nên em rể ông giám đốc Đại Việt học hiệu, quý tể một nhà phú gia địch quốc, chồng của Tuyết hoặc của Loan... Đường kia là tình nhân của Mịch, chồng một người đã mất tâm tiết, con rể một ông đồ nghèo, kẻ thù của một bậc phú gia địch quốc... Trong hai mặt trận, Long đã đứng về cái thế kém hơn. Một đường là sự giàu sang, sự thỏa mãn về vật chất, một đường là sự nghèo khổ, là sự chật vật về tinh thần. Do sự lựa chọn ấy, Long thấy mình cao thượng, đáng kiêu. Long đã đứng ở cái phương diện mà lòng tự ái của chàng được nâng niu... “Quân tử đa truân”, phải chăng sự đời chỉ là thế? Long nghĩ vậy rồi cười nhạt cái cười khoái chí của người hiểu đời và khinh đời.

“Tuy vậy, ta cũng là người có một tâm hồn vững lắm” Long nghĩ thế là vì sức liên tưởng đã khiến Long nhớ thế. Cái mặt ngẩn ngơ của Tú Anh, buổi sáng hôm nay... Khi thấy bị đuổi ra một cách bất ngờ, Tú Anh chỉ từ tốn xuống thang, không giận dữ, không hề gặng hỏi. Cử chỉ ấy bảo Long rằng chủ mình không những chỉ là người khoan hòa mà lại còn hiểu rõ đến đáy lòng

mình, lại còn đi guốc trong bụng mình, vì đã đoán được rằng sự nổi nóng, cách cự tuyệt thô lỗ của mình chỉ là sự sợ hãi, chỉ là một cách từ chối sức cám dỗ của kẻ yếu hèn mà thôi. Long bất giác lại thở dài vì thấy rằng đã trót có một cái xuẩn động.

Rồi Long thấy trong lòng nao nao sung sướng. Việc cự tuyệt sự giàu có, không vì những cái bả vật chất mà sa ngã, sự chung tình với Mịch, sự xông pha 80 cây số trong đêm khuya, trên xe lửa, trên thuyền, một mình liêu vói dặm trường, ngần ấy cái chỉ để qui về một mục đích, yêu Mịch - khiến cho Long thấy phấn khởi, thấy thỏa chí như đã làm được nhiều việc thiện, không còn thấy nông nổi là đáng ngại ngừng và đường là xa.

Hơi gió bắc lạnh lùng, cái thuyền lướt êm ả trên nước, ánh sáng le lói của mặt trăng, sự muôn hình vạn trạng của cỏ cây, ngần ấy cái bao bọc Long trong một giấc mộng dịu dàng...

Long ngủ.

Long ngủ một giấc say sưa, vì cả ngày hôm ấy tinh thần của Long cũng đã vất vả như xác thịt của Long.

Đến khi thuyền cập bến, người chò dò đánh thức khách dậy. Long hỏi thăm đường đất cẩn thận thì biết ra rằng chỉ còn độ một cây số đường tắt qua cánh đồng là đến Quỳnh Thôn, vì đi đường thủy gần hơn đi đường xe hơi Long đã đi mọi khi.

Vào tháng giêng, cánh đồng cũng tạm gọi được là khô, việc đi trên những bờ ruộng cũng không vất vả là mấy, vì không phải lội nước. Một tay giữ cổ áo dạ cho gió khỏi lùa vào ngực, tay kia vén cao hai ống quần cho khỏi lấm, Long cứ lần theo những bờ ruộng nhỏ, lúc rẽ sang hữu, lúc rẽ sang tả, nhiều khi lại vòng lộn lại, nhưng vẫn cầm đầu cầm cổ mạnh bạo mà đi.

Những thửa ruộng khoai lang mà hoa lá bò trên những luống đều đặn như những dòng hoa gấm, những sào ngô đã cao tới ngực, những luống mía um tùm lướt trên đầu người và giao nhau như những cửa động lần lượt kế tiếp nhau... Long cứ đi dăm bước lại thấy cào cào, châu chấu, hoặc những sâu bọ có cánh khác rủ nhau đi trốn, bay trước mặt mình rào rào.

Tâm trạng của Long lúc bấy giờ thật là khó tả. Chàng thấy mình là khổ lắm, nhưng trong cái khổ không phải là không thấy cái mùi vị sung sướng sinh ra bởi sự thúc giục của bổn phận, của một người chung tình, cái bổn phận đáng gọi là thiêng liêng. Những lúc như thế, Long chỉ ao ước sao cho có một việc mâu nhiệm phi thường gì dun dủi cho Mịch yêu quý của chàng, ra giữa chốn này trông thấy chàng khổ sở, vất vả như thế, để chứng giám cho tấm lòng thủy chung của chàng. Chàng rất muốn đem lòng yêu ra để kể công với người yêu. Chàng tin rằng nếu Mịch lại trông thấy sự chung tình như thế của chàng thì những điều đau khổ của Mịch sẽ tiêu tán đi vì ái tình, nhất là một cái ái tình đậm thắm, nồng nàn, một cái ái tình ở trên mọi sự hy sinh, thì là một ông thầy thuốc rất giỏi.

Nhưng có khi nào giữa đêm khuya, giữa cánh đồng, giữa lúc Long lặn lội tận tụy vì lòng yêu mà lại có Mịch được! Nghĩ thế, Long lại tự an ủi rằng đã có quỷ thần hai vai chứng kiến cho là đủ, và chàng cũng không cần gì phải kể công. Long sẽ ung dung bước vào túp lều gianh, đến trước mặt người yêu, không khoe khoang, không kể lể. Chỉ có sự im lặng là cao.

Rồi Long lại nghĩ một cách lẩn thẩn rằng nếu lúc ấy trời đất nổi lên một cơn giông tố để cho Long phải ướt lướt thướt, phải ngã lăn lộn ra đấy đấy, rồi mới tới Quỳnh Thôn, thì giá trị tấm lòng

yêu mới thật là vô cùng.

Nhưng mà trước mặt chàng, đã hiện ra một vết đen sì là những cây tre làng Quỳnh Thôn. Long không thấy một mọt nữa, mỗi bước chân đi lại thấy một thêm nhanh nhẹn.

Thốt nhiên, đằng sau Long, thấy có một tiếng gọi thất thanh:

- Anh Long!

Chàng kinh ngạc hết sức, phải đứng hẳn lại. Chàng quay đầu lại, ngơ ngác nhìn chỉ thấy lù lù một dãy mía bên cạnh một dãy ngô. Hồi lâu vẫn thấy im... Sự ngạc nhiên của Long đã hóa ra sự sợ hãi, Long thấy rờn rợn người mà chợt nghĩ đến chuyện ma quỷ, chuyện yêu tinh, hiện lên để trêu chọc những kẻ đi đêm. Long tưởng như bị ma dẫn lối quỷ đưa đường mà không còn dám tin trước mắt mình là làng Quỳnh Thôn! Long chính mình đã cũng không tin mình, phải dụi mắt hai ba lần, rồi mới biết là Long không mê ngủ. Thốt nhiên lại thấy:

- Anh Long đấy à?

Tiếng gọi từ ruộng mía vang ra. Mà nghe như tiếng gọi của Mịch! Long tuy thấy rợn lấm, song cũng cứng cỏi đáp với bụi mía:

- Phải, tôi là Long đây! Ai gọi tôi đấy? Ai?

Bụi ngô rung động một hồi, rồi một cái hình hiện dần ra:

- Em Mịch đây anh ạ.

Long trở mắt nhìn, vì lúc ấy Long lại cũng hồi hộp, tưởng chừng như đó là một con yêu thiêng nào hiện lên, làm Mịch chững. Khi người ấy đến gần Long, thì Long vội nắm chặt lấy hai tay Mịch, vì đó là Mịch thật. Khi Long thấy hai bàn tay Mịch nóng hôi hổi, và hơi thở của Mịch hỗn hển thì chàng lại càng lấy làm ngạc nhiên. Về phần Mịch, việc nắm tay ấy, khiến Mịch phải ngờ đó phải chăng là tại người yêu quá đổi số sạng. Sau Long hỗn hển hỏi:

- Mịch thật?

Mịch cũng run rẩy đáp:

- Vâng, chính em đây, sao anh lại đi đường đồng?

- Sao Mịch lại ở đây?

- Thế anh đi tàu hỏa, rồi đi đò đấy à?

- Phải.

- Nếu anh về sớm mà đi ô tô có hơn không? Hay lại có việc gì thế?

- Không... anh về là anh về. Tối rồi cũng về, vì anh nóng ruột.

- Chỉ vì thế thôi à, anh?

- Phải, thế Mịch làm cái gì một mình ở đây?

- Anh nói khê chứ. Đêm khuya, lại giữa cánh đồng mà nói thế là nó vang ra xa lắm đấy.

Long khê hỏi một lần nữa:

- Ủ, thế em ra đây làm gì? Mà sao lại có một mình?

Mịch cúi mặt lặng im một lúc rồi mới đáp, và chỉ đáp dưới cái mặt cúi:

- Em đi bới khoai, bẻ ngô.

Long nhìn Mich trừng trừng, sự nghi ngờ trong lòng bỗng nổi dậy lên. Chàng buông gọn:

- Vô lý!

- Vâng, em bẻ ngô, bới khoai thật... Nhưng mà...

Long gằn như gào thét:

- Nhưng mà? Nhưng mà làm sao?

Mịch nhìn lên một cách hãi hùng rồi áp úng một cách hổ thẹn:

- Nhưng mà là đi bới trộm, bẻ trộm, đi ăn trộm!

Long hỏi thất thanh:

- Øn trộm? Mich! Thật à?

- Vâng.

- Mich ăn trộm?

Mịch nức nở, đáp qua dòng lệ:

- Vâng. Trời ơi! Nào anh có biết đâu những nỗi ở nhà!

Rồi Mich khóc sục sịt, thảm thiết.

- Chết chữa! Thế đầu đuôi ra sao?

- Chiều hôm qua u nhịn cơm, em phải nấu cám cho thầy ăn. Cả ngày hôm nay, nhịn đói cả. Thừa khi làng vào đám, tuần tráng xem chèo ở đình, em mới phải liều ra đây.

- Trời ơi! Làm sao lại đến nỗi thế?

- Nhà có mấy sào ruộng màu thì đem bán hôm mồng bảy tết rồi, bây giờ còn đâu là của mình mà chả đi ăn trộm?

- Sao lại khổ đến thế được?

- Chứ anh tính! Khốn nạn, nào có gì! Thầy u định bán nốt cái nhà và mấy con lợn rồi ra tỉnh với anh cả em... Ở làng mãi thì chết đói... Nhà có người gạn tậu rồi, vì cãi vã một trận om sòm, người ta lại thôi. Lợn thì cũng có người nhận mua rồi, nhưng mà mai người ta mới bắt. Anh tính bây giờ có ai còn đến học thầy nữa đâu! Rồi thì cứ xảy ra cãi nhau luôn, nên u cũng không ai

mượn đi làm đồng nữa. Đã chết dở sống dở lại thêm nổi cả làng mai mỉa mình, đay nghiến mình. Khổ lắm, anh ạ.

Long nghe xong cứ đứng đờ người ra. Rồi Long lôi Mịch về mình, ôm chặt lấy người yêu, in lên miệng Mịch một cái hôn đau thương, rỏ trên má Mịch mấy giọt lệ rất nóng. Ngay thơ, Mịch còn muốn gỡ ra.

Chợt. Long đẩy Mịch ra, nhìn bụng nàng mãi... Mịch vội vòng tay trước bụng, hổ thẹn, đứng im.

- Mịch!

- ... - Mịch!

- Dạ! - Mịch! Có sự gì phải không? - Dạ.

Long ghen ngào hỏi: - Em ẽnh ruột ra đấy à?

Mịch đáp bằng giọng lạnh lùng: - Thưa anh vâng.

Long hỏi lại: - Thưa anh vâng? - Vâng... Thằng... nghị... Hách

- Thật thế?

Mịch cau mày đáp:

- Sao anh còn phải hỏi thế?

Long lại hỏi:

- Thật chỉ vì thằng nghị Hách?

Mịch nhăn nhó mà rằng:

- Thôi, còn nói gì nữa! Đến cả anh cũng nỡ nghi em cơ mà!

Long đan tay lên để lại bỏ thông xuống. Chàng nghiến răng lại, nhắc:

- Nghị Hách! Nghị Hách!

Rồi Long đứng thù người ra, Mịch bảo:

- Thôi, ta về nhà. Anh đi trước đi, để em nhạt nốt mấy bấp ngô.

Long giơ tay ngăn mà rằng:

- Thôi! Vứt đấy, anh có nhiều tiền đây rồi.

- Anh về trước đi vậy.

- Sao lại không cùng đi với nhau?

- Người làng họ đàm tiếu. Hay để em về trước cho vậy. Rồi lâu lâu anh hãy về. Để em quay lại ruộng lấy con dao.

Long ngồi phệt xuống cỏ, cũng chẳng buồn nhìn đến người yêu nữa. Chàng thấy đầu gối như

muốn long ra, không thể đứng lên được nữa.

Giữa lúc ấy, tiếng trống chèo vẳng đưa đến tai Long.

Chương 15 -

Buổi sáng hôm ấy, một chiếc xe hơi hòm đở ngay bên cái quán gạch, chỗ con đường nhỏ của Quỳnh Thôn nối với đường thuộc địa. Sau khi hỏi thăm một bà cụ già bán hàng nước ở đấy, ông giám đốc Đại Việt học hiệu quay lại bảo người tài xế:

- Ông ngồi trông lấy xe, để một mình tôi đi bộ vào làng.
- Bẩm để đánh xe vào làng kéo trời mưa, thế này, ông đi bộ thì bần hết mất. Cứ để đánh xe vào rồi chúng tôi liệu quay ra cũng xong...
- Không, không phải tôi sợ phiền ông hi hục lúc quay ra, nhưng mà đi xe vào tận làng thì e dân cư họ bàn tán âm lên, như vậy thì không giữ kín được chuyện. Vậy thì ông cứ ở trông xe và chờ cho đến lúc tôi ra.

Đường lắm lội một cách đáng sợ. Đã hai ngày rồi trời cứ lún phún mưa xuân. Hạt mưa lúc mau lúc thưa, như có bão rớt.

Giữa lúc ấy, ông đồ Uẩn ngồi bó gối trên cái phản ở nhà. Ông thấy máy mắt dữ dội. Ông băng khuâng không hiểu đó là điềm lành hay dữ gì sắp xảy ra. Ngó bên cạnh một cái ấm tích để trong cái ủ đã rách tòi bông ra, với bộ chén trà có vẻ tang thương như cảnh ông, với cái điều ống bần thiu, thỉnh thoảng ông lại phải kéo một môi thuốc lào. Vợ ông và con gái không biết lúc ấy lúi húi gì dưới bếp...

Mỗi một môi thuốc lào tuy không làm cho trí suy xét của ông được thêm phần sáng suốt nhưng cũng có sức làm cho tư tưởng của ông khởi rối loạn. Hiện ông đang ở cái cảnh bứt rứt khó chịu của một người thợ may vội việc ngồi trước một tuần chỉ rối không biết lần đường nào mà gỡ cho ra. Mỗi khi thấy mình vung tay đáng lẽ gỡ được mối chỉ thì lại làm cho nó rối thêm lên, thì ông lại phải cầu cứu đến khói thuốc lào. Vậy mà bên ngoài, những cơn mưa lúc lấm tẩm, lúc rào rào, vẫn không thôi khiêu khích sự bực mình, sự chán nản sự muốn tự tử, trong lòng ông. Thật là trời sâu đất thẳm.

Hai hôm trước, giữa lúc đêm khuya, ông thấy con rể của ông tự nhiên về một cách thành linh. Ông đã phải nén lòng gờ tay ra cầm lấy của Long mấy đồng bạc. Sau khi ông đem hết sự tình ra kể lể, nào là con gái mình có mang với nghị Hách, nào là nỗi nhà điều đứng không còn kiếm nổi hạt gạo mà ăn nào là sự mỉa mai chèn chế của người làng, nào là sự thờ ơ lãnh đạm của họ Mạc, nào là những trận cãi nhau, chửi nhau om xòm trong đó có bà đồ Uẩn, thì ông thấy con rể của ông cũng là người biết điều. Long đã nói: “Thưa thầy, dù chẳng may cơ sự đến thế nào, con cũng không có điều gì thay đổi. Trước kia con quý vợ con có mười phần thì bây giờ con lại thấy phải quý nó lên một trăm. Thầy đừng lo ngại gì, vì người ta sẽ đền cho con ba trăm bạc, thì con sẽ lo cưới vợ. Rồi còn số tiền vốn ấy để thu xếp cho nhà ta ra tỉnh ở với anh cả con. Cái làng này bất nhân cả làng thì ta cũng chẳng còn cần gì mà lại không bỏ làng!” Con rể ông đã nói với ông như thế. Về phần ông, ông cũng thấy thu xếp như vậy là ổn thoả. Chính ông, từ nay mà đi, chắc là không đủ tư cách gì nữa, không có thế lực để khu xử một việc gì nữa, ông phó mặc mọi việc cho thiên địa quỷ thần: cũng như một người mù lòa đứng bên vệ đường gờ tay ra kêu gọi người dắt làm phúc, người ta dắt, ông thì đành liều nhắm mắt đưa chân... Còn cái việc người ta

sẽ đưa ông đi đâu, ông chưa cần hỏi đến vợ. Ông đã trả lời cho con rể đại khái: “Thầy thấy anh nói được như vậy thì cũng mừng lắm. Thầy rất lấy làm cảm kích... Tuy anh chưa là rể hẳn nhưng mà một lời đã nói thì từ khi anh hỏi mà thầy nhận, con Mịch cũng đã như là vợ anh. Ngày nay chẳng may xảy ra những nông nỗi thế này mà anh lại còn có lòng thủy chung như nhất, lại khu xử cho như thế thì cũng là phúc cho thầy lắm. Ở vào cảnh ngộ như thầy thì thầy đành phải để anh muốn xử trí ra sao cũng tùy lòng. Nếu cuộc đời là bằng phẳng, không có sự gì xảy ra, mà thầy cứ coi anh như con ngay thì cũng không sao, thì đó mới là sự đáng quý... Còn như đã thất thế như thầy, mà thầy lại dám đi coi rằng con Mịch đã là vợ anh rồi, thì e cũng lạm quyền lắm, không thể lọt tai được. Vậy thì thầy để anh nói trước là phải. Bây giờ anh đã nói rồi, mà anh đã nói những lời trung hậu quý hóa lắm, thì thầy cũng chỉ còn biết nhớ cái ơn ấy mà thôi. Nhà này chẳng may gặp những tai nạn tầy đình ấy, tưởng cũng là vô phúc thiếu âm đức lắm, nhưng mà nay thấy anh như thế, thì thầy cũng còn có chút hy vọng nhỏ rằng tuy vậy mà cũng chưa đến nỗi nào...” Thế rồi ông đồ sụt sịt khóc... Trước cảnh ấy, Long lén ra, xuống bếp chuyện trò với Mịch, không biết những gì. Rồi hôm sau, lại thấy Long nói: “Người ta rất sẵn lòng cưới em nó một cách linh đình long trọng làm vợ lẽ hẳn hoi... Nhưng mà khi nào con lại để như thế được. Dù nó đã có mang, con cũng cứ lấy. Cái đứa con trong bụng ấy, rồi sẽ cho nó một số phận, cái đó tùy ở lòng con muốn hay là không báo thù. Bấy giờ con về Hà Nội thu xếp công việc, vài hôm sẽ lên...”. Thế rồi Long ra đi. Thế rồi, ông thấy con gái ông cứ rờ người ra như sắp chết. Bực một nỗi là ông căn vặn làm sao, con gái ông cũng nhất định không nói. Ông muốn hỏi cho ra, nhưng sau ông lại thấy rằng con gái ông, không có những lời căn vặn của ông, thì cũng đã khổ tâm lắm, nên ông lại thôi. Vả lại việc tự tử của Mịch tại nhà thương bữa trước, đã đủ khiến ông không những động tâm thương xót con gái, mà lại phải e nó sẽ quá liều.

Nhưng mà liệu Long có cam lòng và vui lòng cưới con gái ông về làm vợ không? Liệu Long có đi chịu được rằng vợ nó lại có sẵn trong bụng một đứa con, không do huyết mạch của nó không? Nếu nó vẫn lấy như đã nói, nó sẽ để dành cho cái thai trong bụng kia, đứa con của kẻ tử thù với nó, một cái số phận như thế nào? Liệu nó có lấy thật không? Hay nó thay lòng đổi dạ? Giá nó không giữ được lời hứa - đó là quyền của nó - thì nó sẽ khu xử cho con Mịch gì nữa? Hay nó sẽ không cưới con Mịch về nữa? Có hay không? Ai đã chắc rằng có? Ai dám bảo rằng không? Thế rồi sự thể sẽ xoay ra như thế nào?

Ngần ấy cái dấu hỏi vẫn không thôi kéo lần lượt nhau đến quấy rầy ông đồ Uẩn... Chính ông, ông đem những câu hỏi kia ra để tự bắt mình phải giải quyết, ác nghiệt như một ông quan chấm trường, đương có điều gì bực mình, nên trút cả sự tức tối trong lòng vào một thí sinh cũng lại là chính ông!

- Mịch ơi!

- ...

- Oi Mịch!

- Dạ

- Lên đây thầy hỏi.

Mịch tần ngần bước vào, đầu tóc bù rối như mới ngủ dậy, mặt mũi hốc hác như vừa ốm khỏi, hai mắt đỏ ngầu lên như đau. Nhất là cái bụng! Cái bụng đã hơi to, trông rõ ai oán, rõ “báo chuông” vô cùng. Ông đồ ngẩn ngẩn nhìn con gái rồi từ tốn nói:

- Con ngồi xuống đây, ngồi gần lại đây cho thầy hỏi.
- Thầy bảo gì ạ?
- Anh Long hôm vừa rồi đã nói những gì với con?
- Không ạ.
- Con cứ nói đi, nói hết cho thầy biết. Thầy cần biết lắm.
- Anh ấy không nói gì cả ạ.
- Sao mà lại giấu tao? Nó không nói gì mà mà lại khóc à?
- Không.
- Con bé này mới hay chứ?
- Thật thế đấy ạ.

Nghe đến đấy, ông đồ thở dài một cái, rồi giơ một tay lên bụng trán. Mịch cũng đủ nhận thấy sự thất vọng của bố mình. Động lòng Mịch vội nói tiếp:

- Thưa thầy, anh ấy ra ý nghi ngờ con.
- Nó bảo với tao là dù sao nữa nó cũng nhất định cưới mày...

Mịch mỉm cười một cách chua chát mà rằng:

- Chắc gì! Người ấy đã khinh bỉ con nhiều lắm, đã ngờ vực con nhiều lắm.
- Ô hay! Thế ra nó nói với mày một giọng, nói với tao lại một giọng khác hay sao?
- Con cũng chả biết. Con chỉ biết là sau khi anh ấy đã nở ăn nói đến như thế, thì chúng con chả còn hi vọng gì sum họp được với nhau.
- Thế anh ấy nói những gì?
- Anh ấy nở đi hỏi con rằng có thật là con chữa với lão nghị ấy không, có thật con bị hãm hiếp không, với những là nếu muốn làm vợ bé lão nghị thì anh ấy sẽ vui lòng bảo lão ấy đem mười chiếc ô tô về ăn hỏi.

Ông đồ nghĩ ngợi một lúc rồi nói:

- Nó nói thế cũng phải. Người ta khổ đến như thế thì người ta phải tức, mà khi người ta nóng nảy, thì người ta cũng có quyền ăn nói quàng xiên.

Mịch rầu rĩ mà rằng:

- Vâng, thì nào con có dám oán trách gì người ta đâu!
- Đã biết nói thế thì còn việc gì mà để bụng? Phải chấp trách?

Mịch vùng vằng phẫn uất mà rằng:

- Ô! Thưa thầy, đã nỡ ăn nói với nhau đến như thế, thì tưởng chả bao giờ nên nhìn mặt nhau nữa!

Ông đồ trợn mắt lên kinh hãi. Ông không thể hiểu nổi sự phẫn uất của con gái ông. Ông không biết rằng khi lòng tự ái đã bị thương, thì nó không còn cần gì biết đến thế nào là điều hay, lẽ phải nữa. Vì không là Mịch, nên ông không thể hiểu sự xót xa của Mịch được. Thế là ông tròn trợn, e con gái mình, trong một phút không biết nghĩ cho chín, lại quỳên sinh một lần nữa chẳng. Ông bèn dùng mẹo để dò xét bụng dạ con gái.

Ông nói một cách đau xót:

- Nếu cơ sự đến như thế nữa thì chán lắm con ạ.

Nhưng ông chỉ thấy Mịch thản nhiên đáp có một tiếng:

- Vâng.

Sự thản nhiên của con gái ông lại càng làm cho ông phải lo sợ thêm. Vào trường hợp ấy, trước sự thử thách ấy, cái tiếng vâng ấy đủ tả rõ một cái tâm trạng của một người nhút nhát, đã đến lúc muốn liều mạng, của hạng con giun xéo lắm cũng quằn. Ông bố lại hỏi:

- Thế con định thế nào?

Cô con chỉ cười chua chát và đáp:

- Con chả định thế nào cả, thầy ạ. Người ta muốn định liệu cho con thế nào con cũng xin vâng. Ha, ha, ha!... Vào cảnh ngộ như con mà lại còn có quyền định liệu việc gì nữa à? Con cũng đành liều nhắm mắt đưa chân thôi, thầy ạ.

Ông bố nhăn nhó, nói bằng giọng kêu van:

- Mịch ơi! Thế ra con lại muốn tự tử như trước nữa đấy à? Giời ơi, chớ nên liều thân đến như thế con ạ. Con nên để cho thầy chết đi đã, rồi con có muốn liều thân thì hãy liều. Con đừng để cho thầy phải trông thấy cái cảnh đau lòng ấy. Mịch ạ.

Nói đến đây, nước mắt ông đồ ứa ra. Ông lấy tay áo gạt ngang một cái. Cử chỉ ấy giống với của một đứa bé lúc ăn vụng, sợ có người lớn biết, nên vội gạt tay chùi mồm.

Mịch nhìn bố một lúc, rồi đáp một cách thành thực:

- Không, thầy đừng sợ, không bao giờ con lại muốn chết nữa. Người ta đã khinh con như thế, thì con chết mà làm gì? Con còn phải sống, còn cần sống lắm, con còn sống mãi mãi, sống cho nó đủ dày dặn, cho nó đủ khổ nhục, sống để xem cuộc đời xoay xử ra sao... Không, chẳng đời nào con lại muốn chết, nhất là từ nay mà đi, thì người ta đã không thương yêu con như xưa rồi. Xưa kia thì con muốn người ta yêu quý con, vì xưa kia con cũng yêu quý người ta. Bây giờ thế này, con bắt người ta quý mình là vô lý rồi. Nhưng mà con, con tưởng con vẫn có thể kêu cầu người ta không yêu con, thì ít ra cũng còn thương xót con. Nhưng mà người ta lại đi khinh bỉ rẻ rúng con! Trời ơi, như thế thì việc gì con lại muốn chết?

Ông đồ rất ngạc nhiên về cái luận điệu ấy. Ông ngạc nhiên vì ông tưởng con gái ông không khi nào nói được

như thế, nghĩ được như thế, và nhất là vì ông vẫn chưa hiểu được tâm trạng của con ông. Ông thấy tư tưởng của con là mâu thuẫn. Trước kia chưa có sự gì xảy ra, chưa bị khinh bỉ, con ông đã tự tử, đã chết hụt mà bây giờ con ông lại có những ý nghĩ trái ngược với trước như thế thì chính là con ông sẽ tự tử một lần nữa, nên lúc này nó phải nói dối ông. Cho hay muốn nói sự oái oăm thì phải kể đến lòng tự ái. Nhưng lòng tự ái của một người là một thế giới mà chỉ người ấy hiểu chứ người khác - dù là cha nữa - cũng không thể hiểu nổi. Cho nên ông đồ vẫn ngờ con mình điều ngôn. Ông không biết rằng sự bị thương của lòng tự ái sinh lòng căm hờn. Ông không hiểu rằng chỉ có sự hối hận, sự tự mình giận mình, mới làm cho người ta phải tự tử. Trước kia Mịch tự tử là vì ái tình. Bây giờ Mịch không được yêu, thì Mịch chỉ trông thấy sự căm hờn mà thôi. Mà sự căm hờn chỉ nuôi, chứ không giết.

Ông đồ gắng hỏi một cách ngây thơ, đáng cảm động:

- Con nghĩ thế nào thì con nói thế đấy, có phải không, con?

Mịch đáp:

- Thưa thầy, con lừa dối thầy mà làm gì? Trước kia, đã không phải chính con gây ra tai họa cho con, con cũng hối hận lắm, nên con cũng muốn chết. Bây giờ thì con không hối hận gì cả, thật thế, vì con tưởng đối với một người mà con yêu quý nhất đời, mà con cũng tưởng là yêu quý con nhất đời, vậy mà...

Ái tình bị thương đương kể lẽ.

Giữa lúc ấy, một thằng bé - tên nó là thằng Bôi - chạy xông xộc vào giữa nhà vừa thở, vừa nói, như có ý khoe khoang:

- Cụ đồ ạ. Cụ có khách đấy! Một ông tây đi xe tu-bin về tận làng! Ông ấy đã đến ngõ rồi đấy!

Ông đồ hốt hoảng đứng ngay lên. Mịch cũng vội đứng lên mới kịp chạy tọt vào gian buồng bên, thì khách đã lộp cộp vào đến giải nửa rồi.

Ông đồ chạy ra thấy một người trẻ tuổi, mặt mũi, dáng điệu tỏ ra là người lịch sự lắm, thì không hiểu ra làm sao nữa, cứ đứng ngây ra nhìn, ấp úng muốn hỏi mà lưỡi lú lịm. Tú Anh hỏi:

- Kính chào cụ. Xin cụ tha lỗi, có phải chính cụ là cụ đồ Uẩn không?

- Vâng, chính tôi đây.

Đáp vậy, ông đồ vẫn còn đứng ngây ra, mặt tái đi nữa. Tú Anh vội nói:

- Thưa cụ, xin cụ đừng sợ. Tôi đây không phải là người nhà nước, không phải là người mật thám của ông tuần, cũng không phải mật thám của ông huyện, về dò xét gì cụ, hay làng này đâu... Xin cụ cứ cho tôi vào nhà.

- Mời ngài vào.

- Xin phép cụ.

Không đợi mời, Tú Anh ngồi xuống phàn, dang tay mời ông đồ cùng ngồi, rồi khoan thai nói nữa:

- Thưa cụ, tôi xin nói ngay rằng tôi là chủ ông Long, người sắp làm rể cụ.

Ông đồ bần thần nói:

- À, vâng.

- Tôi chính là con giai cụ nghị Hách, về đây để...

Nói đến đây, Tú Anh ngừng lại... Ông đồ nhìn khách một cách sợ hãi, lại nói:

- À, vâng.

Tú Anh tiếp:

- Vâng, chính tôi là con giai người ấy. Nhưng mà tôi không giống người ấy, tôi không bênh vực người ấy, mặc dầu người ấy là bố tôi. Chúng cứ hiển nhiên là tôi về tận đây để cứu chữa lại một điều lầm lỗi, do bố tôi đã gây ra. Bố tôi đã làm hại cụ, con cụ, cả vật chất, lẫn tinh thần. Tôi không muốn nhắc lại những điều đau khổ của cụ mà đau lòng cụ, đau lòng tôi. Ông Long đã nói với tôi rằng cô Mịch chữa. Như vậy thì... Tôi chỉ còn nghĩ được một cách... Vâng... Và lại ông Long đã cho tôi được toàn quyền trong việc này... Chỉ có hai cách, một là đền cụ một số tiền lớn, hai là cụ sẽ là nhạc phụ của bố tôi. Vậy xin cụ cho biết ý cụ thế nào. Còn nếu cụ muốn viện cớ tôi về đây mà lại kiện tụng nữa thì tôi xin nói trước là không khi nào cụ được kiện. Vậy cụ muốn tôi phải thế nào, xin cụ cho biết.

Ông đồ lúng túng đáp:

- Tôi cũng không biết tình thế nào cả.

- Thưa cụ, ông Long đã cho tôi toàn quyền. Nếu cụ không quyết định thì tôi sẽ quyết định, ông Long đã cho phép tôi như thế.

Mịch từ buồng bên mạnh bạo bước sang, và hỏi:

- Thưa ông, quả thật anh Long tôi bảo ông thế? Anh nhìn Mịch một lúc rồi khoan thai tiếp:

- Vâng, đấy cô xem! Sự thế đã như thế thì chỉ còn một cách. Tôi sẽ phải gọi cô là dì. Dì chứ không phải chị, cô nhớ cho. Cô muốn rửa nhục cho cha mẹ, cho mình, rửa nhục với làng nước, thì chỉ còn cách lấy lẽ bố tôi mà thôi. Ông Long đã cho tôi khu xử, vậy tôi khu xử như thế.

Chương 16 -

Lúc ấy đã 12 giờ đêm. Long còn đi lang thang ngoài đường như người không có chỗ trọ. Tiết trời lạnh ngắt, lại thêm lún phún mưa xuân.

Các phố xá đã vắng ngắt.

Thỉnh thoảng lại thấy một người ăn mày, như một cái bóng ủ rũ ôm một manh chiếu, lờ đờ đi tìm một cái mái hiên rộng.

Bọn phu xe xếp xe hàng dài trước cửa những tiệm khiêu vũ, có những bóng điện lập lòe chiếu xanh đỏ. Từ bên trong những tiệm ấy đưa ra những điệu kèn réo rắt, bổng trầm. Bên ngoài, bọn phu xe, anh thì co ro đi lại như có vẻ trầm tư mặc tưởng, anh thì đập càn xe thình thình xuống đường, để dần vật cái xe, và to tiếng chửi trời, chửi đất, chửi nạn kinh tế, thành ra cũng là một thứ âm nhạc có lẽ lại còn ai oán hơn, hoặc hùng dũng hơn thứ của những đĩa kèn hát. Không bao giờ Hà Nội lại phô bày những cảnh tượng trái ngược, những sự chơi bời cực kỳ xa xỉ, bên cạnh những sự khốn khổ, khốn nạn, như lúc ấy.

Long đi gần đến trước cửa một tiệm khiêu vũ thì có đến ba mươi cái mồm đều cùng một giọng. “Mời thầy lên xe! Thầy đi xe!...” Không nghĩ gì đến những câu vật nài ấy, Long lắc lắc cái đầu. Một người phu xe nói sau lưng chàng một cách ai oán: “Toàn lắc cả thì có chết cha người ta không!” Một người phu xe khác kêu lên: “Mẹ kiếp! Từ trưa đến giờ, được hai chuyến sáu xu!”

Tự nhiên... Long dừng chân đứng lại.. Cả bọn phu xe bấy giờ lại nhao nhao lên mời chào. Một ông phu xe già lụ khụ, khăn khăn nói với Long bằng một giọng ăn mày: “Thầy đi cho con vài xu, lạy thầy, thầy làm ơn”. Long lẳng lặng bước lên ngồi xe. Ông già lật đặt cái áo tai cánh gà, đánh cái xe ra, rồi quay lại ra ý hỏi khách muốn đi về phía nào... Long buông thõng: “Ông muốn kéo tôi đi đâu thì kéo!”.

Vì rằng lúc ấy Long cũng không có định kiến gì cả. Chỉ biết rằng Long đã đi lang thang được nhiều đường đất lấm, không còn để ý đến phố nào vào phố nào, để đã có trong hai ống chân đến mười cây số rồi, nên chàng ngồi lên xe chỉ biết là hãy được khoan khoái khỏi mỗi chân. Chàng đi đâu, để làm gì, những cái ấy Long không hề nghĩ đến. Lúc ấy là lúc đứng không yên ổn, ngồi không vững vàng, nên tuy Long đi đã mỏi, cũng đã muốn về nhà, nhưng vì chợt nghĩ rằng có lẽ về với gian phòng lạnh lẽo trống rỗng, thì lại phải đến ra đi một lần nữa. Long cứ đi.

Tại sao Mịch lại cầm của nghị Hách cái giấy bạc 5 đồng? Tại sao Mịch lại để cho lão dụ vào trong xe hơi? Có thật nghị Hách hiếp... không? Có phải Mịch chữa chỉ vì nghị Hách không? Ấy đó những câu hỏi cứ làm khổ mãi Long, đã mấy hôm nay vậy.

Xe chạy được vài phố, Long mới bảo người phu: “Ông kéo tôi đến một tiệm thuốc phiện!” Mười phút sau, chiếc xe đỗ trước một cái nhà Tây hai tầng ở phố Mã Mây, Long xuống xe, đưa ông phu già một hào bạc. Ông già cảm ơn thành thực một cách đáng cảm động, làm cho Long phải hỏi:

- Cụ năm nay bao nhiêu tuổi?

- Bẩm, con đúng sáu chục rồi đấy ạ.
- Thế con cái cụ đâu?
- Bẩm, chả có mống nào cả.

Tức thì Long lại thò tay vào túi, khoắng nốt cả chỗ tiền lẻ, vừa hào vừa xu, không biết là bao nhiêu, cứ vốc cả nắm, giơ ra cho ông phu. Ông già vội đưa tay ra hứng lấy, rồi, sau khi thấy số tiền ấy là quá đáng, thì ngạc nhiên hết sức, không nhớ đến cảm ơn nữa, cứng ngắc người ra không biết rằng mình thức hay ngủ mê và khách đi xe là điên hay say rượu.

Long không thèm nhìn lại, vênh vang bước vào nhà, lên thẳng gác.

Đêm hôm ấy, vì vào cuối tháng nên tiệm đông khách lắm. Hai mươi cái sập đều kín cả, đến nỗi Long không biết ngồi vào đâu. Người chủ tiệm phải thu xếp mãi mới được một cái sập cho Long. Chàng tháo giầy, bỏ mũ rồi lên nằm dài trên khay đèn, không thèm nhìn chung quanh có những ai, y như một người nghiện đã thực thụ.

Gian phòng ấy người ta đã cố bài trí cho nó có vẻ một cái phòng Thổ Nhĩ Kỳ. Những bóng điện có chùm dĩa xanh, những cái sập thấp lè tè, bốn mặt tường đều có vẽ hình đen những mỹ nữ khóa thân, trên sàn gác lại rải nệm khiến cho khách khứa đi lại, tuy như mắc cửi, mà phòng vẫn không vang tiếng giầy lộp cộp, vẫn như giẫm trên nhung.

Khách đến hút thuốc đủ hạng người: ông chủ sòng mà sở liêm phóng không thương hại, mấy cậu học trò vừa ra khỏi trường mà đã oán giận xã hội không trọng dụng nhân tài, cụ phán già không được cưới thêm vợ lẽ, ông nhà văn có sách mới bị cấm, tay chủ báo vừa thua kiện về tội phỉ báng, tay phóng viên thiếu đầu đê, cô gái nhảy vừa đánh mất nhân tình, nhà tài tử cải lương Nam kỳ không có người bao. Gian phòng lúc ấy là cả một cái xã hội thất vọng phải tan ra khói. Trong cái không khí ẩm cúng ấy, thiên hạ thấy coi nhau thân yêu như người nhà, cho nên những chuyện tâm sự, những điều đau khổ, những chuyện đê nhục tưởng phải giấu kín của họ, họ cũng đem ra nói rất to. Họ nói chuyện phong tục, chuyện xã hội, chuyện mỹ thuật, chuyện chính trị nữa. Người ta kháo nhau về nhà trọ phú gia vừa dựng tượng kỷ công minh, bà chủ hiệu vàng bạc nợ, hồi xuân đánh đĩ long trời, lở đất, mà vừa được “tiết hạnh khả phong”, ông sư chùa này đi hát ả đào thi... và làm những trò như thế nào, vị tiểu thư khuê các kia bị bồi sấm bóc lột ra làm sao... thôi thì đủ tất cả những chuyện rùng có mạch, vách có tai, mà những cái phù hoa hào nhoáng bề ngoài, thứ nước sơn trướng giả của một cái xã hội đê tiện không thể che đậy cho kín được.

Long chưa hợp ngay được với bầu không khí ồn ào ấy, tai còn đương rộn lên vì tiếng cười rộ, những cái ho khặc, những tiếng nói bô bô, những điều văng tục ghê gớm, thì một anh bồi tiêm sà ngay xuống sập, hỏi Long cần dùng bao nhiêu. Đoạn anh bồi chạy ngay đi lấy thuốc và đem về chỗ cả một ấm nước nóng giấy. Long đưa mắt nhìn... Cuối phòng, trên một cái sập, hai bác lính da đen nằm ôm hai chị đàn bà mặc quần áo tân thời, họ co quắp lấy nhau một cách ngạo mạn, hình như chung quanh đấy không còn ai nữa. Long lấy làm lạ không hiểu sao khách hút cũng cứ thản nhiên, không buồn nhìn đến cái cảnh tượng chướng mắt ấy. Long quay ra phía khác, thì ở đầu phòng đằng kia, một cô đầm lai, mặt mũi xanh xao nằm với một con chó tây xinh xinh, cứ vừa vồ về con vật, như âu yếm đưa con mới đẻ, và vừa làm nhảm nói một mình để khoe với mọi người những là: “Con nằm ngoan nhé Toto nhé con ngủ nhé... Tội nghiệp, mỗi ngày 5 hào khám bệnh, hai hào súp bò mà cứ quặt quẹo luôn...”.

Anh bôi tiêm xong, giờ cho Long thì chàng vớ lấy xe mà kéo thật mạnh. Chàng ngạc nhiên về sự người đời bị nghiện đến không sao bỏ nổi, vậy mà khói thuốc phiện nhẹ một cách vô nghĩa lý như khói giấy bản, lại không có dư vị bằng một mỗi thuốc lào.

Thốt nhiên ở sập bên cạnh của Long thấy đánh thạch một cái rồi một câu văng: "... Mẹ kiếp!" nói liền ngay cái đập giường ấy Long đưa mắt nhìn... Quanh khay đèn bên ấy có một ông già vào trạc hơn thất tuần, một người độ bốn chục tuổi và hai thiếu niên âu phục cực kỳ sang. Người đứng tuổi vút tờ báo xuống giường rồi cau mày nói:

- Minh không thể nào tưởng tượng được!

Ông già khoan thai hỏi:

- Cái gì thế?

Một người trong hai người trẻ tuổi vừa tiêm thuốc vừa cười khúc khích và hỏi:

- Ấy chết! Quan bác! Lấy điếu rồi? Còn việc gì khả dĩ làm cho bác xung thiên chi nộ đến như thế được!

Người kia đáp:

- Một thằng bốn mươi tuổi đầu rồi mà còn đi hiếp một đứa bé lên tám thì có chớ không! Minh không thể nào tưởng tượng được lại có hạng người dã man đến như thế được!

...

...

...

Long như bị kim đâm vào ruột. Long nghĩ đến lúc nghị Hách hiếp Mịch trên xe hơi. Long nghĩ một cách xót xa đến cái mang trong bụng, tang chứng rành rành về sự khoái lạc nhục thể của Mịch, lúc Mịch bị hiếp... Long đã muốn ra về. Trước khi về, Long còn ử rữ bó gối, chờ cho chén nước nguội đi đã.

Chợt một bàn tay để vào vai Long. Chàng ngoảnh lại thì đó là Tú Anh!

- Ông đấy à? Ông Long thế này đấy à?

Long buồn rầu mà rằng:

- Vâng, thưa ông chính tôi thế này đây. Sao ông cũng lại tới đây?

- Tôi đi tìm ông đó mà?

- Sao ông lại biết tôi ở đây mà tìm?

- Khi một người đau khổ mà chưa đi tự tử, thì ắt là chỉ hút thuốc phiện.

Long đứng dậy:

- Thưa ông hay là tôi về? Ông giám đốc Đại Việt học hiệu giờ tay ngăn: - Không, ông cứ nằm

xuống, tôi cũng nằm đây, tôi cũng hút như ông cho khuấy khỏa! Chúng ta cần giải quyết với nhau vài câu chuyện cho xong đi thôi...

Chương 17 -

Anh bồi tiệm đã bị mời đi chỗ khác một cách lễ phép.

Tú Anh tháo giầy, cởi bỏ cái khăn quàng cổ, cái áo dạ ngoài, rồi nằm dài xuống sập, cầm lấy tiệm...

Thoạt đầu Long cũng ngạc nhiên về chỗ chủ mình sao lại thạo sự chơi bồi như thế. Nhưng sau thấy Tú Anh cứ để rỏ thuốc xuống đèn, hoặc là để thuốc dính be bét trên mặt tẩu, tiệm đã lóng ca lóng cóng mà lại cứ muốn ra vẻ thạo đời, thì Long vừa buồn cười vừa cảm động, cho rằng chính chỉ vì cái tâm sự riêng của mình, mà chủ mình mới có thái độ và những cử động thân mật kia.

Sau một lúc lâu mà cả hai bên đều im lặng, cả tiệm hút lúc ấy lại ồn ào lên vì những câu chuyện kỳ lạ thú vị đặc biệt khác. Vì lẽ ai cũng chỉ nghĩ đến chuyện làm râm rĩ lên, ai cũng tranh lấy nói mà không ai để tai nghe, thành thử giữa cái đóng huyền não, lang chạ ấy mà Long và Tú Anh lại thấy mình cũng như ở giữa một chỗ vắng vẻ, kín đáo, cứ nói cho khẽ thì chuyện can hệ đến đâu cũng không có một người thứ ba để ý đến.

Hồi lâu, Anh hỏi:

- Tại sao mấy bữa nay, ông không đến trường làm việc thế?

Long thú tội một cách thành thực:

- Thưa ông, chính là vì tôi muốn ông đuổi tôi ra.

- Ô! Sao ông lại nghĩ ngộ nghĩnh như thế?

- Thưa ông, hiện nay tôi có một điều khổ tâm không thể tả được. Tôi khổ lắm, tôi giận thân, giận đời lắm, tôi muốn liều lĩnh làm một điều gì xằng bậy, một điều gì càn dỡ, chỉ cốt được hả giận mà thôi. Tôi muốn đập vỡ một cái gì, đánh đập một kẻ nào, giết một người nào, nếu không thì không thể chịu được, vì lẽ tôi không thể làm được những việc ấy, để hại người khác, nếu tôi bản cùng mà tôi muốn làm hại tôi. Tôi nghĩ để cho ông phải đuổi tôi ra, thì tôi sẽ được điều đúng, được khổ sở một thể.

- Tư tưởng phá hoại lạ!

- Vâng, chính thế. Tôi chỉ muốn được khổ sở cho nó bỏ một thể.

- Ông Long, ông điên mất rồi.

- Thưa ông chẳng phải tôi không biết như thế là điên đâu. Nhưng không hiểu vì sao tôi muốn điên lắm, không thì không chịu được nữa. Trời ơi, nếu ông có là tôi, thì ông mới hiểu được những nỗi đau đớn của tôi.

Tú Anh bùi ngùi mà rằng:

- Tôi biết lắm, tôi biết lắm, ông Long ạ. Nếu không, tôi lặn lội đi tìm ông ở một chỗ mà nếu tôi có đến thì có hại cho danh dự của tôi như thế này làm gì? Tôi dám tự phụ rằng ở trên đời này, tôi hiểu rõ ông hơn hết thấy mọi người khác, và ông cũng nên lấy làm tự kiêu rằng có tôi là người tri kỷ nhất đời của ông, nếu ông cho thế là đáng tự kiêu.

- Xin cảm tạ...

- Ở đời này, cứ tìm lấy được một người tri kỷ cũng đã là khó lắm, ông Long ạ.

- Vâng, tôi vẫn nghĩ thế.

- Chẳng phải nói nịnh gì ông, xưa nay tôi vẫn có bụng mến ông lắm. Tôi thấy ông, tuy nghèo, nhưng mà có chí, biết tự trọng, nhân cách vào bậc thượng lưu, lại có tư tưởng nữa, nên trong bụng vẫn có muốn rằng từ cái địa vị người chủ với người làm công. Từ cái chỗ cần dùng nhau để làm việc đời, tôi muốn chúng ta sẽ trở nên thân nhau hơn nữa, cũng chỉ để làm việc đời! Ấy bản thân tôi vẫn như thế thì chẳng may lại có những sự không ra gì nó xảy ra... Ta giận thân làm gì mà oán đời làm gì? Sự đời là như thế, bao giờ cũng có cái sự gì nó xảy ra, để cho chúng ta đương sướng phải hóa ra khổ, hoặc khổ rồi thì lại phải khổ hơn trước nữa... Ai cũng chịu đựng số phận như thế, chứ chẳng cứ gì một ta đâu, nên tôi muốn khuyên ông can đảm mà chống chọi với đời. Biết lục tìm những điều khổ sở lấy một chút hạnh phúc, ấy là cái đạo của người khôn ngoan, biết hy sinh đi, biết tha thứ cho hết thấy những kẻ có tội với mình, dù trong sự hy sinh có bị nhiều mùi vị chua cay, cũng phải cứ dần lòng mà hy sinh đi, đừng bao giờ oán giận ai nữa, đừng nên coi sự đời là to, nếu nó thiệt hại cho mình phải coi trọng sự đời, nếu nó thiệt hại đến kẻ khác, bao giờ cũng bình tĩnh, nên luôn luôn giữ sự im lặng, vì chỉ có sự im lặng mới tỏ ra được cái khinh bỉ sự vật, vì chỉ có sự im lặng là thanh cao mà thôi, ấy mọi hành vi mà theo được một trật tự như thế thì đó là cái đạo của người quân tử...

Tú Anh đương nói một cách sốt sắng, một cách có văn vẻ, nói như một diễn giả trước một đám đông người, nói như theo thói quen, nghĩa là như một giáo sư giảng bài cho học trò - cái nghề của chàng - thì Long nhăn mặt lại, ngắt đoạn:

- Không phải tôi không hiểu được những điều nghĩa lý ấy. Không phải tôi không biết như thế là phải, là hay, khôn nhưng, thưa ông, hiện nay tôi đương là một người khổ sở trăm chiều! Tôi không muốn làm người quân tử! Tôi sợ ông càng nói thì chỉ càng phí mất những lời quý hóa ấy mà thôi. Ông vẫn nhảm tôi chứ chính tôi là một kẻ tiểu nhân lắm, tôi xin thú thật với ông như thế mà không hổ thẹn. Tôi không thể nào có lòng hy sinh và trở nên một người quân tử theo ý ông được. Vả lại... hiện nay, tôi đương là người cực kỳ chán đời, cực kỳ khinh đời. Đã thế, tôi còn cần gì nữa?

Tú Anh cười nhạt mà rằng:

- Ông tưởng thế đấy, chứ ông không chán đời và khinh đời một chút nào đâu! Ông nhảm to! Người ta, khi đã biết sự đời là đáng khinh, thì không thể còn can đảm nào mà lại sốt sắng tỏ sự phần uất ra cho ông, vì một người đã khinh đời là một người thần nhiên lắm, không còn có một mối cảm giác gì nữa. Vậy mà ông kêu gào đến như thế được thì ông còn yêu đời lắm. Tôi xin can ông! Sao ông lại coi sự đời to như thế? Sự đời có đáng yêu đến thế đâu? Đáng thương hại cho ông thật.

Long ngăn người ra vì không hiểu, rồi nhăn nhó lại nói:

- Vì chung... tôi... tôi khổ quá.
- Ở đời này, ai mà không đau khổ? Ông tưởng dễ tôi đây, tôi sung sướng hơn ông đấy à?
- Ô! Không! Ta không nên nhảy vào phạm vi triết học.

Tú Anh ngồi dậy, bất bình mà rằng:

- Tôi chỉ nói một cách thiết thực về những sự thực hiển hiện ra trước mắt ông đó mà thôi! Ông không có gia đình thì thôi, chứ nếu ông cũng có một gia đình như tôi, thì tôi xin nói thẳng rằng những cái dây liên lạc thiêng liêng nhất đời, đại khái như tình mẫu tử, tình phụ tử, tình huynh đệ chẳng hạn, cũng lắm khi chỉ đáng để xuống đất mà dí dưới gót chân! Là vì trong suốt một đời người, thế nào rồi bố mình cũng phải có điều không tốt với mình, mẹ mình thì cũng phải có điều gì ăn ở không ra sao với mình, anh chị em mình thế nào cũng phải có điều gì khốn nạn đều cáng với mình. Tôi xin nói thẳng cho ông biết rằng, đến những điều thiêng liêng như vậy, mà rồi cũng có khi chỉ là những chuyện khô hài, thì ở đời này không còn có cái cóc gì là đáng quý nữa, mà sự đời thật là không có nghĩa gì cả!

Im lặng một cách sợ sệt, Long nghe những lời phẫn uất ấy. Sợ nhân đó là Tú Anh trạnh nghĩ thắm thía đến gia đình, Long vội tìm một đầu để lảng chuyện ra. Rồi Long nói:

- Vâng, vì tôi không có gia đình nên tôi mới cầu cứu hạnh phúc ở ái tình, và cầu một cách khẩn khoản hơn ai... Tôi đương muốn tin cậy ở ái tình, vậy mà rồi tôi phải bán tin, bán nghi, không còn biết nghĩ sao nữa.

Tú Anh dụi mắt, lại nằm xuống cạnh khay đèn. Hồi lâu Anh nói:

- Ái tình cũng không thể cho ta hạnh phúc được!
- Ô nếu như vậy thì loài người này hết đường trông cậy hay sao? Nếu được thì người ta chết cả, chứ còn ai sống được!
- Vậy mà chẳng ai chết cả! Họ đau khổ, họ không biết! Hoặc họ có biết, mà họ cứ sống. Ái tình chỉ làm khổ người ta mà thôi! Ông tưởng ái tình ban được cho ông hạnh phúc, ấy là vì ông không hiểu đời.
- Ông bi quan quá nhỉ? Sao lại thế được?
- Không, hoặc là có. Người ta đã trải cuộc đời thì phải hoài nghi, mà đã hoài nghi thì phải bi quan. Sở dĩ ông còn tin được ở ái tình, một là vì ông hãy còn trẻ tuổi, hai là vì bọn văn sĩ mê hoặc ông. Ông văn sĩ chỉ đi mô tả những cuộc thảm tình, những cuộc tơ duyên lỡ dở, những câu chuyện khổ sở điêu đứng, hình như nếu họ mà lấy được nhau thì họ sung sướng bỗng lai! Nếu bọn văn sĩ bây giờ chịu viết những chuyện tình rồi cho họ lấy nhau đi, rồi cho họ ghen nhau, giận nhau đi, thì mới chứng thực rằng ái tình chỉ làm cho con người ta khổ sở. Mà nào chỉ có thế! Lại còn cãi nhau, đánh nhau, phụ nhau, rồi giết nhau, chồng ăn chả, vợ ăn nem, hoặc là sống chung với nhau để khinh bỉ thù hằn lẫn nhau. Nào có ông văn sĩ nào là tả đúng sự đời và bảo được cho mọi người rằng ái tình là một điều không bỏ để ý!
- Nếu mãi nghe ông, thôi thì không còn ai thiết gì đến sự đời nữa.
- Thì trước sau, tôi chỉ muốn cho ông không thiết gì đến sự đời! Mà tôi mong rằng ông đừng tin

đàn bà! Hoặc là ông ngồi trong văn phòng, hoặc là ông ra ngoài phố, mắt ông, tai ông lúc nào ông cũng chỉ thấy sự dâm dăng đội lốt Văn chương mỹ thuật mà thôi. Văn chương sách vở khiêu dâm, phim ảnh khiêu dâm, nhà hát khiêu dâm, tranh ảnh khiêu dâm, phòng khiêu vũ, nhà sã, những quân phu xe bảo ông đi lấy sự trinh tiết của mọi hạng phụ nữ bằng năm đồng, ba đồng, âm nhạc cũng khiêu dâm, những mốt y phục lại càng ngày càng khiêu dâm, nói tóm lại thì bao nhiêu cái xô đẩy người ta vào vòng thương luân bại lý! Ông có thấy rằng chúng ta đang đắm đuối ngập lụt đến cổ vì vũng bùn lầy dâm dăng đó không? Ông vẫn còn tin được đàn bà và ái tình đó à?

Long trầm ngâm nghĩ ngợi, càng thấy những lý luận ấy là đúng sự thật. Nhưng chàng cũng nói:

- Trường hợp của tôi không dính dáng gì đến những điều ông vừa buộc tội.
- Đó là ông chưa nghĩ kỹ. Tình là dây oan, cổ nhân không nói sai đâu. Trong khi yêu, người ta chỉ nghĩ đến chữ chung tình. Vậy mà tôi, tôi có thể cam đoan với ông rằng, không một người đàn bà nào lại chung tình với một người đàn ông nào cả. Ông thử xét ngay chính ông mà xem! Khi có một người yêu rồi, sau khi đã tâm tâm niệm niệm, quyết chung tình với ý chung nhân rồi, cũng đôi khi ông bị sức cao hứng của tâm hồn nó lôi cuốn đi, khiến ông quên bằng người yêu mà mơ màng đến một người khác, tôi dám chắc như thế!

- ...

- Có thể không thì công nhận đi!

- Vâng, cũng có thể thật.

- Ấy đấy, chính ông, chưa chi ông đã không chung tình rồi! Như vậy, ông cầu sao được lòng chung tình ở một người đàn bà? Người ta cũng giống ông, vì ở dưới này bọn phàm trần chúng ta, giống nhau tất. Tôi không nói rõ tên tuổi và chỗ ở một cặp giai gái kia, yêu nhau tưởng chết mà rồi người đàn bà bỏ người chồng, đi theo một kẻ tồi hơn chồng. Tôi cũng không vạch mặt chỉ tên một mỹ nhân tuyệt đẹp chung tình có một chồng chết thì khóc chồng năm năm trời tưởng chừng không sống được nữa, thế mà một buổi sáng kia, tươi cười hơn hở bước lên xe hòm cưới của một người chồng thứ hai... Tôi không đếm xỉa đến những hạng lẳng lơ dâm dăng có chồng con đi ngủ với giai, hoặc là bọn gái tân thời có cái quan niệm mới lạ rằng yêu ai thì chỉ bắt nhân tình cho có vẻ sang trọng thôi còn lấy hản ai thì là vì muốn trả thù người ấy... Tôi không muốn nói đến những hạng ấy, e rằng mang tiếng cố ý dọa nạt ông. Nhưng mà tôi có thể lấy riêng ra một người đàn bà có học thức, có nhan sắc, có đức hạnh, một người đàn bà đáng làm gương mẫu cho đời, một buổi chiều thu kia, ngồi trên bao lơn đan áo rét cho chồng, trông ra cánh đồng và con đường um tùm vắng vẻ, tâm trạng nao nao lên, bao nhiêu thì tình, thì tứ, trong lòng như sóng cuộn, rồi chợt ở dưới đường có một chàng diện mạo thanh tao, y phục lịch sự, vừa đi vừa quay cổ nhìn lên, rồi người đàn bà cúi mặt xuống, để cho khách qua đường phải quay lại nhìn lần thứ hai, và bắt được quả tang là mỹ nhân trên bao lơn cũng có nhìn theo mình, rồi khách qua đường phải giữ vẻ con nhà giáo dục mà lững thững bước đi không dám nhìn lại nữa, và, do thế, người đàn bà, trong một phút xúc động, đã thấy kẻ qua đường là hơn chồng mình, rồi chợt nghĩ đến những điều nhỏ nhen của chồng trong cuộc đời sống chung với chồng, rồi mơ màng, so sánh, oán giận, rồi lim dim cặp mắt lại, trong một phút đã tưởng tượng một cảnh gia đình khác mà mình được người khách lạ nâng niu chiều chuộng hơn chồng, phải, dù chỉ là trong một phút mơ mộng nữa, dù là trong cả một đời chỉ có một phút như thế kia, thì ấy là người vợ

hiền ấy cũng đã phụ chồng rồi, là cuộc nhân duyên ấy cũng là bị vết ô tỳ làm hoen bẩn rồi, mà sự chung tình không còn có nữa! Ấy đó, bộ mặt thật của ái tình mà tôi đã hé mở cho ông xem...

Tú Anh nói xong thì thở dài một cái ra vẻ chán chường, mặt lộ ra sự đau đớn, sự buồn rầu, sự chán nản, sự khổ não, y như một người chồng bị vợ lừa, hay là người đã đau khổ vì tình vậy.

Những ngôn ngữ, cử chỉ ấy, Long hiểu một cách rất thấm thía. Chàng thấy không nên ghen Mịch, nghi Mịch nữa. Chàng bắt đầu cảm thấy đàn bà là khó tin. Rồi thì chàng thấy cuộc đời trống trải. Đương đau khổ mà được thôi, không phải đau khổ nữa, như thế Long cũng chẳng thấy sung sướng gì. Long bất giác lại lấy làm tiếc, giá Tú Anh đứng nói thế, cứ mặc chàng ngu dốt để mà có thể đau khổ thì hơn... Long thấy không thể yêu được Mịch nữa, và nếu có phải lấy Mịch thì chỉ vì bổn phận, "Ta không nên cần đến ái tình vì ta đã phải ngờ vực ái tình. Ấy là ta sẽ lấy vợ cũng như trăm nghìn người khác vậy". Nghĩ thế, Long muốn về, vì lẽ gì Tú Anh đi tìm mình ở đây. Long hỏi:

- Bây giờ đã mấy giờ đêm rồi, thưa ông?

- Cũng khuya lắm rồi. Để tôi nói xong mọi điều dự định của tôi, chúng ta về nghỉ. Đây này, tôi xin nói thẳng ngay rằng xưa nay tôi vẫn muốn gả em tôi cho ông. Vì lẽ ấy, tôi đã để ông về ấp và xuống cảng, để ông biết rõ gia thế nhà tôi, ông nên biết như thế. Vậy tôi có hai con em đấy, tùy ông ưng, đứa nào cũng được. Tôi thấy ông nghèo, chưa có tiền, nhưng nếu có, chắc là sẽ biết dùng tiền. Người ta đã có tiền, lại có bụng tốt, thì dễ trở nên hay... Rồi trong cuộc đời, thế nào chúng ta cũng còn bắt tay vào việc gì khác thường với nhau... Tôi xin nói trước là chưa chắc em tôi đã cho ông hưởng hạnh phúc đâu, vì tôi đã khuyên ông chớ nên hi vọng ở đàn bà. Ông chỉ biết rằng, ông lấy em tôi, thì ông có vợ, cũng như người khác có vợ, thế thôi. Còn việc cô Mịch, ông chớ nghĩ đến nữa...

Long nghe đến đấy bỗng thấy vui vẻ, mừng rỡ trong lòng. Nhưng chợt nghĩ đến Mịch, Long lại tự trách mình hèn hạ quá. Nhưng Long không đủ thời giờ vấn tâm, vì Tú Anh đã lại tiếp:

- Tôi đã về Quỳnh Thôn thu xếp xong chuyện rồi!

Long hãi hùng hỏi:

- Ông? Ông đã về...?

- Phải! Tôi đã trông thấy sự sa sút nhà cụ đồ, sự đau khổ của cô Mịch, sự cả cái nhà ấy bị cả làng khinh miệt, lục tội, phỉ báng! Tôi căm giận hộ ông đồ lắm! Cô Mịch cần phải lấy chồng giàu để mà rửa hờn! Người ta lấy ông, thì bị ông làm khổ, làm nhục mà thôi! Mà đứa bé trong bụng ấy, em tôi. Vậy thì số phận cô Mịch như thế, không vì lẽ gì đứa bé lại là con ông được!

Long rên rĩ.

- Trời ơi, không ngờ cơ sự lại xoay ra đến.

Thật bất ngờ.

Long nói rồi cúi mặt xuống. Tú Anh nhìn trộm Long, lại nói:

- Ông tiếc cái gì? Người ta yêu quý gì ông?

Long trợn mắt, thở hồng hộc mà hỏi:

- Sao? Ông nói gì? Họ không có tình với tôi nữa hay sao?

Anh gạt đầu một cách vụng dại, làm cho Long nôn nao lên:

- Không! Không phải thế! Giời ơi! Tôi van ông! Không phải thế, có phải thế không? Ồ! Không! Ông nói dối! Tôi van ông, xin ông nói thật cho! Tôi van ông. Ồ, có đời nào! Đời nào con Mịch lại ăn ở như thế với tôi được!

Nhưng Tú Anh bình tĩnh đáp:

- Tôi xin đem danh dự tôi ra mà thề.

Chương 18 -

Buổi chiều hôm ấy, Mịch ngồi ủ rũ vá lại cái áo cánh rách ở giữa sân. Lúc ấy, ông đồ đương họp việc làng ở đình. Bà đồ cũng bận rộn về việc hầu hạ các cụ ngoài ấy.

Cái áo cánh rách càng khiến cho Mịch thấm thía nghĩ đến cảnh nghèo. Mịch bồi hồi nghĩ lại bữa ấy, đêm rằm tháng giêng, giữa lúc đi bới khoai trộm mà gặp Long. Mịch rất hối hận giận mình sao đã quá thật thà đến nỗi thú thật với Long là đi ăn trộm để cho bị Long khinh. Mịch yên trí rằng từ đó trở đi, Long hết lòng khinh rẻ Mịch, và có lẽ cả gia đình nhà Mịch nữa.

Nếu không thế, sao Long lại hỏi: “Tại sao lại cầm của nó cái giấy bạc năm đồng? Một bó rạ mà lại bán những năm đồng à?”

Ngay lúc ấy, không hiểu sao Mịch lại ửng cổ ra, không nói gì được nữa. Giá có nói rõ những lời lẽ thương xót dân nghèo của nghị Hách bữa ấy, nó khiến cho Mịch tin và lập tức nhận tiền, thì Long ắt cũng chẳng chịu cho là lọt tai.

Mịch giật mình hoảng sợ khi thấy Long cũng vắn mình y như quan huyện. Mịch hối hận vô cùng, đau khổ vô cùng về cái tội đại dột, cái đại dột tưởng không can chi, mà thực ra, đã làm hại cả một đời Mịch, và hơn nữa, đã làm cho Mịch trong cảnh ngộ tình ngay lý gian, nói toàn những lời rất phạm đến lòng tự ái của Mịch. Thói thường, sau khi người ta chủ tâm phải tự mình giận mình nhiều quá, không còn biết sao nữa, thì người ta phải vô tâm mà giận đến kẻ khác, cho nó khuây khỏa sự hối hận đi. Do lẽ ấy, sức liên tưởng đưa Mịch lại cái thời gian mà Long đã có những hành vi, cử động khiếm nhã. Mịch thấy Long không hiểu cho mình, vô lý, tàn nhẫn, đáng giận! Vậy mà xưa kia, Mịch vẫn nhầm mãi Long! Thì ra chỉ vì Mịch nghèo nên mới tham tiền, nên mới mắc bẫy, nên mới bị hà hiếp nên mới bị thua kiện, nên mới chịu oan. Chỉ vì nghèo! Nỗi oan thống khổ, không nói được với ai cả, vậy mà người chồng là người tri kỷ độc nhất vô nhị trong đời mình, không những đã không hiểu cho mình, lại còn đi khinh rẻ mình nữa!

Nghĩ như vậy, Mịch thấy đối với Long chỉ còn có căm hờn.

Rồi Mịch nghĩ đến ông chủ của Long... Một người lịch sự, tử tế, đứng đắn, ăn ở đâu ra đấy, có vẻ thận trọng sự đời lắm, có vẻ hiền nhân quân tử lắm, mặc dầu là con giai một lão già đều giả, dâm dăng. Vậy mà người ấy đã tự liệt vào hàng con cái của Mịch, sẽ gọi Mịch là di! Cái thai trong bụng Mịch, sau này sẽ là em ruột người ấy, sẽ hưởng mọi điều sang trọng, lịch sự, sẽ hấp thụ sự giáo dục của người ấy, thì hẳn là hơn phải làm một đứa con của Long. Không phải cùng máu mủ... lại còn như cái gai trước mắt một người bố không phải là bố mình, lại luôn luôn kêu gọi cái cuộc hiếp dâm kinh tởm kia hẳn rồi đứa hài nhi sẽ suốt đời bị Long đày đọa trong những cơn ngứa ghe hờn ghen.

Sau khi thấy nói rằng Long đã cho người ta toàn quyền xử mọi việc, ông đồ đáp đại khái: “Vâng, nếu chính cậu Long cậu ấy đã chán con bé cháu thì hẳn là nó phải lấy người khác. Mà tất nhiên khi phải trong cảnh bó buộc lấy người khác, thì còn gì cho bằng con bé cháu nó về với cụ Nghị nhà! Nếu ông xử cho như thế, thì tôi cũng xin vâng. Con bé cháu như thế cũng là an phận, thôi thì tôi cũng cho rằng mọi việc trên đời này đều có tiền định cả, nhất là khi con bé cháu lại... lại... do thế mà có mang”. Mịch cho bố mình đáp như vậy là rất phải. Khi người ta đã

chán mình, khinh mình, mà lại không phải lỗi ở mình, thì việc gì mình phải cần đến người ta nữa? Nghĩ thế xong, Mịch lại nhớ đến những lời cô thầy bói toán cho Mịch về đường phu tử, những là lấy chồng giàu, những là tiền dâm hậu thú mới ra vợ chồng, vân vân... Từ đấy mà đi, tự trong thâm tâm của Mịch, Mịch tin rằng người ta có số mệnh, và cái số kiếp của Mịch đã như thế thì Mịch không thể cưỡng lại với trời được nữa.

Chỉ có bà đồ là hơi đáng trách. Sau khi nhận được tin ấy, không kịp suy nghĩ trước sau gì cả, bà đồ đã tấp tểnh mừng thầm. Sự vui mừng của bà hiện ra nét mặt, lời nói, dáng đi... Bà sung sướng vì tưởng Mịch đã bị hại một đời, mà hóa ra sung sướng một đời. Cái con người quyền thế và giàu có nhất tỉnh, mà ai cũng phải sợ, mà ai cũng không kiệu nổi, nay mai sẽ đem vài chục cái xe tu-bin về giậm hỏi con bà hần hỏi. Rồi thì cả làng sẽ ngậm miệng hến. Rồi thì sẽ vô phúc cho những đứa đã bảo bà là vô phúc, đến nỗi con gái bà bị hiếp dâm. Rồi thì khổ cho những đứa chê bai, khinh bỉ, cho những đứa đã làm nhục bà. Tuy bà không biết biên sổ nhưng bà cũng biên sổ ngay vào trong bụng: nào là con mẹ đám Nhen nói kháy bà ra sao, nào là con mẹ đi Tốp nói xấu bà ra sao, vân vân... Con gái bà lấy chồng giàu! Những đứa ấy rồi thì nhục nhã với bà, rồi thì điều đúng với bà. Nếu chúng có khốn khổ khốn nạn, mà đến vay bà thì bà cho vay ngay, để mà khinh bỉ lại chúng, bắt chúng phải luồn lụy, lạy lục, cho bố... Nên dù khi ông đồ Uẩn mới kịp nói: “này cái lão nghị ấy muốn cưới con Mịch làm lẽ đấy...” thì bà đồ hí hửng hỏi ngay: “Làm lẽ thứ mấy?” Rồi bà chỉ nói: “Thế thì may lắm rồi còn gì! Thế mới biết thầy bói toán đúng quá nhỉ!”. Tuyệt nhiên bà không còn nhớ gì đến Long. Mịch rất lấy làm bất mãn về chỗ ấy, Mịch thấy mẹ mình như là hèn hạ quá, nhẫn tâm quá.

Nhưng đàn bà thường nhỏ nhen như vậy, phải đâu có học thức gì, mà đáng trách!

Chỉ có ông đồ là chín chắn. Ông đã nói: “Chỉ hơi phiền một nỗi là người ta giàu có mà thôi. Chứ giá nếu họ nghèo khó hơn anh Long, thì việc tao nhận lời thật là hoàn hảo, và không sợ gì miệng tiếng”. Mịch thấy rằng bố mình chỉ thận trọng nhất đến sự trinh tiết của mình. Và lại chính Mịch, Mịch cũng thấy rằng đời người đàn bà chỉ cốt có ở sự nhỏ mọn ấy.

Trong một phút, Mịch thấy rằng... không nên vì một lẽ gì mà buồn bã vắn vợ.

Khốn nỗi cái lương tâm của con người ta không để người ta triết lý một cách ích kỷ như thế. Người ta không phải hể nghĩ ra được những lý luận an ủi mình là đã quả nhiên tìm được sự an ủi trong lòng người ta, đã nghĩ ngợi thì phải có nghĩ đi và nghĩ lại. Mịch vẫn thấy đối với Long như thế là không nên... Không phải cô gái quê thấy mình, hay gia đình nhà mình đã xử tệ với Long. Không phải là cô gái quê không biết Long đã khinh rẻ mình vô cùng. Nhưng mà cô gái quê còn nghĩ được ra rằng tất phải có nguyên do gì, người ta mới dám rẻ rúng mình, miệt thị mình đến như thế được. Nên dẫu thấy rằng việc nhận lời của bố là có lý lắm, là phải lắm, mà Mịch vẫn coi như là việc ấy hình như không tốt, nó thế nào ấy, nó làm sao ấy, khó nói lắm, trăm nghìn ý nghĩ rối loạn, phẩn khởi và phẩn uất, dịu dàng và tê tái, an ủi và liều lĩnh, thay lượt nhau mà giày vò cô gái quê. Mịch thấy ròn rợn như đêm khuya bị lạc đường ở một nơi có ma, có yêu, hay là đứng trên một cành cây cao chót vót, nhìn xuống mà thấy chóng mặt vậy.

Mịch không dám nghĩ ngợi gì nữa.

Vá xong cái áo, Mịch ngồi thờ người ra. Tự nhiên Mịch nhìn xuống bụng. Sự trông thấy cái kết quả ấy, khiến Mịch nhớ lại nguyên nhân. Mịch thấy hiện ra rõ ràng trong óc cái hình ảnh một lão nghị Hách phũ phàng nhưng mà nay mai lấy Mịch chắc phải ăn ở khác hẳn. Mịch chợt nhớ

đến lúc từ con gái mà trở nên đàn bà, trên chiếc xe hơi. Cái lúc ấy thật là gớm ghiếc, thật là bản thủ thật là đau đớn, nhưng trong con đau đớn không phải là không có một thứ khoái lạc trong xác thịt nó làm cho đỡ thấy đau... Xưa kia, cũng đôi khi chợt Mịch hơi nhớ lúc ấy, song sự hổ thẹn xưa đuổi ý nghĩ ấy đi ngay. Nhưng mà từ nay trở đi người kia sẽ là chồng của Mịch, thì Mịch hẳn là có quyền nhớ lại những phút có cái cảm giác mới lạ nhất đời mà không là phạm tội lỗi gì cả. Trong lúc này, con vật đã nổi dậy trong lòng cô gái quê mập mạp, trẻ trung, đương thì... Mịch nhớ lại lúc ấy một cách say sưa như người háu đói vậy.

Thốt nhiên sau lưng Mịch thấy có tiếng gót giầy. Mịch giật mình, nhìn lại thì đó là Long! Hai má của Mịch bỗng đỏ bừng lên như những lúc thổi lửa, Mịch xấu hổ vô cùng. Long nhìn Mịch một cách đăm đăm, làm cho Mịch nghĩ rằng Long đoán nổi ý nghĩ bản thủ của Mịch vậy. Thật là... quả tang! Mịch bung mặt chạy tọt xuống bếp.

Long thấy cử chỉ ấy thật quái lạ. Chưa bao giờ trước mặt Long, Mịch có dáng điệu co quắp lúng túng như thế. Nhất là Long vốn là người đa nghi, nên càng thấy Mịch thật là quái lạ, thật là bất chính, thật là đốn mặt, thật là gở cho gia đình.

Long về là vì không tin hẳn lời cam đoan của Tú Anh. Long nhất quyết không thể chịu ngay rằng người ta lại thay lòng đổi dạ đến thế được. Muốn khỏi phải bán tin, bán nghi, thì chàng về, mong phán đoán cho đúng mọi sự, sau khi được tai nghe mắt thấy... Long hy vọng rằng Mịch sẽ khóc lóc với chàng thì chàng sẽ lại yêu thương Mịch như xưa...

Thì Long đã thấy như thế!

Mịch lui xuống bếp để Long đứng tung hứng giữa sân. Thật là quái lạ! Trong óc Long, một nghìn mối nghi ngờ, căm hờn và ghen giận nổi sôi lên... Long thấy lộn ruột, lộn ruột lắm. Mà lúc ấy, nhà vắng vẻ chứ bảo Mịch phải sợ ai, nên thẹn thùng gì!

Điên ruột lên, Long lấy giọng quyền hành gọi:

- Mịch!

Không thấy đáp, Long chạy sộc xuống bếp, thì Mịch bước giật lùi, chạy vòng đằng sau chuồng lợn. Long muốn chạy rần mấy bước nữa, để kéo Mịch lại, để tát cho Mịch mấy cái, nhưng chợt trông thấy một nồi nước tiểu nên Long lại thôi. Chàng đứng thừ ra, chóng mặt lắm, chỉ muốn ngã... Chàng thấy lời Tú Anh thuật lại là đáng tin cả trăm phần trăm rồi. Trước kia chàng vẫn không tin, song, bây giờ làm thế nào mà lại vẫn không tin lời nói của Tú Anh cho được?

- Con khốn nạn! Mày có lên ngay đây không?

Đứng sau một cây chuối, Mịch ngẩn người ra cũng ngạc nhiên về giọng sỗ sàng ấy hết sức.

Trong lúc tâm thần bất định, Mịch nói mà không nghĩ:

- Anh... anh muốn hỏi gì, thì thày còn ở ngoài đình.

Tức khắc Long quay ra, cầm đầu cầm cổ!... Long như người hóa điên. Chàng vấp phải một đứa bé. Đứa bé ngã, Long cũng không nâng nó dậy.

Một con chó xỏ ra trước một cái cổng... tức thì phốc một cái, mũi giầy tây của Long trúng mồm con vật làm con vật lạng đi. Long vấp luôn phải một bà già, cũng không xin lỗi. Một vài cành tre

khô chia ra ngõ cho chàng vương má phải. Long không lau chỗ máu ở má, vì cũng không thấy đau. Trông thấy đình, Long lượn đi lối cổng sau, vì trước cửa đình bọn trẻ con xem chèo và đánh thò lò đông quá. Đến bên một cái cột lớn ở gian nhà hậu, Long rón rén nhìn vào... Long có ý muốn xem ông đồ ngồi ở đâu, rồi sẽ nhờ người khế mời hộ ông đồ ra. Trong đình lúc ấy vang âm lên những lời bàn tán và cãi nhau. Giọng người nào cũng lè nhè những hơi rượu.

- Anh nào còn nói nữa thì ông đánh đập cổ xuống đấy!
- Thằng nào cấm ông, thì ông chẻ xác ra!
- Chỗ này là chỗ việc làng, chúng mày không được đem chuyện riêng nhà người ta ra mà bới móc!
- Thế thằng nào đã động đến trước?
- Chớ khơi mào ra trước đây thì có!

Long lắng tai nghe chỉ thấy ồn ào lên. Chợt có một người nói to hơn cả:

- Ủ! Người ta có con thì người ta gả cho ai thì người ta gả, miễn là có đủ tiền cheo thì thôi! Ủ! thì người ta gả cho ông nghị đấy, gả cho người mà cả làng này kiện không nổi đấy! Ủ, thì lão nghị Hách sẽ là rể làng này đấy thì làm sao? Các anh chớ mồm vào làm gì? Ông truyền đòi cho chúng mày biết rằng nó chỉ làm rể làng độ ba hôm thì sẽ khối thằng lại không vác rá đến vay gạo nó, ông chớ kể! Đừng có kháy nhau mà mai sau hôi mồm!

Đến giọng ông đồ Uẩn, một thứ giọng sợ sệt, khổ não:

- Thôi ông chánh tôi van ông! Ấy tôi là trước sau tôi không có dám nói gì cả đấy! Xin ông cũng đừng bênh vực tôi, rồi lờ ra lại thêm điều để chuyện ra, thì phiền lắm.
- Ờ! ờ! thế ông đã nhận lời của nghị Hách chưa?
- Bẩm tôi đã nhận ngay rồi.
- Vậy thì đừng có ai nói gì vào việc ấy nữa!
- Vâng, xin đừng ai nói gì vào việc ấy nữa.

Long nghe ba câu nói của ông đồ xong, ngán ngẩm quay đi. Thật là chính mắt Long đã trông thấy, chính tai Long đã nghe thấy.

Chàng tự trách mình sao còn quá thật thà mà lại bò về Quỳnh Thôn. Nhưng chàng lại tự an ủi ngay, cho rằng có về một chuyến cuối cùng như thế thì mới khỏi áy náy, sau này có sự gì thì cũng không phải hối hận.

Long cầm cổ ra khỏi làng.

Chàng vừa đi vừa lẩm bẩm “Đồ khốn nạn! Bố khốn nạn, con khốn nạn”. Rồi Long tự chế giễu mình cho mình là khôi hài khi chưa dám tin lời Tú Anh, chàng rấp tâm về kể lể mọi điều uất giận với Mịch và xin Mịch tha cho những điều cần giữ khi xưa, Long thấy mình ngu ngốc lạ lùng. Cái sự tham vàng phụ ngãi của cha con thị Mịch như vậy là hiển nhiên lắm rồi! Từ rày mà đi là Long không còn phải đau khổ gì nữa, không còn phải ân hận gì nữa, không còn phải nhớ nhưng

thương tiếc gì nữa. Long cũng có chút ít ngạc nhiên về sự thay lòng đổi dạ quá đổi đột ngột của con người ta. Long bàng hoàng thấy rằng những sự bất ngờ, những điều không ai tưởng tượng là sẽ xảy ra được, thì vẫn cứ xảy ra luôn luôn, trái hẳn với ý nghĩ của thiên hạ.

Long cảm thấy Tú Anh là thâm trầm, là hiểu đời vô cùng. Chàng thấy đời là đáng chán lắm không còn tin ai được nữa.

Một chiếc xe ô tô ca phăng phăng trên đường nhựa... Như cái máy, Long ra hiệu cho cái máy ấy dừng lại. Lúc bước chân lên xe rồi, bụng chàng vẫn còn lẩn quẩn những ý nghĩ khinh bỉ lão đồ Quỳnh Thôn.

Cho nên hành khách trên xe hơi, khi thấy người thiếu niên vừa bước lên xe xong là lầm bầm: “Đồ khốn nạn! Một lũ khốn nạn!” rồi lại ngồi trầm ngâm khoanh tay: thì ai cũng ngẩn người ra như người ta phải lạ lùng, khi thấy một người điên rồ như thế.

Chương 19 -

Mịch bàng hoàng, ngơ ngác nhìn quanh như vừa tỉnh một giấc mộng. Trong cuộc đời gái quê thanh bần của Mịch, quả nhiên một sự phi thường đã xảy ra. Mịch chưa dám chắc đó là hạnh phúc hay chông gai, song cứ kể về phi thường thì quả thật những điều như thế đã phi thường lắm.

Mịch đã ù tai về tiếng máy xe hơi, tiếng pháo nổ ran, tiếng giầy nện vào thang gác lúc rạp hát hạ lớp màn cuối cùng, tiếng cốc tách chạm nhau, tiếng cười nói bông lơn chưa hề nghe thấy. Mịch đã choáng mắt lên vì ánh sáng phản chiếu từ những miếng kền, miếng kính của hơn mười chiếc xe hơi, màu hoa đào của những gối chăn, màu xanh, đỏ, tím, vàng, lòe loẹt của những người đi đón dâu đẹp như tiên nga, màu hớn hở nghìn tía muôn hồng của những dây hoa xếp quanh cái xe hòm, mà Mịch đã bước lên, ngồi từ Quỳnh Thôn về đến Hà Nội. Khứu quan của Mịch đã bị kích động dữ dội về những mùi thơm ngào ngạt ở quần áo hai người đàn bà nhan sắc choáng lộn, quần áo kỳ lạ, ngồi kèm hai bên Mịch, tuy vẫn cười đùa với Mịch đấy nhưng mà Mịch vẫn sợ hãi, kính trọng một cách bản khoản.

Thật là một giấc mộng.

Bây giờ, tâm hồn đã thư thái, Mịch mới kịp nhìn kỹ gian phòng. Cái giường Mịch ngồi là một thứ giường lạ mắt lùn tịt tịt, ngồi vào y như là ngồi xuống đất, có chăn gối mới, có nệm rất êm. Sau lưng Mịch, một cái gương to bằng cả một cái giường, khiến cho thoát đầu lúc mới nhìn vào, Mịch phải tưởng là bên kia cũng có một gian phòng bày tiện như thế. Một đôi ngà voi chống ngược, trấn ngay bộ bàn ghế, cũng lùn tịt ngay ở cửa phòng vào. Trên một cái dàn, một con trĩ đuôi dài, trông như thật, không biết thật hay là giả, do ai làm khéo đến như thế, cứ nhìn Mịch trùng trùng không thôi. Bốn bức tường thì nào là đĩa cổ nào là sừng hươu, nào là con dao, cái kiếm... Lại có mấy bức vẽ đàn bà trần truồng trông đến lạ, không biết ai lại đi treo như thế, không biết treo như thế để làm gì.

Nhìn lại sau lưng, Mịch thấy một người đàn bà mặc áo vải rộng, quần lĩnh, đứng lễ phép như chờ Mịch sai bảo, trông giàu có chẳng kém gì cô con gái ông chánh hội làng Quỳnh Thôn!

Mịch chột giật mình, nhưng sau khi thấy ngay rằng áo cánh của mình, cũng may bằng lụa, cái khăn chít trên đầu cũng bằng đoạn Vân Nam, cái áo dài lại bằng nhung đen, đôi giầy lại có thêm phượng múa, lại thêm tay có vòng, tai có hoa, cổ nặng trĩu những hạt vàng nên Mịch yên tâm ngay.

Giữa hoàn cảnh ấy, trong sự trang sức ấy, Mịch không hiểu bỗng đâu nao nao lên sung sướng, hình như Mịch có một thế lực gì với đời rồi vậy.

Rồi Mịch chột nghĩ đến những nghi lễ của cuộc hôn nhân.

Năm hôn trước đây, người ta đã về Quỳnh Thôn với ba chiếc xe hơi, với mấy nghìn cau, mấy trăm bánh và ba trăm bạc.

Ngày hôm ấy cả làng đã nhao lên rồi.

Hai hôm sau nữa thì trước sân nhà ông đồ đã có một bọn giai làng ngồi chống rập. Rồi sáu con lợn theo nhau mà chết để giữ mấy vạ con ruồi của làng Quỳnh Thôn. Dư luận của làng bỗng xoay đổi hẳn.

Những người đã chửi xỏ bà đồ Uẩn một cách hèn mạt nhất, thì lại là những người làm giúp một cách hăng hái nhất. Tuy nhiên cũng có vài gia đình mà sự căm hờn đã ngăn không cho đến để nốc rượu và thi hơi. Khốn thay, tuy không đến lấy lệ vậy thôi, chứ thực ra, họ đứng bên ngoài cái rào găng, mà chuyền tay nhau phỗng hàng rá thịt một.

Mịch nghĩ như vậy mà sung sướng, muốn kiêu căng vô cùng... Nhưng mà... hôm đón dâu chính chàng rể không về, cái bàn thờ tổ tiên chỉ được có Mịch cúi đầu lễ mấy cái. Đám cưới thì long trọng lạ lùng, danh giá lạ lùng, duy có chỗ không thấy chàng rể là đáng bực mình một chút mà thôi. Hình như ông đồ buồn vì điều ấy lắm. Hình như cả làng bàn tán về chỗ ấy dữ dội lắm... Chẳng biết có thật không? Trong lúc bối rối cuống quýt, Mịch không hiểu gì cả. Để nay mai sẽ hỏi xem sự xảy ra là thế nào... Như vậy thì ra cũng chưa nên kiêu căng vội.

Đương phân vân nghĩ như thế, Mịch chợt thấy có tiếng gót giầy nện vào bậc thang. Đó là người con người vợ trước, tức là cậu cả con bà cả vậy.

Tú Anh tươi cười đến bên cạnh giường mà rằng:

- Thừa di, tôi xin kính chào di.

Mịch đáp rất lễ phép:

- Không dám, lạy ông.

- Ấy chết, tôi đây chỉ là con bà cả, di đừng gọi thế.

- Vâng.

Mịch đáp thế rồi không biết nên nói năng sao nữa.

Tú Anh lại nói:

- Cái nhà này, từ nay trở đi, là nhà riêng của di.

- Vâng.

- Phố này là phố Quán Thánh ở Hà Nội.

- Dạ, vâng.

- Di đừng lấy làm lạ nhé, ấy nhà tôi là như thế. Chồng một nơi, vợ một nơi, bố một nơi, con một nơi nhưng mà đã có xe hơi thì xa mà cũng là gần.

- Vâng.

- Chờ khi di mãn nguyệt khai hoa xong, có muốn về trại với thầy tôi ở tỉnh trên, thì tùy ý.

- Vâng.

- Rồi ít lâu nữa, tôi sẽ mời ông cụ đồ, bà cụ đồ ra đây ở chơi với di vài tháng cho vui.

- Vâng.
- Di cứ nằm nghỉ một lát cho đỡ mệt.
- Vâng, được ạ.

Tú Anh đến đây, ngồi xuống một cái ghế, bảo người hầu:

- Con sen!
- Dạ!
- Sao mà không rót nước bà xoi?
- Vâng ạ.
- Mà hầu hạ bà phải cho ngoan ngoãn lễ phép.
- Vâng.

Tú Anh quay lại nói với Mịch:

- Nó sẽ làm cơm và hầu hạ di. Còn tôi, thỉnh thoảng tôi cũng xin đến thăm di luôn.
- Vâng.
- Tôi cũng xin nói trước cho di biết tính nết thày tôi, để di liệu mà chiều chồng. Thày tôi là người nóng nảy lắm, mà hay có tính lỗ mãng một chút.
- Vâng.
- Tuy vậy, thày tôi cũng là người tốt lắm.
- Vâng.
- Còn đối với mẹ tôi, cũng không khó khăn gì, vì mẹ tôi không ở đây, mà ở Hải Phòng, có khi còn gặp nhau thì di cứ giữ trọn vẹn cái đạo làm đàn em, cũng đã đủ lắm. Thày tôi ở trên tỉnh đã về đây hôm qua, chắc cũng sắp đến rồi đấy. Hiện giờ có lẽ còn ở hội khai trí tiến đức vì bận việc.
- Vâng.
- Di đừng buồn rầu về phận lẽ mọn di nhé! Nếu có sự gì thì đã có tôi. Tôi xin hết lòng săn sóc...

Vừa nói có đến đấy đã thấy một hồi gót giày khua rộn lên.... Tú Anh ngừng lại, Mịch nhìn ra... Cái ông đã hiếp mình khi xưa, bữa nay trông hình như lại to béo hơn xưa nữa. Mà lại ăn mặc tây! Như thế thì lẽ tư hồng thế nào?

Tú Anh đứng lên, bắt tay nghị Hách, chia tay về phía Mịch ra ý giới thiệu, đoạn khoanh tay sau lưng đứng dựa tường mà mỉm cười. Nghị Hách ra vẻ bực mình, gắt con giai bằng mấy câu tiếng tây. Tú Anh cũng đáp lại bằng tiếng tây khiến Mịch phải khó chịu vì không hiểu. Sau cùng Tú Anh bước xuống thang, sau khi bảo con sen cũng xuống theo.

Nghị Hách đứng nhìn Mịch, như một đứa trẻ con lần đầu đứng trước cái chuông hồ. Lão gật gật cái đầu rồi đến ngồi cạnh Mịch...

Trên tường cái đồng hồ điểm 5 tiếng thánh thót, ngân nga... Lão nghị đứng lên ra chỗ tường. Tự nhiên thấy tách một cái rồi sáng lóa lên. Mịch vừa lạ vừa lóa mắt, lấy tay bung lên mặt.

- Thẹn à? Vẽ!

Rồi lão lôi tay Mịch xuống. Một lát lại nói:

- Em ạ, thế là mày đã là vợ lẽ tao rồi!

Lão cười, rồi tiếp:

- Trò đời cũng hay thật đấy!

Không thấy vợ lẽ nói gì, nghị Hách lại ngăm ngúa đến trố mắt. Rồi lão đứng lên mà rằng:

- Ô lạ thật!

Mãi đến bây giờ Mịch mới nói:

- Bẩm làm sao?

Nghị Hách rằng:

- Trông mày hôm nay xấu lắm!

-?... - Thật thế, cái tối hôm ấy, mày mặc cái váy nâu, chân mày đầy bùn, thế mà mày lại đẹp. Bây giờ mày diện đặc tiểu thư thế này, mà lại không bằng khi xưa? À, thôi phải rồi! Tại bữa ấy mày có khăn mỏ quạ!

Mịch nghe thế thì như thấy diên người lên. Cái lối xưng hô ấy làm cô không chịu được. Lần đầu Mịch cảm thấy đủ mọi sự chua chát về phận lẽ mọn, nhất là lại lấy lẽ nhà giàu.

Nghị Hách lại nói:

- Mày thế mà tốt số đấy, em ạ. Xưa nay tao có định lấy vợ lẽ bao giờ đâu! Cũng may cho mày là con giai tao cứ muốn như thế. Em nên nhớ ơn cậu cả mới được.

- Vâng!

Mịch vâng bằng giọng gắt, để tỏ sự căm hờn... Nhưng chưa đủ thì giờ để Mịch căm hờn thì nghị Hách đã lại nói:

- Em cứ chịu khó ngoan ngoãn, đừng hỗn láo với bà cả, đừng có ngoại tình, phải, nhất là đừng có ngoại tình, thì rồi ta cũng quý hóa, thì rồi cũng sướng thân. Lấy tao làm lẽ thứ mười cũng còn hơn làm chính thất người khác.

Đoạn lão tần ngần lột những cúc áo của Mịch ra. Tự lão, lão cởi cho Mịch cái áo nhung dài, và bỏ vòng hoa, xuyên, hột. Lão ôm xỏ lấy Mịch một cái, lại hôn đánh choét một cái. Mịch hãi hùng đẩy mặt lão ra mà rằng:

- Ấy chết! Thế không tể tư hồng hay sao?

Lão nghị trở mặt, hỏi:

- Cái gì?

- Bẩm, tể tư hồng.

- Tể tư hồng ấy à?

- Chứ gì!

Lão cười sằng sặc một hồi dài mà rằng:

- Tư hồng! Tư hồng... ha ha ha ha! Lại còn tể tư hồng!

Vì quê mùa, cũng hơi kệch cỡm. Mịch lại nói:

- Phải thế cũng như mọi người chứ!

- Ôi chà! Vẽ! Cô dâu về nhà chồng bụng đã to bằng cái thúng, lại còn vẽ tể với lẽ! Mà cũng lắm chuyện lắm.

Nói thế xong, lão mân mê vợ lẽ, làm đủ những trò của một người mới cưới vợ, vào buổi tối tân hôn.

Mịch giữ lấy tay lão mà rằng:

- Ấy chết, tôi đã có chữa đấy!

Lão nghị vênh mặt lên mà rằng:

- Biết! biết! Không có thì ông cưới làm thêm vào!

Mịch cũng đã đến lúc nhòn, gắt.

- Ăn nói đến hay thôi!

- Chứ lại gì! Ấy may mà mà lại có mang đấy. Thế là có phúc lắm đấy.

- Thôi đi! Nỡm lắm nữa!

Nghị Hách cười một cách đa dâm mà rằng:

- Ông... Ông lại... hiếp cho chuyển nữa bây giờ.

Rồi đứng lên, vươn vai và, sau khi ngáp dài một cái:

- Lạ thật! Hôm hiếp nó thì thế, mà bây giờ nó lấy mình thì thế!

Lão ra ngồi bàn, nhìn mình trong gương một lúc lâu. Sau cùng, lại đến ngồi giường ôm lấy Mịch mà hôn hít một hồi vào khắp mọi chỗ, hai tay cũng thám hiểm khắp mọi chỗ. Trong lúc ấy Mịch nhắm nghiền mắt lại tưởng tượng nghị Hách là Long...

Nhưng chợt lão ta vỗ vào bụng vợ bóp một cái, kêu to lên:

- Thế này thì còn nước mẹ gì nữa!

Thế là nghị Hách, không ân cần được nửa lời, lại tắt tả xuống thang. Vài phút sau, tiếng máy xe hơi nổ lên sinh sinh.

Đêm hôm ấy Mịch nằm một mình, nghĩ đến Long hối hận.

Chương 20 -

Hầu sáng bung vào một cái liễn sắt đầy những măng tây, khói lên nghi ngút, mùi thơm đưa ra ngào ngạt... Tuyết ỡng ẹo hắt đọng vỏ hạt dưa ở bàn cho rơi xuống sàn gác lách tách, và đài các phán cho hầu sáng:

- Cái Nị vịn quạt chạy nhanh lên một tí nữa nghe không!

Rồi âu yếm giục Long bằng một cái tát yêu:

- Ồn đi chứ, hờ mình?

Long chờ cho hầu sáng ra hẳn và cửa quây đã khép hẳn lại, mới ngồi ngay ngắn lên và mắng Tuyết:

- Tôi không bằng lòng cho Tuyết vô ý như thế! Khi có mặt một người thứ ba nữa thì Tuyết phải giữ gìn một chút mới được!

Tuyết cười khanh khách mà rằng:

- Anh ngượng với thằng hầu sáng đấy à? Anh gàn lắm. Những thằng ấy nó có để ý đến khách hàng làm trò gì với nhau bao giờ! Chúng nó cứ tính nhảm những món ăn đem ra quây nào, đáng là bao nhiêu, như thế cũng đủ nhọc.

Câu trả lời tự nhiên ấy gieo một mối ngờ vực vào lòng Long. Chàng tự hỏi: “Thế thì con yêu tinh này đã lừa dối ta là với người đàn ông thứ mấy rồi, để mà kinh nghiệm như thế được?” Rồi Long làm bộ thản nhiên hỏi Tuyết:

- Sao Tuyết dám tin chắc rằng họ không thể để ý đến mình?

Không để ý đến câu hỏi vắn sâu sắc ấy, Tuyết lại nhí nhảnh đáp:

- Suy ra thì biết chứ! Hơi đâu ai để ý đến kẻ khác làm gì, vì người nào có công việc người ấy. Cũng như tôi chẳng hạn, trong khi tôi chỉ biết công việc tôi là âu yếm mình thì tôi có để ý đến cái thằng hầu sáng là thằng nào đâu!

Long gật gù nhưng vẫn nghi hoặc. Mặt chàng thờ thẫn ra... Trên từng gác thứ ba của hiệu cao lâu Thiều Châu, bữa ấy đông khách quá: tiếng đàn sáo ở phòng âm nhạc, tiếng hò hét của hầu sáng, tiếng bài mạt chược chạm nhau loảng xoảng loạn xạ lên. Tuy ngồi với người yêu trong một cái quây kín đáo rồi, mà Long vẫn phải bút rút khó chịu như chung quanh chàng có tiếng kêu chày, kêu cướp gì vậy!

Nhưng Long không được khó chịu nữa, vì Tuyết đã ngoan ngoãn múc đầy măng vào bát của chàng, rồi lại đưa một thìa lên miệng chàng một cách đáng yêu.

Môi dưới của Tuyết giảo ra, mắt Tuyết chăm chăm nhìn Long, hai ngón tay ở bàn tay trái của Tuyết cũng nhẹ nhàng đỡ lấy cằm của Long - nghĩa là Tuyết có những cử chỉ của một vú nuôi cho em bé ăn vậy. Long cứ thản nhiên hưởng sự nâng niu ấy, trong bụng không khỏi thấy là

buồn cười...

Tuyết xúc hai ba lần cho người yêu như thế rồi ngừng tay, cau mặt mà rằng:

- Ô! Khỉ quá! Cái bàn này rộng quá! Minh sang đây đi, sang đây ngồi cạnh tôi cho chúng ta được gần gũi nhau một chút nữa!

Long nghe theo, đến ngồi cái ghế bên cạnh Tuyết thì Tuyết quàng cổ chàng, rất sung sướng, lại nói:

- Ủ! như thế này có phải hơn không?

Anh hầu sáng khách tự nhiên mở cửa quầy dẫn xác vào, tay bung một đĩa con bột hạt cải trộn với tương ớt. Không chút e lệ, Tuyết vẫn giữ nguyên dáng điệu cũ, hỏi Long.

- Thế mình thích những món gì thì bảo ngay đi cho kịp.

Long uể oải đáp:

- Tùy đấy.

- Sao lại tùy!

- Tôi không thấy đói mấy. - Vẫn biết thế! Vẫn biết chúng ta vào đây cốt nhất là chuyện trò với nhau mà thôi, chứ tôi, tôi cũng không đói. Nhưng mà ít ra cũng phải ăn uống cái gì cho nó xứng đáng, lúc đi ra cũng phải trả vài ba đồng bạc thì mới trông được.

- Mình gọi món gì thì gọi. - Tôi gọi sợ không hợp ý mình chăng?

- Tuyết cứ việc gọi, vì món nào đã do Tuyết gọi, thì ắt là tôi ăn phải thấy ngon.

Tuyết phán mấy món cho hầu sáng. Cửa quầy sập lại rồi. Tuyết vội chùi mồm vào giấy bản và thưởng Long bằng một cái hôn rất kêu vào má. Rồi nói

- Chao ôi! Mình nói có một câu mà làm tôi sượng quá đi mất!

Long nghiêm mặt nói, như người cực kỳ chán đời:

- Ái tình là như thế đó! Một cử chỉ rất nhỏ mọn, một cử chỉ nghĩa lý, cũng đủ gây nên ái tình. Những khi người ta yêu là vì người ta mù lòa, là vì người ta không tự hỏi vì lẽ gì mà yêu. Bởi thế cho nên một cử chỉ vô nghĩa lý lại cũng có thể phá tan được ái tình. Do thế mà ái tình là điều mỏng mảnh, chóng hỏng, dễ vỡ.

- Sao mình lại nói những câu chán đời như thế? - Tôi nói thế là tôi nghĩ thế.

Long đáp vậy qua một cái chép miệng rồi không nói gì thêm. Chàng tự hỏi một cách chán nản: "Ô hay! Sao ta lại khổ đến thế này? Sao ta lại không còn đủ một chút tàn lực để yêu như xưa? Hay là ta đã yêu Mịch quá? Hay là lòng người nó dễ hiểu như những bậc triết nhân đã nói: "Khi người ta đã yêu một bạn rồi thì đến lần thứ nhì, người ta không thể yêu như trước được". Long nghĩ thế thì nhớ ngay đến Mịch. Sự thật thì đã mấy tháng nay rồi, chàng không còn tơ vương gì đến Mịch nữa, không lúc nào chàng buồn nghĩ đến Mịch nữa, quả thật như vậy! Thế mà lúc này Long vẫn buồn rầu thì tại làm sao?

Chàng quay lại ngắm nghía Tuyết, lúc ấy, ngời khoanh tay thẩn thờ, chỉ vì một câu nói chán nản của Long mà cũng không buồn ăn uống gì nữa. Cái khuôn mặt trái xoan tuyệt phẩm ấy, cặp mắt viền lông mi rất dài mà lòng trắng thì xanh như da trời, mà lòng đen như gỗ mun ấy, cái miệng xinh đẹp, rất tươi, mà môi trên như cánh vòng cung, mà môi dưới thuôn thuôn như một nét vẽ ấy, khiến cho Long ngạc nhiên như mới ngắm nghía Tuyết lần đầu! Chàng rất lạ lùng rằng sao bây giờ mới ngắm kỹ Tuyết, mãi đến bây giờ sao cái đẹp của Tuyết mới hiện ra một cách hoàn toàn, đầy đủ, choáng lộn như thế. Với mớ tóc trần vấn một cách khéo léo, với bộ y phục tân thời mà những đường khâu, đường viền tỏ ra vẻ kín đáo, sự sang trọng, với cái thân thể mảnh dẻ một cách khỏe mạnh.

Tuyết hiện ra trước mặt chàng một trang tuyệt thế giai nhân... Người yêu của một trang tuyệt thế giai nhân! Sự nhũn nhặn của Long bắt chàng bình sinh không dám mơ màng đến thế. Ngày nay sự ấy đã thực hiện, cái cuộc tình ái ấy có thể khiến cho bao nhiêu thiếu niên khác phải thêm rõ rã, vậy mà Long cũng không do đó mà sung sướng được, là nghĩa thế nào? Long thở dài một cái, chợt nghĩ đến một tư tưởng của Anatole France.(1) Hạnh phúc là một điều gì đó mà chúng ta không biết được.

Rồi Long ái ngại ngồi xuống cạnh Tuyết, khẽ để một cái hôn trên trán Tuyết mà rằng:

- Tôi yêu Tuyết lắm, lắm lắm! Tuyết ơi! Tuyết biết rõ sao được cái lòng tôi yêu Tuyết nó đến bực nào?

Hoài nghi, Tuyết đáp:

- Không biết tôi có nên tin lời nói ấy không?

- Ấy tôi cứ nói thế còn tin hay không cái đó tùy...

Long ngoài miệng tuy cứng cỏi như vậy song trong lòng cũng lấy làm hổ thẹn, vì những lời ân ái ấy chẳng phải tự đáy lòng thốt ra. Long đã nói vì muốn lấy lòng Tuyết, vì muốn Tuyết khỏi buồn, vì muốn bữa tiệc cứ vui vẻ. Chàng cho mình là khốn nạn, khi có Mịch thì lại màng tưởng đến Tuyết, mà khi đã mất Mịch và đã được Tuyết rồi, thì lại thờ ơ... Long lo lắng phân vân nghĩ không khéo dễ mà chàng chính là người tạo hóa sinh ra đời để mà suốt đời bạc tình, để mà đóng một vai hề ngốc dại, lúc lớp màn đầu mở lên thì thả mỗi bắt bóng và lớp màn cuối cùng hạ xuống thì không tìm được hạnh phúc, hay là không tìm được cái nghĩa lý cho cuộc sống còn nữa. Nghĩ như vậy, sợ mình đã trái, Long bất giác lại muốn yêu Tuyết vô cùng. Nhưng ngay lúc ấy, chẳng may Tuyết lại đi kể lể:

- Thôi, chẳng qua là tôi yêu anh quá, nên anh coi thường tôi, rẻ rúng tôi. Anh nên biết rằng nếu tôi muốn sung sướng vì một người chồng thì không phải tôi không lấy được chồng, hoặc là nếu tôi muốn sung sướng vì tình thì tôi cũng chẳng thiếu người yêu. Cứ như gia thế nhà tôi sao tôi không lấy được người chồng làm đốc tờ, đỗ cử nhân, làm giáo sư, làm thầy kiện? Thế mà tôi đi tôi yêu anh! Tại làm sao? Vì anh bảo là anh yêu tôi! Thế rồi tôi không giữ gìn gì nữa! Nhất là anh lại bảo anh cả tôi, cũng muốn cho anh làm anh rể anh ấy! Bây giờ, anh nói vài câu tôi cũng đã rõ cái bụng dạ của anh đối với tôi ra sao rồi! Anh kêu chưa yêu ai cả, là nói dối. Chắc anh đã thất vọng vì tình rồi, thì mới nói như thế. Thì ra tôi bị mắc lừa!

Long tuy cũng lộn ruột về sự suy bì gia thế, cũng cố nén giận, vỗ vào lưng Tuyết mấy cái rồi nói:

- Tuyết ơi, việc đời và lòng người không giản dị như em đoán đâu, Tuyết ạ. Nhưng thôi, nghỉ ngơi làm gì cho phiền! Ta nên nhắm mắt lại mà yêu nhau.

- Tôi hiểu rồi, vì chính tôi, tôi đi tìm anh nhiều quá, cho nên anh nghi tôi, có phải thế không?

- Có lẽ...

- Em xin thú thật với anh rằng tuy em tự do thật đấy, nhưng em chưa yêu ai bao giờ cả. Anh là người thứ nhất...

Long cười nhạt: - Đây này, nếu việc trăm năm của chúng ta mà không thành, mai sau em có người yêu nào khác, thì em lại có thể nói với người ta như bây giờ em nói với anh! Người ấy sẽ cũng vẫn còn là người yêu thứ nhất của em! Không hơn không kém...

- Trừ khi đã trải đời lắm rồi, thì mới đa nghi như anh. - Có lẽ...

- Sự thật thế nào tôi nói thế, còn tin hay không là quyền anh.

- Tôi phải tin chứ! Nếu tôi không tin mình thì tôi khổ lắm. Sự hoài nghi chỉ làm cho ta khốn khổ chứ có để ra hạnh phúc bao giờ! Tôi yêu Tuyết lắm, tôi tin Tuyết lắm. Thế mình bằng lòng chưa?

- Thôi đi, ăn đi!

Long đứng lên, đi đi lại lại, cầm tăm xỉa răng, và đứng dứng trước gương. Chàng ngắm bộ âu phục chải chuốt của mình mà thấy mình khôi hài vô cùng. Cả một đoạn đời niên thiếu của Long lại hiện ra trong trí nhớ: nhà hội Bảo anh, những cuộc đi chơi hàng lữ, một ông bố hờ, cô Mịch, ông nghị Hách, những cuộc ghen giận, những nỗi đau thương...

Bốn tháng qua...

Bây giờ đã là mùa hè, mùa hè với hoa xoan tây đỏ ửng, với tiếng tu hú kêu gay gắt, với giọng ve sầu dập dềnh nhạt khoan... Thị Mịch làm vợ nghị Hách, Tuyết làm hôn thê của chàng!

Sự đời y như một giấc mộng.

Đã thế thì, âu là chàng sẽ liều nhắm mắt đưa chân.. Chàng sẽ can đảm chịu những tai họa, vui vẻ, hưởng những cuộc hảo biến, không nghĩ ngợi gì nữa mặc cho con Tạo xoay vần...

Long quay về hôn hít ôm ấp Tuyết.

- Chiều nay Tuyết về Cảng?

- Chiều hay sáng mai cũng được.

- Thôi, về ngay chiều nay đi.

- Sao thế?

- Tôi chỉ sợ quyến luyến nhau quá, anh cả biết thì tôi mang tiếng.

- Mình nói phải đấy!

- Anh ấy biết thì em sẽ bị mắng mà tôi sẽ bị khinh.
- Thế nay mai, thế nào mình cũng xuống nhà!
- Ừ.
- Mình chậm xuống, thì ắt tôi phải đâm bổ lên tìm mình.
- Sao thế?
- Nhớ lắm...

Ngay lúc ấy có ba tiếng gõ vào cửa quây. Long cũng giật mình, vội bước ra. Người gõ cửa là một ông già độ ngoài năm chục tuổi, vận âu phục, quần áo bằng vải vàng, đầu đội mũ dạ, chân đi giày đen, trông có vẻ giang hồ khí phách, đáng trọng và cũng đáng đề phòng lắm. Râu ria không dài, không ngắn, hầy còn đen. Hai con mắt rất tinh tường, lưỡng quyền cao, địa các nở, một đường gân xanh chạy dọc qua trán, tinh thần hầy còn quắc thước, miệng cười tươi.

Long hỏi:

- Cụ muốn gì?

Ông già thủng thẳng đáp:

- Tôi muốn gặp cậu.
- Xin lỗi cụ, tôi không được biết cụ...
- Nhưng mà tôi biết cậu. Cậu là cậu Long, có phải không?
- Bẩm vâng, rước cụ vào trong này.

Long kéo ghế cho ông lão ngồi rồi đưa mắt cho Tuyết. Tuyết đứng lên chào lễ phép lắm. Ông già lại hỏi.

- Cô là em gái ông Tú Anh có phải không?

Long và Tuyết nhìn nhau, rất sợ hãi. Hầu sáng lúc ấy lễ mễ mang mấy bát thức ăn vào, Long mời ông già:

- Bẩm xin cụ góp với cháu vài chén rượu.
- Cảm ơn cậu, tôi không ăn... Tôi cần nói với cậu ba câu thôi, rồi tôi đi.
- Bẩm cụ, cháu trót quên mất, vậy cụ quý tính là gì?
- Cậu không thể biết tôi là ai được, vì lần này là lần đầu cậu gặp tôi...

Long ngạc nhiên hết sức, không biết ông già này là người thế nào, định giở những trò gì, hay lại là quân lừa đảo gì chẳng... Chàng chưa kịp hoài nghi, ông già lại nói:

- Tôi biết bố mẹ cậu hiện giờ còn sống hay đã chết, cậu là con cái nhà ai nữa.
- Dạ...

- Trong ba tháng nữa thì cậu sẽ gặp mặt bố mẹ của cậu.
- Thật vậy? Giời ơi, thế ra bố mẹ tôi còn sống!
- Phải, còn sống, mà lại giàu có nữa!
- Giời ơi, thế thì sung sướng biết bao! Tuyệt ơi!
- Tuy vậy, chưa chắc cậu đã sung sướng.
- Thưa cụ thế cụ có làm thế nào cho tôi được gặp ngay không? Cụ sẽ làm cho bố mẹ tôi được gặp tôi?
- Phải, mà tôi sẽ giảng cho cậu những điều bí mật của cuộc đời cậu nữa. Nhưng mà cậu phải hứa với tôi hai điều...
- Xin cụ cứ dạy. - Một là cậu sẽ trái lời cậu Tú Anh. Cậu Tú Anh có nhờ cậu làm một việc gì thì cậu đã rõ, vậy cậu phải chối từ đi. Đó là một. Còn điều nữa là: từ nay trở đi, dù gặp tôi ở đâu, cậu cũng không được hỏi gì tôi cả, cậu không được nói gì đến việc tôi làm cả, mãi cho đến lúc bố mẹ cậu gặp mặt cậu. Thôi, tôi đi đây. Chào cậu, chào cô.

Nói xong ông cụ ra. Long chạy theo:

- Cụ ơi cụ!

Ông già nghiêm mặt giơ ngón tay trở trước mũi Long mà rằng:

- Ngay từ bây giờ không được nói gì cả! Không được hỏi gì cả!

Chương 21 -

Sáng hôm ấy, một ngày hè mây trời quang đãng, trong sân Tiểu Vạn trường thành, có tám chiếc xe hơi... Mỗi năm hai kỳ, áp phải đón tiếp sự tấp nập, là vì mỗi năm hai kỳ, việc doanh thương của ông dân biểu Tạ Đình Hách được đem ra tính sổ.

Trong phòng khách đợi, lúc ấy có ngót hai chục người chờ được tiếp, bọn người mà bề ngoài đủ tỏ ra vẻ doanh nghiệp, vẻ sắc sảo, vẻ gian hùng, ở những cái mũ cát kết, ở những đôi dày ống, ở những cái kính cặp, ở những cái răng vàng, ở cái máy chữ sách được, ở cái cặp da to kếp sù, ở cái ống đựng nước giữ được nóng lạnh trong 24 giờ, .v.v... Bọn này thuộc vào lớp người mà do ai, xã hội được hoạt động, trông vào đâu, cũng thấy danh lợi, sống lên trên những cuộc tai họa hoặc những sự may mắn của người đời. Trước mắt bậc triết nhân hiền giả, họ là bọn sài lang, mà đối với gia đình của họ, thì họ là những bậc can trường lỗi lạc.

Trong bọn ấy, có anh coi đời như canh bạc lớn, làm việc thiện là để quảng cáo cho mình, làm điều ác mà bắt mọi người phải nhớ ơn, đọc đủ cả các báo chí mà không biết gì về văn chương mỹ thuật, tủ sách đầy những tập kỷ yếu các hội ái hữu, nhưng kỳ chung thật không có ai là bạn trên đời, cầm đến tờ nhật trình chỉ xem tin thương trường, tin gọi thầu, các đạo nghị định, tin xuất cảng, nhập cảng, đã từng chủ tọa những cuộc bàn giải văn chương, mà chưa hề đọc hết một cuốn tiểu thuyết. Lại có anh vừa cổ động kịch liệt cho hội Phật giáo, lại vừa xây hàng dây nhà sấm, thấy tin ở đâu bị lụt là lập tức hô hào mở cuộc lạc quyền, để đi cân gạo, thấy tin ông tổng trưởng thuộc địa qua chơi, là viết ngay một bài báo than phiền về nạn hiếu danh và lên kế công doanh thương với quan đầu tỉnh, coi đời là một sự vô nghĩa lý, nhưng đầy tớ đánh vỡ một cái bát cũng bắt đền năm xu, giữa đám đông người thì cả mồm chửi những người tàn ác buôn đồng loại, nhưng ngồi một mình thì lại ca tụng mình đã làm được một việc tàn ác một cách có mỹ thuật. Có anh nữa, đã bị cáo trước vành móng ngựa hàng chục lần, mà vẫn chưa biết ông biện lý ngồi ở chỗ nào, vào đâu cũng khoe mình giỏi pháp luật, khai ở sở liêm phóng là vô nghề nghiệp nhưng, thực ra, không còn nghề gì là không làm, ban đêm đi tiêm thuốc phiện cho người quý quốc, ban ngày đi đòi tiền hộ các sở nặc nô, làm chủ đã ba bốn tiệm khiêu vũ, mà đánh con gái đến học máu về tội ăn mặc tân thời, cho vay lãi mười lăm phân thì xót xa, vì đã quá hy sinh cho đời, mà đem vi thành quan trên bạc nghìn, vì đã được cái cứu phẩm còn sợ mình là bội bạc. Lại có anh vừa là chủ hiệu xe đăm ma, vừa là chủ được phòng, bán tem cho hội bài trừ bệnh lao, lại bán cả thuốc Lào mố, chiếm kỷ lục về sự vô học nhưng lại gọi ông Quỳnh, ông Vinh là thằng, ấy vậy mà khéo làm tiền, thì lại cứ hơn những kẻ có bằng thương mại chuyên môn... Nói tóm lại một câu, bọn người này là những mẫu hàng đặc biệt của công giới và thương giới.

Bọn ấy đều hoặc là bạn hàng, hoặc là vây cánh hoặc là tay sai của Nghị Hách cả. Người thì lên xin thầu một dãy nhà, kẻ mong điều đình xong một tờ giao kèo, anh thì muốn bán lại một cái mỏ, anh thì đến yêu cầu một sở đại lý độc quyền, anh thì đến bán một ít cổ phần của một công ty đương tổ chức lại, hoặc sắp tan...

Trong phòng giấy, nghiệp chủ Tạ Đình Hách, bảo người thư ký riêng:

- Anh ta xin lấy một lượt danh thiếp đã.

Rồi lại hỏi người loong toong:

- Chưa thấy ai ở Quảng Yên về à?

Người loong toong đáp.

- Bẩm chỉ mới có hai ông ở Hải Phòng và ở Hà Nội về trình sổ sách.

- Còn thì toàn là lạ mặt cả? - Bẩm chỉ có một người có tuổi là lạ mặt, còn thì phần đông là đều đã có lên đây một vài lần.

- Một người có tuổi? - Vâng.

- Ai thế nhỉ?

- Bẩm, con không biết, vì chưa lên đây lần nào cả? - Đi chiếc xe máy gì?

- Bẩm, không có xe hơi.

- Quần áo thế nào? - Quần áo tây vải vàng. - Muốn hỏi gì?

- Bẩm muốn hỏi quan lớn.

Người thư ký mang vào một cái khay đầy những danh thiếp và nói:

- Bẩm lại vừa có một ông Tây vừa lên bằng xe hơi, kêu muốn được tiếp trước cả.

Nghị Hách mân mê cái danh thiếp trong tay, nghĩ một lúc rồi bảo người loong toong:

- Anh ta thưa với các ông rằng đường xá xa xôi, ông chủ tôi có lưu các ông lại xoi bữa cơm trưa, xin các ông thuận cho.

Rồi quay lại người thư ký:

- Trong khi ấy, thì anh ra mời người Tây này vào trước.

Mấy phút sau, người Tây được dẫn vào. Người này, đã cao tuổi, nói tiếng Việt Nam rất thông, xem chừng đã ở thuộc địa này ít ra vài ba mươi năm.

- Tôi muốn ông nghị nói cho tôi hiểu rằng khóa này ông có ra tranh cử nữa không...

Nghị Hách nghĩ mãi mới đáp.

- Điều ấy tôi cũng chưa quyết định.

- Nếu ngài ra tranh cử, thì nên quyết định ngay đi vì chỉ còn có hai tháng.

- Vâng, nhưng vì công việc doanh nghiệp của tôi dạo này bận rộn lắm, có lẽ khóa này tôi thôi.

Người Tây tròn tròn hai mắt:

- Ngài thôi? Ngài nói?

- Phải, có lẽ tôi thôi.

- Ngài thôi vì công việc ngài đương tiến bộ?

- Vâng.

Người Tây cười nhạt một hồi rồi khẽ nói:

- Ngài nên nói vì ngài đầy túi rồi thì hơn.

Nghị Hách đứng lên nghiêm trang mà rằng:

- Tôi xin thề với ông rằng, tuy chính phủ có cho tôi hai trăm mẫu đồn điền thật, nhưng tôi mất theo vào cái ấy có đến sáu vạn bạc, mà vẫn chưa thu về một xu nào cả!

- Không phải vì thế mà ngài không thay mặt dân nữa.

- Vả lại, tôi cũng không giúp ích được dân điều gì.

Người Tây lại cười gằn một hồi lâu, rồi ghé vào tai nghị Hách:

- Khi mình làm nghị viên thì người ta hãy nghĩ đến cách giúp ích cho mình trước đã.

Nghị Hách cũng cười trừ và chia tay ra bắt tay người Tây, sau khi nháy mắt mấy cái một cách ranh mãnh. Rồi tiếp:

- Tôi hỏi thật ông rằng: nếu tôi ra tranh cử nữa, thì có lợi hại gì cho ông không?

- Tôi cũng xin nói thật ngay rằng nếu ông tranh cử nữa, thì cả đôi ta sẽ cùng có lợi.

- Xin ông cắt nghĩa kỹ...

- Trước hết, tôi hãy nói cho ông biết rằng cách đây vài năm, tôi còn là một ông quan cai trị...

- Vâng.

- Tôi có cả Bắc đẩu bội tinh (người ấy nói xong trở lên ve áo).

- Vâng, tôi đã rõ lắm...

- Thế nghĩa là tôi quen thuộc nhiều người quyền thế lắm. Trong khi tôi còn làm quan cai trị thì tôi đã để ý đến việc doanh thương rồi. Hiện giờ, tôi làm đại biểu cho một hội lý tài mới lập bên Pháp, vốn liếng có hai mươi triệu phật-lãng, được hội cử đi tìm một việc gì có lợi. Tôi đã tìm ra được một cái độc quyền, là cái độc quyền nước mắm. Muốn đạt tới mục đích thì phải có vây cánh cho nên tôi muốn tìm ông.

- Vâng.

- Ông thử nghĩ xem? Một cái độc quyền nước mắm ở Bắc Kỳ và ở Trung Kỳ thì phải là một việc lợi lắm chứ?

- Phải, phải.

Vậy thì năm trăm cổ phần để dành cho ông đó nếu ông giúp tôi được việc.

- Tôi sẽ phải hành động thế nào?

- Ông sẽ ra tranh cử dân biểu, ông sẽ phải trúng cử cả ghế nghị trưởng nữa, để mà lên Đại hội nghị kinh tế.

Có tiếng gõ cửa, nghị Hách quát:

- Không vào được!

Rồi ngồi thừ ra ngẫm nghĩ. Hồi lâu mới nói:

- Chỉ sợ không đủ tài hùng biện... - Đã có người khác hùng biện.

- Thế thì tôi phải làm gì? - Ông sẽ bỏ phiếu tín nhiệm một ủy ban vệ sinh cử đi xét nước mắm. Và ông sẽ ngồi im không nói gì cả, không cãi gì cả, khi nào có một hội viên Pháp đem vấn đề nước mắm ra chất vấn chính phủ tại hội nghị.

- Chỉ có thế?

- Phải, mà có thế cũng là nhiều lắm.

- Tôi hỏi thẳng thế này nhé: thế trong cuộc tranh cử ghế nghị trưởng thì liệu hội ông có thể giúp đỡ gì được tôi không?

- Chúng tôi sẽ giúp đỡ ông về phương diện tinh thần.

- Còn tiền tranh cử thì tôi phải bỏ ra?

- Phải, ta nên giao hẹn nhau đích xác như thế.

Nghị Hách ngồi thừ ra một lúc lâu mới tiếp:

- Như vậy thì khó khăn lắm,

Nhưng người Tây đứng lên, nghiêm trang mà rằng:

- Việc đời không bao giờ dễ cả. Tôi xin nói thẳng ngay rằng mỗi một cổ phần giá là hai nghìn phạt lạng. Vậy thì năm trăm cổ phần về tay ông là bao nhiêu! Mà cái số lãi đồng miên sẽ là bao nhiêu? Ông nghĩ kỹ mà xem! Lãi nước mắm, cả Trung Kỳ lẫn Bắc Kỳ!

- Ông nói có lý lắm.

Người Tây vỗ vai nghị Hách, nói khẽ:

- Vả lại, cái ghế nghị trưởng cũng đắt đến cái mẽ đay Bắc đẩu...

- Tôi chỉ sợ không tranh nổi cái ghế nghị trưởng, sẽ có năm bảy tờ báo chửi tôi là vô học...

Người Tây có vẻ cáu kỉnh mà rằng:

- Những đứa nào chê ông là vô học thì ông sẽ lấy giấy bạc dán vào mồm nó, cho nó câm đi! Còn báo chí thì sợ gì? Ông chỉ việc ký vài cái ngân phiếu cho mấy thằng chủ báo! Tôi sẽ đi điều đình với ông! Ngoài ra, tôi cũng có mấy cơ quan ngôn luận bằng Pháp văn, sẵn sàng chửi cái anh nghị trưởng cũ là phản quốc, là tư bản, là bán đồng loại, rồi kia mà!

- Những cơ quan ấy sẽ ca tụng tôi?

Người Tây cả cười:

- Ông thật thà quá! Những cơ quan của tôi mua được vào dịp tranh cử sẽ không ca tụng ông, mà lại còn công kích ông kịch liệt! Tôi sẽ thảo cho ông một chương trình cải cách vĩ đại về xã hội. Ông sẽ đòi quyền cho hạng lao động, cho nông dân... Những tờ báo kia sẽ chửi ông là cách mệnh... là cộng sản... Rồi thì mấy tờ nhật báo đăng tin chó chết, sẽ trích đăng những bài mà mấy tờ báo Tây chửi ông! Với cái lối hành động như thế thì chức nghị trưởng, ông lấy dễ như bỡn vậy.

- Nếu đúng được thế thì hay lắm.

- Vậy ông có bằng lòng ra tranh cử nữa không?

- Đã thế, thì tôi phải ra nữa.

- Với cái chức nghị trưởng, ông còn làm được nhiều việc lợi khác.

- Có lẽ lắm.

- Vậy hứa đi. Ta nên lấy danh dự mà thề với nhau đi...

- Tôi xin thề.

- Thôi, thế tôi tạm biệt ông. Ta sẽ gặp nhau luôn. Tôi phải về hội quán Hà Nội, chiêu tập một kỳ hội đồng bất thường để bàn cách làm việc.

- Vâng.

- Ông cũng nên nghĩ ngay mọi cách làm việc. Kính chào ông.

- Chào ông!

Người Tây ra, nghị Hách cũng ra theo, tiễn chân đến cửa ấp. Chiếc xe hơi chạy rồi nghị Hách quay lại phòng khách đợi, tươi cười tay bắt mặt mừng, chào hỏi cả một lượt. Khi bắt tay đến một ông già là người được hỏi đến sau cùng, thì nghị Hách có vẻ ngạc nhiên đứng ngẩn người ra ngẫm nghĩ rất lâu.

- Quái lạ! Trông ông này giống ai mà tôi không nhớ nữa!

Ông già cười ha hả nói:

- Vâng, đã hai mươi năm nay rồi!

- Ông là ai nhỉ?

- Một người bạn cũ của quan lớn... đã quên đi mất.

Nghe đến đấy, nghị Hách chột giật mình, cũng muốn cúi kính lắm, vội phải lên môi dưới vào hai hàm răng mà cắn chặt để nén sự bức tức. Một người bạn cũ mà đến với mình, khi mình đã giàu có, thì không khí nào lại là một điềm tốt, nên nghị Hách hỏi một cách cũng hơi xẵng:

- Thế thì ông là ai?

- Bẩm tôi là bạn với ngài, từ lúc ngài còn hàn vi... Nói ra vị tất ngài đã nhớ được, mà nói thì phải dài dòng lắm.

Thấy ông “bạn cũ” thân nhiên như thế, nghị Hách cũng vội dịu giọng:

- Tôi vẫn chưa nhớ ra được bác là ai đấy!

- Vâng, hơn hai mươi năm nay rồi còn gì!

- Thế bác lên thăm tôi hay có công việc gì không?

- Vừa thăm, và vừa có việc nữa.

- Bác có việc gì không?

- Tôi không việc gì cả.

- Bác có thể ở đây lâu được?

- Có thể ở vài ba tháng cũng được.

Nghị Hách tuy ngạc nhiên, nhưng cũng gật gù:

- Thế thì may lắm.

- Vâng.

- Bác cho phép tôi hãy tiếp những ông này đã, vì phần nhiều là có việc với cả.

- Được ạ.

- Thế phiền bác đợi tôi ít lâu nhé?

- Trong lúc ấy, tôi muốn bác cho một người nhà đưa tôi đi xem cái sinh phần. Tôi lên đây đã hai hôm. Cả buổi chiều hôm qua, tôi đã lên ngọn đồi bên kia ngắm nghía và xem mạch đất... Tôi thấy rằng cái ông thầy địa lý nào, đã tìm cho bác chỗ đất ấy, thì hoặc là muốn phản bác, hoặc là không hiểu một tý gì về địa lý cả.

Nghị Hách bảo người loong toong:

- Anh tìm thằng Xuân, bảo nó đưa cụ đi xem sinh phần.

Rồi đứng nhìn người bạn cũ để cố nhớ ra xem xưa kia đã quen thuộc ở đâu... Cái mắt quắc thước hai con mắt tinh thần vô cùng, lưỡng quyền cao, địa các nở, một đường gân xanh to như cái đũa chạy dọc qua trán, lại thêm ba chòm râu... Một bộ quần áo vải vàng, dáng người thật khó đoán lạ, khó nhớ lạ!

Nghị Hách thở dài nói:

- Tôi vẫn chưa nhận ra được bác là ai đấy!

Ông già mỉm cười:

- Tôi giúp việc cho bác xong, rồi mới nói lại chuyện cũ, thì cũng không muộn.

Thằng Xuân chạy đến thì nghị Hách bảo:

- Màý dẫn cụ đi xem vườn.

Rồi quay lại tiếp những người khác.

Chương 22 -

Mịch oán giận mẹ, căm tức bố, khinh bỉ anh, và nhớ Long.

Trong khi khâu vá, vì không để hết được trí vào việc nên Mịch đã để lỗi kim, lỗi chỉ, nhầm lẫn đủ thứ đến nỗi có hai cái yếm rã cũng phải khâu mất bốn ngày. Bây giờ đến cái áo thì Mịch lại viên lộn và cạp trái!...

Bực mình, ném cái vạch xuống sàn gác, vút cả thúng khâu đấy, Mịch đứng lên, thù người ra, Mịch ra bao lan nhìn xuống phố cho khuây khoả.

Sáng hôm ấy, một buổi sáng chủ nhật lại mát trời. Phố xá đầy người và xe tấp nập... Những cặp vợ chồng, những cặp giai gái diện những bộ áo lòe loẹt nhan nhản trong xe điện, trên xe cao su, trên vỉa hè, người nào cũng có bộ mặt hớn hở công nhận rằng đời là tốt đẹp, là đáng sống, là đầy những ánh sáng và hi vọng... Trông người, chạnh nghĩ đến niềm riêng. Mịch xót xa thấy rằng đối với mình, cuộc đời đến như thế là hết, thật là hết. Không bao giờ Mịch còn hi vọng có được lấy một ngày vui. Long, thời gian sắp sửa lấy Long, những câu ân ái buổi xưa, những điều mơ màng bình dị với Long, những sự ấy, ngày nay chỉ còn là những vết tích đã phai pha của một giấc ác mộng... Tuy vẫn không quên là mình chưa hai mươi tuổi. Mịch cũng thấy như mình đã già. Những sự yêu đương nhau của hạng vợ chồng trẻ là không khi nào Mịch còn được hưởng vì rằng chồng của Mịch là một ông chồng già, vậy mà cũng chưa hề có quay lại lần thứ nhì, kể từ sau tối tân hôn. Mịch ngạc nhiên ở chỗ chính mình, mình cũng có thể vô tình đến nỗi coi chồng như chết mất rồi: coi mình như một quả phụ được hưởng cơ nghiệp của chồng để lại, và coi đứa con trong bụng là một đứa trẻ xấu số, đến nỗi mồ côi bố ngay từ lúc chỉ mới là một cái bào thai! Lắm khi đã bồn chồn tự hỏi: Ta cứ sống mãi như thế này à? Lắm khi phải cố nhớ được Long, thương được Long, và căm giận được lại những phút đau thương ân ái đã sống chung với Long để mà có thể nhớ Long, rồi khóc một mình, ướt lã chã cả gối. Những khi thấy Long, là không thể yêu được nữa - dù là cái yêu âm thầm, dù là mối tình u ám tuyệt vọng trong đáy lòng - thì Mịch lại mơ mộng đến những người lạ mặt, những người qua đường, những người một bữa chủ nhật, hay một buổi mát trời, đã dun dủi cho lai vãng qua nhà Mịch để ngược cặp mắt lên bao lan nhìn Mịch trong hai phút và đã làm cho Mịch cũng phải nhìn xuống, quay đi, và nhìn trộm theo... Những hình ảnh thoáng qua ấy, có đủ sức huyền hoặc kỳ khôi, làm cho Mịch phải tưởng đến, ôn lại, cố lục tìm trong trí nhớ, để chạy theo một cái ảo tưởng mà luân lý ngăn cấm, để ngoại tình bằng tinh thần, làm một việc khoái lạc, mà người ngoài không biết được.

Cái phương châm rất thông thường ấy, đã đến với Mịch cũng như đã đến với trăm nghìn người khác, những người cam bẻ lẽ mọn ngoài mặt, mà đầy những tư tưởng thương thân tủi phận trong đáy lòng, những người khát yêu. Mịch đã cho mình là phải, là cao thượng, là làm những việc chính đáng, những khi có tư tưởng bất chính. Cho nên một buổi chiều, chỉ cần có một người khách qua đường nhìn thấy Mịch, là đủ cho đêm ấy, Mịch được cái sung sướng, bài trí trong óc một cảnh hạnh phúc gia đình với khách qua đường ấy, một cảnh trong đó có đủ: những sự ôm ấp, mon trớn... nâng niu... Từ khi lấy chồng đến nay, đã ba bốn tháng, thì là đã luôn trong ba bốn tháng, Mịch đã ngoại tình bằng tinh thần, đã lừa chồng với hàng trăm nghìn người, những người qua đường. Sự phản phúc trong ấy thật đã là hoàn toàn, thật đã là đầy đủ, đủ cho

một sự tình cờ nhỏ mọn cũng có thể gây ra một cuộc lừa dối rành rọt bằng xác thịt nữa. Mịch sẽ lừa dối chồng cả phần hồn lẫn phần xác... Và như vậy thì là một sự rửa thù oanh liệt cho Mịch và cho Long!

Những cảm giác đê mê ở cuộc hãm hiếp, còn để sót lại trong trí Mịch những phút hồi ức bản khoản của một dục vọng chưa được thỏa mãn. Mịch đã phải tưởng tượng ra những cảnh cảm dục ghê gớm, hưởng với mọi kẻ qua đường. Trong những sự mơ màng càn rỡ ấy, mỗi một cái mặt đã nhìn thấy là một cái sức ám ảnh riêng, là một thế giới riêng, có những sự khiêu động không bao giờ giống nhau cả. Và lòng khao khát đến một điều thỏa mãn bằng cách tưởng tượng ấy, không những chẳng làm cho Mịch mãn nguyện, nhưng trái lại, còn khiến Mịch càng như điên cuồng.

Sau những phút ghê tởm đáng kinh hoàng ấy, sau khi ma quỷ đã phải chạy xa, để cho thiên thần đến thẳng trận trong lòng người như thế, Mịch không phải là không hối hận. Song lẽ đó không phải là Mịch hối hận với chồng! Mịch chỉ hối hận với Long mà thôi. Dù sao thì, ngoài Long ra, trên đời chưa có ai yêu Mịch cả. Mịch tự kết án là có tội với Long, chỉ với Long.

Ấy thế là hình ảnh Long lại bị lôi kéo vào dục vọng của Mịch. Hình ảnh những kẻ qua đường có vẻ phải lòng Mịch, những khi ấy, phai nhạt hẳn đi, Mịch đã thường ôm gối chần, nghĩ đến Long, bàng hoàng soi bói trên thớ vải trắng muốt của gối chần, ngó hầu nhìn thấy cái miệng cười gằn, cặp lông mày hay nhíu lại của Long, hoặc là đã lặng im, nhịn thở, để tai nghe qua những cái tích tắc của chiếc đồng hồ, ước mong được nghe lại một lời buông xõng, một câu găt gỏng, một cái thở dài chán chường của Long, của người đã khinh Mịch, đã rẻ rúng Mịch, đã hứa là tha thứ cho Mịch mà đã nuốt phăng lời hứa, đã phụ Mịch để lấy một thiếu nữ khác, đẹp hơn Mịch, có bố giàu hơn bố mẹ Mịch, nghĩa là một người đã làm khổ Mịch nhưng mà Mịch vẫn cứ vì người ấy mà xót xa, vì Mịch không thể nào quên được người ấy, không thể nào không yêu được người ấy!

Những khi đêm khuya chợt thức giấc, nhìn chung quanh mình chỉ thấy sự hiu quạnh và ánh sáng lạnh đậm của một bóng điện trong dĩa xanh. Mịch, trong thâm tâm, đã cảm thấy đủ hết mọi nỗi chán chường của người bị cảnh ngộ ép duyên, của một người bị để lạnh lùng, và đã ước ao một sự phi thường gì dùn dủi cho Long có can đảm đương lúc đêm hôm, cũng trèo tường vượt rào, mà đến gõ cửa phòng của Mịch, rồi chạy vào ôm choàng lấy Mịch áp mặt vào má Mịch, để rỏ xuống vài giọt lệ đau khổ thương xót rồi hai người sẽ ôm nhau mà khóc lướt lướt, mà cùng hối hận, mà cùng ganh nhau để xin tha thứ cho nhau, tranh nhau thỏ thẻ những lời ái ân nũng nịu, rồi vào cuộc chung chăn chung gối, tha hồ mà nồn nường âu yếm cho đến mê đến mết, đến mất lý trí đến bay linh hồn, đến chán chê, đến lẫn lóc, cho đến trơ ra như gỗ, như đá... Rồi thì chết! Chết cả đôi, ôm nhau mà chết, đem mối hận nghìn thu xuống suối vàng cho nó tiêu tan đi, sẽ yêu nhau dưới âm cung, nhưng lúc chết thì phải trên một giường... để cho nghị Hách trông thấy cảnh tượng rùng rợn ấy, để cho lão biết rõ ràng không phải hể cứ lăm bặc, nhiều tiền là mua được cả linh hồn của người ta!

Mịch đã dám có những ý nghĩ bất thường, gan góc đến như thế. Những lúc ấy, Mịch muốn có Long để khoe khoang rằng mình đã nghĩ thế, để tỏ dạ trung thành với người yêu. Vì không làm sao được, Mịch đã phải kêu gọi đến quỷ thần hai vai chứng giám! Rồi thì, sau đấy, Mịch cũng phải ngạc nhiên rằng mình thay đổi chóng quá, rằng mình không còn một tí gì là cô thôn nữ thuở trước nữa, vì mảnh hồn ngây thơ trong sạch đã bị cảnh ngộ giết chết mất rồi! Bây giờ, Mịch đã thuộc vào hạng người mà nền luân lý mù lòa, mà những dư luận bất cập và ấu trĩ sẽ kết án gay gắt... Đòi người đầy dẫy những sự bất bình, những nỗi đau thương, song le không có một

thứ ánh sáng nào soi thấu được đến những điều uẩn khúc ấy, thì Mịch cũng bất chấp lời khen tiếng che của đời... Mịch có thể tự liệt vào phái người tha thiết bênh vực những đàn bà lừa chồng, những cặp gian phu dâm phụ, vì những người ấy mà có chính là vì trong đời có những người khổ như Mịch và Long, chỉ có thể thôi!

Mịch không nhớ tiếc tuổi ngây thơ xưa kia nữa. Do những ý nghĩ ấy, Mịch cũng không dám giận mẹ nữa, không căm tức bố mẹ, không khinh bỉ anh ruột nữa. Người ta thay đổi là vì hoàn cảnh. Nếu ông đồ và bà đồ có đâm ra đê tiện, mất lòng tự trọng mà khúm núm trước Tú Anh, mà chịu ơn của Tú Anh, khi không đáng chịu ơn, mà đâm ra mặt bòn rút, thì âu cũng là sự thương. Nếu anh Mịch mà cứ hết nay đến mai đến xin tiền Mịch để cờ bạc thì âu cũng là sự thương.

Tu tưởng tha thứ ấy lại đem đến sự thư thái cho lòng Mịch. Vô cớ, Mịch thấy như có điều gì vui vui, Mịch quay vào thư thản khâu nốt cái áo. Rồi Mịch sẽ có con. Rồi Mịch có thể hy vọng được ở đũa con nó làm khuây khỏa những nỗi đau khổ đi. Có khi Mịch sẽ giữ được trinh tiết với cái thằng chồng khốn nạn ấy cũng chưa biết chừng! Sự đời, ai mà biết trước sự đời...?

Mịch lôi kim ở vành khăn xuống. Mịch gơ kim lên chỗ sáng xâu chỉ. Một hồi chuông kêu ran lên.

Chắc là Tú Anh đến chơi... Lại có một vài món quà gì đó... Con sen ra mở. .. Ô hay chuông lại kêu ran lên... Vậy thì con sen đâu?

Mịch buông kim chạy ra bao lan nhìn xuống cổng... Giời ơi, Long! Long đến!

Mịch đứng trù trù một lúc lâu. Trong khi chưa quyết nên tiếp hay không. Mịch chợt nhớ ra: đã sai con sen về Hà Đông mua một con mèo. Âu cũng là có trời trong cơ hội này đây, việc gì Mịch lại còn e sợ?

Nghĩ thế, Mịch thoăn thoắt xuống, mở cổng cho Long, bằng sự hấp tấp của một con dâm phụ, và mời hẳn Long lên buồng riêng.

Lên đến phòng rồi, Long cũng cứ đứng lỳ ra, đầu hơi cúi xuống ngực, hai bàn tay nắm lại, nhìn trùng trùng xuống thúng yếm dãi và áo trẻ con để ở ghế. Sau khi khép cửa phòng, Mịch quay vào, thấy thế cũng đâm sợ, vì Long có cái tinh thần một người phần uất cực điểm, một người lăm le muốn gây ra vụ án mạng, một người điên. Hãi hùng Mịch khẽ mời:

- Mời... anh ngồi chơi.

Như không nghe thấy gì cả, Long không nhúc nhích. Mịch lấy tách ra, rót một chén nước, để ở bàn Long vẫn đứng nguyên như thế, Mịch phải cố giấu sự sợ hãi, gượng cười mời một lần nữa:

- Kia, mời anh ngồi xuống chứ, sao lại cứ đứng thế!

Long thần thờ ngồi xuống ghế. Mịch hỏi qua những cái cười dòn:

- Đương ngồi một mình buồn quá, hay sao anh lại đến chơi...

Nghe đến đấy, Long mới đưa mắt lên nhìn Mịch. Chàng rất ngạc nhiên vì Mịch thay đổi chóng quá, không còn một vẻ gì là cô gái quê khi xưa nữa. Trước mặt chàng, đó không phải là Mịch nữa mà là một thiếu phụ đẹp đẽ, dáng người đài các phong lưu, với cái bụng to nó tô điểm cho người thêm vẻ bệ vệ. Hai cái má đỏ ửng vì cái thai lại càng tăng vẻ đa tình... Mịch hỏi:

- Anh Long ơi, tại sao anh lại còn đến đây? Cơ sự đã đến thế này, thì anh còn đến làm gì thế nhỉ?

Long cảm tức đáp:

- Tôi muốn đến để hỏi rằng trong đời này, ai là người gây ra cái đau khổ của tôi!

Mịch đứng lặng người ra hồi lâu rồi mới thốt thanh nói:

- Anh Long!... Anh Long!... anh phụ tôi đến như thế, mà anh còn dám vác mặt anh lại đây... hỏi tôi thế nữa à?

- Tôi? Tôi phụ cô?

Mịch cứng cổ hỏi lại:

- Thế thì ai?

Long làm một thôi một hỏi:

- Tôi? Tôi phụ cô? Tôi phụ cô mà tôi lại dần lòng tha thứ cho cô, từ khi cô còn nằm nhà thương? Tôi phụ cô, mà tôi đã từ hôn một nơi giàu có, đương đêm khuya vượt mấy tỉnh về tìm cô? Tôi phụ cô, mà tôi lại khổ thế này? Mà cô lại sung sướng như thế ấy? Tôi, tôi phụ cô? Thật thế đấy à, hở giờ?

Long vừa nói vừa nghiêng răng, vừa đứng lên xông lại... Mịch giơ tay che mặt giật lùi.

Long nắm lấy tay Mịch, hai con mắt trợn ngược lên, mũi cứ như muốn bổ vào mặt Mịch, giọng nói thì gay gắt, dần từng tiếng một, mỗi một câu nói sắc như một lưỡi dao:

- Thằng này phụ cô! Thằng này phụ tình mà thằng này đã mất ăn mất ngủ, lúc nào cũng bị dao đâm vào ruột, mà cô thì lại bình yên như thế này, mỗi ngày một béo, một đẹp ra thế này? Ai phụ ai? Hở! Con khốn nạn! Đồ đi đạc!... Tao làm gì? Mịch, tao đã làm gì mà để mày phụ tao? Nói! Nói mau! Nói!

Hai bàn tay Long bóp cổ Mịch mà lắc, lắc như người ta sóc ống thẻ, xin thẻ trước điện thờ thánh, Mịch lả oằn người đi, như không còn xương sống, ngã ngối xuống, làm Long cũng ngã theo, và do cái ấy, mới buông tay ra. Nước mắt ràn rụa, Mịch nức nở nói:

- Anh vẫn yêu tôi như thế này ư? Anh vẫn giận tôi đến thế này ư? Anh giết tôi đi? Tôi mà chết được vì anh thì hồn cũng mát đấy! Long ơi, quân giả dối, quân khốn nạn! Đừng mong đeo mặt nạ mà lừa tôi đâu!

Trước luận điệu bất ngờ ấy, Long đứng ngẩn mặt ra. Bây giờ đến lượt Mịch được cất cao giọng:

- Yêu người ta, thương người ta mà lại để Tú Anh về hỏi người ta! Mà lại cho nó toàn quyền khu xử mọi việc! Sao thế, hở đồ vô nhân bạc ngãi kia?

Long ngơ ngác hỏi:

- Bao giờ? Bao giờ? Ai cho Tú Anh toàn quyền? Ai xui...

- Lại còn bao giờ!

Chùng như thoáng nghĩ ra, chợt nhớ ra điều gì mà nói ra thì hợp thời lắm, Long nghiêng răng hỏi vặn:

- Thế còn cô? Thế tại sao lúc nó về hỏi thì cô vui mừng như bắt được của rồi nhận lời ngay tức khắc? Sao thế? Sao thế, hờ đồ chó! Đứa nào tham của, thấy vàng phụ ngài...?

- Bao giờ? Ô hay? Ai nhận lời ngay với Tú Anh bao giờ? Mà ai khắp khối mừng như được của? Tú Anh còn sống đây kia, nào thử gọi ba mặt một lời xem!

Thấy giọng cứng cõi thành thực, Long lại đứng ngây ra. Chàng đưa một tay lên bóp trán, Mịch hần học nói:

- Hay là chính anh tham vàng phụ ngài? Hay tại cô Tuyết đẹp hơn con bé quê mùa này? Anh phụ tôi hay tôi phụ anh? Ai biết? Thật khó mà biết được ai phụ ai nhỉ.

Mịch ngửa cổ ra cười qua hàng lệ, cười một cách ghê gớm, như một người cười mà tự tử... Long ôm choàng lấy Mịch, lôi Mịch ngồi xuống giường. Chàng khóc lóc rên rỉ:

- Giời ơi, chả nhẽ chúng ta đều mắc lừa Tú Anh cả rồi hay sao?

- Minh ơi, có lẽ mình nói đúng.

- Giời ơi, thế thì sao ta lại không tin ta mà ta lại tin người khác như thế?

Mịch khóc nức nở lên. Long cũng nói nghẹn ngào.

- Tú Anh!... Giời ơi, một người như Tú Anh... Từ đây trở đi, hai người mới kể lẽ hết với nhau, mới rõ sự thực, mới khám phá ra mối hiểu lầm, mới tranh nhau mà hối hận, mà xin nhau tha thứ cho nhau...

Sáng chủ nhật hôm ấy, không lo ngại gì cả, cũng chẳng nghĩ đến cái thai trong bụng nữa, y như một con dâm phụ, Mịch đã cho Long ái tình.

Chương 23 -

Chưa khuất hẳn sau dãy núi Tản Viên, mặt trời nhuộm cho những đám mây lơ lửng trên không gian có màu cá vàng. Ngọn đồi ở ấp Tiểu Vạn trường thành lúc ấy, sáng lấp lánh vì ánh nắng chiều còn tụ lại trên những ngọn lá cà phê. Hoa cà phê trắng xóa, từng nhành một, chen lẫn vào những vòm lá xanh thẫm như tuyết phủ... Chung quanh, trời đất mở ra một vùng phong cảnh ngoạn mục, nào đồi, nào làng mạc, nào ruộng nương, trùng trùng điệp điệp, kế tiếp nhau.

Thung dung tay chấp sau lưng, nghị Hách đi cạnh bạn cũ. Cả hai dạo quanh cái sinh phần. Người bạn già có ý ngắm nghía phong cảnh, tìm kiếm mạch đất, còn nghị Hách thì chỉ im lặng nghe ngón một cách chăm chú thôi.

Sinh phần trên mẩu đồi là một công trình kiến trúc bằng cẩm thạch rất lạ mắt, mới trông từ xa thì như bao diêm đặt lên trên cái mu bàn tay, nhưng khi đến gần, ta mới hiểu rõ rằng cái công trình vuông vắn ấy tuy đơn sơ là đơn sơ về đại thể, còn những bộ phận tỉ mỉ tô điểm cho sinh phần thì phải do những tay thợ đá lành nghề mới có thể chạm trổ, xếp đặt một cách công phu và tài tình đến như thế. Những đá đủ các vân, đủ các màu, không biết tìm được ở đâu ra... Có thứ trông như gỗ lát hoa, lại có thứ thoạt nhìn, ai cũng phải tưởng là gỗ lúp bên Ai Lao vậy. Bốn mặt tường sát nóc sinh phần, có những ô tròn và vuông. Hai đầu là hai cổng rất to, hình quả trám. Chung quanh sinh phần chỉ chít những cây thông, xoan, ngô đồng, phi lao, mọc hỗn loạn như ở một cái rừng con. Tuy vậy, sinh phần vẫn nhói lên trên đám lá xanh rậm rạp ấy, nổi bật hẳn ra như một khối kim cương có trăm nghìn thứ ánh sáng, thật là đồ sộ, thật là cao cả, thật là vĩ đại.

Người bạn thở dài:

- Thì ra cái sinh phần này không phải chỉ là sinh phần.

Nghị Hách nhăn nhó kể lại:

- Phải còn là mộ nữa, vì trong này cũng đã có cốt, nhưng vì khiêm tốn nên không gọi là lăng, và vì còn muốn chôn cất nữa. Kiểu này là kiểu Xiêm La đấy, quan anh ạ. Riêng tiền đá cũng có bảy tám nghìn bạc rồi, ấy là chưa kể mấy tháng lương của hơn chục thợ, gọi từ bên Tàu sang, do ông Bang trưởng Hải Phòng kiểm hộ cho.

- Thế cái anh thầy địa lý Tàu ấy được bác hậu tạ bao nhiêu?

- Đúng một nghìn!

- Một nghìn?

- Vâng. Làm sao?

- Thế thì chẳng trách! Nó để sai huyết thế này cũng là phải.

- Chết nổi, quan anh bảo sao? Như vậy thì một nghìn là ít ỏi quá chăng? Có lẽ nào...

- Chính thế, nếu nó để đúng huyết cho thì quan bác đã phát đến có thể đem của riêng ra cũng

tậu được cả xứ Lào rồi! Nhưng mà thôi, cũng chẳng nên phàn nàn, vì quân Tàu vốn khoanh độc, bao nhiêu mạch đất phát vương hầu xưa nay, hễ thấy là đều yểm đi cả, vậy mà anh thầy này còn để cho quan bác như thế này, thế đã tử tế lắm rồi đấy. Đây tôi cắt nghĩa qua cho bác nhé...! À, nhưng mà để phải trèo lên nóc sinh phần thì bác trông bác mới hiểu ra được... làm thế nào?

Nghị Hách quay nhìn hỏi bâng quơ như quát, sau một cái giẫm chân:

- Bay đâu? Có thằng nào đấy không?

Tức thì thằng Xuân, không biết từ bụi nào, thỉnh linh nhô ra:

- Có tôi đây!

Nghị Hách phán:

- Kiếm ta cái thang dài đây! Mà cho mau!

- Dạ!

Thằng Xuân hấp tấp chạy. Ông già bảo Nghị Hách:

- Nên biết không mấy khi người ta tìm đất trên đồi, vì trên đồi mạch đất khô tảo không đủ thủy, nếu có phát thì chỉ hoạnh phát, mà đã hoạnh phát, thì lại hoạnh tán, cái lẽ tạo hóa thừa trừ là như thế.

- Nếu bị hoạnh tán thì cũng được độ mấy đời? - Hoạnh tán thì có khi không trọn vẹn được một đời.

Nghị Hách thở dài ngán ngẩm. Lúc ấy thằng Xuân đã khiêng thang đến. Nghị Hách bảo nó bắc vào sinh phần, rồi hai người lỏm ngổm bò lên... Lên đến nóc rồi, ông bạn già để tay làm mái hiên trước mắt, quay nhìn bốn phía, rồi trở tay bảo nghị Hách:

- Đây kia kia, quan bác nhìn xem. Cái chỗ có một túm phi lao, cạnh cái cây ngô đồng cao ngắt ngưỡng kia kia! Bác cố nhận kỹ xem, cả cánh đồng cỏ lau chạy xoai xoải ấy, có một miếng đất nhô cao lên trên, mà chạy vươn ra không?

- À phải... Thế sao à?

- Đấy là con hỏa, hình lưỡi kiếm hẵn hoi nhé!

- Vâng, vâng. - Ấy đó, theo sách địa lý thì là ở chỗ nga my tác án, sự ấy đã rõ rệt lắm. Trước mắt có ngay còn Hỏa tinh lưỡi kiếm như thế thì sẽ phát nghịnh, tử tôn thế nào cũng bất đắc kỳ tử, nghĩa là sẽ phải chết chém, hoặc chết vì tai nạn mất. Tuy cũng có phát phú thật, nhưng mà bỏ bèn gì?

Chợt nghĩ ngay đến Tú Anh, nghị Hách phải lấy khăn tay ra lau cái trán lấm tẩm mồ hôi. Lão kêu lên:

- Giời ơi! Thì ra họ phản tôi hay sao?

- Không phải họ phản hẵn, có phát thì có sát, đừng nói thế mà phải tội. Nghĩa là họ chưa hết lòng... Vả lại quan bác trông mà xem... Mạch đất thìn tuất long thế kia là còn thô lắm, chưa

được nhuộm.

Nghị Hách cứ thỉnh thoảng lại giậm chân, kêu lên một cách hèn hạ lạ lùng:

- Giời ơi! Giời ơi là giời ơi...

Ông bạn già:

- Đặt sinh phần ngay chỗ này thì ra vượng tay long, mà lại mất tay hổ, con giai thì ăn thua mà con gái thì truy lạc, hoặc chết non. Chỗ này đẹp lắm, thiếu gì mạch tốt hơn, sao lão thầy Tàu nó lại ngu đến thế không biết!

- Thừa quan bác, thế quanh đây, chỗ nào mới là chính huyết?

- Bác ra đây với tôi!

Người bạn cũ kéo Nghị Hách ra phía kia sinh phần rồi trở tay ra xa, chỗ lương khoai, cạnh một cái lạch..

- Bác ngắm cho kỹ nhé! Cái thửa ruộng khoai sọ ấy, chỗ lạch nước đấy... Bác nhìn đấy, rồi lần ra phía đông nam của thửa ruộng ấy có một sào ngô... Đất sào ngô ấy nhoi cao bật hẳn lên, có phải thế không? Đó là chúng giê như ngã độc cao...

- Bẩm vâng. Tôi đã nhận ra rồi. - Ấy đó là một. Lại ngay trước mặt đấy có con thỏ nữa tức là cái bãi cỏ vuông, bác nhận ra chưa?

- Vâng vâng.. - Đất ấy mạch theo kiến hợi, thủy tụ nhiều, có bút ở phương tốn, lại có thổ tác án, nó theo sách là hợp cách thủy loan bão kể đã là đất tốt lắm, vì lẽ phát đại thần.

- Thế à?

- Như quan bác là phú gia địch quốc rồi, tiền vớt xuống sông không hết, vậy thì chỉ còn phải cầu cái chữ quý.

- Vậy chỗ đất ấy phát có bền chăng?

- Được độ ba đời.

- Tay long tay hổ không chênh lệch nhau lắm?

- Điều đặn. - Ba đời thì cũng chả là bền mấy.

- Còn hơn chỗ cũ.

- Còn chỗ đất nào hơn nữa chăng?

- Thế bác quá bộ ra đây.

Nghị Hách lại đi theo bạn ra phía kia nóc sinh phần. Ông bạn già ngắm nghía một lúc, đoạn trở tay bảo:

- Các chân đồi này chừng tám trăm thước, đây kia, chỗ có những thửa ruộng hình mỏng như cánh ve xếp lớp vào nhau, từ dưới lên trên có một chỗ huyết nhằm cách thiên dục xa phát cả

phú, lẫn quý, lẫn thợ mà lại bền hàng chục đời! Hạng biết lo xa như Trịnh Kiểm, Nguyễn Hoàng chẳng hạn, thì chỉ thích thứ đất ấy, mà thôi. Còn chọn như quan bác chọn cái sinh phần này thì chỉ có hạng thích cái đặc thể một thời, nghĩa là hạng Mạc Đăng Dung mà thôi! Như vậy là xuẩn.

Nghị Hách ngắm ra xa, gật gù một hồi. Rồi hai người xuống thang, lại thung dung quay về Nghìn phong đình là chỗ nhà hóng gió ở giữa ấp.

Trên bàn đã có sẵn mấy chai nước suối Vi-ten. Hai người giải khát hồi lâu, nghị Hách cau có, nói:

- Khổ thật!

Ông bạn già giơ tay ngăn:

- Quan bác chớ lo. Sự thật thì cũng chưa đến nỗi nào...

- Vậy tiên sinh định liệu cho đệ ra sao?

- Cải táng cải mả cụ cố ra chỗ khác, thì mới mong tránh cái nạn bất đắc kỳ tử cho con cháu được. Cứ ngắm nghĩa những ngọn cỏ trên nấm mộ, thì ít ra đã táng được bảy năm. Vậy nội trong năm nay phải bốc đi kẻo tôi ngờ cái nạn nga my lác oán sẽ xảy ra đến nơi rồi đấy.

Nghị Hách lại thở dài mà rằng:

- Không biết làm thế nào mà dọn cả cái sinh phần ra chỗ khác được. Lại phá vụn ra, lại xây nó lại một lần nữa, thì bao nhiêu là tiền!

- Việc gì phải thế?

- Thế không khiêng sinh phần ra đất mới hay sao?

Ông bạn già cười khanh khách một hồi như người điên, không sự nghị Hách phải ngượng đến đỏ mặt. Đoạn mới khẽ nói:

- Cứ để nguyên đấy, không việc gì phải động chạm đến sinh phần cả. Quan bác tuy vậy mà còn thật thà quá! Quan bác nên hiểu cho rằng, những bậc vua chúa, những kẻ tai to mặt lớn, mà xây sinh phần, thì là để chôn mả vào những chỗ không ở trong sinh phần, quan bác hiểu ra chưa?

Nghe đến đấy, nghị Hách tươi tỉnh ngay lên. Rồi cười khà khà, bắt tay ông bạn cũ một cái sau khi nói:

- Ô, thế mà bây giờ đệ mới biết thế đấy!

- Cho nên tôi vẫn bảo trước là không ngại mà!

Nghị Hách đứng lên, chân thành nói:

- Tiên sinh ơi, đệ rất lấy làm mừng rỡ được gặp ông bạn cũ như tiên sinh, một người đặc biệt, một bậc kỳ tài, thượng thông thiên văn, hạ trí địa lý, trung tri nhân sự! Đệ phải thù tạc tiên sinh vào bậc thượng khách thì mới khỏi phụ tấm ơn tri ngộ của tiên sinh. Nhưng mà đệ còn băn khoăn ở một chỗ là chưa nhớ ra được tiên sinh là người nào, xưa kia ta quen thuộc nhau bao

giờ, đã ăn ở với nhau ra sao... Xin tiên sinh xá cho đệ chỗ khiếm khuyết ấy, và nói rõ phương danh để đệ xưng hô cho tiện.

- Quan bác ạ, tôi ở đây với quan bác còn lâu... Để tôi lo xong việc cho quan bác đã. Hôm nào tôi được một số tiền hậu tạ và xách khăn gói lên đường, rồi sẽ nói quê quán tên tuổi, sẽ kể chuyện cũ, như thế tưởng cũng không muộn gì. Và lại tôi đã thay tên đổi họ, xóa sạch trong trí nhớ cái cuộc đời vô nghĩa lý là cuộc đời cũ, để mà sống một cuộc sống giang hồ, phiêu lưu... là cuộc đời mới.

- Thật xưng hô khó quá.

- Tên tôi hiện giờ là Hải Vân, quan bác hãy biết thế thôi tưởng cũng gọn lắm rồi.

- Vâng! Thế tiên sinh sống cuộc đời như thế thì có thú vị gì chẳng?

- Mỗi người một thích... Tôi có năm bảy mươi nghề, nên không bao giờ chết đói, đâu cũng là nhà, gặp ai cũng là thân yêu. Tôi không thu chặt lòng yêu vào gia đình, chỉ biết có gia đình, nhưng mà là để muốn biết cả nhân loại, muốn biết cả xã hội. Trong cuộc phiêu du, chí bình sinh là đem tiền kiếm được của bậc phú quý ra san sẻ cho kẻ bần hàn, thế mà thôi. Tôi đã rắc khắp nơi sự yêu, sự nhớ cũng như sự thù hận oán ghét vì tôi ngay thẳng và không hề ở đâu lâu cả.

- Cứ như ngụ ý của đệ, thì đệ không thể nào tưởng tượng được ra rằng trong đời này lại có một người kỳ dị như tiên sinh đấy.

- Một vị tiết phụ không khi nào lại tưởng trong đời có kẻ bán thân nuôi miệng... Một người trần tục thích ăn ngon, thích gái đẹp, không khi nào tin rằng xưa nay vẫn có những bậc chân tu, cam chịu suốt đời khổ hạnh. Quan bác đã có cái chí kinh thiên động địa rồi, thì khi nào tưởng được trong đời có kẻ sống một cách phiếm lãng như tôi? Sự ấy âu cũng là thường vậy.

- À quên, tiên sinh xem số tử vi cho đệ đi. Đệ tuổi Canh Dần, để ngày 16 tháng tư, giờ Ngọ. Xưa nay đệ xem đã nhiều, song chưa bao giờ gặp được thầy hay.

Ông bạn già giơ bàn tay ra bấm một lát rồi nói lầm bầm:

- Sài pha tham, kiếm không đắc địa, kinh đà vương địa, song lộc triều viên. Quan bác nói đúng giờ lắm. Số quan bác là hung tinh đắc địa theo cái lối số Lê Hoan, nghĩa là có thể đã làm những việc đại gian hùng, mà không ai làm gì được mình cả.

Nghị Hách còn hoài nghi, nói nửa thật nửa bỡn:

- Tiên sinh thử kể những tội ác nhất của đệ ra xem sao.

Ông bạn già nghiêm mặt:

- Nếu tôi nói, quan bác đừng chối, mà cũng đừng giận!

- Vâng! Xin cứ nói!

- Thật thế đấy nhé?

- Vâng, vâng!

- Thôi, tôi chả nói!

- Đệ lạy bác, xin bác cứ nói cho hết!

Ông già nhìn chòng chọc nghị Hách, nói:

- Năm Tân Hợi tức là năm 1911, quan bác phạm tội thông dâm vợ người. Năm Quý Sửu, quan bác lừa người được số bạc trăm. Đến năm Kỷ Mùi, tức là năm 1919, năm quan bác đúng 30 tuổi thì quan bác giàu có rồi, đã bắt đầu hiếp... rồi, thật thế đấy, tôi xin nhắc lại, quan bác đã hiếp... rồi!... Lại cho đến năm Nhâm Tuất thì quan bác gian hùng lắm. Hai mạng người đã chết vì quan bác. Lại đến hai năm sau nữa, tức là năm Giáp Tý 1924, thì quan bác lừa người được mấy chục vạn, và đồng thời xuýt nữa quan bác chết hụt thì phải. Chút nữa thì hỏa thiêu... Bẩm đoán qua loa có đúng chăng?

Nghị Hách ngẩn người ra, mồ hôi trán đầm đìa lấp bắp:

- Giời ơi, nếu vậy thì ra người ta ở đời này có số thật?

- Người ta có số hay không thì quan bác biết đấy. Nếu không có số, tôi lại biết được những việc bí mật ghê gớm như thế mà quan bác đã làm hay sao?

Trong một lúc lâu, nghị Hách ngồi trầm ngâm như một nhà triết học. Sau ngơ ngác hỏi:

- Ô hay! Thế thì ra tôi cũng không phải chịu trách nhiệm về những việc tôi đã làm hay sao?

- Chính thế. Cho nên không ai là đáng phục, không ai là đáng ghét, không ai là đáng yêu, không ai là đáng khinh. Số mệnh xui khiến cả.

- Như vậy thì ngài là bực thánh sống thật đấy. Những câu đoán ấy quả có đúng cả! Thưa tiên sinh! Tiên sinh làm ơn xem hộ đệ năm nay ra sao.

- Năm nay sợ có sự đau đớn về tinh thần...

Mặt đã tái xanh, nghị Hách hỏi dồn:

- Thế nghĩa là thế nào? Hở tiên sinh?

Ông bạn cười nhạt:

- Có thế mà cũng phải hỏi.

Rồi một lát, ông bạn già thêm:

- Ừ, mà xưa kia chưa bao giờ quan bác phải điều gì đau đớn lắm thì biết sao được!

- Đau đớn thế nào? Có tránh thoát được không?

- Phải cắt mả lại... Để tôi xem, vì cường lại số giời, cũng khó lắm.

Nghị Hách khấn khoản kêu van:

- Xin tiên sinh cố giúp cho bao nhiêu tiền đệ cũng không tiếc. Giời ơi, nếu đệ phải đau đớn về tinh thần thì chắc là khổ lắm, thì chết mất!

Ông bạn già giao hẹn:

- Nói lời thì giữ lấy lời nhé?

Nghị Hách đáp một cách anh hùng:

- Bẩm vâng!

- Thế mà không giữ lời hứa thì sao?

Nghị Hách phát câu, đứng lên:

- Thế bác coi tôi là người hay là chó?

Chương 24 -

Khi đi ngang qua chợ Đồng Xuân, Long đã thoáng nom thấy ông đồ Uẩn ngồi vắt vẻo trên chiếc xe nhà mà Tú Anh đã tậu cho Mịch. Trông mặt ông bố vợ hệt lúc ấy có vẻ dương dương tự đắc quá, có vẻ ngạo mạn quá, đến nỗi mới cảm tưởng thứ nhất của Long đối với ông đồ chỉ là lòng khinh.

Long đã cười thầm.

Chàng chợt nhớ lời Tú Anh trong một buổi chuyện về các nhà nho, về ảnh hưởng của nho học. Cái nền học thuật ấy vẫn chế tạo ra những hạng người cực đoan hoặc hay thì hay vô cùng, hoặc dở thì cũng dở vô cùng. Cho nên cái tiết tháo của nhà nho, hoặc cái đề tiện của nhà nho đều cùng đứng về hai thái cực cả. Ông đồ Uẩn chính là hạng thuộc về cái thái cực thứ hai, bị hoàn cảnh lôi cuốn đến không giữ được nhân cách. Do thế mới có hạng nhà nho không chịu đem tài học ra phụng sự chế độ mới, cam tâm và vui lòng sống suốt đời thành bản, không phân nân, không hối hận, với một hạng nho thứ hai lần, đã thành thực đi theo đạo quân cần vương, cũng như đã thành thực quay về kinh thờ một ông công sứ, đến nỗi sì sụp bốn lễ, bốn vái, mà không thấy ngượng, có thể cho xích tay cả gia đình bạn đồng chí cũ đã cứu mình thoát chết, để dâng công mà không chút hối hận mảy may... Người cao khiết quá, giữ tiết tháo một cách nghiêm ngặt quá, thì thành ra gàn dở, vô dụng cho đời, mà người trung dung quá thiên về chủ nghĩa gia đình quá, thì thường vì bốn chữ vinh thân phì gia mà mất hết lương tâm.

Càng nghĩ đến những lời nhận xét của Tú Anh, Long càng thấy đúng, mà đã càng thấy đúng, Long càng ngán ngẩm cho sự đời. Chao ôi! Ông đồ Uẩn! Một người xưa kia như thế mà bây giờ như thế! Hay là tại ông đồ chưa phải hẳn người đã thấm nhuần đạo nho? Hay tại đạo nho chỉ kết quả nên hạng người như thế? Hay bởi lẽ mặc lòng được tiếng nhà nho, ông đồ Uẩn cũng vẫn vô học như thường? Phải đâu, ừ phải đâu mới là một thầy đồ có một dùm chữ ề a dạy lũ trẻ ranh mà đã là có học! Vả chẳng cái số thầy đồ vô học mà tự phụ vẫn nhan nhản trong xã hội... Nếu đúng thế Long đã nhầm, đã nhầm một cách khốn khổ, đã sung sướng một cách vô nghĩa lý, khi chàng hỏi được Mịch mà chàng tự đắc là sẽ được làm rể một bậc thượng lưu học thức, một người thanh bản nhưng có một tâm hồn vững chãi, có một căn bản tinh thần - một nơi dòng dõi thế gia.

Những ý nghĩ ấy dắt Long đến việc muốn giải phẫu cái tâm hồn khó hiểu của Mịch. Sự thay đổi tâm tình của Mịch khiến Long phải ngạc nhiên một cách kinh khủng mãi cho đến bây giờ, Mịch đã đi từ một cô thôn nữ ngây thơ, hiền lành, chất phác, đến một thiếu phụ gian dâm, lãng mạn, xảo quyệt, đáng sợ. Mỗi khi đem cái cảnh Mịch còn là cô gái quê lúi húi vót bèo, mà so với cảnh Mịch đã là vợ lẽ một anh trọc phú, quần là áo lượt bệ vệ ngồi trên cái sập gụ khảm, mà cất cao giọng dài các xỉ vả đầy tớ, thì Long không biết rằng cuộc đời có còn là cuộc đời không, hay là Long đã ngủ mê... Mỗi khi nhớ lại cái cảnh Mịch vừa tự tử hệt xong mà khóc sụt sùi với Long trong nhà thương, rồi đem cảnh ấy ra so với trận cuồng dâm mà Long đã bị Mịch lôi kéo vào, thì Long lại phải lẩm bẩm một cách kinh hoàng: Thật là không thể tưởng tượng được! Trong cái thời gian chưa đầy nửa năm! Những nguyên nhân nào đã thay đổi lòng người đến thế?

Sau cùng, Long tìm ra được cái bản vật chất. Thật vậy, sự phù hoa giả dối của một xã hội chỉ

trọng những cái bề ngoài, một nền luân lý ích kỷ, sự tín ngưỡng thế lực hoàng kim, cuộc cạnh tranh dữ dội đến hình thức đã làm hại tâm thuật người đời. Do thế, lúc người ta bần thì người ta còn thanh, và đã nên phú rồi, nhiều khi người ta hóa ra trọc.

Thế rồi ngẫu nhiên Long nghĩ ngay đến mình. Nào phải tìm ai để mà kinh ngạc nữa, Long cứ việc đem ngay Long ra đã thừa đủ! Thì Long cũng thay đổi một cách đáng sợ, cũng chỉ trong vòng nửa năm nay mà thôi. Từ một anh hàn sĩ đầy lòng thương đời, ghét cay ghét độc những cái xa hoa vật chất, và căm hờn sự vô tình của bọn trưởng giả đối với nòi giống, Long đã trở nên một kẻ hư hỏng, có tư cách con nhà phá cửa, đem tuổi thanh xuân ra miệt mài những nơi ca lâu tửu quán, và, quá nữa, lại đi thông dâm với vợ người! Cái tâm hồn trong sạch, cái chí khí cao cả, những tư tưởng hy sinh cho nòi giống đã đâu mất cả! Ngày nay, Long cũng đã hóa ra người ích kỷ, khốn nạn, người thuộc vào cái hạng mà chính Long đã rất khinh bỉ xưa kia! Mà vì lẽ gì, nào Long có hiểu... Long thấy mình không có điều gì trái đạo cả. Đời đã làm cho chàng đến nỗi thế. Danh từ của việc nghe đáng sợ lắm, tuy những việc của Long hình như là cố nhiên sẽ phải xảy. Long hình như không phải chịu trách nhiệm những cử chỉ mình Long đã bị hoàn toàn sai khiến.

Những phút nghĩ ngợi như thế là những phút mà cái linh trí bất thần đến với Long để giúp chàng suy mình ra mọi người, để định lấy một phương châm xử thế. Long thấy ông đồ, Mịch và Long, chỉ là bọn người đáng thương hại mà thôi. Hầu như trong đời vẫn có một sức mạnh huyền bí gì đó, vẫn cầm quyền cuộc đời đến nỗi không còn ai lại tự nhủ nữa. Có một tâm hồn vững chãi... mấy ai mà có được? Mấy ai là chòng chọc nổi với hoàn cảnh?

Long lại nhớ đến lời khuyên của Tú Anh... “Người đời không ai đáng yêu, không ai đáng trọng, không ai đáng khinh, vì ai cũng có điều thiện và điều ác, trong lòng người nào cũng có một thần thiện và một thần ác”.

Quan niệm của Tú Anh là coi thường sự đời, là sự thản nhiên với những việc có hại cho mình, là sự thận trọng những điều lợi hại cho người ta. Lối xử thế của Tú Anh chỉ có chịu thiệt mà không hề cầu lợi. Có lẽ vì chỉ muốn cứu vớt cả một đời Mịch, chỉ muốn gây dựng lại cái gia đình ông đồ, và chỉ muốn Long sẽ vui duyên mới mà quên hận cũ, chỉ muốn nhân sự đầy đủ vật chất, Long có thể luyện tập cái tinh thần cho vững chãi thêm lên, cho nên Tú Anh đã phải ép lòng nói dối cả Long lẫn Mịch, để cho cả hai bên hiểu nhầm nhau mà đoạn tuyệt nhau... Trong hành vi ấy, có kiến thiết mà không có phá hoại. Phải, phải, Tú Anh gả em gái cho mình thì nào có lợi lộc gì đâu? Mịch về làm vợ bé nghị Hách thì có lợi lộc gì cho Tú Anh đâu?

Nghĩ đi nghĩ lại cho cùng, Long chỉ thấy Tú Anh là một người ngồi trên đồng vàng đồng bạc mà không hề bị ánh sáng hoàng kim chiếu lóa mắt, đương đuổi thanh xuân mà thản nhiên được trước ái tình, một người học thức cao, nhân phẩm cao, một người hữu ích rất hiếm có vậy, Long bất giác hối hận vì đã phản chặc Tú Anh, Long nguyện sẽ không bao giờ dám ngờ vực lòng tử tế của ân nhân mình nữa. Long quyết sẽ không cùng Mịch lừa dối nghị Hách và phụ lòng tin cậy của Tú Anh nữa. Và, muốn thế được, Long phải cấm mình không được thậm thọt nhà Mịch nữa.

Còn đương nghĩ ngợi liên miên như thế thì Long đã đến Quán Thánh từ lúc nào không biết. Chỉ còn độ mươi bước nữa là đến nhà Mịch. Long tự hỏi: “Ta đã biết nghĩ như thế thì ta còn đến đây làm gì?” Tuy nghĩ thế chàng vẫn bước chân đi... Long đi qua nhà Mịch mà cứ đi mãi, Long không biết nên quyết thế nào... Rồi nhân cái sự trừ trừ của mình, Long càng thấy Tú Anh là người hiểu đời một cách âu xa, sau khi đã nói đến những câu: “Loài người không ai ác không ai tốt, không ai đê tiện, không ai phụ bạc cả. Loài người chỉ là một lũ ngu dốt không biết phân biệt

điều hay, điều dở, không biết ăn ở sao cho phải, luôn luôn bất cập, luôn luôn thái quá; loài người chỉ là một lũ nhảm lẫn đáng thương! Do thế mới có câu: than ôi, không ai bản thân vốn ác, vậy mà người ta đã gây ra cho nhau biết bao nhiêu thảm kịch ở đời!”

Long quay bước trở lại. Chàng tự giao hẹn: “Ta vào lần này là lần cuối cùng”. Rồi bấm chuông.

Đưa đây tớ chạy ra mở cửa thì Long cũng chạc đường hoàng vào ngồi đợi ở phòng khách. Một lát Mịch ngó đầu nhìn ra... Thấy khách là Long, Mịch cứ áo ngắn quần trong, ra ngồi tiếp chuyện. Tuy vậy, Mịch cũng che mắt thế gian bằng cách đồng dục sai đứa con đở:

- Pha nước và lấy gói thuốc lá ra đây, mày!

Rồi Mịch hỏi vờ Long trước mặt con sen:

- Này, anh Tú sao mà lại không đến thế?

- Thưa dì, anh tôi còn bận dạy học, có lẽ chốc nữa mới đến được.

- Tôi nóng gặp anh ấy để hỏi xem muốn chữa cái xe thì mất độ bao nhiêu tiền...

- Thưa dì, xe mới tậu mà đã phải chữa?

- Ừ, vì ngồi xóc lăm, cái đệm phải thay, díp xe cũng phải thay.

- Bấm hình như cụ nhà có ra chơi?

Đứa ở, sau khi pha nước và để gói thuốc ở bàn lui vào nhà trong, chẳng ngờ vục gì cả. Nó thấy Long đến lần này đã là lần thứ ba... Nghe những câu như thế nó cho Long là họ hàng gì đó. Sau khi nó vào rồi, chủ nói mới lả lơi cười cợt với Long mà rằng:

- Gớm, mất mặt! Độ này có gì lạ không?

Long lắc đầu, khẽ đáp:

- Còn có cái gì lạ được nữa.

- Tôi thấy anh như độ này chơi bời lăm, không nên thế, anh ạ.

- Nói bậy!

- À, thế câu chuyện ông già bí mật bây giờ ra sao?

- Từ độ ấy không gặp đâu nữa!

- Anh có đi tìm ông già ấy không?

- Biết người ta ở đâu mà tìm?

- Lạ lăm nhỉ?

- Thật thế, lạ lăm.

- Anh có tin được lời của ông già kỳ quái ấy không?

- Bảo tin thì tin sao được một người lạ mặt, kỳ quái, khó hiểu như thế? Mà không tin hẳn, cũng không xong, ấy thế mới khổ chứ!

Mịch thần mặt ra hồi lâu rồi tiếp:

- Sao cái ông lão ấy lại biết cô Tuyết? Sao lại biết rõ cậu Tú Anh có nhờ cậu anh giúp hộ một điều gì?

Long nhăn mặt nghĩ ngợi mãi mới nói:

- Chính tôi, tôi cũng đương sự hỏi sao ở đời này, lại có một người thứ hai nữa biết rõ cả những việc bí mật của tôi như thế? Nhất là chỗ tôi bỏ coi cha mẹ từ thuở nhỏ là điều mà đến Mịch cũng không biết được. Đã thế, làm thế nào để không tin hẳn ông già ấy? Cho nên hiện giờ tôi đương phân vân lắm. Lúc tôi phải nghĩ đến ông già thì tôi lại khổ sở vô cùng. Tôi lại còn có ý nghĩ này nữa là dễ thường ông già ấy chẳng qua chỉ là một người nào đó, không muốn cho tôi lấy được Tuyết, muốn cho tôi từ hôn, từ hôn đi! Nghĩa là ông già chỉ là tay sai của một gia đình nào muốn làm thông gia với nghị Hách, hoặc của một anh chàng nào say mê con Tuyết, đến bịa đặt ra câu chuyện tôi còn có bố mẹ giàu có, có thể làm cho tôi gặp bố mẹ tôi được, có thể cho tôi phải theo cái điều kiện trái ước với Tú Anh đi thì là người ta thành công trong sự rẽ duyên chúng tôi. Thế cũng nên.

Mịch hấp tấp:

- Ủ, có lẽ mà thế đấy, điều ấy có lý lắm.

- Nếu không thế, thì ắt là tôi còn bố mẹ giàu thật.

- Hay là...

- Làm sao?

- Hay là chính ông già ấy là...

- Mịch muốn nói là bố tôi, có phải không?

- Vâng.

- Ấy, cũng có khi tôi đoán như vậy!

- Đoán thế không phải là không có lý đâu.

Long thở dài một cách nhọc mệt:

- Thôi thôi thôi! Nghĩ thế nào cũng là có lý cả! Càng nghĩ lắm chỉ càng nát óc, âu là chẳng việc cóc gì mà nghĩ ngợi cả lại xong. Mặc quách sự đời muốn ra sao thì ra, nghĩ cũng vô ích!

Nói xong, Long chạy đến chỗ Mịch, hôn Mịch một cái vào trán, Mịch hỏi:

- Mình có nói cho Tú Anh biết rõ câu chuyện quái lạ ấy không?

Long đáp:

- Anh ấy chỉ bảo tôi đừng để ý đến việc ấy, vì ông già ấy, có lẽ chẳng qua là một người nào đó

biết gièm pha một cách quỷ quyệt đó mà thôi. Giời ơi! Sao mà tôi khổ thế này! Một năm nay, bao nhiêu là sự xảy ra, bao nhiêu là điều phải nghĩ ngợi!

Long quay về ngồi chỗ cũ, hồi lâu lại cười nhạt mà rằng:

- Chỉ có Mịch là sung sướng!

Mịch cau mày, giận giỗi nói:

- Anh đừng nên nói thế mà mất cả lòng tử tế của đôi ta với nhau. Nếu anh cho là tôi sướng, thì tôi cũng có thể buộc anh là sướng được.

- Chúng mình đã ăn ở với nhau đến thế này thì đừng nên nói đến sự tử tế với nhau nữa.

- Sao?

- Chúng ta đã trót hiểu nhầm nhau...

- Không những chỉ có thế mà thôi, anh ạ.

- Phải, hơn nữa, ta phụ nhau một cách rõ rệt, cả hai bên cùng phụ lẫn nhau...

- Anh muốn nói gì thế?

- Tôi muốn nói thẳng ngay rằng đã xử với nhau đến như chúng ta rồi, thì thế là hết phương cứu chữa, thì thà rằng cắt đứt những mối tơ vương đi, vì tử tế đãi hậu là vô bổ.

Mịch hỏi như mĩa mai:

- Thế à?

Long tiếp theo một cách hần học:

- Thật đấy, Mịch ạ, thật thế đấy! Tôi đã bắt đầu thấy rằng cái cuộc ái ân vụng trộm này đã hạ tôi vào hạng những kẻ thất phu, vô học, những kẻ mất nhân cách, những kẻ vô lương tâm!

Mịch cúi đầu hổ thẹn một lúc lâu. Thói thường vào trường hợp như thế, bao giờ người ta cũng phải hầy hổ thẹn đã. Về sau cái tính tình ấy mới bị lòng tự ái đổi ra là sự căm tức. Trong năm phút, Mịch đã tìm thấy đủ mọi nghĩa lý để mà căm Long. Mịch thấy rằng Long xưa kia đã cố chí phụ mình, thì ngày nay mới không muốn theo đuổi cuộc trả thù nghị Hách nữa, mới sợ hãi, muốn giữ gìn... Hai nữa, nói thế, có can đảm nói thế, nghĩa là hết yêu.

Mịch cười gằn:

- Tôi nghĩ thì lại trái hẳn. Tôi chỉ thấy trả thù được thì là sướng.

Long phân trần:

- Mịch ơi! Mịch! Em nên nghĩ lại một chút, Mịch phải biết nghĩ mới được. Còn danh giáo gia đình, còn công cha nghĩa mẹ, những sự ấy không nên mỗi chốc mà hy sinh hết đi. Vả lại, dẫu trả thù được đi nữa, thì nào có ích gì? Chúng ta kỳ chung vẫn khổ như trước. Nếu cứ thế này mãi, sợ rồi chỉ hại một đời Mịch mà thôi.

Không hiểu rõ bụng Long lúc ấy là thực thà, Mịch cho đó là sự giả dối, là sự xảo quyệt. Mịch cho là Long đã đem dùng sự đạo đức và sự cần thủ hiểu của Mịch để lôi cái lòng yêu về cho dễ. Ngẫu nhiên Mịch nhớ lại tất cả mọi chuyện cũ và ngờ vực ngay rằng chính Long đã phụ Mịch một cách hoàn toàn đầy đủ, và đã phải giả vờ hờn giận để buộc tội Mịch, thì là Long đã gỡ được những tội phụ bạc của Long! Mịch giận ứa nước mắt, khóc mà nói:

- Dù sao đi nữa thì cái đời tôi cũng đã bị hại rồi!
- Ừ, và đó không phải là một lẽ để làm hại nó thêm nữa.
- Tôi đã bị hại một đời, ngay từ khi anh về mà anh gắt mắng xỉ vả tôi rồi!

Rồi Mịch nức nở khóc to hơn trước, không lo rằng đứa ở có thể biết được. Long thấy Mịch đáng thương hại quá, bèn đứng lên... Chàng muốn hôn Mịch để an ủi Mịch mà không dám... Ngay lúc ấy thì còi ô tô rúc lên ở ngoài cổng.

Đứa ở chưa kịp chạy ra, Tú Anh đã thoăn thoắt bước vào. Trong lúc bối rối, Mịch chỉ biết đứng ngây mặt ra. Nhanh trí khôn hơn, Long lại ngồi xuống ghế ôm đầu ủ rũ, để chờ cho Tú Anh đã bước vào phòng khách rồi, mới ngước mắt thần thờ nhìn lên, làm như không hề có một chút cảm động.

Tú Anh, thấy quang cảnh như thế, cũng đứng ngây ra. Chàng phải dùng đến cặp mắt của một viên chánh mật thám để nhìn thẳng vào hai mắt Mịch, để bắt nọn, cái tinh thần khó hiểu ấy, Mịch tức thì mất hết cả can đảm, để lộ sự sợ hãi, chân tay run lên, mặt tái đi. Cái tinh thần của Mịch lúc ấy đã đủ tố cáo Mịch và đủ khiến Tú Anh xo vai một cái, quay lại nhìn Long, thì Long đánh bài lảng bằng cách cứ nhìn xuống đất. Sau cùng, Tú Anh hỏi gắt Long bằng tiếng Pháp.

- Ông? Ô, ông Long ở đây?

Long không buồn đáp, cũng không buồn nhìn lên. Tú Anh đã cáu lắm.

- Ông Long mà lại còn đến đây được à? Ô hay nói đi chứ?

Long thần nhiên cũng đáp bằng tiếng Pháp:

- Cái đó không có gì là khó hiểu.

Đến đây thì Tú Anh không thể chịu nổi nữa. Vẫn dùng tiếng Pháp, Anh nói luôn một hỏi:

- Ông thử trông lại cái sự ngạo mạn, cái giọng sổng sượng, cái thái độ vô lễ của ông xem? Thế ông đã hứa với tôi thế nào? Thế ông đã nói với tôi những gì? Ông nhớ lại xem! Tôi ăn ở với ông thế nào, để bây giờ ông ăn ở với tôi như thế! Ông nên hổ thẹn với lương tâm, nếu ông còn có chút điểm lương tâm!

- Tôi làm gì mà phải hổ thẹn với lương tâm?

- Thế thì ông đến đây làm gì, nếu không để nhớ lại những chuyện cũ? Ông có biết như thế là ông làm hại một người đàn bà có chồng hay không? Ông có biết như thế là lừa dối tôi, và lừa dối vợ chưa cưới của ông không? Ông không phải là người đứng đắn.

Long xua tay một cách chán nản:

- Ông im đi! Ông im đi!

Tức vì bị khinh bỉ, Tú Anh không nhịn nữa:

- Thật đấy! Ông không đứng đắn! Nếu ông không nghe theo tôi thì việc gì ông còn phải chịu trách nhiệm về sự đau khổ của ông! Tôi xin nói thẳng cho ông biết rằng cái nhân cách của ông ít lâu nay đã suy đốn lắm rồi. Tôi tin cậy ông, coi ông như chân tay, giao tử bạc cho ông, thì ông chơi bời như một kẻ đãng tử. Bây giờ ông không còn một tí gì là người đáng kính trọng như ngày trước nữa! Ông thử tự vấn lương tâm xem! Tôi đã không muốn nói, bây giờ ông lại đến đây nữa à? Tôi đã nhầm ông, mà tôi lấy thế làm đau đớn lắm. Ông nên biết ông là người thế nào, mà tôi đây, tôi là người thế nào?

Long cầm mũ đứng lên, nói qua một cái xo vai:

- Chỉ sự im lặng là đáng kể...

Rồi ra thẳng, bỏ mặc Mịch với Tú Anh.

Mịch vẫn ngây mặt ra, vì không hiểu hai bên nói với nhau những gì. Sau khi phải nhìn theo Long một cách căm tức, Tú Anh quay lại nhìn Mịch chòng chọc...

Chương 25 -

Đứa đầy tớ nhỏ đầu còn để chỏm vừa mới lễ mễ khiêng mâm com ra đến gác sân, Vạn tóc mai đã quát.

- Hãy để mâm com mà vào đây quét cái giường đi đã!

Chân tay run lẩy bẩy, mặt tái mét lại, đứa đầy tớ để mâm com xuống, quay vào cầm lấy cái chổi lông, vừa lóng ca lóng cóng, đưa đi đưa lại, thì chủ nó lại vội vàng cộp vào đầu nó ba cái mà rằng:

- Thôi đưa đây cho bố! Rót mấy chén rượu mau lên!

Rồi Vạn tóc mai quay lại ông cụ già, phân vua:

- Ấy cái cung nô bộc của con thế đấy, bố ạ. Chỉ toàn những đồ ăn cắp, những đồ ăn hại thôi! Chẳng may nhà con nó lại đi Hải Phòng, tiếp đãi bố thế này, con thật lấy làm sơ xuất lắm, bố đại xá nhé! Khổ quá, có mấy món ăn thì mua trên hiệu, ăn xong, đồ nước nôi chả có, rõ bực thật... Vắng người đàn bà thế mà...

Ông già đưa đẩy:

- Chao ôi! Cậu cũng vẽ chuyện lắm. Tiếp đãi thế là hậu, là chu đáo, chứ còn thế nào nữa?

Vạn tóc mai lôi cái khay đèn ở trên xích đong xuống, trình trọng bày ra giữa giường. Hấn đưa ra cái hộp sừng bảo đứa nhỏ:

- Đi lấy ba hào, mau lên!

Ông già hỏi:

- Nay, định mua thuốc ty hay thuốc nang thế?

Vạn tóc mai nháy mắt khẽ đáp:

- Ngang đấy.

- Chết! Đùng! Đùng! Năm nay cậu phải đề phòng không khéo lại có quan tụng thì khốn đấy. Năm nay là năm tuổi cậu nhớ chưa?

- Thưa bố, ấy cũng là bản cùng...

Ông già nói ngay:

- Nếu thế thì đây, mua thuốc ty hơn.

Rồi lấy ví lôi ra cái giấy bạc một đồng cho thằng nhỏ. Vạn tóc mai tươi tỉnh ngay lên, tán tụng:

- Sao mà bố ăn tiêu rộng thế hở bố? Mua cả hộp một đồng nhé!

- Thì ra hẳn...

Nhung Vạn tóc mai lại trừ trừ mà rằng:

- Thôi bố ạ. Con chả dám thế. Ai lại thết được bố bữa cơm mà lại đi để bố trả tiền thuốc bao giờ!

- Cậu như vậy thì không được! Cậu muốn tôi còn lui tới nhà này nữa hay thôi? Chỗ tôi với cậu, cái nhỏ nhặt ấy kể làm gì?

Sau cùng Vạn tóc mai vẫn còn làm ra bộ bị nài ép.

- Thôi thì con xin chiều lòng bố vậy.

Nói xong, hẳn nhìn ra bên, thấy có mấy tấm mía đường chèo thì vội reo lên:

- A à! Hay! Hay! Để con làm trò quỷ thuật cho bố xem nhé! Mời bố nằm xuống đây nghỉ tạm đi.

- ... Cầm tiền đi mua thuốc đi đã, rồi hãy rửa bát chứ! Để hộp sùng lại! Mau lên, mua một hộp một đồng... đến cờ bài ấy!

Thằng nhỏ cầm tiền cầm cổ chạy đi.

Ông già cởi áo ngoài ra, nằm xuống cạnh khay đèn. Vạn tóc mai cầm mấy tấm mía về khay đèn, ngồi xỏm chòm chòm. Hẳn vẩy một viên xái cho một đầu nhọn hoắt lại như đầu đinh. Hẳn để cho đầu nhọn viên xái chổng ngược lên, méo xệch mồm ra cười mà nói rằng:

- Con đóng viên xái như đóng đinh vào tấm mía cho bố xem nhé.

- Thế kia à?

- Bố trông đây này!

Rồi vạn tóc mai cầm tấm mía như người ta cầm roi chầu vọt xuống viên xái nhọn để trên mặt giường đánh sập một cái. Khi hẳn giơ tấm mía lên mắt ông già, viên xái quả nhiên đâm vào tấm mía như đinh đóng vào cột. Ông già reo lên:

- Lạ nhỉ! Vỡ mía rắn thế mà sao viên xái lại đâm xuyên vào thế nhỉ?

- Thế mới quái! Chính con, con cũng không hiểu ra làm sao... Chắc hẳn hai cái ấy nó kỵ nhau đấy, bố ạ.

- Có lẽ thế. Thử làm nữa đi xem nào.

Vạn tóc mai nghe theo, lại làm lần nữa, và kết quả cũng như lần trước.

- Lạ thật!

Vạn tóc mai reo lên:

- Còn phải kể! Cha mẹ ơi! Giời cao đất giày ơi! Trò năm sáu năm nay rồi, mà sự nghiệp chỉ có phát minh được có thế đấy. Bố bảo lại không hao cơm tốn áo à?

- Thật là lần đầu tiên tôi trông thấy một sự lạ như thế. - Ấy là vì điều ấy chỉ có con là phát minh

ra được mà thôi! Đòi nào bố lại thấy ai thí nghiệm như thế được! Con phải giấu cái sự lạ ấy như một môn thuốc gia truyền.

Rồi hẳn lại ngửa cổ cả cười, cái mồm méo xệch. Hai người nằm trầm ngâm một lúc lâu. Ông già ra vẻ mệt mỏi, thiu thiu ngủ.

Lúc ấy gần sáu giờ chiều. Phố mới tấp nập những người đi lại. Tiếng phu xe, phu khuân đồ, xếp khách bộ hành hoặc quát tháo lẫn nhau rầm rĩ... Tiếng đàn bà chửi nhau trước nhà Vạn Bảo đình tai. Phố đã đông sẵn, lại vào lúc chợ Đông Xuân tan nên càng náo động. Gió thổi vào những cây dâu gia đại làm cho những quả đỏ hơn rơi rào rào xuống đường. Ở dưới nhà, đứa bé con chú khách ở thuê, ê a học như nhai chữ, nghe đến hay.

- ... Cha thằng ranh con! Đi có thể mà lâu thế!

Ông già sắp ngủ thì bị lời chửi của Vạn tóc mai làm cho phải mở choàng mắt ra. Ông bèn ngồi nhồm dậy, hút một môi thuốc lào.

Thằng bé ở về, chưa kịp cãi đã bị mấy cái tát của chủ nó.

Rồi Vạn tóc mai nằm xuống ngoáy ngoáy tiem...

Ông già hỏi:

- Mợ ấy xuống Cảng làm gì mà lâu thế?

- Ấy nhà con đã về hôm kia, rồi lại đi ngay. Nhà con nó xuống xem họ có để lại cho cái tiệm khiêu vũ không, thì rồi chúng con xoay. Bố ạ, cuộc đời cứ mãi như thế này thì chán lắm. Bố ơi bố bấm xem cho con năm nay thế nào...

- Tôi đã bảo năm nay cậu đại phát tài mà sao cậu cứ hỏi mãi thế!

- Con chả thấy gì là phát tài cả.

- Thử nhớ kỹ ra xem nào!

- Nhưng mà phát chưa?

- Rồi. Mà hàng bạc nghìn!

Vạn tóc mai vỗ đùi đánh bốp một cái, nói:

- À mà phải! Con vừa được cái nhà này thật!

- Thế chứ còn muốn gì nữa?

- Nhưng mà chán lắm, bố ạ. Mỗi tháng vài chục bạc tiền nhà chả đủ ăn. Vả lại mang tiếng là con cụ nghị Hách, tiếng giàu lưng lầy cả nước, mà lại có mỗi một cái nhà, thế là nghĩa lý gì? Phần gia tài con đáng được hưởng ít ra cũng phải trên chục nóc chứ? Thế bố lên trên ấy vừa rồi thì có gặp ông via nhà con không? Có nước non gì không? Mời bố xơi thuốc!

- Cậu cứ hút cho đủ đi. Tôi chơi bời tiêu khiển, một vài điếu để chốc nữa... Tôi lên có gặp cụ, nhưng mà cụ vẫn không nhớ được ra tôi là ai... thì còn ăn thua quái gì?

- Con xin phép bố vậy nhé?

Vạn tóc mai lấy gân cổ kéo hơi thuốc, trong khi ông già nói tiếp:

- Cứ kể ông cụ đái cậu như vậy cũng là không phải. Con nào chả là con? Sao lại con yêu con ghét như thế?

Vạn tóc mai đặt phịch dọc tẩu xuống, ngồi nhồm dậy hãm một chén nước nóng, nghẹn ngào nói bằng giọng đầy những căm hờn:

- Có phải thế không, hở bố? Ông via nhà con thì đáng giận ghê lắm, bố ạ. Bố thử nhìn thằng Tú Anh rồi nhìn đến con mà xem? Một đảng thì có học thức, danh giá, tiêu tiền như rác. Một đảng thì nghiện hút, nghèo đói, chạy từng đồng xu! Sự đời đến thế thì chớ thật, bố ạ.

- Cậu cứ yên tâm, tôi bảo số cậu cũng không đến nỗi nào mà...

- Tình cờ mà con gặp bố rõ quý hóa quá!

- Thật thế, nếu không đả động đến cụ nghị Hách thì chắc là hôm nay, đôi ta chưa thân với nhau thế này.

- Chính thế đấy, bố ạ. Bố ơi, cái bữa ở tiệm ấy, sao mà con trông thấy bố mới lần đầu, mà bố chỉ hỏi con có một câu, thì con đem lòng kính trọng ngay thôi! Âu cũng là duyên nợ gì đấy, nhỉ bố nhỉ! Gớm, mấy hôm bố lên trên ấy vợ con nó cũng đi, con buồn quá, con nhớ bố quá đi mất! Con giới thiệu cho bố được nhiều người lắm đấy, bố nhé.

- Ấy chết! Làm gì thế?

- Con xin cam đoan với bố rằng nếu bố cứ chịu khó lấy độ dăm đồng bạc một lá số tử vi thôi, thì chỉ trong một tuần lễ, bố cũng kiếm nổi trăm bạc.

- Dừng!

- Thật thế đấy, bố ạ. Con đi quảng cáo cho bố ở mấy tiệm, ai cũng phục lẫn ra. Ai cũng khao khát muốn gặp bố lắm đấy! Nếu bây giờ bố chịu ở đây mở ngôi hàng xem số cho thiên hạ thì mấy anh thầy Tàu những anh Thần Cốc Tử, những anh Quỷ Cốc Tử chẳng hạn, là cứ chết nhăn răng ra...

- Tôi có làm nghề ấy hẵn đâu! Cậu nhầm lắm. Mở hàng xem số, hạ giá mình đi! Thỉnh thoảng xem cho một người thôi, nhưng đã xem thì phải lấy thật nhiều tiền, như thế một lần xem hai lá số cũng đủ chi dùng. Chả nói giấu gì cậu, vừa rồi tôi xem cho cụ Nghị, cậu có biết cụ tiền tay tôi bao nhiêu không?

- Thế à? Hay! Bao nhiêu hở bố?

- Năm trăm đấy!

- Năm trăm! Ô! Thế thì hả quá, hả quá bố ạ! Bất cứ ai, hễ mà làm tiền được ông via nhà con thì con sướng.

- Không nên thế, không nên coi ông cụ là tử thù như thế.

- Giời ơi, bố biết sao được? Bố có là con đâu? Phải vào địa vị con, thì mới có những nỗi uất ức như con. Bực lắm, bố ạ.

- Thấm vào đâu! Đến một thằng chàng rể cũng còn hưởng bằng vạn con kia, bố ạ. Bố xem cái thằng Long đấy,

cái thằng sắp lấy con Tuyết mà con đã chỉ cho bố ở hiệu cao lâu Thiều Châu đấy! Nó là con cái nhà ai, bố có cần con phải nhắc lại không? Nó là một đứa con hoang! Một đứa không cha không mẹ! Nó sống vì hội trẻ con mồ côi dưới Hậu Giám đấy! Rồi nó xin được chân thư ký ở trường Đại Việt, bố đã nghe ra chưa? Thế rồi nhờ cái tài nịnh hót của nó, Tú Anh nhất định gả em gái cho nó đấy. Thằng Long là một thằng có óc đào mỏ, mà Tú Anh thì là thằng ưa phỉnh, rõ thế mới thảm hại cho thân đời con Tuyết chứ! Từ độ nó là vị hôn phu của con Tuyết rồi thì là Tú Anh giao ngay tử bạc cho nó để cho nó chi những châu hát hàng hai ba chục một, bố có biết không? Ấy chưa cưới mà hai đứa chúng nó vẫn lẩn lút đem nhau đi chơi luôn. Không khéo đến này cưới thì cô ả ẽnh ruột ra mất rồi! Con rất lấy làm lạ rằng một người như ông via nhà con, một người không sợ ai cả, mà lại cứ phải sợ con mình là thằng Tú Anh! Chính Tú Anh buộc ông cụ phải gả con gái cho thằng không cha không mẹ ấy đấy, chứ như ông via nhà con ít ra cũng phải gả cho con một ông tổng đốc nào chứ? Gả con cho đứa con hoang, không biết cha mẹ nó là những quân cha căng, chú kiết nào, thế là nghĩa lý gì?

- Cậu không nên buộc tội cậu Anh! Tôi hiểu việc ấy lắm. Ông cụ nghị xưa kia xuất thân chỉ là cai phu mỏ, bây giờ mới giàu. Và lại chẳng cần phải gả cô Tuyết cho con quan thì cụ nghị đã thông gia với quan rồi...

- Sao thế ạ?

- Cụ nghị đã hỏi con gái quan Tuần Hà cho cậu Tú Anh, cậu có biết không?

- À, vâng!

- Bởi thế cho nên cậu Tú Anh mà buộc cụ nghị gả con cho cậu Long thì chỉ là vì muốn tránh cho cụ nghị cái tiếng giàu lỗi học làm sang, chỉ là vì muốn cụ nghị được tiếng là có óc bình dân, chứ không phải cứ muốn làm thông gia với nhà quan mà thôi, cậu hiểu chưa?

- Thế cũng có lý. Nhưng mà không nên vì thế mà chưa chi đã để cho thằng cha rể phá cửa, để nó lôi em tôi đi đâu cũng đi.

- Tôi đã bảo số nó được thế, thì cậu cứ mặc nó mà lại... mình càng tức bao nhiêu, chỉ càng khổ cho mình.

- Nào phải chỉ có thế mà con tức, bố ơi! Ngay cả con vợ lẽ nữa, cũng hưởng ghê gớm lắm. Một cái biệt thự ở phố Quan Thánh! Xe nhà! Bố mẹ ra chơi, tiễn tiễn xe hàng mấy chục! Tức lắm, bố ạ.

- Nếu cậu đã tin rằng người ta ở đời có số cả thì cậu nên nhẫn nại sự đời đi thì mới phải. Học lý số chỉ lợi được có một điều ấy.

- Bao giờ cụ via chia thêm cho con mấy cái nhà nữa, cho con cũng góp mặt được với đời như mọi người, thì con mới nguôi cái tức giận. Bố ơi, bố xem số cho con, hai mươi điều về dĩ vãng đều đúng cả hai mươi, con chỉ phân vân về những điều hậu vận. Xem chừng bố không chịu để ý

kỹ, không bấm kỹ... Sao thế, hở bố? Liệu mai sau con có thể giàu có, danh giá được hay không? Thật quả chỉ có đối với bố, là con mới ngỏ cái tâm sự khốn khổ của con ra đây. Con nghĩ đến cô vợ lẽ cụ via được nung như trứng, húng như hoa như thế, rồi con nghĩ đến cái cách cụ via cư xử với mẹ con, thì lắm lúc con chỉ muốn đâm chết cụ via mà thôi! Còn về bà cả dưới Hải Phòng thì con chả tức làm gì, vì người ta là vợ cả.

- Bà vợ cả ở dưới ấy độ này ra sao?

- Đồng bóng chứ còn ra sao nữa? Vứt đi hàng trăm hàng nghìn vào các cửa đèn cửa phủ, chứ còn sao nữa? Nhất là con Tuyết, con Loan, hai đứa thật là phá gia chi tử! Mỗi khi có một gánh hát Nam kỳ ra đây là thế nào chúng nó cũng tốn kém vài trăm bạc để mời các ông tướng tài tử đi hút, đi ăn. Chúng nó phá của ghê lắm, tự do ghê lắm... Lạy Giời lạy Phật cho chúng nó đi lấy chồng mà ngày nhị hỉ, lợn quay đem về thì cụt tai, để xem cái mặt lợn đời của bà cả vác lên ra làm sao!

Vạn tóc mai ngừng lại nhìn ông già, khi thấy ông này vẫn thản nhiên như không, lại nói:

- Nay bố ạ, bố đã xem số cho cụ via thì hẳn bố phải biết...

- Cái gì thế?

- Bố bảo rằng cứ một lá số tử vi, bố cũng có thể đoán ra nổi là nhà nào có chuyện loạn luân không, có phải thế không?

- Có thể lắm...

- Thế bố xem lá số của cụ via thì ra sao?

- Nhiều chuyện lạ lắm, nhưng không thể nói ra được.

- Bố có biết về bà vợ cả cụ via ra sao không?

Ông già ngồi lên, điềm tĩnh đáp:

- Bà vợ cả là người hư chứ gì!

Vạn tóc mai vỗ đùi:

- Chính đấy!

Một lát lại nói một cách rất bí mật:

- Nay, bố này, con nói điều này thì bố phải giữ kín, sống để dạ chết mang đi, nhé? Bố phải nhớ rằng một người thứ ba nữa mà biết thì con sẽ mất mạng nhé! Mà nếu con mất mạng thì là tại bố hại con đấy nhé! Bố nghe ra chưa?

- Cứ nói đi mà... Ai là trẻ con?

- Hiện giờ, bà vợ cả vẫn đi ngủ lang với một thằng cung văn! Thằng cha bòn rút ghê lắm. Hiện đã làm nhà cho nó rồi đấy.

- Thế à?

- Trong lúc ấy thì cụ nghị Hách nhà ta vẫn tưởng vợ giữ vững lẽ thối nhà lương thiện, vẫn cứ hiếp... thiên hạ vắng tề đi thôi! Con cho Giời cũng có mắt lắm, bố ạ.

- Chắc không? Sao cái gì cậu cũng biết thế?

Vạn tóc mai méo xệch mồm, đắc chí cười mà rằng:

- Còn cái gì mà con không biết? Con, con là sở mật thám đấy, bố ạ. Đó là cái kỳ tài của làng bẹp! Nói đấy, chứ việc ấy sờ đĩ mà con biết được là vì nhà con nó đi Hải Phòng vừa về.

- Cậu có dám quả quyết việc ấy là đúng sự thực không?

- Chắc lắm. Nhà con nó tinh lắm, không bao giờ nhầm. Nó mà đã điều tra thì còn phải kể... Nó làm báo cũng được kia đấy, chứ bõn!

Ông già trầm ngâm một lúc lâu. Từ đây trở đi ông có vẻ mặt buồn rầu. Ông hút luôn năm sáu điếu thuốc phiện khiến cho Vạn tóc mai phải lấy làm lạ. Sau cùng ông nói:

- Cậu Vạn, cậu có muốn được vài cái nhà nữa không?

- Bố ơi, sao bố lại hỏi xỏ con như thế hở bố?

- Đấy, cậu đã có khí giới trong tay rồi đấy. Nếu cậu thông minh một chút thì cậu sẽ thành công...

- Làm sao? Bố muốn bắt con từ nay nịnh hót lão già hay sao? Thôi đi, bố ạ. Dù con muốn nịnh cũng không xong, vì những khi lão già về đây, con muốn vào chào mà không lần nào là lão không cấm cửa, chỉ thoái thác bằng đủ các cớ.

- Không! Không phải thế!

- Thế thì làm cách nào?

- Cậu thử cố nghĩ ra xem!

- Con chịu.

- Cố nghĩ đi.

- Bố ơi, thế thì làm sao bố lại ác thế?

- Làm cách nào cho cụ phải đau khổ về tinh thần...

- Đau khổ về tinh thần?... Có lẽ được. Nhưng mà, bố ạ, con chắc cái con người ấy thì không bao giờ đau khổ cả!... Lừa lọc mọi người, cầm nhà bắt nợ mọi người, giết người, hiếp... người, những việc như thế không phải người thường làm nổi. Con chắc cụ via nhà con có một quả tim bọc sắt, hoặc là không có quả tim!... Đã thế, còn việc gì khả dĩ làm ông già đau khổ được?

- Cậu nhầm! Cụ nghị xưa nay tham lam, tàn ác làm hại mọi người, mà không sợ ai đau khổ, mà không thương ai, ấy chỉ vì là tại cụ nghị chưa đau khổ bao giờ đó thôi. Một người chưa hề đau khổ thì vẫn ích kỷ. Bây giờ phải làm thế nào cho ông cụ thật đau đớn, đau đớn đến chán đời: Nếu ông cụ phải chán đời thì còn bo bo giữ cửa làm gì nữa? Thì còn nghĩ gì mà chả cho thêm cậu vài cái nhà?

Cậu cứ làm đi, thiên hạ có khi cũng sẽ nhờ cậu mà đỡ khổ sở.

- Bố ơi! Bố nói thật chí lý! Mà việc ấy phải hành động như thế nào, bố chả cần dặn bảo con cũng hiểu ngay! Con xin bái phục bố đấy! Con nghĩ ra rồi.

Vạn tóc mai reo xong, nháy mắt mấy cái. Hai người im lặng nhìn nhau, bốn con mắt đầy một thứ ánh sáng sung sướng vì hiểu nhau.

Vén quần lên đến bẹn, Vạn tóc mai vỗ đùi đánh bốp một cái, đoạn vớ lấy ấm nước nóng, ngửa cổ tu một hơi cực dài.

Chương 26 -

Chuyến xe lửa tốc hành từ Nam Kỳ ra chỉ đỗ tại ga Văn Điển có ba phút, rồi một tiếng còi, xe lại rầm rộ chạy. Chưa hiểu đầu đuôi gì cả, Long cứ mở cửa toa hạng nhì, đi thẳng vào. Cả toa chỉ có một người đàn bà mặc cái áo màu xanh da trời đương ngồi xem một tờ báo, mà tờ báo thì che lấp mất cả mặt người ấy. Long đi nữa rồi phải quay gót lại, vì trừ hành khách ấy, trong cả toa tàu không còn thấy một ai... Chàng đứng ngẩn người hồi lâu, lồi ở túi ra mẩu giấy điện tín mới nhận được hai tiếng đồng hồ trước. “Mau đi đón tôi từ ga Văn Điển, trên toa hạng nhì”. Mẩu điện tín chỉ báo có dòng chữ ấy, lại không ký tên. Vậy người mà Long phải đón là ai? Hay là sở Bưu điện đã gửi nhầm? Long lật mẩu giấy... quả nhiên điện tín gửi cho Long, ở trường Đại Việt, rõ ràng rành mạch lắm... Trong lúc phân vân Long muốn hỏi thăm nữ lang đọc báo xem có còn ai là hành khách nữa không, khốn nỗi tờ báo che kín cả mặt nữ lang như thế thì chàng biết nên cứ mạn phép hỏi hay là đừng làm phiền người ta? Mà biết xưng hô thế nào? Người đàn bà ấy già hay trẻ? Thưa bà hay thưa cô? Hay là sổ sàng lồi tờ báo xuống để rõ mặt người ta rồi sẽ liệu gọi?

Long đương quay một vòng tròn, với bộ mặt tắn ngần, thì một chuỗi cười ròn rã lắm chàng phải sững sốt, người hành khách ngồi đọc báo chính là Tuyết chứ nào phải ai? Sau khi vất tờ báo xuống bên, Tuyết cứ ngửa cổ cười rũ rượi...

- Rõ nợ lắm! Thế mà cứ để người ta phải bối rối mãi!

Nói xong, Long đến ngồi bên cạnh, hôn vợ chưa cưới bằng một cái hôn rất dài. Tuyết... vẫn cứ vừa cười, vừa nói:

- Ngộ quá nhỉ mình nhỉ? Chắc mình ngạc nhiên lắm. Tôi nhìn trộm thấy cái bộ mặt tắn ngần của mình mà tôi buồn cười quá đi mất. Biết thế để cho anh chàng lúng túng mười phút nữa lại hóa hay!

- Đi đâu mà lại có một mình, mà lại bắt người ta đón rước thế này?

- À, em đi Sầm Sơn về. Em đi với Loan, nhưng mà nó hơi mệt, nên bà Hán còn lưu nó lại, để em về thẳng Hải Phòng, nhưng mà em lại nghĩ rằng về trước để gần mình một hôm rồi mai mới về nhà cũng không sao. Mai, cũng giờ này, em về nhà, rồi em sẽ nói dối mẹ là từ Thanh Hóa về thẳng. Anh em vẫn mạnh đấy chứ?

- Vẫn như thường. Hình như cũng nội trong năm nay, anh ấy cưới vợ...

- Chính thế đấy.

- Định vào tháng nào, Tuyết có biết không?

- Nhà đã định em lấy chồng xong, thì đến lượt anh Tú đấy.

Nói đến đây, Tuyết ngừng lại, mỉm cười sung sướng hồi lâu rồi mới tiếp:

- Hôm nọ, anh ấy xuống Hải Phòng với mẹ, nói chuyện nhiều lắm. Anh Tú có trách em hư lắm,

nhưng mà trách qua loa thôi.

- Những khi ta đi với nhau thế này, hẳn anh ấy cũng có biết?

- Dễ thế đấy, mình ạ. Nếu không, sao anh Tú em lại dặn em thế này này: “Mày phải cẩn thận đấy! Người ta sẽ là chồng mày chứ không phải là nhân tình của mày suốt đời. Nếu mày dễ dãi quá, thì người ta khinh đi cho. Vì nghĩ rằng lấy nhau thì cần phải hiểu tính nết của nhau nên tao cũng phải dần lòng theo tay mà ngơ cho chúng mày chứ thỉnh thoảng được gần gũi nhau, chứ ngăn cấm hẳn thì cũng mang tiếng là cổ hủ... Nhưng mà mày phải cẩn thận mới được!” Em chỉ cúi đầu vâng chịu một cách vui vẻ chứ cũng không dám cãi lại gì.

- Anh ấy đã bảo thế mà chúng ta cứ thế này thì thật không phải quá.

Tuyết giương to cặp mắt đen láy, ngơ ngác nói:

- Sao? Miễn đời ta đừng có điều gì bậy thì thôi chứ gì? Anh lại không có quyền yêu em rồi đó hay sao? Em lại không được phép yêu anh rồi đó hay sao?

Long không đáp. Xe lửa chạy qua một cái cầu sắt nhỏ. Bị nghiêng dưới những bánh sắt nặng hàng nghìn tấn, cái cầu sắt rên lên sầm sầm, Long cầm lấy tờ báo, lướt mắt đọc qua những hàng chữ tí ròi chán nản bỏ rơi xuống. Cả hai người trầm ngâm nhìn nhau, cứ theo đà chuyển xe tốc hành mà lắc la lắc lư. Chợt Long quay lại:

- Thế bây giờ về Hà Nội thì làm thế nào? Với anh Tú chắc là không được rồi...

- Em đã nghĩ rồi, mình ạ. Ta thuê buồng ở một khách sạn tây thì không còn ai biết được nữa. Buổi chiều chúng ta sẽ ăn cơm tây với nhau. Rồi đêm nay anh lại chuyện trò với em cho đến mai thì em về Phòng.

- Cũng được.

- À, nhưng mà hôm nay anh có bận gì không?

- Bận đấy, nhưng kiếm cơ với anh Tú xin nghỉ hoặc cáo ốm cũng dễ.

Long đáp xong liên miên suy nghĩ. Chàng rất ngạc nhiên về cái tự do táo tợn của vị hôn thê. Tuy vậy. Long vẫn phải giữ nét mặt điềm đạm như coi ý định của Tuyết cũng không vượt qua lẽ thường. Thật vậy, Tuyết đã đi nhanh hơn cả Long nữa. Chàng tự nghĩ, “Phải đã hư hỏng lắm thì một người con gái mới táo tợn đến như thế được”. Bao nhiêu tư tưởng đen tối của sự ghen hờn lại sôi nổi lên trong óc Long.

Xe lửa đến Hà Nội.

Long và Tuyết đến Hôtel de la Gare, cả hai tự nhiên như một cặp vợ chồng. Trong khi đi mấy bước đường, Long xách cái va ly nhỏ của Tuyết.

Thuê được phòng rồi, Tuyết cứ nguyên áo dài, cũng không cởi giày, nằm vật xuống cái giường tây.

- Giời ơi mệt quá! Anh ngồi xuống đây với em đi anh... Khép cái cửa lại đã, anh ạ.

Như một cái máy, Long ra khép cửa rồi quay về ngồi bên Tuyết, mặt thần thờ. Tuyết hỏi:

- Sao lúc này trông anh cũng buồn rầu thế?
- Không anh có buồn gì đâu?

Long tuy chối cãi, song cũng chẳng nghĩ gì đến lời mình chối cãi, về tự nhiên bạo dạn của Tuyết lúc mới vào khách sạn, giọng phán bảo của Tuyết xuống cho bọn bồi, làm cho Long thấy Tuyết là thạo đời lắm Long nghĩ thầm: “Giời ơi một thiếu nữ mà thạo đời! Mà lại thạo đời trong những lúc vào khách sạn thuê buồng!”. Bất giác Long lại nhớ đến những cử chỉ của Tuyết từ lúc mới gặp Tuyết. Tự nhiên Long thấy việc được Tú Anh gọi gả em cho là khả nghi, là có một ủy khúc gì mà chàng không khám phá ra nổi. Long tròn trợn thấy rằng Long sẽ là hạng người lấy vợ thừa mà rồi phải câm miệng hến, vì nếu Long có muốn kêu gào thì người ta sẽ đem những giấy bạc và ngân phiếu ra để dán vào mồm Long. Chàng tự xét không có cái tài đức gì đáng hưởng sự tử tế của Tú Anh, nếu những sự tử tế ấy không là giả dối. Phải, phải, tất nhiên Tuyết đã nhĩ rữa hoa tàn rồi thì người ta mới phải gả cho một kẻ của hội nuôi trẻ mồ côi! Mà nếu không thì ít ra Tuyết cũng đã hư hỏng theo cái lối bọn phụ nữ lăng lơ tột bậc, có hàng chục bạn giai và nhân tình rất lăng lơ nhưng rất khôn ngoan, không giữ gìn cho Tuyết sạch giá trong mà tự trung vẫn giữ được tuyết sạch giá trong, đã lần lượt cho nhân ngài làm đủ mọi trò ô trọc nhưng chưa cho ai hưởng cái “ân huệ cuối cùng”. Trước khi có chồng, thì phải hấp tấp hưởng mọi lạc thú của tuổi xuân, mà đến khi lấy chồng, vào buổi tối tân hôn, vẫn còn đủ điều kiện để tỏ thể với anh chồng khù khờ: “Này mình ơi, em chưa hề yêu ai cả!”. Long bất giác nghĩ đến cuốn truyện *Lesdemi-vierges*(1) của Marcel Prévost(2).

Sức liên tưởng làm cho Long nhớ lại một bữa cơm ở cao lâu Thiệu Châu trong lúc ấy, Tuyết đã bắc bực kiêu kỳ mà nói với Long những là: “... đáng lẽ ra tôi phải lấy một người chồng làm đốc tờ, làm thầy kiện, làm giáo sư...” Thế thì sao nó lại lấy mình? Sao nó lại yêu mình? Long tự hỏi như vậy thì thấy bao nhiêu đô lực của sự hoài nghi, của sự giận giỗi, của lòng tự ái bị thương, làm cho quả tim trong ngực chàng phải khám phá cho ra mới được!

Ý đã quyết, Long quay lại dịu dàng:

- Sao Tuyết không cởi áo ra cho mát?

Ngây thơ, Tuyết:

- Cho em nằm tạm một chốc đã.

Trông thấy Tuyết vẫn cứ ngây thơ như thế, Long lại càng yên trí rằng Tuyết chính là hạng gái ngây thơ vui vẻ mà đi đến tội lỗi, chính là hạng gái hư hỏng một cách khôn ngoan, dâm dăng một cách nhu mì, lăng lơ một cách ngây thơ! Cái bề ngoài, cái bề ngoài khốn kiếp mà bọn phụ nữ hiểm độc vẫn dùng thay phấn sáp để đến nỗi trong bọn nam nhi, từ thượng cổ đến nay, đã biết bao thằng mù lòa đi lấy vợ thừa, kể về đủ mọi phương diện, và biết bao nhiêu thằng ngu xuẩn để cho vợ lừa chằm chập mà không hề nghi ngờ gì cả. Phải nghĩ như thế, Long thấy một mối đau khổ nó làm tê tái nao nao cả cõi lòng. Tuy nhiên chàng vẫn tươi, nói:

- Em đi tàu như thế tất phải mệt lắm... À, thế nào, đã ăn cơm sớm chưa?
- Chưa ăn cơm nhưng em đã ăn tạm một cốc sữa và một mẩu bánh, bây giờ cũng chưa thấy đói. Còn anh?

- Đã anh ăn rồi mới đi xe hơi xuống Văn Điển đón Tuyết đây.

- Anh tốt lắm.

Long bỏ áo ngoài, cởi giày Tây... Thốt nhiên Tuyết ngồi lên, kêu:

- Giời ơi, nóng quá!

Rồi Tuyết đứng lên cởi bỏ áo ngoài... Tuyết cười khanh khách, thêm:

- Lúc ra ga, sợ nhớ tàu, em vội quá thành thử phải mặc quần áo ra ngoài áo tắm đấy anh ạ.

- Thế mà lại không ướt áo ngoài?

- Buổi sáng hôm nay em chỉ lững thững dạo chơi bờ bể chứ có tắm đâu?

Câu đáp tự nhiên khiến Long phải nghĩ ngay đến những bọn con gái ăn chơi vì vô nghề nghiệp, vẫn kéo nhau đến các bãi biển để nói chuyện nhảm, những thằng đã cầm máy ảnh chạy theo Tuyết như một đàn ruồi, những thằng có số đào hoa được bọn phụ nữ chim chuột qua loa trong chốc lát cho khỏi phí thì giờ, những thằng có lẽ đã được hưởng những cái cười khả ố, hoặc khả ái của Tuyết...

- Tuyết mặc áo tắm, trông hẳn phải đẹp lắm đấy nhỉ?

- Chị em của em vẫn khen cái thân thể của em có vẻ đậm lắm đấy anh ạ.

- Cho anh xem với nào!

- Ừ nhé!

Vẫn ngây thơ, Tuyết cởi áo dài... Rồi áo ngắn... Đến khi cái quần nhiều trắng của Tuyết rơi xuống đất thành một vòng tròn thì Tuyết hiện ra như một nàng tiên trong một giấc mộng hãn hữu của Long. Mầu đen nháy của cái áo tắm làm cho nước da của mỹ nhân trắng nõn trắng nà. Một cái ngực nở nang như của đàn bà tây phương. Hai cái đùi khỏe mạnh, đầy đặn, phốp pháp. Long chạy đến ôm choàng lấy Tuyết.

- Giời ơi! Em đẹp lắm! Đẹp quá đi mất!

Tuyết mỉm cười không đáp, nhắm mắt lại, ngửa cổ ra.

Long vừa nói vừa thở:

- Tuyết ơi! Tuyết ơi! Tuyết yêu quý của anh ơi!...

Chàng bế bồng cái kỳ công ấy lên tay, đem đến giường. Cái quạt trần chạy vù vù. Hàng nghìn con ve sâu ca hát ngoài sân. Ánh nắng bị lọc qua lần diềm ở cửa kính làm cho gian phòng có cái không khí mát mẻ dễ chịu.

- Mình ơi, mình có yêu em không?

- Không yêu mà lại thế này à?

- Mình không bao giờ được phụ em đấy nhé?

- Còn phải nhắc lại cái câu ấy đến một nghìn lần thì bực lắm.

Long phủ kín cả mình mẩy Tuyết bằng những cái hôn nồng nàn, yêu đương. Sự hoài nghi, sự tò mò, lòng căm hờn, làm cho Long hóa ra rất đáng yêu... Khi Long thấy trên nệm có mấy giọt máu đỏ thì chàng mới được sung sướng như những người chồng đã được chứng cứ là vợ còn nguyên vẹn, vào tối tân hôn. Long bất giác hối hận, thấy mình đối xử với Tú Anh như vậy, thật đã chó đẻ. Nhưng chàng vội xua đuổi ngay sự hối hận quá muộn ấy bằng cách tự nhủ: “Tuy nhiên cũng chả hề gì. Thà biết rõ để mà phải hối còn hơn cứ phải hoài nghi. Còn Tuyết thì nằm sấp mặt, tí tê bắt đầu khóc...”

Trước cảnh ấy, Long bồn chồn cảm động, thấy Tuyết đáng thương vô cùng. Chàng thấy một cách sâu xa rằng từ đây mà đi là chàng có trách nhiệm rất nặng nề về hạnh phúc cả một đời Tuyết.

Long lại bắt đầu yêu... Long yêu một cách xót xa, nồng mặn, hẳn học, yêu như mới yêu lần đầu, yêu như chưa bao giờ yêu đến như thế. Chàng gục đầu vào mặt người vợ chưa cưới:

- Tuyết ơi! Tuyết yêu quý nhất đời của anh ơi, anh xin lỗi Tuyết. Đừng việc gì mà lo buồn, đó là chúng ta yêu nhau chứ có sao đâu? Từ đây mà đi, anh xin thề với Tuyết là sẽ yêu em trọn đời, sẽ trung thành với Tuyết như một con chó, mà nếu không được ăn ở với Tuyết suốt đời thì anh sẽ tự tử, mặc lòng là tại Tuyết hay tại ai cũng vậy.

- Nói nhời xin giữ lấy nhời!

- Chúng ta chẳng lấy nhau đến nơi rồi hay sao? Việc gì mà khóc?

Tuyết vòng hai cánh tay ngà ngọc chung quanh lưng của Long. Hai người lại sống những phút bàng hoàng: vừa lo sợ, vừa sung sướng. Nhưng chợt ba tiếng chuông đùng đỉnh trong một cái đồng hồ trên giường đã vội làm cho Long giật mình, phải tự tháo gỡ ra ngoài sự ôm ấp của Tuyết.

- Cho anh về xin phép Tú Anh đã nhé? Cứ ở yên đây nhé? Mười phút nữa anh quay lại nhé? Ừ không?

- Ừ! Mau lên! Anh nói dối cho khéo vào đấy.

Long vội vã ra đường, gọi xe về trường Đại Việt. Đến cửa trường, Long bực mình vì thấy một chiếc xe hòm mới Sơn, nước kền còn bóng nhoáng, đỗ nghênh ngang... Nếu Tú Anh bận tiếp khách thì Long không vào xin phép ngay được, vì Tú Anh nghiêm lắm, đến các giáo sư cũng vẫn phải theo cái lễ ấy. Long vào đến phòng mình thì người gác trường nói một câu như nói vu vơ:

- Văn minh tây, tàu có khác!

Long hỏi:

- Làm sao? cái gì?

Người gác lại đùng đỉnh:

- Chưa lấy nhau mà đã...

Chột dạ, Long hỏi gắt:

- Ông muốn nói gì, tôi không hiểu đấy!

Người gác ghé vào tai Long, thì thầm:

- Ông đốc bận tiếp vợ chưa cưới, con quan Tuần. Cô ta đến tận nơi tìm ông đốc đấy. Thật là tây đầm, cậu ạ. Tôi nghe trộm họ nói...

Long nghiêm mặt, cắt đứt:

- Ông tò mò như thế là vô lễ! Nếu ông không muốn thất nghiệp, thì ông liệu cái thân xác ông đấy!

Người gác tái mặt lại, Long bỏ đấy, rón rén lên thang. Chàng đứng ngoài phòng và cũng như người gác đã bị mắng, lắng tai nghe thì thấy trong phòng giấy họ nói:

- Ông cho phép tôi gọi ông là anh nhé? Xưa kia ở Lítxê, chúng ta chả coi nhau như anh em rồi là gì?

- Được thế thì sung sướng lắm.

- Anh ạ, nếu việc đôi ta mà thành thì hay lắm. Tôi không hề dám nghĩ đến thế đấy.

- Chắc hẳn là duyên trời...

- Tôi chỉ còn hơi bất mãn là việc chúng ta lại do cụ nghị chứ không do anh mà nên. Như vậy chúng ta lấy nhau không phải vì ái tình mà là vì bổn phận...

- Thì cũng phải có do ý muốn của tôi thì mới xong chứ?

- Người ta đồn là cụ nghị phải ép anh, anh mới nghe. Tôi cứ phải nghĩ đến điều ấy thì tôi bực lắm.

- Nếu tôi yêu cô thì cô biết à? Một người như tôi có yêu ai thì cũng yêu cho kín đáo chứ?

- Tôi muốn rõ điều ấy lắm mà không biết được! Tôi muốn lấy chồng vì ái tình, chứ không muốn lấy chồng vì bổn phận! Tôi muốn rằng anh lấy tôi thì ít cũng phải vì... yêu.

- Nói dở lắm, không yêu thì ai lại lấy!

- Tôi ước rằng ông cụ nhà tôi gả tôi cho anh, không vì tham giàu, mà ông cụ nhà anh hỏi tôi cho anh, không là vì tham sang. Tôi ước rằng trong việc này chỉ có lòng yêu của anh, và của tôi, của đôi ta... là đáng kể. Như thế thì mới có hạnh phúc được.

Long rón rén quay xuống tự nghĩ: “Chẳng qua thì họ cũng đương làm cái việc như của mình”. Chàng bảo người gác:

- Rồi ông nói với ông đốc là tôi xin nghỉ buổi chiều vì phải về Hà Đông đưa đám một nhà bạn thân. Biết chưa?

- Vâng.

Rồi Long ra, gọi xe, bảo kéo đến khách sạn.

(1) Những bàn xử nữ,

(2) Mácxen Porêvôt.

Chương 27 -

Cái đồng hồ to bằng cả một cái áo quan để dựng đứng ở một góc phòng, ngân nga buông mười tiếng chuông thông thả, dài dằng dặc những dư âm, làm cho ta phải tưởng là quanh quần đầu đây có chuông nhà thờ vẫn báo cho đêm khuya sự sinh tồn của nhân loại. Cả vòm trời bị mây đen phủ kín, như muốn chụp xuống mặt đất, đến nỗi đêm tối mù mịt lại như đêm tất niên. Sắp mưa, tiết trời càng thêm oi ả khó chịu.

Trong phòng tĩnh tâm, lúc ấy, chỉ có tiếng thuốc phiện rầm rộ chiu vào nhĩ tẩu. Mùi thơm của thứ thuốc Ấn Độ hộp đen, một thứ thơm ngát, tỏa ra không khí thiêng liêng như một thứ hương vị có cái năng lực tẩy trần... Nghị Hách nằm gò đầu vào bụng thị Tín, cô nàng hầu được yêu nhất. Sau lưng cặp này, thị Lễ nằm khẽ phe phẩy cái quạt lông vào gáy quan. Đối diện ở bên kia khay đèn, cô Cẩm ngoay ngoáy nằm tiêm, rất ngoan ngoãn, cô đưa dọc ra, khẽ khắc:

- Bẩm quan, điều này là điều thứ năm rồi đấy ạ.

Nghị Hách vô lấy dọc kéo một hơi. Sau mới lim dim cặp mắt, nói:

- Ông có nghiện nữa thì cũng trót đời rồi! Cứ tiêm đi, ông đương buồn bỏ mẹ ra đây!

Thị Tín ngây thơ hỏi:

- Quái nhỉ "Cậu mà cũng còn buồn kia à? Thế thì ở đời này ai sung sướng?"

- Chả ai sướng cả. Đã giàu lại muốn giàu hơn, đã danh giá lại muốn danh giá hơn! Chứ như tao đây, lại không sướng hơn vua rồi ấy? Thế mà kỳ chung tao cũng vẫn khổ.

Ngừng lại hồi lâu, lão lại nói:

- Lạ thật cho cái ông lão! Bảo đi Hà Nội tìm mấy cuốn sách Tàu độ một hai hôm, mà đến bây giờ chưa về!

Tiện dịp, cô Kiềm đưa đón:

- Bẩm quan cụ xem số giỏi lắm?

- Thánh sống đấy!

Ba cái mồm đàn bà cùng tán tỉnh một lúc, đại khái:

- Xin phép quan để chúng con nhờ ông cụ bấm hộ thì hay quá...

- Ấy chớ đấy!

- Bẩm làm sao ạ!

- Ông cụ mà biết được tràng biên của chúng mày, thì ấy là chúng mày chết! Ông cụ có thể nói ngay vào mặt những là xưa kia bố mẹ mày làm nghề gì, họ hàng nhà mày có ai loạn luân không, trước khi lấy chồng mày có bắt nhân tình với ai không, hoặc là mà ông ngũ đại nhà mày để ở

chỗ đất như thế nào, hoặc là hôm nay mày ăn thức gì, nói dối ra làm sao, có tắm gội không, có làm sự gì là thất đức không...

- Chết! Chết! Lại đoán trúng đến cả những việc nhỏ nhặt thế nữa!

- Chứ mày tưởng! Khi mày nói giờ sinh tháng đẻ ra, ấy là chính mệnh mày, người ta cũng nắm trong tay người ta rồi! Đối với người ta đời mày không còn gì là bí mật nữa! Hiện tao đương nhờ ông cụ lấy cho tao một quyển những điều tử mỉ trong một năm với lại một quyển nữa, những cái đại thể trong cả một đời... Chúng mày liệu cái thân hồn! Đối với cụ phải kính cẩn lắm mới được. Đừng coi cụ cũng như những anh thày số ở bờ hè phố Hàng Ngang, Hàng Đào, biết chưa? Cụ là bạn cũ của tao, lại là quân sư của tao nữa đấy, đừng láo.

- Nếu thế thì em chả dám nhờ cụ nữa.

- Chúng mày thì xem làm gì? Đừng có phản phúc, cứ việc ăn ở trung thành với tao thì cũng đủ suốt đời sung sướng chứ còn gì nữa? Ông có khổ thì chúng mày mới đến nỗi khổ được.

- Chúng em chỉ còn phân vân về đường con cái mà thôi.

Nghị Hách gạt phắt đi mà rằng:

- Dù có nhờ bả hộ thì chắc cụ cũng chả nói thật!

Có ba tiếng gõ cửa. Cô Kiểm ngồi lên đài các hỏi:

- Ai?

Tiếng thằng Xuân bên ngoài nói vào:

- Con.

- Cái gì?

- Bả, cụ về.

Nghị Hách ngồi nhồm lên, đưa mắt ra hiệu cho mấy cô nàng hầu. Cả ba lấy áo dài mặc vào, đứng hầu quanh sập như sửa soạn nghênh tiếp... Nghị Hách phán ra:

- Mày mời cụ cứ vào!

Cánh cửa bị đẩy, ông già uể oải vào một tay có một gói bọc nhật trình. Cô Kiểm nhanh nhẩu ra đỡ mũ và gói cho ông cụ trong khi nghị Hách nhẩy xuống đôi giày dạ.

- Bác về khuya thế! Lấy cái đèn măng xông buồng bên mang sang đây đi, em! Thế nào, bác có lòng được sách không thế?

Ông già ngồi xuống ghế, vui vẻ đáp:

- Gớm, dò hỏi mãi mới tìm thấy nhà lão khách già.

- Nếu vậy thì hay nhỉ! Ta chỉ còn việc khởi công mà thôi. À, huynh ông đã chén bữa chiều chưa? Để bảo...

- Đã, thôi chả cần.
- Không! Đêm nay đời ta phải say mới được. Chị Kiểm!
- Dạ!

Nghị Hách phán như những khi vào cao lâu:

- Dạ yến nhé! Hai người thôi. Đừng có bày nhiều đến nỗi những trông mà không muốn ăn nữa.
- Bẩm để trình quan, thế này xem có được không.
- Cứ nói!
- Yến... Tái dê và tiết dê.. Cháo hươu bao tử và một đĩa tam xà đại hội để nhắm rượu.
- Được đấy. Rượu Mai quế lộ có còn không.
- Bẩm còn nhiều. Còn những hai vò đây.
- Rắn cũng còn?
- Còn những tám con.
- Được. Sau cùng thì phải có hoa quả cho đủ. Hai chai sâm banh nữa. Lấy sẵn hộ cả hộp xì gà.
- Vâng.
- Trong khi phải đợi thì hãy cho vài hộp Bénarès(1) nữa lên đây, mau!
- Vâng.
- À này!

Nghị Hách quay lại ông bạn:

- Quan anh có tắm không? Tắm nước suối, mát lắm, khỏe lắm - Dọn buồng tắm đi nhé! Để ở buồng một cái ky mô nô để cụ thay... Mở bốn chục chai nước suối viten đổ vào thùng rồi pha nửa chai cô lôn(2) để cụ gội lại... Thôi cho các chị lui cả.
- Dạ.

Ba người đàn bà cúi đầu cáo lui... Cô Kiểm lại bị gọi giật lại.

- Này chị Kiểm... Lại gần đây.
- Dạ.
- Đêm nay thì phải thức với tôi đấy. Dọn cái buồng Thổ Nhĩ Kỳ ở gác thượng để chợp bóng đấy nhé! Liệu mà dọn tỉnh(3) lên. Rượu sâm banh cũng đem lên. Đánh ngay tê lê phôn về Hà Nội cho thằng Lộc đen, chủ cái tiệm khiêu vũ gì ở đường bờ sông đó, bảo nó thuê ngay ô tô cho hai đứa trẻ nhất, đẹp nhất, lên trên này! Nếu nó không sẵn thì bắt nó đi tìm cho được! Nếu khách nhà nó đông quá thì bảo nó đóng cửa hiệu lại một tối! Nó lên đây thì giả cho nó bốn chục, nó kỳ kèo thì thêm cho nó mười đồng! Xong!

- Bẩm vâng.

Cô Kiểm ra hẳn. Nghị Hách quay lại bạn, cười khà khà:

- Huynh ơi, huynh mà là khách nhà này thì ấy là huynh là thượng khách của quan tỉnh trưởng Hồ Nam! Chẳng gì thì huynh cũng là bạn cũ của một nhà triệu phú... xin huynh chớ cho đệ là vế vôi... kiểu cách, để lung lạc huynh đâu... Giàu đổi bạn, sang đổi vợ là thói đời, nhưng mà thằng Tạ Đình Hách này thì vốn không có cái thói ấy. Nếu đệ không xử đầy đủ với huynh, thiên hạ nó sẽ chửi là đệ không tiếp đãi bạn nghèo.

- Quan bác xử riêng với tôi như thế, kể thật đã là chí tình... Tôi chỉ biết cứ việc tọa hưởng chứ cũng không có lời lẽ văn hoa gì mà cảm tạ cho xứng nữa.

- Huynh ơi, đệ làm cách nào thì cũng không chuộc nổi lỗi xưa với quan bác... Đệ xin nói thẳng ngay...

Giữa lúc ấy cô Kiểm lặng lẽ mở cửa vào, làm cho nghị Hách ngừng lại. Cô Kiểm đến để ở khay đèn hai hộp thuốc ống, rồi lặng lẽ quay ra. Ông già cười nhạt và hỏi:

- Bây giờ thì quan bác đã nhận ra được tôi là ai rồi?

- Vâng, mà tôi cũng lấy làm hối hận lắm. Bác ơi, xưa kia tôi đã trót làm hại bác, làm cho bác tan nát gia đình. Cái tội nặng ấy, bây giờ tôi muốn chuộc lại... Bác còn giận tôi cũng xin chịu, bác bảo gì tôi, tôi cũng xin vâng.

Nói xong, Nghị Hách ngược mắt lên, đăm đăm nhìn bạn. Ông già thở dài một cái rồi cúi đầu. Hai người yên lặng hồi lâu, trí não cùng quay về với quá khứ...

Hai mươi sáu năm về trước, khi nghị Hách mới 22 tuổi, khi mới xuất thân làm cai thợ nề, thì người bạn cũ, hơn nghị Hách có một tuổi, làm thợ kẻ trần nhà, thợ quét vôi... Người ấy giỏi Hán tự, vốn người làng Cổ Am, nghe đâu như dòng dõi cụ trạng Trình. Thời buổi nhớ nhãng, bọn bồi và tụi du côn lên làm quan, chữ nho bị rẻ rúng, những người có chân khoa cử mà giữ tiết tháo thì đành xoay nghề khác để kiếm sống. Người ấy vốn tên là Hiền, lại đổ khóa sinh, nên cái xã hội thuyền thợ, cái xã hội hạ lưu, vẫn gọi là bác khóa Hiền năm ấy là Tân Hợi, 1911.

Khóa Hiền và cai Hách cùng thuê một gian nhà lá ở chung với nhau, trên bờ sông Cửa Cấm, lúc ấy chưa lấp - tức là đường Bonnal ở Hải Phòng bây giờ... Bác cai và chú thợ là đôi bạn thân, bà cai và vợ khóa cũng nên tri kỷ. Hai nhà góp gạo thổi cơm chung rau cháo no đói có nhau, thân hơn người nhà.

Lửa gần rơm, cai Hách lâu lâu bỗng có cái dã tâm muốn cướp vợ của khóa Hiền... Thế là một hôm, vợ khóa thấy mật thám đến nhà, khám trong hòm mình có một chục cái quả đấm vụn của bằng đồng rồi xích tay lôi cổ khóa Hiền đi... Một tháng sau, người đàn bà khốn nạn ra tòa nghe chồng bị quan trên tuyên án một năm tù về tội ăn cắp của chủ.

Trong cảnh lâm than, cảm động vì lòng tử tế nham hiểm của cai Hách, người đàn bà nhẹ dạ đã ăn ở với cai Hách bằng cái tình non vợ chồng mà già nhân ngãi. Bà cai Hách không dám hé răng nửa lời, vì cai Hách là kẻ phạm phu, chỉ biết có thượng cẳng chân, hạ cẳng tay...

Năm sau, mãn hạn tù, khóa Hiền ra, quay về chỗ ở cũ thì: nhìn xem phong cảnh nay đã khác

xưa. Trong gian nhà lá chỉ có bà cai Hách và mợ khóa, vì lão cai đã sang Lào mà cũng không gửi tiền về... Cái dã tâm của cai Hách đã bị chính vợ hấn tố cáo. Chán đời, khóa Hiền ở đấy kiếm việc chẳng nổi, được vài tháng cũng phải bỏ ra đi tha phương cầu thực... Năm sau nữa thì nghị Hách từ Lào về, đã có vốn liếng. Từ đấy hai người cách biệt nhau.

Sau hai mươi sáu năm trời, bây giờ họ lại gặp nhau. Bây giờ thằng phản bạn, thằng cướp vợ bạn, đã ngồi trước mặt người bạn hồi ấy đã trung thành và khờ dại.

Nghị Hách chau mày phân bua:

- Đầu năm 1913, tôi ở Lào về, thị vợ tôi kêu chị ấy đã hậu sản mà chết, cả mẹ lẫn con cùng chết.
- Có thể. Tôi ở tù ra có được trông thấy vợ tôi chết... tại nhà bác.
- Vâng chẳng may bác phải tai nạn, còn trợ trợ bác gái sống một mình, thành ra tôi đem lòng thương từ cái thương đến cái yêu tất không xa, xin bác hiểu cho cái chỗ hèn yếu của lòng người.
- Ấy bác đi Lào thì ra ở nhà bác gái lại ở cũ.
- Vâng, ấy tức là thằng Tú Anh, hiện giờ mở trường Đại Việt ở Hà Nội đấy. Độ ấy may có cháu nên tôi cũng đỡ buồn - Mời bác lên sập nằm nghỉ kéo vài điếu cho khỏe... Rồi lát nữa tắm xong thì ta chén...

Ông già cởi cái áo tây vải vàng, lên nằm sập. Nghị Hách mở tủ chè khám:

- Chắc đi về thế, bác cũng mệt, vậy xin mời bác xơi cốc rượu sâm đày.

Ông già ngھn cổ, vớ một lọ thuốc viên, giơ ra trước mắt xem. Ông mở nút, lấy ra một viên để vào mũi ngửi, rồi nói:

- Thứ thuốc này lạ nhỉ!
- Bác có đoán số thì mới hiểu nó là thuốc gì...

Ông già gật gù mỉm cười hồi lâu ung dung nói:

- Có vị kinh phấn, có vị thủy ngân... tôi đoán số nhé?
- Ấy chết, huynh nói khê chứ!

Ông già ghé vào tai nghị Hách thì thầm:

- Thuốc này nói rõ tại sao mười một cô nàng hầu từ xưa đến nay mà lại không chữa đẽ gì!

Nghị Hách ngẩn người ra mà rằng:

- Từ rầy tôi không dám giấu bác điều gì nữa đấy!
- Như thế là biết điều lắm.
- Thế huynh biết cả y lý nữa đấy à?

Ông cụ già cười khà khà:

- Một chút thôi... Chả giấu gì ông anh, cái học thức của đệ tuy kém bề uyên thâm, nhưng được bề tham bác. Đệ không biết gì cả, nhưng mà cái gì cũng biết... qua loa. Và lại còn thuật số nữa.
- Xưa kia, khi ta còn ở cạnh nách nhau, đệ không thấy ông anh biết xem số kia mà?
- Vào tù mới học được. Bị giam cùng một lão khách già, trong một năm tròn, đã được ông lão đem cái bí thuật về sự tử vi ra dạy cho.
- Thế thì ông khách già ấy chắc giỏi lắm.
- Thày học của đệ kia mà!
- Sao lại còn phải tù? Đã biết số sao lại không tránh được?
- Nói thế là không hiểu nghĩa số mệnh. Đã là số thì tránh sao được? Đã tránh được thì sao còn gọi là số?
- Nếu vậy thì ra biết cũng vô ích.
- Ích được một điều là: biết trước. Còn điều nữa là: thản nhiên sự đời! Không buồn khổ, không giận dữ không có kẻ thù, không có người yêu. Như vậy cũng gần như là diệt được thất tình, mà không phải theo đạo luật.
- Bác ơi, thế cái khổ về tinh thần của tôi năm nay là cái khổ thế nào? Có thể tránh được không? Xin bác bấm hộ cho kỹ.
- Để tôi phải thư thái mới tính được. Ngay bây giờ thì tôi hãy xin nói qua rằng năm nay bác bị hạn. Khốc, Hư, Tang, Bạch nếu không buồn rầu đau khổ thì e có thương. Xin để mai kia tôi đoán, vì đoán tương lai phải nghĩ kỹ lắm.
- Huynh ơi, thế liệu năm nay đệ có khá về danh giá được không?
- Được. Danh giá đấy, nhưng mà hao tài tốn của một chút.
- Thôi huynh nói thế đệ cũng yên lòng. Còn điều này nữa làm cho đệ rất băn khoăn, là không biết huynh còn nhớ chuyện xưa mà giận đệ không...

Ông già cười cái cười vui vẻ.

- Đã biết người ta ai cũng có số mệnh thì giận ai mà làm gì nữa? Số tôi hồi ấy phải thế, bác không làm hại tôi, thì cũng có người khác làm hại tôi. Ngay từ khi ở nhà tù ra, tôi cũng đã không giận bác nữa. Biết số đã 25 năm nay là trong 25 năm tôi diệt được thất tình. Nếu tôi cho bác thế này hay sao? Nếu bây giờ bác làm ơn cho tôi thì cũng là do số tôi đến hồi khá, chứ tôi cũng không ơn gì bác! Mà tôi có làm ích cho bác nhiều điều, thì cũng là số bác được thế, chứ tôi cũng không cần bác phải nhớ ơn gì tôi.
- Môn triết lý học của bác cao siêu lạ!
- Đây này: tôi xin kiếm đất lại cho bác, làm cho bác lên được ghế nghị trưởng, và được bắc đầu bội tình năm nay, tôi cam đoan...

Nghị Hách lim dim mắt, gạt gù sung sướng, vì thấy lời lẽ ấy có thể đúng sự thực cả. Tuy nhiên

lão cũng giật mình mà rằng:

- Ấy chết, phải hỏi ngay quân sư điều này mới được! Bác ơi tôi đã được tin rằng thằng huyện Liên mới đệ đơn tranh cử với tôi. Nó đương sửa soạn ra một tờ báo chữ tây để chửi tôi, và khi cai trị huyện Cúc Lâm thì nó được lòng dân lắm. Một ông luật khoa tiến sĩ, treo ấn từ quan để phản đối nhà nước, lại được quốc dân coi là có óc bình dân, thì cũng không nên coi thường. Tôi lo lắm...

- Xin cứ yên tâm, tôi sẽ làm thế nào cho bác được lòng dân hơn nó thì thôi.

- Huynh ơi, huynh cũng cao tuổi rồi đây, cũng nên nghĩ đến lập gia đình cho yên nghiệp đi thôi. Huynh đừng nên nghĩ đến cái đời giang hồ nữa. Như ý đệ thì huynh nên tận một cái áp nhỏ để sống bằng hoa lợi, rồi lấy một con vợ trẻ con nó về đấm bóp để vui tuổi già.

- Muốn lắm nhưng không có tiền.

- Đệ bây giờ cũng là thừa thãi rồi, đệ xin giúp nếu huynh sẵn lòng cho.

- Có bạc vạn thì mới xong những chuyện ấy được. Mà bạc vạn thì bác giúp em sao được?

- Sao huynh ông khinh đệ thế? Một vạn bạc thì đã đủ chuộc cái tội của đệ khi xưa và đền cái ơn của huynh ngày nay sao? Nếu huynh thuận nhận lời ngay thì đệ sung sướng lắm.

- Để hôm nào trên ve áo bác có cái cuống mẽ đay bấc đầu thì tôi nhận cũng chưa muộn.

Ông già ngừng lại, cười rồi thêm:

- Mà chắc tôi sẽ nhận được.

Đến đây, cô Kiểm đẩy cửa vào... Cô mang bàn đèn đi, thì thằng Xuân để mâm rượu xuống sập. Hai người chèn chén khê khà, chuyện nở hơn ngô rang. Tiệc xong, nghị Hách mời bạn đi tắm và lên gác trước.

Sau khi tắm, ông già mặc cái áo Nhật Bản hoa gấm tay rộng lùng thùng theo cô Kiểm lên cái phòng Thổ Nhĩ Kỳ ở gác trên.

Khi vào đến phòng, ông già đã thấy nghị Hách nằm với hai thiếu nữ trẻ tuổi, cực đẹp, quần áo mỏng dính đến nỗi trông như lỗ lỗ... Mùi thuốc phiện bạch cống đưa ra thơm phức... Phòng không có đồ bạc gì cả, ngoài những tấm thảm đầy phủ kín chung quanh xếp hàng mấy chục cái gối thêu. Hai bên khay đèn là hai miếng da hổ, mà đầu hổ thì là hai cái gối. Bộ đồ sâm banh thì để trên một kỷ con. Gần tường đằng kia là một khung vải nhỏ, tức là màn ảnh. Sau cái kỷ là một cái máy quay phim hiệu Pathé baby. Cô Kiểm ngồi trên một chiếc gối sau máy chiếu bóng.

Nghị Hách ra hiệu cho cô Kiểm mở sâm banh bôm bóp, rồi nhăn nhó bảo ông bạn già:

- Bác ơi, hôm nay là ngày vui nhất đời của tôi, vậy xin bác vui lòng đóng một vai trò hôn quân, để cho thằng Hách này được làm một bạo chúa nhà! Xin chúc mừng bạn cũ!

Lão nâng cốc lên, chờ bạn, rồi uống rồi đặt cốc và bấm một tiếng chuông. Thằng Xuân chạy vào mang hai chiếc đèn măng xông ra, đẩy cửa lại. Nghị Hách chụp lên trên ngọn đèn dầu lạc một cái khung nhung đen. Máy quay phim lách tách chạy do cô Kiểm quay...

Một chuyến khiêu dâm...

Nhan đề: Les 32 caresses

- (1) Thuốc phiện trắng.
- (2) Một loại nước hoa hảo hạng.
- (3) Bàn đèn thuốc phiện (tiếng lóng).

Chương 28 -

Lúc ấy là 10 giờ đêm.

Trong phòng giám đốc Đại Việt học hiệu. Tú Anh với Long kiểm những câu văn mẫu nhiệm cổ động cho ngày khai trường. Người gác gỗ cửa chờ lệnh, rồi vào với một đồng báo chí. Tú Anh bảo Long:

- Ông thử xem báo giới Nam kỳ đã có tin tức gì về việc ấy chưa?

MỘT NGHĨA CỬ HIẾM CÓ

Nhà triệu phú Tạ Đình Hách Ở Bắc kỳ phát chẩn cho bần dân.

Mấy bạn đồng nghiệp ở Bắc đều đăng tin rằng hôm 13 vừa rồi, nhà triệu phú Tạ Đình Hách đã bỏ ra 250 tạ gạo và một nghìn đồng bạc, phát chẩn cho dân tỉnh ông vì tỉnh ông mất mùa, bao nhiêu ruộng nương đều bị hạn hán, hoặc sâu cắn lúa. Nạn khủng khiếp kinh tế càng thêm trầm trọng, dân gian đói khổ đâm ra hành khất hoặc trộm cướp tứ tung. Chẳng thể không trạnh lòng trước sự khổ sở của đồng bào, nhà triệu phú Tạ Đình Hách đã lấy danh một ông nhân dân đại biểu bỏ ra bạc ngàn phát chẩn.

Thật là một tấm gương sáng cho bọn trọc phú ích kỷ, không bao giờ hề nghĩ đến quốc gia xã hội.

Mấy ông triệu phú Nam kỳ há chẳng nên lấy đó làm gương?

Nghe đâu dân tỉnh ông Tạ Đình Hách đã lại bầu ông làm nghị viện để giúp ích cho đồng bào và như vậy thật là xứng đáng.

Bản báo chẳng biết lấy lời gì ca tụng công đức nhà triệu phú có óc bình dân, và xin chúc ngài cùng quý quyến mạnh giỏi".

Đọc xong, Long nói thêm:

- Có cả ảnh cụ nhà nữa.
- Dễ họ chụp lại của nhật trình ngoài Bắc...
- Vâng, cho nên ảnh đã hơi mờ...

Tú Anh tằm tằm, nghĩ ngợi hồi lâu rồi bình luận:

- Ở xã hội này, muốn được vinh quang, cũng không khó mấy nhỉ?
- Chính thế! - Vậy mà nhiều nhà giàu không thiết gì đến điều ấy, chạy bạc nghìn lấy cái cử phẩm thì được, nhưng ai biết, báo nào khen!

Hốt nhiên, chuông điện thoại báo ran lên. Tú Anh vút điều thuốc lá, bắt lấy ông:

- Alo! Alo!... Phải... trường Đại Việt... vâng... ngài ở Hải Phòng? Vâng. .. Allo! Allo!... Làm sao ạ? Chết nỗi. Mẫu thân tôi? Vâng... mẫu thân tôi bị bắt cóc? Mà lại một bọn cộng sản? Allo! Họ giam tại đâu? Số nhà?... Vâng... phố Cát Cụt? Vâng... vâng, tôi xuống ngay!... Vâng, xin không trình báo gì cả... Vâng, tôi biết, tôi hiểu... vậy ngài là ai? Ở đâu? Allo... Cô là ai? Allo!

Tú Anh tái mặt, đặt mạnh ống nói nhìn Long, nghẹn ngào kêu:

- Ông đã nghe đấy chứ?... Mau lên, ông xuống gọi tài xế lấy cái xe mới của tôi, mà ông có muốn đi thì mau khoác áo vào.

Nói xong, cả hai như một dây lò so đẩy lên. Anh vào buồng mặc quần áo, còn Long chạy từng ba bậc thang một, xuống đến nhà dưới. Ba phút sau, một chiếc xe hơi đã từ sân trường tiến ra: Lúc mở hòm xe, Tú Anh cứ kêu lên: “Giời ơi! Giời ơi là trời ơi!”

Rồi xe bắt đầu phóng nước đại. Lên đến đầu cầu sông Cái, xe rúc còi vang âm và bọn phu xe cứ bị Tú Anh văng bắn vào mặt như mưa rào. Trong phút căng cuồng, một người nhà nhận lịch thiệp nhất đời đã xử sự như một người kém giáo dục. Từ Gia Lâm trở đi, xe bắt đầu phóng theo đà một giờ trăm hai mươi cây.

Cùng trong một lúc ấy, tại đường Cát Cụt dưới Hải Phòng, một chiếc xe hòm vừa đỗ... Nghị Hách và Hải Vân - tức là khóa Hiền - bước xuống xe, lạng lẽ đi tìm số nhà. Những cây cao um tùm ngăn ánh sáng điện không chiếu vào được dãy nhà tây. Hai người đi như đi ở chỗ tối mịt. Đến trước một tòa nhà tây hai tầng thì cùng dừng chân...

Giọng nói run của nghị Hách:

- Bác ơi, tôi run quá, dễ không khéo không khiến được súng lục!

Đến giọng bạo dạn của Hải Vân:

- Tôi quen lắm, bác cứ đưa đây và cầm lấy cái đèn ló này.

Hai người lại rón rén đi, qua một cái ngõ hẻm tối tăm, ông bạn già của nghị Hách thoáng nhìn thấy hình như Vạn tóc mai đứng nép vào một xó. Nhưng ông đi rấn vào, một tay lôi nghị Hách sợ lão kia trông thấy chẳng... Sau khi bấm đèn ló soi lên số nhà, nghị Hách đứng tần ngần không biết tiến thoái ra sao... Hải Vân tay phải cầm súng lục, tay trái khẽ gõ mấy cái vào cửa. Đợi ít lâu, cánh cửa từ từ mở thì Hải Vân xô vào. Ngọn đèn ló chiếu vào mặt một con sen nhà quê ngẩn ngơ. Hải Vân giơ súng vào mặt nó, nghiêng răng khẽ phán:

- Im! Mày kêu thì ông bắn chết ngay.

Con bé run đây đây, chấp tay kêu van:

- Bấm lạy hai quan lớn!

Hải Vân khẽ quát:

- Câm ngay! Bọn chủ nhà mày họp nhau buồng nào?

- Bấm lạy quan... ở trên gác... đương ngủ...

Hải Vân rút chiếc mùi xoa ở túi ra cầm tay, vo tròn lại, lại nói:

- Há rộng mồm ra, không ông bắn chết!

Cái miệng đứa con nhãi vừa há thì bị cái mùi xoa tọng vào thật chặt. Rồi Hải Vân phán:

- Mà đi trước, đi rất khẽ, dắt chúng ông lên chỗ có chủ chúng mày!

Rồi Hải Vân đẩy nó đi... Nghị Hách lạch bạch rón gót theo sau, bấm ngọn đèn ló lấp loáng.

Khi lên đến trên gác, hai người bỏ mặc đứa con đòi đứng lại dưới thang, vì trông vào trong thấy có đèn sáng ở buồng. Hải Vân rón rén đến bên cửa kính ghé mắt nhòm vào lỗ khóa rồi quay lại nhìn nghị Hách bằng một vẻ mặt ngờ ngác, vì hơi ngạc nhiên... Đến lượt nghị Hách nhìn vào lỗ khóa, rồi mồm môi khẽ thử vặn cái quả đấm. Lạ thay! Cái cửa nhượng bộ theo sức ấy, không chống cự một chút nào. Trước mặt hai người ấy, một cảnh tượng kỳ lạ hiện ra...

Trên chiếc giường tây, một người đàn ông trần truồng nằm ôm một người đàn bà tuy mặc coóc sê nhưng hạ thể cũng lỏa lồ. Cả hai đương ngủ say mê mết. Sau khi đứng lạng người ra để nhận mặt người đàn bà đã rõ, Nghị Hách ấp úng, nghẹn ngào, hậm hực nuốt nước bọt mãi mới nói được:

- Bác ơi...! Vợ tôi! Giời ơi! Bà nghị Hách bị bắt cóc thế kia!

Rồi lão ôm ngực như bị đạn giữa quả tim.

Trong năm phút. Hải Vân phải nhìn nghị Hách một cách ái ngại lạ lùng.

Ông lão buông xuôi tay, khẩu súng lục chỉ miệng xuống đất cũng có vẻ chán nản.

Nghị Hách bỗng rú lên:

- Há! Há! Há!

Rồi chạy xộc đến, muốn vồ lấy khẩu súng lục. Nhưng Hải Vân chặt tay một cái làm cho lão tung hứng. Hai con mắt lão đỏ ngầu lên như của kẻ đau mắt rất nặng... mồm lão sùi bọt mép như mồm kẻ động kinh. Tuy nhiên, trên giường, cặp gian phu dâm phụ vẫn say sưa, mê mết, li bì...

Lão nhảy xổ đến toan giật súng một lần nữa, nhưng lần này bị ông già quắc thước đẩy mạnh một cái. Lão choạng vạng về đằng sau, cái lưng chạm phải đồng hồ trên lò sưởi, rồi một chiếc đồng hồ rơi xuống sân gác đánh xoảng một cái, sau khi kêu leng keng...

Mãi đến lúc này, cặp gian phu dâm phụ mới choàng trở dậy! Họ còn dụi mắt ngờ ngác, thì nghị Hách đã đến trước giường cúi nhìn vào mặt họ:

- Bà nghị Hách! Giời ơi!... Vợ chồng đầu gối tay ấp... đã có ba mặt con! Ba mươi năm trung thành, bây giờ mới đổ đốn! Ngủ lang!... Ngoại tình!... Hoang dâm!

Rồi quay lại nhìn Hải Vân như hỏi cách xử sự. Ông này ôn tồn nói:

- Bác coi chừng! Số giời đã định, tôi đã bảo năm nay bác khổ về tinh thần, thế thì đã đúng chưa?

Lúc này, cặp gian phu dâm phụ đã hấp tấp mặc được quần áo vào rồi. Nghị Hách nghiêng vợ:

- Thằng nào đấy hở? Hở con voi giấy kia?

Bà Nghị Hách thản nhiên đáp một cách đáng lạ:

- Thằng cung văn của tao đấy!

Nghị Hách toan chạy vòng quanh giường, xông đến chỗ vợ, thì bị Hải Vân giơ tay ra hiệu ngăn:

- Không! Không thể được: Nghị Hách! Báo chí Đông Dương vừa ca tụng cái tiếng tăm lừng lẫy của bác xong. Ngày kia thì bác được Long bội tình! Một tháng nữa, bác sẽ lên chức Nghị trưởng! Ba tháng nữa có lẽ được Bắc đầu bội tình cũng chưa biết chừng... Nghị Hách! Bác có muốn bịt chuyện xấu đi không? Bác có muốn báo chí ba kỳ rầm rộ đăng tin nhà triệu phú Tạ Đình Hách vợ có ngoại tình không?

Nghị Hách ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi cười sằng sặc:

- Bà Nghị ạ, đây là ông khóa Hiền, người mà bà vẫn kính mến về nhân phẩm, học thức, và sợ nhất bị người ta khinh đấy! Bà vác cái mặt bà ra đây để cho người ta nhổ vào mặt, đi! Đồ chó cái!

Bà Nghị ngơ ngác nhìn Hải Vân một cách kinh hãi... Ba người lần lượt ngơ ngác nhìn nhau rồi, trong một lúc lâu, cả ba cùng cúi mặt, ai cũng ngượng như nhau. Anh cung văn thừa cơ chạy đến náu sau một cái bình phong. Giữa lúc nghiêm trọng ấy thì Tú Anh và Long hốt hải đứng ở cửa mà ló đầu nhìn vào, nghị Hách khóc mếu gọi.

- Con ơi con!... Con ơi!... con!... Co...on!!! Con vào đây mà bắt quả tang mẹ con ngủ hoang với cung văn.

Tú Anh ngẩn người ra, nấc lên mấy cái phải tựa lưng vào tường cho khỏi ngã... Long đứng ngây ra, mặt cũng tái mặt vì cái không khí bi kịch. Nghị Hách lại gọi.

- Rẻ ơi rẻ! Con vào xem nhạc mẫu con ngủ với cung văn!

Không ai dám ngờ rằng sự tình đã đến thế mà bà nghị lại có can đảm làm một hồi dài:

- Ủ đấy! Bà thế đấy!... Nó là cung văn thật đấy nhưng mà bụng dạ nó tốt, nó ăn ở có nhân có nghĩa... Nó còn hơn cái mặt mày! Đồ lường đảo! Quân giết người! Đồ lường thày phản bạn! Quân hiếp dân!... Ủ, mày cứ li dị bà đi, rồi bà tố cáo tội lường gạt, tội giết người của mày trước pháp luật cho mà xem! Mày về mày hỏi mười một con vợ lẽ của mày, xem có phải mày đã hiếp chúng không? Có phải mày đã bỏ bã rượu vào nhà bố mẹ chúng, để bố mẹ chúng phải bán rẻ cho mày không? Cái tội của bà đã to thế kia à? Không bao giờ bà yêu thương gì mày! Bà ăn ở với mày ba chục năm nay là vì bản cùng! Xưa kia bà cũng vẫn lừa mày bây giờ mày mới biết thì mày cứ việc mà biết!

Nghị Hách quanh quẩn chạy như hổ trong cũi thì Hải Vân nói:

- Bác Hách! Cứ bình tâm! Cường sao nổi số gười! Trong việc này dễ thường có Hoàng thiên đúng tay vào, dễ thường có luật quả báo!... Bác nên nhớ lại lúc bác bỏ một chục quả đấm bằng đồng vào hòm tôi, để chiếm đoạt vợ tôi!

Nghị Hách rên lên:

- Bác! Bác thù mãi chuyện xưa ấy à? Tôi đã thế này, bác còn thù thế đấy à?

Hải Vân khoan thai:

- Không! Không phải thù!... Tiện dịp thì tôi trả lại bác một đứa con!...

Rồi ông già chỉ Long cho nghị Hách, Long và nghị Hách còn ngẩn ngơ nhìn nhau chưa hiểu ra sao, thì Hải Vân phải cắt nghĩa ngay:

- Thằng này, lúc mẹ nó chết, thì bố nó là cai Hách đã ở Lào... Tôi đã nuôi nó hai tháng, lúc nó còn đỏ hỏn!... Rồi chính tôi đem nó đến giao cho một bà sơ của hội Bảo anh... Chúng cứ... Đây đây chúng cứ!

Rồi hỏi Long:

- Từ lúc mày nhớn, tao chưa nhìn rõ mặt mày lúc nào, có phải không? Đây này, bên vai hữu của mày có ba cái nốt ruồi liền nhau!

Hải Vân túm lấy vai Long, xé toạc ngay cái áo sơ mi của Long ra, đẩy lưng của Long đến trước mặt Nghị Hách rồi tiếp:

- Mày là... vợ tao đẻ ra mày, nhưng mà mày chính là máu mủ của cai Hách!

Long gào thét như hóa điên:

- Tôi? Tôi mà lại là con ông Nghị Hách! Ô! Thế thì quá lắm! Thế thì quá lắm! Thế thì ra bố hiệp vợ của con, con thông dâm vợ của bố... rồi thì anh em ruột... anh em ruột...

Long không nói được hết, bung mặt, cũng tựa vào tường. Nghị Hách lắng tai nghe, muốn hiểu nữa mà không được. Bây giờ mới thấy Tú Anh rên rĩ, khặc khừ.

- Giời ơi! Bố ơi là bố ơi!... Mẹ ơi là mẹ ơi!...

Bà Nghị đến ngồi thụp dưới chân Hải Vân ngược mắt lên như kêu van, rồi the thé nói:

- Tôi xin lỗi ông! Tôi xin lỗi ông!... Suốt một đời tôi, tôi chỉ kính yêu một mình ông mà thôi!... Nhưng hơn hai chục năm nay, ông biệt tâm biệt tích. Ông xá cho tôi cái tội nhục nhã này!... Xin ông nói nốt! Ông đã nói thì nói nốt cho cai Hách nó nghe!...

Nghị Hách còn đương trở mắt ngạc nhiên thì bỗng Tú Anh ngã lăn đánh huych xuống sàn gác. Cả bọn quay lại... Trên miệng Tú Anh thấy ứa ra một chén máu. Người ta không kịp để ý xét xem Tú Anh uất mà thổ huyết hay cắn lưỡi tự tử... Nghị Hách chạy lại đỡ Tú Anh dậy, thất thanh kêu:

- Con ơi!... Ôi con ơi!...

Nhưng bà Nghị cong cớn.

- Con mày! Thôi đi!... Mày đừng có nhầm! (Ngửa mặt lên trời) Con nó! (Kêu với Hải Vân) Ông ơi, van ông, xin ông nhân dịp nói nốt ra, cho xong đi!...

Hải Vân dang tay ra, đồng dặc:

- Không phải! Chính nó là con tôi!...

Nghị Hách ngơ ngác nhìn lên thì bà Nghị lại reo.

- Ừ, ấy thế!

Hải Vân khoan thai nói tiếp:

- Phải, Tú Anh là con tôi... Bác đi Lào, tôi ở nhà tù ra, tôi cũng thương yêu vợ bác y như bác thương yêu vợ tôi lúc tôi ở tù vậy! Xin bác soi xét cho cái chỗ hèn yếu của lòng người...

Nghị Hách bỏ Tú Anh, đứng lên nhìn Hải Vân chòng chọc nghiên răng:

- À, đồ khốn nạn! Đồ chó má!

- Xin khoan! Hai mươi năm trước, bác đã làm khổ tôi rồi. Bây giờ sự tình cờ nó mới làm khổ bác. Bác cho vợ tôi một đứa con, tôi cho vợ bác một đứa con... Bác vẫn còn hối hận, tôi cũng vẫn còn hối hận. Nhưng mà bác thiệt gì? Tôi trả lại bác con bác, tôi lại cho cả bác đứa con tôi! Đừng tưởng trước pháp luật Tú Anh là con bác rồi thì tôi hết kế... Tôi chỉ bảo nó một lời, tức thì nó bỏ bác mà đi theo tôi! Nhưng mà không. Nó sẽ ở với bác... Tôi đã hứa cho bác một ngôi mộ tốt, bác đã hứa cho tôi một vạn đồng! Bây giờ tôi xin các thêm thằng Tú Anh nữa đấy!

Rồi Hải Vân chạy đến ôm lấy Tú Anh. Nghị Hách toan nhảy xổ đến nhưng ông lão giơ súng lục ra, tay kia ông vẫn âu yếm vỗ lưng con... Tú Anh đã hồi tỉnh... Sau cùng Nghị Hách đứng ngẩn ra. Hải Vân nói thêm:

- Thôi chớ đau khổ vô ích. Thượng sách của chúng mình là sự quên... Trong việc này, không có Hoàng Thiên thì không có những sự tình cờ này được...

Rồi Hải Vân bỏ Tú Anh ra.

Sau cùng ông lão đưa trả Nghị Hách cái súng lục rồi giơ hai tay ngang mặt nghị Hách, hách dịch nói như truyền một cái lệnh.... Hai con mắt ông già bỗng sáng chói lên. Ông vừa trợn mắt thối miên, vừa phán:

- Nghị Hách! Ngươi sẽ bỏ túi cái súng! “Ngươi không giết người! Ngươi không phàn nàn! Ngươi không đau khổ! Ngươi sẽ giàu hơn nữa, ngươi sẽ khỏi nạn bất đắc kỳ tử, ngươi sẽ có Bắc đẩu bội tinh, ngươi lại phát chẩn bần!

Nghị Hách lúc ấy chỉ như một con cua trước miệng một con ếch... Lão cất súng vào túi một cách ngoan ngoãn, lại có vẻ mặt thản nhiên như không. Từ đây trở đi, lão chỉ còn là một thứ đồ chơi trong tay lão bạn già.

Hải Vân lại phán:

- Trừ gian phu dâm phụ, cả bọn xuống đường! Gian phòng này sẽ lại êm ả như chỉ có một cặp vợ chồng người ta nằm với nhau... Cả phố này sẽ im lặng như không có một chuyện gì xảy ra cả! Bà con hàng phố sẽ cứ yên tâm! Thôi xuống đường.

Hải Vân nói xong ra đi, có Tú Anh, nghị Hách và Long, lúc nhúc theo sau.

Anh cung vẫn bỏ cái bình phong ngó đầu nhìn theo tưởng mình mê ngủ.

Khi cả bọn xuống đến thềm thì Vạn tóc mai chạy đến bộ hốt hoảng vừa thở vừa hỏi:

- Bà ơi, con có điện thoại gọi xuống, mẹ con... Nhưng Hải Vân giờ tay ngăn:

- Không! Không có sự gì cả! Thôi, anh đi về! Rồi cả bọn chia nhau hai tốp lên hai chiếc xe hơi. Vạn tóc mai làm bộ không hiểu đầu đuôi câu chuyện ra sao, cứ ngơ ngác bước lên chiếc xe có Long, Tú Anh và tài xế ngồi, do ông già Hải Vân cầm lái.

- Lạ thật! Thế này thì lạ thật! Đó là lời của Vạn tóc mai, khi cái xe trong có hẳn ngồi vượt cái xe trong có Nghị Hách.

Tiếng động cơ xe bắt đầu kêu to...

Chương 29 -

Bốn nghìn người!

Phải, để đến tất cả bốn nghìn người, già và trẻ lớn và bé, nam và phụ. Những người quanh vùng thì từ nhà ra đi từ lúc mờ mờ sáng còn những kẻ ở xa nữa, phải đi từ đêm hôm qua. Cái tin cụ Nghị phát chẩn một lần nữa cho dân, từ miệng người này sang người kia, chỉ trong ba hôm đã lan ra khắp tỉnh.

Sáng sớm hôm ấy, trông vào cái đê dốc trước ấp Tiểu Vạn trường thành, ai cũng phải tưởng là một ngày đại hội, hoặc đó là dân đi hộ đê. Trên một quãng dài một cây số, đen kịt những người là người. Cách hai trăm thước một lại có một cột cờ, vì ngày hôm ấy còn có một buổi lễ gắn huy chương rất trọng thể.

Giờ phát chẩn đã nhất định là 8 giờ sáng, nhưng theo lệnh của quan sở tại, một toán lính khố xanh đã phải đến giữ trật tự từ lúc mặt trời mới lên. Dân lính chần phải đợi tại một chỗ, để sẽ lần lượt đến trước cửa ấy lĩnh gạo và tiền, rồi giải tán bằng nẻo dốc bên kia. Trong khi chờ đợi, họ nằm ngòai hỗn độn, cãi nhau chửi nhau, đánh đánh, ỉa đái tung tóe cả ra quanh đấy, và để cho lính đánh đập. Bọn có máu mặt mà đi lính chần thì cũng đem những bộ quần áo rách ra mặc y như đám cùng dân vô sản, còn bọn vô sản mà bản thủ rách rưới, cái đó đã cố nhiên đi rồi.

Trông vào đám người vô nghĩa lý ấy, người ngu nhất đời cũng hiểu rõ cái trình độ sinh hoạt của dân quê. Thốt nhiên người ta muốn kêu một tiếng cho dài hoặc muốn cả miệng chửi rủa những cái danh từ điều trá như: văn minh, thái bình, tiến bộ..., cảnh tượng ấy đủ tiêu biểu cho hết thảy mọi sự thống khổ của loài người.

Nào là những ông già, bà già đầu đã trắng xóa như tuyết lụ khụ vừa còng lưng chống gậy vừa lần từng bước để mà lo khạc, quần áo thì bươm như xơ nhộng, nón thì nở hoa như nón bù nhìn, hoặc chột, hoặc què, hoặc tong manh dờ, hoặc mù tịt cả hai mắt, có vẻ lừ khừ như nhọc mệt cuộc đời lắm rồi, mà đi 20 cây số để lấy rá gạo và một cái hào chỉ, thì dẻo dai gân cốt lắm. Nó là những đàn bà gầy còm, bản thủ, vì khoai, củ chuối, mưa nắng, những cảnh bùn lầy nước đọng, vì để như lợn sề, lưng cồng tay dất những đứa trẻ xanh xao, toét mắt, bụng ỏng vì giun sán, đi cạnh những ông chồng ngực lép đét lại vì trùng ho lao, mặt mũi hốc hác vì sưu thuế, nạn tổng lý, nạn hối lộ, nạn trộm cướp, nạn bã rượu lậu... Cái đám hàng nghìn người mà ai cũng là bất thành nhân dụng ấy, lồi thối lốc thốc kéo nhau đến đấy đã từ bao giờ không biết, để tranh giành cướp bóc của nhau những cái thúng mủng, rổ rá, tay nải rồi chửi bới nhau vì thế. Bọn lính giữ trật tự được một dịp roi vọt sướng tay.

Ngay trước cổng chính Tiểu Vạn trường thành người ta đã kê bục với bàn cao như để cho ai sắp đăng đàn diễn thuyết. Một đống lù lù những bao gạo chất thành một cái núi nhỏ. Ba cái hòm lớn những tiền trình và xu đồng, buộc lại thành từng hào một - một nghìn rưỡi bạc bằng tiền lẻ vậy. Người ta đồn rằng những kẻ được ông Nghị giao phó cho việc buộc tiền, cứ bớt xén mỗi hào độ nửa xu hay một vài trình Bảo Đại, cũng đủ phát tài to. Trên một chục gia nhân của ông Nghị đã họp nhau trên bục, sửa soạn việc phát chẩn.

Đúng 8 giờ, cuộc phát chẩn mở đầu bằng những cái roi vọt của lính, những tiếng kêu khóc của dân. Là vì ai cũng muốn chen chân lính trước, thành ra xô đẩy nhau, hỗn độn lạ thường. Viên quan đồn trước đã quát mắng không cho lính đánh đập mà sau lại phải ra lệnh cứ đánh, nếu không e sẽ loạn mất.

Đến hai giờ chiều, số người lính chẩn còn độ vài ba trăm, thì phường nhạc binh với những bộ kèn đồng choáng lộn bước đến tề tựu trong sân ấp, lúc này, đã có thể môn bằng lá dứa, có treo đèn kết hoa, có hai bàn hương án mà những đồ vàng son trông thật uy nghi rực rỡ. Những lá cờ tam tài và cờ hai bên vàng giữa đỏ, hớn hở bay lượn trước gió như biểu lộ sự mừng vui.

Đám dân nghèo đã ra về gần hết, song cũng vẫn để lại tại dốc đê độ vài vạn con ruồi và nặng xanh bay vo vo trong ế khí... Rồi mấy chục chiếc xe hơi hòm trong có đủ mặt các quan chức hàng tỉnh và các vị thân hào, cứ xuyên qua cái đám sương mù ruồi nặng ấy lên đỗ trước cửa “thành” để dự lễ gắn huy chương.

Thoạt đầu, lúc mới xuống xe, quan công sứ, vận lễ phục và đeo gươm trông như quan binh, còn đứng lại chỗ bậc cao xem dân lính chẩn. Ngài có vẻ rất hài lòng...

Ba bốn cái máy ảnh của phái viên các báo xông đến trước mặt ngài rồi mới trở ống kính xuống đám cùng dân, thành thử bọn người lính chẩn sau cùng lại được may, vì có mặt quan trên, lính không dám đánh, và vì tiền thừa, gạo cũng thừa, họ được lính gấp đôi, gấp ba những kẻ lính trước.

Khi quan công sứ tiến vào sân Tiểu Vạn trường thành thì, một tiếng hô, một dãy lính bông súng đánh hích một cái để cho dãy lính Kèn đứng đối diện cử bài Lamarseillaise(1). Các quan chức đi theo quan đầu tỉnh cũng dừng chân ngả mũ chào bài quốc ca như ngài. Ông nghị Tạ Đình Hách, bảnh bao trong áo gấm, ngực cũng đã lơ thơ điểm huy chương rồi, khúm núm vái một cái dài, bắt tay quan sứ và các quan... Bài quốc ca cử xong các quan chức khác đứng lui về sau quan đầu tỉnh để ngài đọc chúc từ. Cách năm bước, trước mặt. Nghị Hách lúc đó đứng chấp tay cúi đầu nghe, kính cẩn và ngoan ngoãn.

Quan công sứ nói đại khái rằng ngài rất vui lòng được đại diện chính phủ Bảo hộ, chính phủ Nam triều gắn huy chương cho một người công dân rất xứng đáng ở tỉnh ngài trọng nhận. Vì ông Nghị, Tạ Đình Hách là một bậc doanh nghiệp hiển hách ít có, mà lòng nhân từ bác ái thì lại đáng treo gương cho dân bảo hộ soi chung... Rồi ngài cài một chiếc long bội tinh vào ngực nhà triệu phú, lại hôn hai chiếc vào hai bên má nhà triệu phú theo như nghi lễ. Tạ Đình Hách, cảm động hết sức, lắp bắp mấy câu cảm tạ, rồi thì một chàng pháo dài nổ ran lên... Về sau, quan sứ chạy lại nói mấy câu với các quan chức cùng các vị thân hào, vì một bài kèn tiền nổi lên, quan sứ ra lên xe hơi, về phủ. Các quan chức xúm nhau lại chúc mừng ông Nghị rồi cùng dần dần kéo nhau ra về. Lễ gắn huy chương thế là cử hành xong.

Buổi tối hôm ấy, gian phòng rộng rãi thênh thang, ở tòa nhà chính trong Tiểu Vạn trường thành, đã biến ra một nơi như thị sảnh bên Âu châu để đón tiếp các sứ thần vậy. Tiệc bày trên những bàn phủ vải thêu xếp thành hình một, cái móng lừa. Những chậu hoa khổng lồ ở các góc phòng, những lọ hoa đồ sộ trên bàn tiệc, bốn cây đèn nến mỗi cây có 100 ngọn bạch lập, làm cho quan khách phải tưởng mình đến dự một bữa tiệc của một bậc vương giả, vào thời trung cổ, bên tây phương. Đồ dùng thì toàn bằng bạc, vàng, ngà, pha lê bởi hầu bàn thì mượn của các khách sạn lớn ở Hà Nội.

Potage aux Pâles d'Italie

Poisson à la Mussolini

Pain Printanier sauce Béchamel

Oise rôties

Pommes soufflées

Bombes glacées

Fruits

Café

Cái thực đơn in vào giấy Nhật Bản nổi hình rồng ấy, các quan khách xem qua cũng đã đủ thấy ngon. Các quan chức Pháp thì có quan phó sứ cùng phu nhân, ông kỹ sư công trình, ông thanh tra kiểm lâm cùng phu nhân, ông xếp đặc điền, một ông đại tá cùng phu nhân, ông thanh tra học chính, ông chánh đoàn cùng phu nhân, vân vân... Các quan chức Nam thì có quan tổng đốc cùng phu nhân, quan bố chánh cùng lệnh ái, quan án sát, quan kiểm học cùng phu nhân và lệnh ái quan huyện sở tại cùng phu nhân và lệnh ái... Ngoài ra, có ba tay phái viên các báo, trong số đó có ông chủ báo “Luông kỳ”, và cả ông phóng viên ở huyện Cúc Lâm của báo ấy, vài ba ông đại phú cũng Bắc Kỳ nhân dân đại biểu và hai bà sơ coi hội Bảo anh ở Hà Nội. Nói tóm lại thì đó là cả cái xã hội thượng lưu, trí thức, trưởng giả, quý phái vân vân... Người ta xì xào những là quan chánh sứ cáo bệnh thì đã có quan phó sứ thay mặt, với lại hai bà sơ thì không hiểu có liên lạc với chủ nhân ra làm sao...

Ở bên cạnh gian phòng ăn lúc ấy có đủ cả bà Nghị, Tú Anh, Long, Tuyết, Loan, ông già Hải Vân, cũng lên ăn khao nhưng lúc ấy thì trông nom sai bảo người nhà về bàn tiệc, xem các quý khách chèn chén. Theo lời phán của nghị Hách, Long phải bỏ bộ âu phục đất tiền chàng vẫn thường dùng và mặc cái áo vải thâm dài, cái quần ta, đôi giầy da lộn đánh tre, cái khăn lượt ta, Long ngồi ủ rũ và Tuyết cũng ủ rũ như Long vì ít lâu nay không hiểu bởi lẽ gì, Tuyết thấy vị hôn phu ra chiều lãnh đạm.

Đến chín giờ đêm, tiệc mới tàn tàn. Các quan khách đã bắt đầu cười to. Nhiều ông quên rằng ngực mình đã điểm huy chương quên cả rằng dự tiệc có cả phụ nữ Nam và Pháp.

Đến lúc đem đồ nước và hoa quả ra thì quan phó sứ đứng lên. Những người khác cũng đứng lên. Quan phó sứ ôn tồn nói đại khái rằng ngài rất hân hạnh được thay mặt quan chánh sứ để khen ngợi ông nghị Hách, để cảm tạ bữa tiệc, và chúc mừng ông nghị Hách cùng gia quyến được Khang Ninh. Ngài nâng cốc sâm banh lên thì cả bàn tiệc cũng nâng cốc họa theo lời chúc tụng. Nghị Hách đỏ mặt vì cảm động, cũng đáp lại mấy câu rất văn chương. Quan phó sứ lại nói thêm rằng xin lấy tư cách cá nhân mà nói trước cho ông nghị biết rằng quan chánh sứ đã có nói với ngài là quan chánh sứ, trong một buổi hầu với quan thủ hiến Bắc Kỳ, thầy quan thủ hiến nhắc nhở đến ông dân biểu Tạ Đình Hách luôn, và kêu đã có thảo giấy gửi sang Pháp đình xin quan tổng trưởng thuộc địa ban huy chương loại Bắc đầu cho ông Hách nữa.

Giữa lúc ấy, một tiếng nổ bùng, một làn ánh sáng dữ dội lóe ra như một luồng chớp nhoáng, rồi lại một góc phòng, khói bốc um lên. Trong đám các quan khách ai không quen đều phải bàng

hoàng nhìn... ấy là một phái viên, đốt magnésium chụp ảnh để đăng lên một tờ nhật báo ở Hà Nội.

Rồi đến quan tổng đốc thay mặt quan lại hàng tỉnh chúc mừng chủ nhân. Sau cùng đến lượt nghị Hách có lời cảm tạ quan khách. Đối với quý quan người Pháp, nhà triệu phú nhìn vào một mảnh giấy như đọc diễn văn... Đến lúc nói với quý quan người đồng bào thì nghị Hách nói một cách hùng hồn không ngờ.

“Thưa các bà.

“Thưa các cô.

“Thư các ngài.

“Sự cảm động của tôi, làm cho tôi không biết tìm lời lẽ gì cho văn hoa để cảm tạ tấm thịnh tình của các bà, các cô, các ngài, đã để thời giờ lại tẻ xá chúc mừng cho tôi. Sự khen ngợi của hai chính phủ, và của các quý khách đây là rất cần cho tôi, cho đường tiến thủ của tôi, không phải tiến thủ về mặt doanh nghiệp mà thôi, nhưng mà là về mặt luân lý, đạo đức, nghĩa là về những điều cần phải làm cho những người nào có học cái đạo làm người hữu ích, làm người quân tử vậy.

“Tôi vốn xuất thân hàn vi, vâng chính thế, và tôi lại là dòng dõi bình dân, mà cái điều ấy làm cho tôi tự kiêu lắm. Tôi xuất thân làm thuyền thợ may mới được thế này. Cái thành kiến hủ bại của xã hội mình buộc rằng ai cũng phải là con dòng cháu dõi thì mới đáng hưởng thụ phú quý, chứ không bao giờ lại công nhận những công lao của những người tay trắng làm nên. Do thế, có một số người trong xã hội vẫn phao ngôn vu cho tôi đủ mọi sự gian ác dâm tà... Họ rêu rao khi tôi mộ phu buôn ngô, rằng tôi đã lường gạt thiên hạ. Sự thật đâu có thế! Tôi giàu có từ trước khi Tân Đảo gọi nhân công và nước Hoa Lan cần đong ngô. Ấu cũng là cái lòng đố kỵ thường tình của thiên hạ. Tôi là người thiện ác thế nào, riêng có lương tâm tôi biết. Những việc tôi đã làm, và sẽ làm mai kia đây, sẽ cải chính những lời vu cáo kia! Chao ôi! Dư luận! Ác hại thay là dư luận của một xã hội bán khai, của một dân tộc còn ấu trĩ...”

“Tôi muốn đem tài trí ra làm việc công ích nên tôi tranh cử nghị viện. Họ cho tôi là hiếu danh! Tôi muốn tranh cử ghế nghị trưởng để làm việc ích lợi hơn cho đồng bào, họ công kích tôi là tham lam, và vô lương tâm, và còn gì nữa? Tôi thấy đồng bào lầm than đau khổ tôi phát chẩn, cũng lại có một tờ báo tiếng Pháp kia kêu tôi là nịnh dân, là hoạc dân là buôn dân.

“Dư luận áp chế người ta đến như thế nữa thì ai biết làm thế nào?

“Thực ra, lòng tôi rất chân thành mà phát chẩn. Tôi đã đi thăm khắp các vùng quê, tôi đã thấy nạn khủng hoảng, những tai trời ách đất, hạn hán, hạn sâu cắn hại mùa màng... Tôi đã thấy dân quê đào củ chuối mà ăn, giết nhau vì một vài đồng xu, một người cha bán một đứa con lên ba tuổi lấy tám hào để đóng thuế và để con không đến nỗi chết đói... Tôi đã thấy những cảnh lầm than, những cảnh ai oán, những cảnh nào lòng! Tôi... tôi cũng là người, tôi không thể... không thể... không sao...”

Đến đây, nghị Hách nghẹn ngào, hậm hực, tay đưa lên giữ cổ, không nói được nữa. Mấy tay phóng viên vội lấy sổ tay và bút máy ra bàn, dùng chữ tốc ký mà ghi những câu thương nòi xót thương ấy! Cử tọa, Nam cũng như Pháp, đều một cách kính cẩn, nhịn thở mà giữ sự lặng im...

Nghị Hách để hai tay chống bàn, cúi mặt xuống. Trong óc lão hiện ra cái cảnh tượng vợ lão lòa lồ thân thể nằm ôm thẳng cung văn. Lão nghĩ đến Long là con lão, đến Tú Anh là con riêng của vợ lão, đến những câu nói ghê gớm của khóa Hiền... Bất giác nước mắt lão ở đâu ứa ra lã chã...

Nghị Hách lắc đầu một cái, không lau nước mắt, ngẩng cao mặt lên. Các quan khách sực sùi cảm động, đánh trống ngực mà nghe lão nói tiếp:

“Thật vậy, tôi thương sót đồng bào tôi quá, tôi thấy tôi không hy sinh một ít tài sản thì là có tội to! Do thế có hai buổi phát chẩn vừa rồi. Do thế mà tờ báo xưa nay vẫn hô đòi kiểm soát nước mắm để định chiếm độc quyền, cứ công kích tôi là buôn dân, là làm cộng sản, là ăn tiền của nước Nga! Ha ha ha!...”

Nghị Hách thở dài, cười nhạt rất to, lại nói:

“Nhưng tôi bỏ mặc ngoài tai dư luận. Tôi đã có lương tâm tôi xét xử tôi. Để ra là bình dân, tôi xin gửi lòng trung thành với bình dân cho đến chết!”

Rồi ngừng hẳn. Các quan khách vỗ tay kêu ran, Nghị Hách quay lại, ra hiệu cho tên người nhà sau lưng mình.

Long sợ sệt bước vào, đến đứng gần Nghị Hách.

Hai bà sơ chạy đến vuốt ve Long. Nghị Hách lại nói:

“Thiếu niên này là một kẻ mà hội Bảo anh gây dựng nên. Hạng thiếu niên vô thừa nhận như thế này thường là con của hạng cùng dân nghèo khổ, cái kết quả của nạn hoang thai, của nạn mãi dâm, nghĩa là của những vết thương của một xã hội tổ chức chưa được hoàn hảo! Hạng này là máu mủ những nhà cùng đing, những kẻ bần dân! những kẻ... cái giai cấp trong đó có tôi, phải, trong đó có tôi!... Đối với hạng dân nghèo, tôi muốn có một cử chỉ đặc biệt.

“Cử chỉ của tôi sẽ có giá trị của một cái biểu tượng! Muốn tỏ lòng cảm hờn cái xã hội trưởng giả ích kỷ, cái chế độ cũ, thừa các bà, thừa các cô, tôi đã nhất định gả con gái lớn nhất của tôi cho thiếu niên này!...”

Cử tọa kinh hoàng lên vì ngạc nhiên, vì sợ sệt. Hai bà sờ cảm tạ nghị Hách mãi không thôi. Nghị Hách lại nói:

“Vâng chính thế. Tôi chỉ muốn kết liên, chỉ muốn làm thông gia với các giai cấp hạ lưu, nghĩa là bọn người khổ sở xấu số. Và, muốn tỏ rõ chứng cứ hơn nữa, tôi xin quyền cho hội Bảo anh một số tiền mọn là một nghìn đồng!”.

Nói xong, nghị Hách lấy ngân phiếu ra biên luôn rồi đưa ngay cho hai bà sờ. Hai bà này láu táu cảm tạ nghị Hách trước công chúng, sượng đến rơi lệ.

Nghị Hách lại quay lại ra hiệu cho một tên người nhà thì Tuyết, trong một bộ y phục cực kỳ choáng lộn e lệ ra mắt khách quan. Nghị Hách lôi con gái cho đến đứng gần Long quay lại đăm khách khứa:

“Thưa các bà, các cô, các ngài, đây là con gái tôi. Nó không lấy chồng quan, nó không lấy trạng sư, bác sĩ. Nó lấy một người chồng nhũn nhận, một hột máu roi của giai cấp lao khổ, một đại biểu của bình dân, là đứa trẻ vô thừa nhận này!”

Một hồi vỗ tay nữa kêu ran lên.

Quan phó sứ lại bắt tay chúc mừng Long và Tuyết. Những người khác râm rộ đẩy ghế đứng dậy bắt chước quan phó sứ.

(1) La Mácxâyêđơ, quốc ca Pháp

Chương 30 -

Qua tỉnh lỵ Quảng Yên chừng 20 cây số, xe bắt đầu chạy chậm, và cứ thẳng tiến trên con đường thuộc địa đi Tiên Yên. Những luồng gió mạnh mẽ nặng nề và những hạt mưa to ào ào hắt và bốn bề cửa kính. Lắm lúc qua một chặng đường úng thủy bánh xe lại tung lên những cây nước cao ba thước ra hai bên vệ đường. Con giông tố phủ phàng, bẻ những cành cây mục rồi để rơi dưới mặt đường ngổn ngang. Cả trời đất ửng sũng, trắng xóa những nước là nước.

Ngồi bên trong cái xe hơi hòm vun vút nuốt đường, cạnh một ông già kỳ quặc mà mỗi hành vi ngôn ngữ đều biểu hiện cho một sự bí mật, lại đã có chứng cứ hiển nhiên là bố mình. Tú Anh thấy như mình đương bàng hoàng sống một giấc mộng say sưa.

Chàng đang ngồi ôm đầu trong phòng giấy nghe tiếng mưa gào gió thét của cảnh trời sầu đất thảm mà ôn lại tấm bi kịch ghê gớm dưới Hải Phòng mà tự đặt ra bao nhiêu dấu hỏi về người bố đột ngột ấy, thì có ba tiếng gõ cửa. Rồi ông già vào với bộ mặt thần nhiên khó hiểu mà bảo chàng: “Con ơi, cha đi đây! Con có muốn tiễn biệt cha thì xuống đánh xe đi với cha...”

Ấy thế rồi... cuộc hành trình. Ông già ngồi vào cầm lái xe, và lãnh nghề như một người đã sống vì nghề lái ô tô hàng đã vài chục năm rồi vậy. Trong quãng đường dài từ Hà Nội qua Hải Phòng, rồi thẳng đi về mạn Móng Cáy, đà xe cứ thay từ 60 đến 100 cây một giờ, hai bố con tính chưa nói được câu nào với nhau. Đã nhiều lần Tú Anh muốn hỏi, song động cơ nổ ầm ầm, lại thêm mưa gào gió thét quanh xe, nếu có trò chuyện cũng khó nghe cho hiểu.

Trước mặt có một vệt đen sì... Nhoi lên trên vệt ấy là một cái chòi cao... Đồn! Xe dừng chậm ông già thay đèn pha(1) ra đèn cốt(2) để ung dung lẳng lẳng qua đồn một cách nghiêm trang bề vệ, ý chừng sợ bọn lính gác nghi hoặc gì chẳng... Khởi địa phận của đồn, xe lại phóng nước đại. Độ mười phút sau thì trời đất mở ra một vòm bao la, bát ngát, bên trái là đồng ruộng và làng mạc, bên phải là bể, bể với những hàng dãy núi đá và những cồn cát chập chùng. Những cái bóng đen sì có hình thể của những cái roi tiên cắm ngược là những cây phi lao. Dù là giữa đêm khuya, nhờ có ánh sáng của nước mưa, người ta cũng nhìn rõ được mọi vật ở ngoài cái vòng ánh sáng của đèn xe. Thì ra đã quá khu vực của vịnh Hạ Long nhiều đường đất lắm!

Tú Anh chưa dám hỏi ấy là ông bố định dắt mình đi đến đầu trời cuối đất nào, thì ông già hãm xe. Cách ba thước trước mặt là một dãy nhà trong đó có một tòa nhà gạch lối cổ, còn thì là những mái gianh xiêu vẹo. Trông ra xa nữa, một con đường nhỏ dắt đến một dãy cồn đá; có một cây đa um tùm nhoi lên trên. Dưới cồn đá là bến thuyền có vài chiếc thuyền nhỏ của dân chài lưới. Chung quanh cây đa có vài quán chợ, ý chừng là chợ tôm cá của dân miền Duyên Hải.

Ông già cho xe quay mũi lại, để lọt hẳn vào vệ đường, rồi bảo Anh bước xuống, đến đám cửa tòa nhà gạch. Một người đàn ông vạm to đèn lên, ra mở cửa, rồi ba người cùng vào. Đối với ông già, chủ nhân có vẻ kính cẩn đến nỗi sợ hãi. Anh thấy trên giá áo có bộ quần áo và mũ lính xen đầm thì cũng hơi ngạc nhiên. Đã đến lúc chàng phải hỏi:

- Thưa cha, bố con ta biệt nhau ở đây?

Ông già gật:

- Phải phải! Một giờ đồng hồ nữa thì cha xuống thuyền. Hai giờ đồng hồ nữa thì cha đã lên đênh giữa mặt biển. Bố con mình chỉ còn có một lúc trò chuyện mà thôi. Mà có lẽ không bao giờ... không bao giờ cha con ta lại gặp nhau nữa!

Nói đến đây, ông già ngừng lại, nét mặt rầu rĩ, cố giữ hai giọt lệ cho khỏi chảy xuống đôi má. Lặng lẽ, người chủ nhà lấy ở túi áo ra, đem lại để trên bàn một bộ quần áo khách, với một gói giấy nhật trình. Gói nhỏ ấy va vào mặt bàn làm một tiếng cạch nặng nề, và khiến ông phải ngẩng mặt lên. Ông đứng dậy cởi bộ quần áo vải vàng, lấy bộ quần áo Trung Quốc mặc vào, thì trông đã ra vẻ một ông già Tàu ngay. Ông vừa thay hình đổi dạng vừa nói:

- Cha đã muốn về ở với con một hôm, song sợ nguy hiểm đành phải để đến phút cuối cùng mới lại tìm con và, mượn xe của con đi cho đúng giờ hẹn. Sở dĩ thế là bản cùng, sáu giờ sáng mai thì cha đã lên một cù lao nhỏ thuộc hải Nam. Rồi cha sẽ lên một chiếc tàu nhỏ chở than và đá bọt của khách để đến Hương Cảng. Từ Hương Cảng, cha sẽ được đường hoàng lên tàu tây mà về Thượng Hải rồi đi Lữ Thuận, thì không còn lo sợ gì nữa. Con là người hay đọc các báo chí sách vở cực tả, hẳn nghe thế con cũng đủ hiểu cha làm những công việc gì rồi.

Ngoan ngoãn và kính cẩn, sự kiêu căng được có người bố ấy lộ ra nét mặt. Tú Anh khẽ đáp:

- Vâng.

Ông già ra mở cửa sổ, nhìn mưa gió năm phút, rồi đóng cửa quay vào hỏi trống không:

- Không biết bọn ấy đã từ Hòn Vẹo ở Cát Bà về đây đón ta chưa?

Người chủ nhà khẽ nói:

- Chắc phải theo đúng lệnh nhưng vì bão nên đến cũng phải chậm.

- Cứ theo chiều gió này, mưa này, thì ta đoán có bão to ở giữa biển Trung Hoa, cách Hải Phòng độ chừng 180 hải lý. Đến nửa đêm có lẽ giới đổi, sẽ thổi ở vĩ tuyến Bắc 19 độ, và kinh tuyến Đông 113 độ, ngang qua cù lao Hải Nam rồi tiến về phương Tây Bắc Tây. Làm thế nào biết cho đích xác?

Người chủ nhà thưa:

- Bẩm để tôi ra đồn xem thiên văn đài Phủ Liễn đã báo chưa...

- Ừ, có thì biên vào giấy đem về đây cho tôi mau lên.

Người chủ nhà vội lấy cái áo đi mưa khoác vào rồi đi ngay. Khi gian phòng chỉ còn hai người, Tú Anh khẽ hỏi:

- Người lính xen dầm này mà lại cũng là...?

Ông già gật và thêm:

- Phải, anh ta chịu trách nhiệm về trình độ tiến hóa của anh em phu mỏ. Từ nay trở đi, cái đảng ấy sẽ kín hơn ngày xưa. Từ nay trở đi sẽ không có những vụ bạo động vô ích.

- Cha về từ bao giờ?

- Đã hai tháng. Công việc của cha là hòa giải hai đảng điều đình cho đảng quốc gia cũ hợp nhất với đảng quốc tế mới... vì phái quốc gia cũ lấy tiền của Đức và của Nhật, như vậy là đại dột lắm, dân tộc mình mà thoát vòng này thì sẽ vào tay Đức với Nhật là hai đế quốc như vậy thì là sẽ diễn cái trò hề diệt chủng tái nô mà thôi!

... Ông già ngừng lại bóc gói giấy nhỏ thì đó là một khẩu... súng lục. Ông mở ổ đạn, xem xét máy móc, lại đẩy lại, bỏ túi, rồi hỏi:

“Con có một khối óc không? Con có một quả tim không?”

Anh đáp:

- Con cũng may mà cũng lại là một người biết nghĩ, cũng có một lý tưởng...

- Quốc gia hay quốc tế?

- Bầm... quốc gia.

Ông bố trừng mắt mắng:

- Đồ ngu!

Tú Anh cúi đầu chịu quở, không đáp. Ông bố tiếp:

- Ta không được coi nước Pháp là kẻ thù mà để cho bàn tay bí mật của phái quân nhân Nhật nó thực hiện cái chương trình liên Á bằng những khẩu hiệu như “Á đông về tay người Á đông”! Cái chế độ của nó làm khổ dân ta là chính sách của mấy nhà tư bản vua dầu hỏa, vua mỏ, vua ô tô, vua nhà băng, nhưng đó không phải là toàn thể nước Pháp! Ta có thể hi vọng vào cái nước Pháp bình dân của Roussecou. Dantou, Robespierre, BlumMoutet! Rồi những người ấy sẽ có thể lực làm cho ta đỡ khổ! Mặc dầu bây giờ họ chưa có địa vị gì cả. Ta sẽ không được coi nước Pháp là kẻ thù riêng, trái lại, ta có cả kẻ thù chung trong bọn đồng chủng của ta, cái phải tọa hưởng kì thành vẫn bóc lột cái phái lao động, thí dụ thằng nghị Hách là một. Nhưng tư tưởng quốc gia của con vừa hẹp hòi, vừa bất đạt. Phân biệt biên thủy với nòi giống là đồ ngu xuẩn, con nên đổi quan niệm đi và nên coi những người Pháp nghèo khổ là bạn thân, và bọn trọc phú An Nam là kẻ tử thù.

...

Ngay lúc ấy nhà trong có tiếng đàn bà khẽ ru con, Tú Anh đưa mắt nhìn bố, ông già cười, nói:

- Họ hiểu quái gì nữa mà sợ...

Người lính sen đầm vừa lúc ấy, đẩy cửa vào, đưa ra một mảnh giấy. Ông già xem xong nói một cách đặc chí:

- Ta đoán thử không sai... kinh tuyến 113 vĩ tuyến 19 thật! Thôi xong, như thế là ta có thể yên tâm xuống thuyền. Bao có to lắm thì cũng chỉ thổi thuyền dạt vào Hải Nam là cùng mà thôi.

- Thừa cha đây chỉ là bão rớt mà sóng đánh còn ầm ầm thế này, con sợ lắm... Hay cha chờ bao giờ bão ngớt đã...

Ông già mỉm cười:

- Con tưởng công việc của cha cũng như trò trẻ? Có thể sai hẹn được đấy à? Nếu không có bão thì ven bể này đặc những thuyền nhà đòan, những tàu Hải Phòng, ta đi thoát làm sao? Và lại cuộc hội nghị ở Viễn Đông có đủ đại biểu của Phi Luật Tân, Úc Châu, Chà Vá, Đài Loan, ta đến chậm nửa giờ cũng không được.

- Đương con giông tố này, con sợ lắm.

Ông già nghĩ một lát rồi thản nhiên nói một cách láu lỉnh như để dò ý tứ:

- Ta chưa chết mà sợ. Mà số ta chưa đến ngày tận, con sợ con giông tố ngoài bể, thế ra con không sợ con giông... tố ngay trong lòng con bây giờ đó sao?

Tú Anh ngồi xuống ghé bụng mặt khóc sì sục. Người chủ nhà hỏi ông già:

- Bẩm... mọi việc thế là xong cả?

- Xong, việc ta phải quyền tiền cho quỹ đảng cũng xong! Anh có biết bao nhiêu không? Một vạn đồng! Tổng tiền như thế mới bỏ...

Rồi ông già lôi ở trong áo lót mình ra một đệm giấy bạc một trăm buộc trong dây gai đỏ. Vứt xuống mặt bàn đánh thịch một cái. Tú Anh nhìn lên thì ông già nói:

- Cái giá trị của con đấy! Một vạn đồng đấy, con ạ. Cha đã bán con cho lão nghị rồi. Trong lúc nó còn trù trù, cha phải dọa nó là nó có muốn mất tiền, hay thấy con nó bán hết gia tài đã chia cho con nó, rồi đi biệt tăm biệt tích thì muốn... Thế nó mới chịu nghe theo. Lấy tiền rồi là cha phải ra đi ngay, sợ nó hối hận mà báo sớ Liêm phóng... Bây giờ thì không lo ngại gì nữa rồi. Thế là ta được dịp về thăm cả Tổ quốc, và nhận cả con ta, công tư cùng trọn vẹn.

Người lính trở mặt vì kính phục. Ông già lại cất tiền vào ngực mình. Tú Anh rên rĩ nói:

- Cha ơi... con... muốn đi theo cha lắm. Con không thể sống ở cái đất này nữa... Khi cha làm cho con hiểu cả cái bí mật đời con là khác máu tanh lòng với lão nghị, thì con thấy đỡ nhục nhã, nhưng mà giờ ơi, còn mẹ con! Con đau khổ... không thể...

Tú Anh lại khóc. Ông già nghiêm nghị ưỡn ngực lên mắng:

- Nam nhi gì mà khóc lóc như đàn bà ấy thế? Phải có can đảm nên để tâm trí vào lý tưởng của mình thì cái khổ ấy mấy lúc mà quên? Cha đã lấy danh dự mà cam đoan với nghị Hách rằng con sẽ ăn ở với lão như trước, lẽ nào con lại bán rẻ cái danh dự của cha đi thế! Và lại xã hội cũng cần có những người như con. Đã có học thức, nhân phẩm, lại có một lý tưởng mà thờ, con sẽ cố gắng làm những việc hữu ích cho dân chúng trong vòng pháp luật, thì làm gì không trở nên được người hữu ích? Con nên quay về sống với xã hội như cũ, coi như trong đời con không có sự gì xảy ra cả. Như thế là cha bằng lòng lắm rồi. Nếu con cũng như trăm nghìn kẻ khác, có tim, có óc, mà ích kỷ, mà ham sinh úy tử, mà rồi cứu cánh là một cuộc đời trưởng giả, sống như chó, như lợn, vì kim tiền, vì ái tình, vì vật chất, vì hư danh, thì mới đáng lo cho giống nòi.

- Con xin chôn vào ruột những lời phán bảo của cha. - Một vài năm nữa, nếu có lệnh cử cha về điều ra nước nhà lần nữa, thì cha sẽ lại đi kiếm con. Mà nếu không thì ắt là một người khác. Người ấy sẽ đến tìm con, nói ba câu về cha, thì con sẵn lòng hy sinh một chút tài sản của nghị Hách đi, thế là được rồi, thế là cũng theo đuổi cái chí hướng của cha rồi.

- Bao giờ con lại quên được điều ấy... - Tốt lắm. Cha vất vả lắm con ạ. Nửa đời người tù tội rồi. Một năm tù ở nước nhà, vì nghị Hách, ba năm tù ở Phúc Kiến, năm năm tù ở Mãn Châu, chín năm giờ trốn tránh, gỏi đất nằm sương...

...

Ngoài đường hình như có tiếng người đi đến. Chủ nhà thổi ngọn đèn tắt phụt ba người cùng mở cửa nhìn ra... Một chú khách cắm đầu chạy lại. Người chủ nhà reo:

- Thuyền đến đón rồi!

Ông già ra thêm đứng, chú khách trông thấy rõ nhờ một cái chớp nhoáng thì vội đứng dừng lại chào kiểu nhà binh. Ông già giới thiệu cho con:

- Anh em đồng chí thuộc chi bộ Phúc Kiến...

Rồi ông già đội mũ, khoác cái áo cao su đen lên vai. Người lính và Anh cũng mặc áo toi vào, vì giờ xuống thuyền đã đến. Đoạn ba người theo người khách đi thẳng ra chỗ cồn đá có cây đa.

Một chiếc hải thuyền khổng lồ có hai cánh buồm nâu, bên trên có sáu người khách nữa, đã đỗ chỗ cói những mỏm đá nhỏ. Thấy bọn này, những thủy thủ lạng lạng chào theo kiểu nhà binh. Ông già dùng chân hỏi lại bằng tiếng Tàu, thì bọn thủy thủ líu lo đáp lại...

Ông già quay lại, giơ tay ra bắt tay con.

Tú Anh quên cả vũng nước dưới chân, quỳ xuống hôn hai tay bố, gục đầu vào hai bàn tay...

Khi thấy tay mình có vài giọt lệ nóng thì Hải Vân lôi Tú Anh đứng lên, hôn hai bên má. Sau cùng Hải Vân vỗ hai vai con nói gọn:

- Thôi, ở lại, và sống cho can đảm!

Rồi quay đi, nhảy lên những mỏm đá mà xuống chiếc hải thuyền.

Tú Anh đứng ngây ra trông, mũ cụp xuống mắt cổ áo toi che kín cả gáy, có người lính sen đầm kỳ quặc đứng sau lưng trong bộ quần áo thường dân.

Mũi thuyền quay ra khơi. Những làn sóng vỗ vào cồn đá ầm ầm, tiếng vang như núi đổ... mưa như trút nước. Chiếc hải thuyền nổi lên, chìm xuống, bập bênh... Trời và bể trắng xóa như tấm vải trắng mà chiếc thuyền là một chấm đen...

Những luồng điện ngầm ngoằn ngoèo chốc chốc lại hiện trên vòm trời đánh nhoang một cái.

Tú Anh vẫn đứng. Nước mưa chui vào cổ chàng chảy vào lưng chàng. Hai chiếc giầy của chàng đã sưng những nước. Nhưng Tú Anh vẫn đứng nhìn.

Chàng định nhìn cho bao giờ không trông thấy rõ chiếc thuyền ngoài bể mới thôi.

Người lính nói:

- Bọn thủy thủ khách là những tay lành nghề, ông cứ yên tâm.

Tú Anh tuy vậy cũng không lo lắng phân vân, mặc lòng đã thấy người ấy có một vẻ tin tưởng

mà người thường không có.

(1) Pha ro.

(2) Go de.

Đoạn Kết -

Một buổi mùa hạ năm sau, tức là năm 1933, tại nhà một ả danh ca ở xóm Khâm Thiên, có một châu hái long trọng, quan khách có đến ba chục ngài, do Long làm... khổ chủ. Bọn quan viên này toàn là những thiếu niên trí thức, cử nhân, tú tài, giáo sư của Đại Việt học hiệu, bạn thân hoặc sơ, hoặc cánh hầu rí của Long.

Tuỳ theo sở thích từng bọn một, họ chia nhau ra làm ba tốp, chiếm cứ cả nhà dưới, gác trong, gác ngoài. Thành thử bữa ấy, nhà hát như có ba bọn khách. Bọn thích gái tân thời và cái nhục dục nửa đời nửa đoạn, nửa nạc nửa mỡ, nửa khép nửa mở, thì ôm nhau khiêu vũ ở nhà dưới. Bọn muốn thưởng thức cung đàn dịp phách và cười phi cơ thì đang đại bản doanh ở gác ngoài. Còn gác trong là chỗ hẹn hò của những cuộc vui ăn khổ nào, của những câu vật nài lè nhè, của những lời hứa ôm ở nhí nhánh, của sự ghen tuông giả dối, của sự đầu đón thành thực, và của thần lưu linh.

Phòng này có năm bảy cái giòng đủ chẵn, mềm, nệm gối, bình phong, và những bóng điện bị giam hãm trong những khung đưa đẩy đặn, không ra sáng cũng không ra tối, thật là tiện lợi cho những cặp nhân tình...

Đó là một cuộc cuồng dâm dữ dội, một bữa da yến long trời lở đất đáng chép vào cuốn sử của khách làng chơi.

Bốn chiếc xe hơi hòm đở ngoài bờ hè đã đủ cam đoan với thiên hạ rằng bọn quan viên này là những tay sộp cả. Khi khách khứa kéo nhau vào độ ba phút, mục chủ, biết chính Long là chủ tịch rồi, thì là lập tức sai người đi đến một hiệu rượu tây, rồi một lúc nữa, một chiếc xe hơi đi giao hàng đã đỗ lù lù trước thềm, khuôn vào nhà một hòm sâm banh. Cái tiếng chơi bời của chàng rể ông nghị Hách, trong ít lâu, đã lừng lẫy khắp đất nghìn năm văn vật.

Long cứ từ gác ngoài vào trong, lại từ đấy xuống nhà dưới, để giữ đủ bổn phận của người lịch thiệp, đốc thúc bọn ả đào phải chiêu đãi bạn hữu của mình cho ai cũng được hể hả, cho châu hái phải vui vẻ hoàn toàn. Chàng rí tai cho mục chủ những là thế này... thế này, khế dặn bọn chị em phải tiếp anh này ra làm sao... anh kia ra làm sao. Chàng muốn rằng không một người bạn nào của chàng lại phải sự gì phật ý. Mục chủ cứ nửa đùa nửa thật mà cố gán cho Long một cô đào non, vào hạng chanh cốm, có cái tên xinh đẹp là Minh Châu, mà mục cam đoan là hãy còn tân cả trăm phần trăm. Vì còn bận rộn tấp nập, Long cũng chưa để ý đến những câu tiến cử ngọt ngào.

Cảnh phố xá dần dần vắng vẻ, vừa báo đêm khuya thì trong cảnh bóng lai, dâm thần đã điểm cái giờ khai chiến. Lúc ấy trên gác ngoài anh kếp đã phải đổi cái đàn dây ra đàn nguyệt, mà cô danh ca cũng đã thôi những bài hát nói gửi thư, để ca mấy cây nam ai, lấy mấy câu Kiều. Khói thuốc phiện bốc lên trần nhà đã xanh lè những ông trí thức đạo mạo nhất bọn cũng đã cho về những cái đứng đắn, để lòi những mỹ nhân vào lòng mà xin ái tình bằng tay và môi.

- Khổ chủ ơi khổ chủ! Vào ken cò(1) nữa đi!

- Thôi, xin phép... Tôi hút đã khản cả cổ rồi!

- Thì một điều nữa thôi mà? Đã nghiện ngay đâu mà sợ!

Vốn nể bạn, Long toan quay vào nằm bên khay đèn nhưng bị Minh Châu níu áo lại:

- Thôi đừng hút nữa em lạy mình!

- Bỏ ra nào... người ta mời như thế...

- Không!

Rồi Minh Châu lôi tuột Long ra ngoài gác sân. Cổ Long bị hai cánh tay ngà ngọc kéo xuống, má Long được nhận cái hôn kêu choét một tiếng.

- Đêm nay anh ngủ lại nhé? Ngủ với em nhé? Ừ không?

- Ừ! Chứ ai sợ gì!

- Thế thì thích quá! Em nhớ mình quá. Khi ở đâu đây. Mấy bạn trước người ta muốn giữ lại thì cứ dẫy ra, cứ nâng nặc đòi về! Mình không yêu em hay sao?

Long thờ thần đáp:

- Yêu mê đi chứ lại không!

Rồi diu Minh Châu xuống nhà dưới. Lúc này cả gian phòng đương nhào lộn quay cuồng cùng một dịp cuồng khấu. Những cô vũ nữ có những cái thân thể mũm mĩm đầy những mỹ thuật cứ việc ngả người trong cánh tay bọn kỵ binh, lắc lư những gò bồng đảo mà lia lịa bàn chân trên mặt sàn gỗ lim trơn bóng, uốn éo theo điệu một thứ âm nhạc lúc khoan lúc nhặt, lúc tỉ tê, lúc lại rầm rộ, cứ luôn luôn thay đổi: vàng đỏ, đỏ, nhạt, xanh thắm, xanh lơ... Nào là bài Blue sang qua sang lại, nào là bài slow-fox uyển chuyển nhẹ nhàng rồi đến bài tango huyền ảo mơ mộng rồi thì điệu java vũ phu, vô nghĩa lý, sầm sầm như một chuyến xe lửa tốc hành, rồi thì nhịp valse tiết mù tấp như những ngọn gió lốc, rồi thì bài rumba dã man, ghê gớm, quái quái. ..

Bọn người ngồi nghỉ, vì mệt hay không biết nhảy gào thét như bọn hóa dại: “Một cốc Whisky! cho một Marle! Mau lên, lấy đây một cốc Rhum sao đỏ... Trông chán lắm! Thay đĩa kèn! Hết điệu này thì thay đĩa kèn! Boston Jazz! Hay là Symphonie Haivaienne!”. Người ta gào thét inh ỏi xôn xao, ai cũng muốn nói to hơn người bên cạnh, nhưng không ai cần cho ai nghe rõ cả. Một thiếu niên ngồi tại một xó thỉnh thoảng lại reo lên “Satan conduil le bal!”... một cách vô duyên, cù không cười.

Long gật mụ chủ lại, dặn:

- Hết đĩa này thì lại bảo hộ các ông ấy là ở gác trên các ông chờ để mở sâm banh.

- Vâng.

- Bảo hộ lên trò đã rồi lại xuống nhảy cho dẻo!

Dặn xong Long lại diu Minh Châu quay ra. Cả hai đứng đỉnh bước lên thang rồi toan vào gác trong, nhưng mới đến cửa đã phải đứng lại để khúc khích cười. Trong phòng lúc ấy có những chuyện không bút nào tả được.

Những giọng dạy van nhục nhã, những câu hắt hủi đầy dẫy, tiếng cười hoặc rầm rộ hoặc khúc khích, tiếng khóc sụt sịt tử tế, thôi thì đủ cả, bĩ nệ, ai, lạc, ái, ố, dục. Người ta nói những câu ngọt như mía, hay như thơ. Người ta đay nghiến nhau đau như đâm, rức như nện... Giai gái đương mua dâm của nhau hay là đã bán dâm cho nhau rồi, hay là đương mặc cả... Người nào tốt số thì mua được rẻ, được chóng vánh. Kẻ nào vô phúc thì đi rêu rệ khắp chợ chẳng được, nói mỗi cả mồm. Thậm chí có kẻ mặc cả không được thì giằng lấy, cướp giật cho kỳ được. Thành thử gian phòng lúc ấy là một thị trường hỗn loạn có đủ các cảnh ngộ, đủ các trạng huống của bọn nô lệ dục tình, từ cao đẳng đến hạ đẳng, giao hợp từ nam nữ thích độ cho đến nam nữ quá độ, nào là tảo hôn, nào là vãn hôn... Cũng có một vài vụ hãm hiếp... nữa đấy, song tòa đại hình không phải xử đến.

... Tiếng cười, tiếng nói, lời tán thành, lời phản đối, giọng công phản, thật là oanh yến xôn xao, Long phải nói như thét:

- Thằng nào không ra ngay... hết sâm banh thì mặc kệ.

Đoạn Long với Minh Châu ôm nhau đi ra gác ngoài. Bàn rượu đã bày xong. Trên tám khăn trải trắng muốt, ba chục cái cốc pha lê để quanh rìa bàn. Sáu đĩa bích quy, sáu chai rượu để trong xô kẽm hẵn hoi. Ba lọ hoa hồng tô điểm cho quang cảnh ấy. Mụ chủ rồi rít thúc con em đi mời các quan viên lên cho đủ mặt. Long đứng ôm Minh Châu ở một đầu bàn, chờ... chợt tay Minh Châu nắm chỗ túi áo ở ngực Long.

- Lọ gì đây, anh? Cái gì thế anh?

- Không được mó vào đây!

- À! Nước hoa anh mua cho em? Phỏng xem nào? Minh Châu vừa toan móc ra thì Long vút tay nó xuống trừng mắt quát:

- Im! Đã bảo không được mó đến mà!

Giọng gắt ấy có vẻ dữ tợn đến nỗi Minh Châu tái mặt đi, phụng phịu có ý giận. Bọn anh em lẻ tẻ đến bàn. Nhiều người quần áo xốc xếch, hoặc ca vát lỏng lẻo, đa số diện âu phục cả mà đến nỗi hoặc có áo mà không có quần, hay có quần mà không có áo, hoặc quên không cài khuy quần hoặc không có giày, mà phải dùng đến dép và giày cao gót của chị em. Khi đủ mặt đứng quanh bàn rồi... Long mở một chai, rót ra năm cốc gần nhất. Mụ chủ và mấy ả nữa mở những chai khác, sau Long. Bốp! Bốp! Bốp! những nút chai bắn thẳng lên trần nhà.

Tay trái chống bàn, tay phải nâng cao cốc, Long trầm tư mặc tưởng trong ba phút, rồi lầm lẫm nét mặt, nghiêm nghị nói to:

- A la santé de tous!(2)

Hai mươi chín người nâng cốc nhắc lại câu ấy, hai mươi chín cái cổ ngửa, hai mươi chín cốc sâm banh ráo hoảnh. Người ta lại rót rượu một lần nữa. Bây giờ đến một quan viên khác nâng cao cốc, nói:

- Bọn anh hùng hảo hán chúng ta cạn chén chúc vạn tuế cho phái phụ nữ!

Từ đây trở đi người nào cũng nhao nhao lên:

- Phụ nữ vạn tuế!
- Đồ ngu! Ái tình vạn tuế!
- Vạn tuế cho những anh chồng mọc sùng! Vive les cocus!

...

- ... - Hay, Hay! Bravo!
- Bis! Bis! Một lần nữa!
- Phải lắm, tuyệt! Nó ở đảng ó phụ!

Người ta vỗ tay hoặc cười lăn cười lộn. Nút chai lại bôm bóp phụt lên trần nhà. Người ta nói một cách huyền thuyên hỗn loạn.

...

- ... - Satan conduit le bal! - Nàng có một vẻ đẹp tiêu hồn!
- Thế mới biết lòng thành khăn đạo... Chúa công ơi!
- Mọc sùng vạn tuế! - Rót đầy cốc cho trẫm!
- Ái khanh ơi! nó chết.

...

- ... - Mê nàng, bao nhiêu người làm thơ. Người yêu của ta ơi!
 - Ngủ lại sợ muỗi đốt. Ông mắc bệnh sốt rét rừng. - Muỗi nó lây trùng giang mai của mày thì có!
- Ấy đại khái sự huyền ảo là ở những lời nói, những câu hát lắm nhảm, những sự gào thét đầu Ngô mình sở như thế cả. Thật là hỗn loạn rầm rĩ!...

Long cứ lẳng lẳng rót lại uống, cạn lại rót, uống đầy năm cốc và ép Minh Châu cũng cạn đúng năm cốc như thế. Người ta bắt đầu có những cái mặt đỏ bừng! Lão đảo muốn ngã, hoặc không nói được nữa hoặc văng tục nói đều bằng vạn trước. Long hỏi cả bọn:

- Còn ai muốn uống nữa không?

Mụ chủ thưa:

- Còn những hai chai nữa.

Bọn kia nhao nhao:

- Thôi thôi!
- Con lạy bố cả nón!
- Tũu rồi thì phải sắc! - ... buồn nôn! ... nôn đây!
- Ken cờ thì khỏi!

Long hô mụ chủ:

- Dọn bàn!

Mụ chủ chưa kịp chạy đến Long đã thu một góc khăn bàn vào tay. Chàng ôm Minh Châu một tay, tay kia lôi mạnh cái khăn bàn một cái. Một tiếng loảng xoảng dữ dội; cốc pha lê, đĩa pha lê, lọ hoa, cùng nhào xuống sàn gác vỡ toang. Cả mọi người quay lại nhìn Long sợ hãi, Long ôn tồn:

- Không, tôi chưa say đâu mà.

Rồi lấy ở túi áo ngoài như ta rút mùi xoa ra, một tờ giấy bạc rộng khổ, giơ vào mặt mụ chủ, buông xõng:

- Này, đây đây!

Mụ chủ còn tần ngần nhìn tờ giấy bạc, sung sướng đến nỗi không nói gì được nữa, thì Long lại tiện thể tay rút luôn vài ba giấy bạc rộng khổ nữa ở túi ra giúi luôn vào tay mụ mà rằng:

- Này, đây thì chi tiền hát một thể!

Chị em ngơ ngác nhìn nhau. Bọn bạn hữu của Long cũng rất đổi kinh ngạc. Mụ chủ tưởng mình đương ngủ mê. Long phán:

- Chị làm thế nào giữ được cả ba mươi ông bạn tôi thì giữ. Mỗi một người về là trừ mười đồng! Thiếu gì đi gọi thêm người! Không một ông nào phải “bỏ côi bỏ cút” hiểu chưa?

- Vâng, vâng.

- Thôi, xin các ngài cho tùy thích! Ai tửu nữa cứ tửu, ai sắc nữa cứ sắc, ai yêu nữa cứ yêu! Xin phép các ngài!

Nói đoạn Long ẵm bồng Minh Châu lên gọn trong hai cánh tay, đi... Giày chàng nghiêng ken két trên những mảnh pha lê tung tóe dưới sàn. Long qua sân đem Minh Châu vào một phòng xếp riêng, khép cửa. Lúc ấy là lúc các bạn thân ở bên ngoài được giờ nói xấu Long.

- Rõ thực vô phúc cho nghị Hách. - Ấy là một vị anh hùng trong nghiệp phá sản! - Ờ, ờ các bác nói thế, hỏng! Những thằng có địa vị phá của phải để cho chúng nó phá của! Có thể đồng tiền mới được lưu thông, thương mại kỹ nghệ mới được nhờ. Những thằng giàu mà không phá của là bọn sát nhân! Phải bỏ tù chúng nó!

- Chỉ thương thay cho ông đốc nhà tôi thôi! Giữ gìn để cho thằng em rể nó phá.

- Dễ thường bây giờ Tú Anh cũng vẫn còn thức đọc sách!

- Đã hẳn! Hôm nào chả thức đến 3 giờ sáng! Mà lạ! Người đâu nhu nhược đến thế, để thằng em rể phá của như thế mà không nói gì cả!

- Thằng Long nó có vẻ giám đốc hơn Tú Anh nhiều. - Vợ nó đẹp thế mà nó vẫn chơi bời thế!

- Đây tớ nó kêu không bao giờ nó nhìn nhận đến vợ nó cả! Thế có quái lạ không, anh em?

- Con Tuyết để non, ốm như thế, mà thằng chồng đêm nào cũng đi như thế, con Tuyết chết mất! Tiền oan nghiệp chướng gì đây!

- Sự thường! Một đứa sinh trưởng ở nơi bần hàn, không cha, không mẹ, mà lại đào được mỏ thì chỉ còn cách chơi bời lêu lổng. Các anh có rõ thằng Long là con nuôi của hội trẻ con vô thừa nhận hay không?

- Thế à! Thế à! Bây giờ tao mới biết đấy! Sao nó lại lấy được con Nghị Hách?

- Thế mới kỳ! Nghị Hách có thể mới leo lên được ghế nghị trưởng chứ? Các báo ba kỳ độ ấy chẳng khen ngượng sượng lên là Nghị Hách có óc bình dân, có tư tưởng xã hội, đó sao?

Họ còn nói nhiều... Quanh hai cái khay đèn, giai gái, từng cặp một, nằm co quắp... Người nào muốn cái khác thì đều lôi một cô vào gác trong, hoặc xuống nhà dưới.

Trong phòng riêng, Long đứng nhìn Minh Châu. Con bé say quá, nằm lịm đi như chết; Long nhìn nó một lúc rồi ra khỏi phòng, khép cửa lại.

Chàng lão đảo xuống nhà, ra đường. Mụ chủ hỏi:

- Minh để mặc khách ở đấy mà về đấy ư?

- Không, tôi đi đàng này, nửa giờ sau sẽ quay lại.

- Đoạn Long lên một chiếc xe cao su. Khi xe đến giữa phố hàng Cỏ, Long bảo đỗ. Chàng hơi ngạc nhiên khi thấy trong nhà, đèn còn sáng, và ngoài vệ hè lại có hai cái xe gác đê. Chàng khẽ đẩy cửa rón rén không lên bậc đá mà đi thẳng vào lối nhà chứa xe hơi. Đến chỗ cửa sổ khẽ đẩy một cánh cửa, nhìn vào.

Tuyết nằm rên hừ hừ. Ông đồ Uẩn ngồi ghế gần đầu giường mài một miếng quế, Bà đồ, cái váy lụa lờ xòe, ngồi thổi lò than có siêu thuốc... Trên giường bên kia Mịch nằm nguyên cả áo dài, với đứa con gối đầu tay. Thì ra họ đến chơi vừa lúc gặp Tuyết nổi bệnh nên không dám về nữa. Tuyết nằm trong chăn đơn để lộ cái mặt vêu vao trông chỉ còn da bọc xương.

- Giời ơi là giời! Chồng ơi là chồng! Con ơi là con!

Ông đồ nói:

- Mài năm phút nữa thì được rồi đấy!

Bà đồ xui:

- Mợ chả hoài hơi nghĩ con người tệ bạc!

Tuyết nhăn nhó, oằn oại, giở mình rồi lại rên lên.

- Tôi chết mất! Tôi chết mất! Con đẻ thì chết như thế! Chồng thì đi suốt đêm suốt ngày! Không bao giờ nhìn nhận đến vợ! Anh tôi giết tôi mà gả tôi cho cái quân vô loài ấy! Giời ơi là giời!

Ông đồ ôn tồn:

- Để mai phải bảo cậu Tú Anh mới được!

Tuyết lại rên rĩ:

- Khốn nỗi, anh tôi đã giao hẹn là xưa kia đã bằng lòng rồi thì đừng bao giờ đem chuyện chồng con ra làm phiền anh tôi nữa. Tôi trách ai làm gì! Tôi chỉ trách tôi mà thôi! Đời thừa nhà ai lại có thứ chồng gì mà tối hôm lấy nhau thì trò chuyện được một lúc rồi là lạnh nhạt hẳn! Ôn cơm xong với nhau nó cũng vội vàng để nó lấy mũ nó ra đi! Không bao giờ nó ngồi với tôi được lấy năm phút!

Đứng ngoài cửa sổ, Long ứa nước mắt. Chàng lẳng lẳng nhìn Tuyết hồi lâu tự nhiên thấy hậm hực vội phải tức khắc rón rén quay ra.

Long lại lên xe, bảo kéo xuống xóm.

Vào phòng Minh Châu lần này, Long khóa trái cửa.

Chàng lấy hộp thuốc phiện và lọ giấm thanh giấu ở túi áo trong ra để ở bàn. Chàng đứng lên tìm tòi, hối hận không giắt con dao con. Khi lục lọi ở ngăn kéo, may sao Long thấy có một con dao cạo.

Long thản nhiên mở hộp thuốc rót vào một cái chén rồi đổ lọ giấm thanh, hòa... Xong đâu đấy, Long đứng lên nhưng chẳng may vướng vào áo, chén thuốc đổ đổ té xuống sàn gác. Long đứng nhìn thờ dài.. Hồi lâu lẳng đi như ngậy như dại thì tầm mắt chàng lại đặt vào con dao. Chàng mỉm cười, hai mắt quắc lên những ánh sáng.

Long ra bàn giấy, lấy bút máy, xé một tờ giấy ở sổ tay ra, cầm đầu viết:

“Tôi tự tử vì tôi sung sướng quá, đến nỗi không thấy sinh thú nữa, và có lẽ tại tôi không tìm nổi cái nghĩa đời người.

Nguyện vọng cuối cùng của tôi là mong ông Tạ Kim Anh giám đốc Đại Việt học hiệu, tha thứ cho những tội lỗi đã phạm phải, đối với ông ta. Tôi mong ông sẽ cứu sống vợ tôi nữa, nếu ông có thể...

Long

Long chặn bút lên mảnh giấy ấy, cầm dao, quay, về giường. Chàng nhìn vào mặt Minh Châu. Chàng lột hết y phục của con bé ra, xong đâu đấy bỗng phải ngồi hẳn lên, bung mặt sợ hãi.

Trước mặt Long, đấy là Tuyết chứ không phải là Minh Châu. Thật vậy, chính Tuyết! Cái thân thể đẹp đẽ, trắng nõn, chính là của Tuyết vì cái gì cũng giống hệt từ xống mũi cho đến cặp môi...! Tuyết ở ngày mà chàng đã âu yếm trong một căn phòng ở Hotel delagare, Tuyết ở ngày mà chàng đã không ngăn nổi dục tình, không nghe lời Tú Anh mà đến chỗ loạn luân lần thứ nhì - vào buổi tối tân hôn. Long dụi mắt hai ba lần rồi lại nhìn... không, không phải Minh Châu, đó là Tuyết thật.

Long nhìn ra tủ gương, thấy cái mặt mình đáng ghê tởm lắm. Chàng nhắm nghiền mắt lại nhưng hai màng mi mắt vẫn là một thứ màn ánh huyền vì ghê gớm trên đó cứ thấy chiếu ra cái phim Long ăn nằm với Tuyết. Trên cái màn ảnh ấy cảnh đời của Long lần lượt diễn ra từng miếng một rồi kế tiếp nhau quay và cùng quay tít như cảnh một cái cối xay, nhà Bảo anh. thị Mịch, nghị Hách, ông già âu phục vải vàng, tấn kịch gian phu dâm phụ, Tuyết, cuộc sống cuồng dâm,

Tú Anh... hình ảnh Tú Anh hiện ra trên màn ảnh rồi không thay đổi nữa - Tú Anh, phải Tú Anh với cái mặt khinh người, lúc bắt được quả tang Mịch cứ để quần áo ngủ mà tiếp Long, Tú Anh lúc lẳng lẳng giao chìa khóa két bạc cho Long, sau khi quan phó sứ đến bắt tay chúc mừng cho Long giữa hai bà sơ. Long cố định thần, lại mở choàng mắt ra. Chàng kêu trong lòng “Ừ! Tuyệt thì Tuyệt”!... rồi chàng cúi xuống ôm ghì lấy Minh Châu hôn vào giữa miệng nó, nhưng cái hư ảnh đã biến đi rồi. Bây giờ thì đó lại là Minh Châu, với cái vẻ mặt rầy rạn của một gái giang hồ mà thôi.

Long thở dài một cái. Chàng vớ lấy con dao cạo, nằm gối đầu lên cái thân thể trần truồng ấy. Lôi tay áo lột mình lên giơ ra ngoài thành giường. Chỗ cổ tay trắng trẻo của Long có hai đường gân và một mạch máu nổi lên như một con giun xanh. Long để lưỡi dao cạo vào cổ tay, nghĩ đến những lúc phải bạo tay cắt tiết gà, nhắm mắt lại, nghiêng răng, tay phải mạnh mẽ khứa một nhát... Một tia máu phun tóe lên chiếc tủ gương.

Long oằn oại, rầy rụa, kêu ú ớ trong cổ họng, nằm xuống, vật mình xuống giường thành thành!

Giời đã lung hửng sáng.

Ngoài phố thằng bé mồ côi rao bánh rán nóng, bà lão già rao bánh tây, người phu lục lộ đã rụi mắt đứng lên với cái chổi quét tường. Bọn thợ máy, nhà ga lũ lượt đi làm nện guốc xuống mặt đường lớp lớp.

(Septembre 1936)

(1) Hút vài điếu.

(2) Chúc sức khỏe tất cả.

Dư Luận -

ĐỌC LẠI TRUYỆN GIÔNG TỐ

NGUYỄN TUÂN

Tiểu thuyết Giông tố dài 30 chương và thêm một đoạn kết: nhưng sự việc xảy ra trong một thời gian cũng ngắn vậy. Như lời Vũ Trọng Phụng ghi vào lòng truyện, sự việc mở ra vào tháng 10-1932 và kết thúc vào mùa hè 1933. Những niên hiệu này nói lại rất nhiều về hoàn cảnh chính trị và xã hội nước ta lúc bấy giờ.

(...) Tiểu thuyết Giông tố gồm nhiều thứ người: thôn quê, thành thị và cả những nhân vật từ quê ra tỉnh. Có người là thôn nữ bị bán làm lẽ thứ mười hai cho nhà giàu, có người là thư ký, có người là du thủ du thực, có người là gái tân thời, có người là đốc học, có người làm cách mạng. Nhưng trội lên hết để người đọc suy nghĩ, để người đọc nhớ lại mà đặt thành vấn đề thì có hai nhân vật Thị Mịch và Nghị Hách.

(...) Thấy rõ thực dân cai trị, một mặt đàn áp, bắn giết những người chống lại trật tự của chúng; một mặt khác, chúng tạo ra một bọn tay sai trâng tráo. Nhưng sự trâng tráo bản thủ của những kẻ chỉ sống với đồng tiền, lấy đồng tiền ra mà bắt nạt, ăn hiếp cuộc sống, điều khiển cuộc sống, đặt cho cuộc sống một khuôn phép theo đồng tiền bóp nặn ăn cướp được, cái sự trâng tráo ấy (như đoạn văn trích trên đây của thiên truyện XXI), sự trâng tráo của cái xã hội lấy của đê người ấy lại còn lên tới cái mức mặt dạn mày dày vô liêm sỉ cao độ mà chỉ có ngòi bút Vũ Trọng Phụng mới phân tích nổi và tổng hợp được hết ở chương XXIX. Sau những tình tiết phức tạp của truyện (chính cuộc đời riêng của Nghị Hách là một sự phức tạp kinh rợn nhóp nhúa). Nghị Hách đã biết Long, cái người bị y cướp vợ kia, lại chính là con gái y mà y vẫn gả con gái của y cho Long như thường, và trâng tráo đến cái mức quảng cáo cho y bằng sự công nhận việc loạn luân đó giữa một bữa tiệc khoe mẽ đày, sau một cuộc phát chẩn giả nhân giả nghĩa cho 4.000 người, chính những người y đã bóc lột và đày đọa.

Chương này gần kết thúc Giông tố : đọc đến đây, thấy sợ Vũ Trọng Phụng. Trong các tác phẩm của Vũ Trọng Phụng, Giông tố là một truyện dài đại diện rất nhiều cho tư tưởng tiến bộ và thái độ phê phán của nhà tiểu thuyết trước cuộc sống đảo điên của thời ấy. Nhưng trong Giông tố, chương này là cái đoạn mà thấy tác giả mạnh nhất và cao tay nhất về nghệ thuật. Tôi vừa nói là sợ Vũ Trọng Phụng. Sợ, hiểu theo cái nghĩa của những người trong nghề nghiệp văn chương biết kính phục trước một nhân tài, một chân tâm, một cái uy tín trong văn học cận đại nước ta. Trong dịp kỷ niệm Vũ Trọng Phụng này, sự kính phục ấy càng có nghĩa là sự thương yêu, kính trọng và nhớ tiếc không biết để đâu cho hết được.

* * *

Nói chung về tác phẩm Vũ Trọng Phụng và cả con người tác giả, lúc sinh thời và cả sau lúc nằm xuống để đường hoàng đi vào cõi bất diệt của văn xuôi Việt Nam, rất nhiều người đọc hay bận tâm về cái khía dâm trong bất cứ trứ tác nào của Vũ Trọng Phụng. Bận tâm đến cái mức độ ngộ nhận những văn phẩm có chân giá của hiện thực phê phán kia đều là những dâm thư. Những đoạn gọi là dâm ấy mà có vì sự cần thiết của cơ cấu một truyện dựng thì đấy cũng chỉ là những

hiện tượng. Thực chất của văn phẩm Vũ Trọng Phụng là vượt lên những hiện tượng ấy để nói một cái gì rất lớn và nói lên cái hoài bão rất lành, rất đẹp của tác giả.

Riêng về Giông tố, truyện dài đã đóng bằng một việc tiêu cực tự hoại thân thể, và cũng mở đầu bằng một cuộc cưỡng dâm thô bạo có trả tiền. Rồi lại tiếp diễn những cuộc tiền dâm hậu thú và thông dâm, và vân vân. Nhưng cái chính không phải ở đây. Giông tố có nói đến nông dân, nhưng cái nhìn của Vũ Trọng Phụng còn chệch choạc. Giông tố có nói đến chiến sĩ cách mạng nhưng cái nhìn của Vũ Trọng Phụng còn viển vông, phiêu lưu. Cái mà Vũ Trọng Phụng đánh trúng nhất trong Giông tố tức là đánh vào cái sự trắng tráo tàn bạo của thế lực đồng tiền, của những thế lực phản bội đã dựa vào đế quốc và định cầm cân nảy mực cho sự sống và ngự trị lên trên cái giá trị thật của đời sống. Cái mà Vũ Trọng Phụng xưa kia đã dành cái phần tráng kiện trong nhỡn lực và bút lực để tấn công vào, vì hạnh phúc và công lý, thì ngày nay cuộc cách mạng của ta đã dồn nó vào chỗ Mỹ - Diệm. Vũ Trọng Phụng mà còn, còn đánh nhiều thêm bằng nhiều truyện nữa, còn đánh mạnh hơn bao giờ hết và đánh cho kỳ hết. Không những đánh, mà Vũ Trọng Phụng còn kiến thiết nữa.

(In trong báo Nhân dân, số 966, ngày 27-10-1956).

GIÔNG TỐ

TRƯƠNG CHÍNH

Riêng năm 1936, Vũ Trọng Phụng viết sáu tác phẩm, bấy giờ đăng trên các báo, những năm sau mới xuất bản thành sách: Giông tố (tức Thị Mịch), tiểu thuyết dài (đăng Hà Nội báo từ tháng 1-1936), Com thầy com cô, phóng sự dài (đăng Hà Nội báo từ tháng 3-1936). Số đỏ, tiểu thuyết dài (đăng báo Tương lai, từ tháng 9-1936), Làm đi, tiểu thuyết dài (viết tháng 10-1936, in năm 1939), Giết mẹ (kịch, dịch Lucrece Borgia của Victo Hugô, in năm 1936). Trong sáu tác phẩm ấy, thì có ba cuốn tiểu thuyết cho đến ngày nay vẫn được đánh giá cao: Giông tố, Số đỏ, và cũng là những tác phẩm tiêu biểu của Vũ Trọng Phụng.

I- Từ thôn quê “xôi thịt” đến thành thị “bơ sữa” Trong văn chương hiện thực phê phán trước Cách mạng, hiếm có tác phẩm nào, trong đó tác giả dồn lại bấy nhiêu cảnh xấu xa, mục nát, tội lỗi của xã hội cũ như trong Giông tố của Vũ Trọng Phụng. Quả không có. Thường thường thì người ta cũng chỉ tả một khía cạnh nào đó. Nguyễn Công Hoan là nhà văn hay khai thác những đề tài như Vũ Trọng Phụng, nhưng ông phải dàn trải ra trong rất nhiều truyện ngắn, chứ chưa hề sáng tác được một truyện dài có những điển hình tập trung như trong Giông tố.

Trong Giông tố, Vũ Trọng Phụng dẫn chúng ta từ thôn quê “xôi thịt” đến thành thị “bơ sữa”, từ những chốn ăn chơi truy lạc, gái đi, thuốc phiện đến những cảnh xa hoa - cũng không kém truy lạc - trong phòng Tịnh Tâm ở ấp Tiểu Vạn Trường Thành của Nghị Hách. Không kể những nhân vật chính, riêng những con người của xã hội cũ mà Vũ Trọng Phụng vẽ bằng một hai nét trong Giông tố cũng đã nhiều vô kể. Ở thôn quê thì đủ các mặt hào lý, gặp cơ hội nào cũng có thể tổ chức ăn uống, hút xách, đem lý sự cùn ra mà cãi vã nhau, rồi chửi bới nhau, nhưng lên đến cửa quan thì run sợ, hèn nhát. Ở thành thị, thôi thì đủ hạng người, thượng vàng hạ cám. Những tay doanh nghiệp sắc sảo, gian hùng, “coi đời như canh bạc lớn”, “làm việc thiện để quảng cáo cho mình” có chân trong các hội ái hữu, nhưng “kỳ chung không có ai là bạn trên đời”, đã từng chủ tọa những ban giải thưởng văn chương nhưng chưa hề đọc hết một cuốn tiểu thuyết; những tay cổ động cho Phật giáo mà lại đi xây hàng dây nhà xam; những anh làm chủ ba

bốn tiệm khiêu vũ mà đánh con gái học máu về tội ăn mặc tân thời; những anh vừa là chủ hiệu xe đăm ma, và là chủ dược phong, bán tem cho Hội Bài trừ bệnh lao, mà lại bán cả thuốc lao mốc, v.v... Tóm lại, tất cả những người tự xưng là “thượng lưu” nhưng kỳ thực chỉ biết có đồng tiền và danh hã, dùng mọi cách đầu cơ, mọi ngón bịp bợm. Theo tác giả thì đó là “những mẫu” hàng đặc biệt của công giới và thương giới”. Ai từng sống ở Hà Nội lâu năm, nhất là vào khoảng 1930-1939, chắc có thể tìm thấy ở những nét sơ sài trên, một con người có thật, bằng xương bằng thịt, đã làm giàu một cách trắng trợn như thế và cũng đã trở nên những tai to mặt lớn của xã hội đương thời.

Trong các tiệm hút của Hàng Buồm, hay trong các nhà hát ở đầu phố Khâm Thiên, Vũ Trọng Phụng lại có dịp cho chúng ta biết một hạng người khác, hạng người truy lạc. Không kể Vạn tóc mai, đứa con hoang của Nghị Hách, xỏ lá, xỏ xiên, nói xấu bố với nhà báo để “làm tiền” bố, có đủ mặt “các nhân viên làng bẹp, những thiếu phụ mặt bự những phấn, môi tái nhợt, tóc búi, cổ đeo kiềng, mặc áo tân thời cổ bánh bẻ”; những tên lính da trắng, da đen; một cụ đầm già. Rồi những ông giáo, ông cử nhân Tây học hần hoi, bề ngoài đạo mạo, nghiêm nghị, nhưng đến đây thì giở đủ trò đều cáng. Tác giả Giông tố dùng ngòi bút phóng sự của mình để tả cuộc đời bản thủ dâm đàng của thành phố Hà Nội dưới thời Pháp thuộc.

Đã hết đầu! Ngoài những cảnh “lâm than” công khai, còn những cảnh “lâm than” kín đáo hơn. Một bà nhà “tử tế” ngoài bốn mươi, chuyên môn nhảy đồng bóng và nằm với anh cung văn; một cô thiếu nữ tân thời hẹn hò với trai trong khách sạn.

Còn chốn quan trường thì như thế nào? Một ông quan thuộc địa “cáo già” dùng những lời nói ngọt ngào, những hành động khôn khéo để phỉnh dân, bóc lột dân cho dễ: một ông tuần và một ông quan huyện chuyên bênh vực những người có của. Dám nói đến các quan Tây, trong các cuốn tiểu thuyết, thì trước đây, có lẽ chỉ Vũ Trọng Phụng mới có gan ấy. Đọc những đoạn tác giả tả Nghị Hách, gặp quan sứ, hoặc đoạn các quan Tây đến dự buổi tiệc của Nghị Hách sau cuộc phát chẩn, chúng ta thấy cái cười mỉa mai của tác giả dưới những câu giả đò ngây thơ. Ngoài những quan cai trị đương chức, đương quyền, lại có những ông quan cai trị đã về hưu, nhưng để ý việc doanh thương từ lâu, và hiện làm đại diện cho một hội lý tài lập bên Pháp, vốn liếng có hai mươi triệu “phật lạng” và đang tìm cách giữ độc quyền nước mắm.

Trở lên trên là những con người. Dưới đây là các sự việc trong xã hội cũ: bỏ truyền đơn, cờ đỏ cộng sản để vu cáo người khác, hối lộ ở chốn quan trường, luật lệ hà khắc của chính phủ thực dân; dạy trên năm người học trò không khai báo thì bị tội, tranh cử ở nghị trường, thông đồng với các cơ quan ngôn luận để làm hậu thuẫn cho các cuộc tranh cử, những bài “đít cua” rỗng tuếch, trò hề của những tai to mặt lớn... Có thể nói không có cái gì khả ố, lố bịch trong xã hội cũ mà Vũ Trọng Phụng không đề cập đến.

Vũ Trọng Phụng còn tỏ ra biết đời nhiều nên ông còn đưa lên sân khấu một cô thầy bói, một ông già đóng vai thầy địa lý và thầy số đi xem đất, đặt huyệt, lấy số tử vi. Dưới ngòi bút Vũ Trọng Phụng, cả xã hội cũ hiện lên một cách bi đát đau thương mà cũng hết sức tồi tệ, đáng căm giận.

II. Nghị Hách, một tên tư sản điển hình

Nghị Hách không phải là một ông nghị gặt tầm thường, không phải như Nghị Quế của Ngô Tất Tố trong Tắt đèn, Nghị Lại của Nguyễn Công Hoan trong Bước đường cùng. Nghị Quế, Nghị

Lại là những tên địa chủ thôn quê, có lẽ ngoài huyện nhỏ chúng ở, không ai biết đến. Còn Nghị Hách chẳng những là một tên địa chủ có năm trăm mẫu đồn điền trong tỉnh nhà, hấn còn là một nhà đại tư bản, một nhà đại công nghiệp có mỏ than ở Quảng Yên, ba chục nóc nhà Tây ở Hà Nội, bốn chục nóc nữa ở Hải Phòng. Cái áp của hấn đồ sộ nhất tỉnh, đến dinh quan công sứ cũng không bằng. Cách ăn chơi của hấn thì y như các vị công hầu khanh tướng trong tiểu thuyết Tàu, có mười một nàng hầu đặt dưới quyền một mục quản gia.

Không những thế, Nghị Hách lại sắp ứng cử ghế Nghị trưởng, sắp có Bắc Đẩu bội tinh. Nói tóm lại là một nhân vật quan trọng trong xã hội ngày trước. Ai tò mò có thể tìm thấy tên và ảnh hấn - hay đúng hơn, những người giống như hấn - trong cuốn Những nhân vật Đông Dương, Phủ Toàn quyền in năm 1941. Cũng như nhiều nhân vật có tên và có ảnh trong cuốn "sách vàng" nói trên, tiểu sử Tạ Đình Hách cũng hết sức kỳ khôi. Xuất thân chỉ là tên cai thợ nề, thế rồi sang Lào một chuyến, không biết làm ăn ra sao mà khi về giàu có thế ấy. Chính vợ con hấn kể tội ác của hấn:

"- Ủ đây, bà thế đấy! Nó là cung văn thật đấy, nhưng mà bụng dạ tốt, nó ăn ở có nhân có nghĩa... Nó còn hơn cái mặt mày, đồ lường đảo! Quân giết người! Đồ lường thầy phản bạn! Quân hiếp dân! Ủ! Mày cứ ly dị bà đi! Rồi bà tố cáo tội lường gạt, tội giết người của mày trước pháp luật cho mà xem! Mày về mày hỏi mười một con vợ lẽ của mày xem có phải mày hiếp chúng không? Có phải mày đã bỏ bã rượu vào nhà bố mẹ để chúng để bố mẹ chúng phải bán rẻ cho mày không?...".

Ấy thế mà sau khi câu chuyện Hải Phòng vỡ lở, làm cho Nghị Hách như có dịp ôn lại cả cái quá khứ bỉ ổi của hấn, chính sau khi đó, trong bữa tiệc thết đãi ở Tiểu Vạn Trường Thành, hấn đã đọc một bài diễn văn rất kêu, nói đến luân lý, đạo đức, bác ái, bình dân... Chưa bao giờ ngòi bút Vũ Trọng Phụng mỉa mai cay đắng như trong bài diễn văn đó.

Nhưng chỗ chưa đúng của Vũ Trọng Phụng là ông chỉ nhấn mạnh vào tính cách dâm dăng của Nghị Hách. Hết hiếp dân vợ người đến hiếp dân con gái tơ, rồi đem về nuôi như nuôi một lũ gái đi. Đành rằng kẻ có tiền trong xã hội cũ, dễ sinh ra dâm dăng, nhưng tội chính của Nghị Hách không phải ở chỗ đó, mà ở chỗ cướp năm trăm mẫu đồn điền, bóc lột nhân công ở mỏ than Quảng Yên, ở cách làm giàu của một anh cai thợ nề trở thành một tên tư bản kéch xù và một nhân vật đặc biệt trong xã hội. Dâm dăng chỉ là một khía cạnh, và không phải là khía cạnh quan trọng nhất trong con người Nghị Hách.

Bi kịch xảy ra trong gia đình Nghị Hách giống bi kịch xảy ra trong gia đình một tên tư bản khác ở Trung Quốc, Chu Phác Viên trong Lôi vũ của Tào Ngu. Lôi vũ viết năm 1933 (năm 1944, mới dịch ra tiếng Việt). Nhắc đến Tào Ngu không có nghĩa là nói Vũ Trọng Phụng chịu ảnh hưởng của Tào Ngu, có lẽ Vũ Trọng Phụng chưa hề đọc Lôi vũ. Giống nhau, chẳng qua vì hai người đều sống trong những xã hội mà đồng tiền làm chủ, vì đã thấy trong đó những người có tiền có thể dùng đồng tiền sắp đặt mọi việc theo ý muốn của mình, và có khi lại phải chịu hậu quả của mình không đoán trước được. Nghị Hách không bao giờ ngờ rằng Thị Mịch lại là vợ chưa cưới của con hấn, mà cũng không bao giờ ngờ rằng Long chính là con đẻ của hấn. Còn Long cũng không bao giờ ngờ mình là con của Nghị Hách, và lấy Tuyết là em ruột mình, và thông dâm với Thị Mịch khi Thị Mịch đã làm lẽ Nghị Hách là thông dâm với vợ lẽ của bố. Trong lúc đó thì "bà Nghị" lại ăn nằm với ông già Hải Vân, rồi chính "bà Nghị" cũng lại ăn nằm với một thằng cung văn.

Chuyện trong Giông tố thật hết sức rắc rối. Bố trí chùng ấy chi tiết ăn khớp với nhau cho được mạch lạc, rồi “gỡ nút” ra cho được tự nhiên, phải có cái tài của nhà văn viết truyện trinh thám. Và chính Vũ Trọng Phụng có khi cũng sắp đặt câu chuyện cho mình y hệt truyện trinh thám. Ông già “bí mật” Hải Vân, Vũ Trọng Phụng dựng lên rất có vẻ trinh thám. Rồi cái “xen” Nghị Hách và ông già Hải Vân cầm súng lục, đi xe hơi trong đêm tối xuống Hải Phòng bắt quả tang vợ Nghị Hách ngoại tình, v.v... phần nào giống truyện trinh thám của Thế Lữ, Phạm Cao Củng hồi ấy.

III. Những nhân vật cảm tình của Vũ Trọng Phụng

Trong Giông tố có một số nhân vật mà Vũ Trọng Phụng ít nhiều có cảm tình: Thị Mịch, Long, Tú Anh, cụ Hải Vân và ông huyện Cúc Lâm. Qua những nhân vật này, chúng ta thấy tâm sự tu tưởng, lập trường của tác giả, bộc lộ càng rõ nét.

Thị Mịch là một nạn nhân của xã hội mục nát đó. Lẽ ra Thị Mịch phải là người tác giả có cảm tình nhiều nhất. Nhưng đối với nhân vật này, ngòi bút của ông không đều. Đoạn đầu, ông tả Thị Mịch là một cô gái quê mùa, giản dị, chung tình, và sau khi bị Nghị Hách làm nhục, ông có tỏ một chút thương hại. Nhưng không bao lâu sau, dưới ngòi bút ông, người con gái ấy trở thành một nhân vật rắc rối, phức tạp, dâm dăng, nhất là có những cử chỉ vô duyên, đáng ghét của người đang ở cảnh nghèo khổ, bỗng được đổi sang sống trong cảnh giàu có, phong lưu. Trò đời thường như thế thật, nhưng tả một xã hội đáng ghét, rồi lại tả nạn nhân của xã hội ấy cũng đáng ghét nốt thì làm người đọc hết sức hoang mang.

... Long cũng là một nạn nhân khác của xã hội cũ. Vũ Trọng Phụng tả Long làm một kẻ chung tình, vì chung tình mà đau khổ rồi trở nên chơi bời, trác táng, không thiết gì đến gia đình nữa, sau cùng thì tự sát cạnh một gái giang hồ. Tình cảnh của Long cũng là tình cảnh nhiều người ngày trước. Đứng về tâm lý mà xét thì không có gì đáng nói. Nhưng suốt cuốn truyện dưới ngòi bút Vũ Trọng Phụng anh này hơi ồn ào, có những điệu bộ giả tạo, có những câu nói làm ra vẻ quan trọng, hết sức buồn cười. Long đóng vai trò của mình vụng về như một anh kếp dở trên sân khấu ngoại ô...

... Tú Anh cũng thế. Tú Anh cũng là một vai đóng kém, mặc dù tác giả có nhiều cảm tình với nhân vật này. Vũ Trọng Phụng tả Tú Anh là một thanh niên tuấn tú, vị tha, bác ái, có lý tưởng. Đối với Nghị Hách, Tú Anh có rất nhiều quyền lực. Đó cũng là một điều hơi lạ, đối với một người bố như Nghị Hách. Chính Tú Anh đã bắt Nghị Hách lấy Thị Mịch làm vợ lẽ, bắt Nghị Hách gả Tuyết cho Long... Người đọc nghiệm thấy nhân vật nào Vũ Trọng Phụng có cảm tình nhiều nhất thì y như rằng nhân vật ấy trở thành giả tạo nhất. Quen tả những cảnh thối nát trong xã hội với những nhân vật đều giả, thô bạo, nên ngòi bút của Vũ Trọng Phụng bất lực khi muốn tả một cái gì cao thượng, tế nhị, hay ông cho là cao thượng, tế nhị.

Điều này chúng ta còn thấy khi tác giả xây dựng nhân vật Hải Vân - ông già “cách mạng” bốn ba hải ngoại “nửa đời người tù tội”, “chín năm trời trốn tránh, gối đất nằm sương”, công việc của ông già hiện nay là về nước “hòa giải hai Đảng, điều đình cho Đảng Quốc gia cũ hợp nhất với Đảng Quốc tế mới”. Một người như vậy, mà Vũ Trọng Phụng làm cho chúng ta mất cảm tình, ông đã khoác lên người “ông già” những điệu bộ, những cử chỉ của những nhân vật trong các cuốn tiểu thuyết trinh thám dở. Mặt khác, không kể những đoạn thuyết về địa lý, số tử vi, - đây là những nghệ phụ mà nhà “cách mạng” này dùng để lọt vào đầu cũng được và để tránh con mắt tò mò của mật thám, nhưng trong nhiều trường hợp, “ông già” tỏ ra mê tín, dị đoan thực sự

và cũng lại không “đáng kính mến về nhân phẩm” lắm, như bà Nghị Hách ca tụng...

... Cuối cùng đến ông huyện Cúc Lâm. Hình như Vũ Trọng Phụng mong mỏi rất nhiều về ông huyện tân học này lắm thì phải. Ông ta đỗ luật khoa tiến sĩ Ba lê, từng diễn thuyết và biểu tình với nhà văn Romain Rolland về chính trị phạm Đông Dương, về nước làm quan để mưu những việc ích quốc lợi dân. Vì thế, ông ta đã từ chối những cám dỗ bằng sắc đẹp và tiền bạc mà Nghị Hách đưa ra lung lạc ông. Ông ta quyết đứng về phía nhân dân, cự lại viên Tổng đốc để rồi đệ đơn từ chức, mở một phòng luật sư và một cơ quan ngôn luận bằng tiếng Pháp công kích chế độ quan trường... Không rõ về sau, ông ta công kích chế độ quan trường có đi đến đâu không, nhưng chỉ nghe câu ông ta đối đáp viên Tổng đốc thì hết sức chán:

- Bẩm cụ lớn, Nhà nước không cần phải đổi tôi đi xa. Dù tôi không làm quan thì tôi cũng không chết đói ạ! Bẩm cụ lớn, chẳng phải nói khoe gì, quan thầy của tôi trong Đảng Xã hội nay mai mà có sang nhậm chức Toàn quyền thì lúc ấy tôi sẽ làm quan cũng không muộn ạ! Mà nếu có phải làm quan, tôi sẽ cũng không làm quan huyện nữa!

Vũ Trọng Phụng mất năm 1939. Lúc sống, chắc ông cũng đã được mắt thấy những người trong Đảng Xã hội Pháp sang nhận chức Toàn quyền Đông Dương, có người còn làm đến chức Bộ trưởng Hải ngoại nữa, và chắc ông cũng được mắt thấy những người như ông huyện Cúc Lâm làm nước chức quan to hơn chức quan huyện, thế nhưng có phải vì vậy mình xã hội Việt Nam thay đổi được gì! Cái óc “bình dân” của ông huyện Cúc Lâm cũng chỉ đưa ông ta đến làm tay sai cho thực dân Pháp đặc lực hơn mà thôi! Bây giờ nêu điều đó ra, chỉ cốt mọi người thấy tư tưởng Vũ Trọng Phụng bị hạn chế như thế nào. Ông chưa thấy rõ con đường đi đúng, mặc dù ông oán ghét xã hội cũ, xã hội đồng tiền dưới ách phong kiến và thực dân. Ông có những ý định tốt, nhưng ông đặt hy vọng vào những người như Tú Anh, ông huyện Cúc Lâm thì sai lầm hết sức. Mặt khác, ông không biết xây dựng nhân vật “ông già” Hải Vân hiện thực hơn, nghiêm túc hơn để người đọc khỏi hiểu lầm về người cán bộ cách mạng.

* * *

Trong văn học hiện thực phê phán của ta trước Cách mạng, Giông tố của Vũ Trọng Phụng có một giá trị rõ nét. Ông đi sâu vào mặt trái của xã hội, đem phơi bày cái xấu xa, bỉ ổi cho mọi người trông thấy. Ông đã xã hội nên điển hình Nghị Hách sống mãi trong lòng người đọc. Đó là mặt ưu điểm. Nội điểm đó cũng đủ dành cho ông một địa vị xứng đáng trong lịch sử văn học nước ta ở thế kỷ này. Chúng ta không đòi hỏi ông phải có những nhân vật chính diện đứng lập trường. Điều đó, trước Cách mạng, với tư tưởng của một nhà văn tiểu tư sản như ông không thể làm được. Nhưng chúng ta không khỏi lấy làm tiếc, về mặt nghệ thuật, ngòi bút Vũ Trọng Phụng chỉ thành thạo khi vẽ hai hạng người, một là những kẻ vì đồng tiền mà trở nên lưu manh; hai là những kẻ lưu manh mà trở nên giàu có. Ông chỉ hiểu tâm lý những nhân vật như thế. Còn những nhân vật khác, thì ông bôi bác vụng về và ông điều khiển như những con rối... Một nhược điểm nữa, về hành văn tuy ngôn ngữ Vũ Trọng Phụng sắc sảo và giàu bản chất tạo hình nhưng có đoạn ông không giữ gìn lắm. Đó là, tình trạng chung của một số nhà văn chúng ta ngày trước, phải viết nhanh, viết nhiều, bán văn nuôi thân. Nghĩ như vậy thì đáng thương hơn đáng trách. Vũ Trọng Phụng có những đóng góp quan trọng cho thể loại tiểu thuyết. Tiểu thuyết của ông đầy những xung đột căng, giàu kịch tính. Vũ Trọng Phụng đã xây dựng những nhân vật được cá thể hóa cao độ, đa dạng, phong phú về mặt thẩm mỹ, những con người đang đuổi theo những dục vọng cá nhân. Những màn bi kịch và hài kịch thay thế nhau, đan chéo nhau kết cấu Giông tố, tạo nên một sự hấp dẫn cuốn hút đối với người đọc.

(In trong Tác phẩm văn học, tập I, 1930-1945, NXB Khoa học xã hội, H., 1990)

ĐỌC LẠI GIÔNG TỐ CỦA VŨ TRỌNG PHỤNG

NGUYỄN ĐĂNG MẠNH

1. Cái tên của tác phẩm: Giông tố

Trong chuỗi tác phẩm xuất sắc của Vũ Trọng Phụng ra đời liên tiếp năm 1936: Giông tố, Số đỏ, Vỡ đê, Cơm thầy cơm cô, người ta thường đặt Số đỏ lên trên hết như một kiệt tác hoàn chỉnh nhất. Chúng ta không chối cãi giá trị nghệ thuật cao của Số đỏ, nhưng cần thấy Giông tố cũng là một tác phẩm lớn, một kiệt tác hiếm hoi trong nền tiểu thuyết Việt Nam hiện đại.

So sánh với Số đỏ,, tác phẩm này phải giải quyết những nhiệm vụ nghệ thuật nặng nề hơn. Nó phải quản lý một thế giới nhân vật đông đúc hơn, phức tạp hơn, gồm nhiều thành phần xã hội và nghề nghiệp khác nhau, từ xã hội nông thôn đến đời sống thành thị, từ lâu đài của bọn triệu phú đến túp lều nát của người nông dân, hay một xó xỉnh bẩn thỉu của một tiệm hút mạt hạng, từ sinh hoạt Âu hóa với những cô gái tân thời lãng mạn nhất đến cuộc sống bình dị, chất phác, cần lao của cô gái quê sau lũy tre xanh, từ xã hội quan lại Tây và ta cấp huyện, cấp tỉnh đến bọn cường hào ở làng xã, từ giới trí thức, giới báo chí đến các nhà hoạt động chính trị gồm đủ các xu hướng khác nhau: quốc gia, quốc tế, Đệ tam, Đệ nhị, v.v... Tiểu thuyết Vũ Trọng Phụng thường mô tả những số phận luôn biến đổi, nghĩa là chuyển từ cảnh ngộ này sang cảnh ngộ khác hoàn toàn xa lạ, giống như được đổi đời vậy. Nhưng ở Số đỏ, nếu xem xét kỹ sẽ thấy thằng Xuân từ cuộc sống ma cà bông bước vào thế giới của bà Phó Đoan hay của những Văn Minh, TYPN, cụ cố Hồng, thực chất vẫn là từ môi trường lưu manh này đi vào môi trường lưu manh khác mà thôi. Và tính cách Xuân không có gì thay đổi, không cần gì phải thay đổi. Nhưng những nhân vật trong Giông tố thì khác. Thị Mịch từ gia đình cụ đồ Uẩn ở làng Quỳnh Thôn bước vào dinh cơ Nghị Hách thì là sự thay đổi hoàn toàn về nguyên tắc sống, về đạo lý sống. Hoặc như Long, từ anh viên chức mạt hạng trở thành con trai nhà triệu phú cũng vậy. Ngoài ra, khác với Số đỏ, Giông Tố phải sử dụng nhiều bút pháp khác nhau: bút pháp tiểu thuyết, bút pháp phóng sự điều tra, bút pháp tả thực, bút pháp lãng mạn, cả bút pháp truyện trinh thám nữa, rồi dụng đối thoại, độc thoại, nhất là độc thoại, v.v... Tác phẩm, vì thế, xét ở bộ phận, ở cấp độ chi tiết, quả là khó tránh khỏi những tỳ vết này, tỳ vết khác.

Nhưng cái hay của Giông tố chủ yếu là cái hay của tổng thể. Thực ra giá trị nghệ thuật của mọi tác phẩm văn chương trước hết đều phải đánh giá như thế mới đúng, vì tác phẩm nghệ thuật cũng như sự sống là những chỉnh thể sinh động. Đọc Giông tố phải cảm nhận cái không khí chung, cái âm hưởng chung, cái linh hồn chung của thế giới hình tượng của cuốn tiểu thuyết. Ấy là một xã hội quay cuồng đảo điên đến chóng mặt, biết bao tình huống trở trêu, biết bao cuộc đời lên voi xuống chó, xuống chó lại lên voi, ông hóa ra thành, thành hóa ra ông, khổ trở nên sướng, sướng hóa ra khổ, tất cả diễn ra trong tiếng cười, tiếng khóc, tiếng chửi bới, rên la, có khi lại vừa cười vừa khóc, tạo ra những tấn bi hài kịch về cái sự vô nghĩa lý, về cái “chó đểu” của cuộc đời. Một nhà nghiên cứu văn học Pháp nhận xét nhà văn Bandắc (H. de Balzac) có “một sức mạnh hiếm hoi của trí tưởng tượng tổng hợp” (une rare puissance d'imagination synthétique - Lanson). Cũng có thể đánh giá tác giả Giông tố như vậy. Đọc Giông tố, thấy gần như toàn bộ xã hội Việt Nam thời Pháp thuộc thu nhỏ lại, thu hình lại - mà không phải xã hội trong trạng thái tĩnh tại mà trong trạng thái đầy biến động với các tầng lớp xã hội phân hóa hết sức dữ dội

về kinh tế, xã hội, về chính trị và tâm lý. Dữ dội và nhanh chóng đến mức chính bản thân người trong cuộc cũng phải ngạc nhiên, bàng hoàng. Nhân vật cứ ngỡ ra, cứ ngẩn mặt ra không hiểu ra sao cả, như Thị Mịch đến nhà Nghị Hách, như Long xuống nhà bà Nghị ở Hải Phòng, như mấy bố con Nghị Hách bắt quả tang bà Nghị ngủ với thằng cung văn..., như Nghị Hách bỗng gặp lại hải Vân và nghe ông ta nói vanh vách về tiền vận, hậu vận của mình, v.v... Như cả làng Quỳnh Thôn vừa hôm nào chúng kiến tai họa ghê gớm giáng xuống gia đình cụ đồ Uẩn đã lại được mời đến ăn cỗ cưới linh đình của cô Mịch lấy chính kẻ đã gieo tai họa cho mình..., vân vân... Những số phận thay đổi, những tính cách chuyển biến, đột ngột quá, đảo ngược quá, khiến các nhân vật cũng phải thay đổi thái độ với nhau một cách thật mau lẹ, như là quay 180°. Những cuộc sắp xếp lại các quan hệ một cách hấp tấp, vội vã như thế đã làm cho nhiều nhân vật giẫm đạp vào nhau, chơi xỏ nhau, tạo thành những màn đại hài kịch để tô rất đậm sự thối nát, sự chó đẻ của những con người tráo trở, đổi trắng thay đen... Tóm lại xã hội Giông tố bày ra đủ cảnh tượng đảo điên, láo nháo, quay cuồng như đèn cù, như trong một cơn lốc mãnh liệt, một trận giông tố. Không phải ngẫu nhiên mà tác giả đã đặt tên cho tác phẩm của mình là Giông tố. Cuốn tiểu thuyết lần đầu đăng trên Hà Nội báo từ số 1 (2-1-1936) với tên Giông tố, đến hết chương X thì bỗng dừng lại 7 tuần lễ. Nghe nói tờ báo đăng tải tác phẩm đã bị lôi thôi vì đụng đến một vị tai to mặt lớn đương thời. Khi tác phẩm đăng tiếp thì phải đổi tên thành Thị Mịch.

Như thế là tác giả ngay từ đầu đã cho tác phẩm của mình cái tên Giông tố. Một cái tên rất đúng với tinh thần của tác phẩm. Giông tố. Vâng, xã hội Việt Nam được phản ánh trong cuốn tiểu thuyết là một xã hội trong cơn giông tố. Nó làm đảo lộn tất cả, làm tanh bành tất cả và lật tẩy tất cả mọi thứ mặt nạ đắp điểm lên một cái thực chất bất công, tàn ác, đê tiện, thối nát, hết sức vô nghĩa lý của xã hội Việt Nam thời Pháp thuộc.

2. Một quả bom ném vào một xã hội “chó đẻ”

Có người nói mỗi tác phẩm của Vũ Trọng Phụng là một quả bom ném vào xã hội cũ. Nhưng phải nói, quả bom Giông tố có sức công phá mãnh liệt hơn cả.

Quả bom ấy là hình tượng thằng Nghị Hách.

Tính cách Nghị Hách là một tính cách bạo chúa. Nó dâm một cách bạo chúa, đê tiện một cách bạo chúa, ác một cách bạo chúa. Lý lẽ của mọi bạo chúa là tất cả phải sợ nó, phải phục tùng nó. Bạo chúa coi thân phận và sinh mệnh con người như rơm rác: đánh người, giết người, hiếp người không hề áy náy, ăn năn gì. Khi Long thuyết phục nó bồi thường cho Thị Mịch 300 đồng, nó giãy nảy lên kêu đất quá. Nó có 11 ngàn hầu, lại còn rắc con khắp thiên hạ, nhưng khi vợ nó ngủ với thằng cung văn thì nó lỏng lẻo lên như thú dữ. Vì nó có thể lừa người, phản người, chứ không ai được lừa nó, phản nó. Bạo chúa chỉ nghĩ đến thắng không bao giờ nghĩ đến thất bại. Nghị Hách là một tính cách như thế.

Nhưng sức công phá của trái bom Giông tố chủ yếu phóng ra ở chỗ nào? Tôi cho rằng ở hai vụ bê bối chính của Nghị Hách, một là trong quan hệ xã hội, hai là trong quan hệ gia đình của nhân vật này.

Vụ “xi căng đan” thứ nhất là vụ Nghị Hách bị kiện về tội hiếp dâm Thị Mịch. Vụ này thuộc về quan hệ xã hội nên được xét xử bằng tòa án của pháp luật xã hội, của công lý thực dân. Chẳng những Nghị Hách không bị kết tội mà chính gia đình cụ đồ Uẩn phải khốn khổ, có thể bị đi tù

và cả làng Quỳnh Thôn thì điều đúng mất ăn, mất ngủ. Rồi tri huyện Cúc Lâm bị mất chức, lý dịch làng Quỳnh Thôn bị đe dọa tù tội. Có lẽ chưa có tác phẩm văn học hiện thực nào đương thời đã lên án công lý của xã hội thực dân một cách trực diện, quyết liệt, sâu sắc và có nghệ thuật như thế.

Vụ “xi căng đan” thứ hai là vụ loạn luân trong gia đình Nghị Hách: hai anh em Long, Tuyết - con đẻ của Nghị Hách, trót có “dâm sự” với nhau. Vụ này thuộc quan hệ đời tư, quan hệ cá nhân, nên chỉ có thể được xét xử bằng tòa án lương tâm mà thôi. Nghĩa là Nghị Hách tự xét xử. Và đây là “lương tâm” của Nghị Hách, y xử cho hai đứa con đẻ chính thức lấy nhau và mượn luân tình huống loạn luân này để đọc một bài diễn văn “đầy xúc động” (bài diễn văn thỉnh thoảng phải dùng lại để diễn giả lau nước mắt) về tấm lòng “thương xót” của hắn đối với bình dân.

Viết về Giông tố, Nguyễn Tuân đã “sợ” Vũ Trọng Phụng về đoạn văn này. Quả thật, phải là ngòi bút Vũ Trọng Phụng mới đủ sức dựng lên được một nhân vật bất nhân đến mức quỷ sứ đáng “sợ” như thế.

Cho đến nay, có thể nói, chưa có một nhân vật tư sản địa chủ nào trong văn học Việt Nam địch nổi nhân vật Nghị Hách, một con quỷ dâm ô, độc ác, đểu giả, trắng trợn cỡ bạo chúa. Một nhà văn nói với tôi: Đọc Nam Cao người ta bắt buộc phải suy nghĩ bản khoản không dứt ra được. Đọc Vũ Trọng Phụng, người ta muốn hành động, muốn đập phá một cái gì cho hả giận. Giông tố là một quả bom chính là với ý nghĩa ấy.

3. Về nhân vật ông già Hải Vân

Một hồi người ta đã kết tội tác phẩm Giông tố chủ yếu xoay quanh nhân vật này đây.

Trước hết phải khẳng định, nhân vật ông già Hải Vân đúng là người đại diện tư tưởng chính trị, nói lên mơ ước về chính trị của Vũ Trọng Phụng. Một nhân vật được xây dựng theo bút pháp lãng mạn chủ nghĩa.

Trong một bài viết của mình(1) ông Văn Tân cho rằng tư tưởng chính trị của Vũ Trọng Phụng là tư tưởng quốc gia, vì người đại diện tư tưởng chính trị của trong Giông tố là nhân vật Tú Anh - nhà cách mạng quốc gia.

Thực chất không phải. Tôi cho rằng Tú Anh chỉ là người phát ngôn cho Vũ Trọng Phụng về quan điểm đạo đức, luân lý có màu sắc hư vô chủ nghĩa mà thôi. Nhân vật này chỉ có một lần xuất hiện để tự giới thiệu mình là nhà cách mạng quốc gia ở một chương gần cuối của Giông tố, khi anh ta tiễn chân Hải Vân ở bờ biển Móng Cái. Ta biết sau này Tú Anh mới vỡ lẽ ra rằng Hải Vân chính là bố của anh ta. Ông già bí mật này từ Mạc Tư Khoa về nước để giải quyết một món tiền cần cho quỹ Đảng, sau đó lại vượt biển đi dự một cuộc hội nghị ở Ma Cao gọi là để họp nhất hai Đảng Quốc gia và Quốc tế. Tú Anh đã tiễn cha lên đường trong một đêm mưa gió. Trong khi đợi chiếc hải thuyền đến đón, hai cha con đã trò chuyện với nhau về tình hình chính trị trên thế giới đang chuyển mạnh sang phong trào cách mạng vô sản với nhiều hứa hẹn đáng phấn khởi cho giai cấp cần lao ở Đông Dương. Ông bố hỏi con về khuynh hướng chính trị. Người con cho biết theo tư tưởng quốc gia và đã bị ông bố phê phán với thái độ đầy khinh bỉ. Trong chương sách này, Vũ Trọng Phụng đã mô tả Tú Anh (nhà cách mạng quốc gia) trước Hải Vân như một chú gà con tội nghiệp trước một con đại bàng cất cánh để lao vào giông tố.

Như vậy rõ ràng là Vũ Trọng Phụng đã thể hiện tư tưởng chính trị của mình ở nhân vật Hải Vân, một người của Đệ tam quốc tế, một người cộng sản.

Đối chiếu Hải Vân với người chiến sĩ cộng sản trong đời sống hiện thực người ta đều thấy có nhiều điểm không chính xác: Chẳng hạn, người cộng sản mà lại đi tống tiền, người cộng sản mà lại tỏ ra mánh lới thủ đoạn chẳng những lừa Nghị Hách mà lừa cả Vạn tóc mai để bắt bí lấy tiền, người cộng sản mà lại tin tưởng số và thuật địa lý. Đây là chưa nói, qua cuộc trò chuyện với Tú Anh, Hải Vân còn nói nhiều điều khá mơ hồ về lý tưởng cộng sản. Căn cứ vào đây, một thời gian, nhiều người đã quy kết tác phẩm Giông tố là xuyên tạc, bôi nhọ người cộng sản.

Ngày nay nhìn lại vấn đề, đặt Vũ Trọng Phụng trong hoàn cảnh lịch sử cụ thể, trong tình hình tâm lý xã hội cụ thể của lớp người cầm bút như Vũ Trọng Phụng, ta thấy vấn đề không có gì khó hiểu cả.

Một là Vũ Trọng Phụng cũng như bất cứ một người chưa là đảng viên cộng sản nào khác, làm sao có thể hiểu đúng được chủ nghĩa cộng sản và người cộng sản.

Trong Từ ấy, ngay chính Tố Hữu nhiều khi cũng mô tả người chiến sĩ vô sản như là những anh hùng thời Chiến quốc. Văn thơ Xô viết Nghệ Tĩnh ra đời trong phong trào cộng sản cũng chưa phải đã thể hiện được chính xác hình ảnh người cộng sản, cũng như quần chúng cách mạng.

Vấn đề đặt ra chỉ là thái độ của Vũ Trọng Phụng, qua nhân vật Hải Vân, có thiện ý với phong trào cộng sản và người cộng sản hay không. Ở đây người đọc không nên áp đặt cho nhà văn thời trước nhận thức chính trị của mình ngày nay. Nếu đặt mình vào tình hình ý thức và tâm lý của chính Vũ Trọng Phụng, ta sẽ hiểu nhà văn tỏ rõ thái độ cảm phục những con người như ông già Hải Vân; không phải ngẫu nhiên mà tác giả cho nhân vật này thuộc dòng dõi cụ Trọng Trình, mà mô tả ông ta như một con người “thượng thông thiên văn, hạ tri địa lý, trung tri nhân sự”. Gắn cho nhân vật của mặt trí tuệ lỗi lạc đó, đâu phải là bôi nhọ, mà ngược lại, chính là tỏ ý sùng bái người lãnh tụ cách mạng. Và nhà văn thấy cần chuyển cách viết của mình từ bút pháp hiện thực sang bút pháp lý tưởng hóa, phi thường hóa, lãng mạn hóa.

Còn Hải Vân là một con người thủ đoạn? Đúng là như vậy. Nhưng điều này cũng có thể giải thích được nếu ta biết rằng Vũ Trọng Phụng vốn quan niệm làm chính trị là phải có thủ đoạn. Ông tán thành cái gọi là chủ nghĩa Makiven về chính trị (Machiavélisme politique): “tous les moyens sont bons”(2). Mọi thủ đoạn đều tốt cả, miễn là đạt được mục đích của mình. Vấn đề là ở mục đích, ở lý tưởng chính trị có tốt đẹp không mà thôi, chứ đã là chính trị thì phải có thủ đoạn.

Ông già Hải Vân đã được mô tả như vậy. Một con người khôn ngoan và thủ đoạn, nhưng mục đích cuối cùng, lý tưởng cuối cùng là tốt đẹp, là cao cả, là vì Đảng, là vì giai cấp vô sản toàn thế giới. Còn người này sau khi tống tiền Nghị Hách được một vạn đồng cho quỹ Đảng đã lên đường đi Ma Cao. Ông nói với con trong giờ phút chia tay: “Ta không được coi nước Pháp là kẻ thù mà để cho bàn tay bí mật của phái quân Nhật nó thực hiện cái chương trình Liên Á bằng những khẩu hiệu ”Á Đông về tay người Á Đông"! Cái chế độ của nó làm khổ dân ta và chính sách của mấy nhà tư bản vua mỏ, vua ô tô, vua nhà băng, nhưng đó không phải là toàn thể nước Pháp! Ta có thể hy vọng vào cái nước Pháp bình dân của Ruxô (Rousseau), Đăngtông (Danton), Rôbexpie (Rôbespierre), Bolum (Blum), Mutê (Moutet), rồi những người ấy sẽ có thể lực làm cho ta đỡ khổ. Mặc dầu bây giờ họ chưa có địa vị gì cả. Ta sẽ không được coi nước Pháp là kẻ thù

riêng, trái lại ta có cả kẻ thù chung trong bọn đồng chủng của ta, cái phái tọa hưởng kỳ thành vẫn bóc lột cái phái lao động, thí dụ thằng Nghị Hách là một. Nhưng tư tưởng quốc gia của con vừa hẹp hòi vừa bất đạt. Phân biệt biên thuý với nòi giống là đồ ngu xuẩn, con nên đổi quan niệm cũ đi và nên coi những người Pháp nghèo khổ là bạn thân và bọn trọc phú An Nam là kẻ tử thù...". Ông ta lại khuyên bảo Tú Anh: "Đã có học thức, nhân phẩm lại có một lý tưởng mà thờ, con sẽ cố gắng làm những việc hữu ích cho dân chúng

[...]. Nếu con cũng như trăm nghìn kẻ khác, có tim, có óc mà ích kỷ, mà tham sinh úy tử, mà rồi cứu cánh là một cuộc đời trưởng giả, sống như chó, như lợn, vì kim tiền, vì ái tình, vì vật chất, vì hư danh thì mới đáng lo cho giống nòi.

Tôi đã nói về hai chữ Giông tố theo nghĩa thứ nhất. Nay có thể nghĩ đến một ý nghĩ khác của tên truyện, nhân nói về nhân vật ông già Hải Vân. Ông già này đã lên đường trong một đêm giông tố. Phải chăng Vũ Trọng Phụng đã gửi vào hình ảnh này niềm mơ ước của mình sẽ có một con giông tố vĩ đại của cách mạng quét sạch toàn bộ cái thế giới tàn bạo, thối nát của thằng Nghị Hách mà ông vô cùng căm ghét. Ông già Hải Vân ít ra cũng là một ước mơ vượt tình thế, một ước mơ nổi loạn của Vũ Trọng Phụng.

Như vậy không nên quy kết Vũ Trọng Phụng, qua nhân vật Hải Vân, là đã xuyên tạc, bôi nhọ người chiến sĩ cộng sản. Thực ra, đương thời, độc giả của Giông tố cũng không ai nghĩ như thế cả. Tác động khách quan của hình tượng này là tích cực, là có lợi cho cách mạng. Ông Trương Chính trong Dưới con mắt tôi (1939) đã coi ông già Hải Vân là "một người phong trần, có chí khí lớn, hoài bão

lớn". Và một nhà phê bình khác, ông Xuân Sa, trên báo Nữ lưu (1937) viết: Trong cái xã hội "đài các phong lưu, ta chỉ thấy cái ích kỷ nhỏ nhen, cái bất lương tàn nhẫn ấy của Giông tố, may thay lại có một người, một người muốn phá hoại cái xã hội điên đảo ấy để kiến thiết một xã hội khác hợp với nhân đạo và công lý hơn. Con người ấy là ông già Hải Vân. Đại biểu cho giai cấp vô sản, ông già Hải Vân đã biết giác ngộ, đã biết để cái "quốc tế" bao la trên cái quốc gia hẹp hòi. Và ông đã biết con đường hạnh phúc của giai cấp mình là trong sự tranh đấu. Cho nên ông hiến thân ông cho cách mạng để sống một cuộc đời luân lạc phong trần".

Vâng, Giông tố ra đời đầu năm 1936, chẳng những là một quả bom có sức công phá vào xã hội thực dân phong kiến, mà còn muốn mở đường đi tới một tương lai tốt đẹp, một tương lai mà mọi thằng Nghị Hách đều bị tiêu diệt hết để các giai cấp cần lao được hạnh phúc, ấm no. Với Giông tố, Vũ Trọng Phụng không chỉ là một thiên tài phủ định cái hiện tại đen tối mà còn là người dự báo một trận giông tố của cách mạng ngày mai.

11-10-1989

In trong Tạp chí Văn học, số 2-1990, tr. 31-36)

(1) Vũ Trọng Phụng qua Giông tố, Vỡ đê, Số đỏ- tập san Văn Sử Địa, số tháng 4-1957.

(2) Nhân sự chia rẽ giữa Đệ tam và Đệ tứ quốc tế..., Đông Dương tạp chí, tháng 10-1937.

GIÔNG TỐ

NGUYỄN HOÀNH KHUNG

Tiểu thuyết Giông tố bắt đầu đăng trên Hà Nội báo từ số 1 (ra ngày 1-1-1936); được 11 số thì nghỉ, ít lâu sau lại đăng tiếp với nhan đề mới: Thị Mịch, 1937, Nhà xuất bản Văn Thanh in thành sách với tên cũ.

Vừa ra mắt, Giông tố đã có tiếng vang lớn đến nỗi, có người nói đó là quả bom nổ giữa làng văn khi đó. Đây là một trong hai tác phẩm tiêu biểu nhất cho sự nghiệp văn học của Vũ Trọng Phụng, có giá trị hiện thực và sức mạnh tố cáo độc đáo, đồng thời, cũng bộc lộ khá hệ thống những lệch lạc, những mâu thuẫn lẩn khi có vẻ vô lý trong tư tưởng nhà văn.

Giông tố bao quát hiện thực trên một phạm vi rất rộng. Với cuốn tiểu thuyết dày dặn này, nhà văn muốn dựng nên bức tranh toàn cảnh về xã hội Việt Nam đương thời. Câu chuyện trải ra từ nông thôn đến thành thị, trong nhiều khung cảnh rất khác nhau. Bấy nhiêu khung cảnh là bấy nhiêu môi trường sống, hoạt động của khá đông nhân vật thuộc đủ các tầng lớp xã hội. Và đằng sau những nhân vật có tên tuổi, diện mạo cụ thể đó, thỉnh thoảng hậu cảnh sân khấu Giông tố lại hé ra những đám đông thuộc một xã hội con con nào đó được vẽ bằng những nét ký họa sắc sảo, vừa là ngòi bút “tả chân” linh hoạt, vừa là ngòi bút tiểu phẩm châm biếm của nhà báo tài năng.

Đó là xã hội “làng bẹp” trên tiệm hút Mã Mây, “một xã hội thất vọng truy lục, muốn làm cho những điều thất vọng phải tan ra khói”, gồm “ông chủ sòng mà Sở Liêm phóng không thương hại, mấy cậu học trò vừa ra khỏi trường mà đã oán giận xã hội không trọng dụng nhân tài, cụ phán già không được cưới thêm vợ lẽ, ông nhà văn có sách mới bị cấm, tay chủ báo bị kiện về tội phỉ báng, tay phóng viên thiếu đầu đề, cô gái nhảy vừa đánh mất nhân tình, nhà tài tử cải lương không có người bao...”.

Đó là đám khách của Nghị Hách vào ngày nhà tư bản tính sổ doanh thương: “Bọn người mà bề ngoài đủ tỏ ra vẻ doanh nghiệp, vẻ sắc sảo, vẻ gian hùng ở những cái mũ cát kết, ở những đôi giày ống, ở những cái kính cặp, ở những cái răng vàng, ở cái máy chữ xách được, ở những cái cặp da to kèch xù, ở cái ống đựng nước nóng lạnh trong 24 giờ, v.v... (...). Trong bọn ấy có anh coi đời như canh bạc lớn, làm việc thiện là để quảng cáo cho mình, làm điều ác mà bắt mọi người phải nhớ ơn, đọc đủ các báo chí mà không biết gì về văn chương mỹ thuật, tủ sách đầy những tập kỷ yếu các hội ái hữu, nhưng kỳ chung thật không có ai là bạn trên đời, cầm đến tờ nhật trình chỉ xem tin thương trường, tin gọi đầu thầu, các đạo nghị định, tin xuất cảng, nhập cảng, đã từng chủ tọa những cuộc ban giải văn chương, mà chưa hề đọc hết một cuốn tiểu thuyết. Lại có anh vừa cổ động kịch liệt cho Hội Phật giáo, lại vừa xây hàng dây nhà sấm... (...). Bọn người này là những mẫu hàng đặc biệt của công giới và thương giới. Bọn ấy đều hoặc là bạn hàng, hoặc là tay sai của Nghị Hách cả”.

Đó là “cái xã hội thượng lưu trí thức trưởng giả quý phái vân vân”, gồm đủ các quan chức Pháp - Nam trong tỉnh, đám thực khách sang trọng trong bữa tiệc linh đình ở phòng đại sảnh Tiểu Vạn Trường Thành lập vào dịp chủ nhân nhận thưởng bội tinh.

Rồi cái xã hội ăn chơi trác táng trong một chầu hát xóm Khâm Thiên, gồm “toàn những thiếu niên trí thức, cử nhân, tú tài, giáo sư...” mà lăn lóc trong “một cuộc cuồng dâm dữ dội, một bữa dạ yến long trời lở đất...”, v.v. ..

Hình ảnh những đám đông lố nhố đó đã gợi nên cảm tưởng rõ rệt về sự đông đúc, phức tạp của xã hội Giông tố, với đủ các lớp người, nhóm người rất khác nhau song đều là sản phẩm của

chính xã hội nhớ những thói nát đó.

Hiện thực xã hội được phản ánh trong Giông tố đúng là phong phú, đầy đặn, đa dạng. Cuốn tiểu thuyết đầy ắp sự kiện, chi tiết về đời sống; nhiều mảng hiện thực sinh động được dựng lên chồng chất, kế tiếp... Ít có tác phẩm đương thời nào so được với Giông tố về dung lượng hiện thực đậm đặc và quy mô phản ánh rộng lớn như vậy.

Cốt truyện, tình tiết Giông tố chủ yếu xoay quanh một gia đình loạn luân nhưng nội dung, ý nghĩa tác phẩm vượt xa phạm vi sinh hoạt đạo đức gia đình; trước hết, đó là một bức tranh xã hội, được vẽ bằng những nét bút táo bạo, gay gắt mà chân thực, toát lên lời kết án dữ dội của nhà văn.

Đáng chú ý là bức tranh xã hội ấy không tĩnh lặng chút nào mà trái lại, rất động. Tình tiết lăm chổ ly kỳ, đột ngột khôn lường, số phận các nhân vật lăm khi thật trớ trêu, lên voi xuống chó bất ngờ như trong bão lốc. Chưa thể nói nhà văn đã có được cảm quan chính xác về sự vận động biến chứng của hiện thực, nhưng quả là ông thật nhạy cảm với cái gọi là thế sự thăng trầm, trò đời điên đảo, thể hiện một cái nhìn năng động để cảm nhận được nhịp độ hối hả, sự quay cuồng dữ dội của đời sống. Trong “tấn trò đời” đầy những tình cờ oái oăm đó, thấy nổi lên hiện tượng mang tính quy luật: sự tấy lên giàu sang nhanh chóng của kẻ bất lương vô sỉ, và sự bế tắc, bị đè bẹp của những con người nhỏ bé trong guồng máy xã hội lạnh lùng.

Song giá trị hiện thực chủ yếu của tác phẩm không phải ở đó. Nếu trước đây, Vũ Trọng Phụng mới chỉ mơ hồ cảm thấy sự xung đột giàu - nghèo và sự bất công xã hội thì đến Giông tố, ông đã tiến tới cái nhìn “trên tinh thần giai cấp” - chữ dùng của Vũ Trọng Phụng - có khi khá sắc sảo. Giông tố đã phản ánh trực diện hiện thực từ góc độ mâu thuẫn giai cấp cơ bản và đã vạch ra khá chính xác những quan hệ xã hội thực của đời sống đương thời. Đó chính là chiều sâu của sự phản ánh, làm nên chất lượng hiện thực của tác phẩm.

Qua Giông tố, Vũ Trọng Phụng tỏ ra rất nhạy bén với sự bất công giai cấp hiện ra khắp nơi. Mở đầu tác phẩm là chuyện hiếp dâm, tình tiết gặp ở nhiều sáng tác của Vũ Trọng Phụng, và dễ dẫn ngòi bút nhà văn sa vào chủ nghĩa tự nhiên. Song, ở Giông tố, cốt truyện, tình tiết triển khai từ cái nút khai đề ấy đã đi theo hướng phân tích xã hội với tinh thần tố cáo. Qua vụ hiếp dâm bỉ ổi của tên triệu phú và vụ kiện kéo dài sau đó, bộ mặt tàn ác đê u của “phái tư bản” được quan trên quan dưới che chở, cũng như thân phận con sâu cái kiến của người dân nghèo hèn trong cái xã hội hoàn toàn không có công lý đó, đã bị phơi trần.

Với niềm căm ghét sâu sắc cái xã hội trưởng giả sống phè phỡn thối nát, với cảm quan về sự bất công xã hội tiến tới cái nhìn “trên tinh thần giai cấp” được mài sắc do ảnh hưởng của phong trào Mặt trận Dân chủ, Vũ Trọng Phụng đã nắm khá chắc ngòi bút hiện thực để dựng nên một điển hình nghệ thuật bất hủ về tầng lớp tư bản xú cở lớn trong xã hội Việt Nam thuộc địa nửa phong kiến đương thời: Nghị Hách.

Khác với những Nghị Quế, Nghị Lại, Bá Kiến - những địa chủ “nhà quê” của một vùng nông thôn nhỏ hẹp, Nghị Hách là một đại tư bản cỡ “phú gia địch quốc”. Tài sản của lão đại khái gồm “năm trăm mẫu đồn điền trên tỉnh... một cái mỏ than ở Quảng Yên... ba chục nóc nhà Tây ở Hà Nội, bốn chục nóc nữa ở Hải Phòng”. Lão sống hết sức xa hoa, đế vương với cái áp Tiểu Vạn Trường Thành có “những tòa nhà nguy nga bề thế như những cung điện với người hầu như trong cung nhà vua”; với mười một cô nàng hầu “địa vị chả khác gì địa vị một cung phi” cùng

hầu hạ một ông chồng mà họ khiếp sợ như một vị bạo chúa; với những tên Khuyển, Ung dưới trướng để có thể sai đi gây tội ác bất cứ lúc nào...

Hai mươi sáu năm trước, Tạ Đình Hách mới chỉ là một bác cai thợ nề. Ngay khi đó, cai Hách đã là kẻ lường thầy phản bạn, có dã tâm cướp vợ bạn. Và kẻ chuyên lường đảo ấy không ngần ngại trước bất cứ tội ác nào. Lão đã từng “bỏ bã rượu vào ruộng lương dân rồi báo nhà đoan và chỉ bởi một thủ đoan ấy đã tậu được ba trăm mẫu ruộng rất rẻ tiền”; đã “đánh chết người làm rồi vứt xác người ta xuống giếng mà khai người ta tự tử”. Mỗi thứ tài sản to nhỏ trong nhà tên triệu phú đó, cả mười một cô nàng hầu và cô vợ lẽ sống như trong lãnh cung ở phố Quan Thánh, đều có nguồn gốc gắn với một tội ác bỉ ổi của chủ nhân. Hải Vân xem tử vi cho lão mới kể “qua loa” cho lão nghe một số tội ác trước kia của lão: “thông dâm vợ người”, “lừa người được số bạc trăm”, “hiếp dâm”, “giết người”, “hai mạng người đã chết vì quan bác...”. Chưa thể nói Vũ Trọng Phụng đã chăm chú nghiên cứu quá trình làm giàu của giai cấp tư bản Việt Nam (quá trình đó của Nghị Hách chỉ được kể sơ sài, gián tiếp), song nhà văn cũng hé ra cái sự thực về con đường tích lũy tư bản: đó là con đường đầy tội ác và hết sức bản thủ, mỗi chân lông đều dẫm máu - như cách nói của Mác.

Miêu tả sinh hoạt xa hoa, dâm ô đồi bại và những tư cách đểu cáng vốn là sở trường của ngòi bút “tả chân” Vũ Trọng Phụng và đôi khi được tô đậm đến thừa thãi. Song nhà văn không phải chỉ thấy mặt thương luân bại lý mà bản chất chính trị phản động mang tính giai cấp của “phái tư bản” cỡ lớn cũng bị ngòi bút sắc sảo của ông phơi trần. Chương IV tác phẩm tả một cuộc đi dạo một vòng ô tô của Nghị Hách ở tỉnh lỵ là một chương khá đặc sắc. Trước hết, lão đến dinh Công sứ, “chấp tay vái dài lưng cúi thật khom” trước vị “quan cai trị” đầu tỉnh rồi ton hót với “ngài” về “cái phong trào cộng sản (...) sắp sửa lan đến tỉnh ta. Vậy con xin lấy tư cách một dân biểu mà trình báo để cụ lớn tiện đường cai trị cho tỉnh yên ổn”. Sau đó ô tô đưa Nghị Hách đến dinh Tổng đốc, cánh hầu của lão, nhắc nhở quan “xúc tiến gấp” cái việc bảo “chú Tuần nó” nhận thông gia với lão, đồng thời, xúi bẩy ông “quan tất” vô học này ra tay trị viên tri huyện trẻ Cúc Lâm - người không chịu dập tắt vụ kiện hiếp dâm theo ý lão. Chương XXI có màn hội kiến giữa một nhà tư bản “đại biểu cho một hội lý tài mới thành lập bên Pháp” và Nghị Hách, để làm một áp phe lớn là “cái độc quyền nước mắm ở Trung Kỳ và Bắc Kỳ”. Chỉ vài trang sách, Vũ Trọng Phụng đã phơi ra ánh sáng sự móc ngoặc bản thủ giữa bọn tư sản mại bản bản xứ và bọn thực dân; đã lật ra mặt trái của những cái gọi là Viện Dân biểu, là Đại hội đồng kinh tế... đã phanh phui những thủ đoạn bịp bợm trong cái trò hề bầu cử nghị viện, những mảnh khé của báo chí.

Thế là, vì “năm trăm cổ phần mà mỗi cổ phần là hai nghìn phật lạng”, vì “cái ghế Nghị trưởng cũng đắt đến cái mẻ đay Bắc Đẩu” và “còn làm được nhiều việc lợi khác”, Nghị Hách đã hăng hái nhảy ra tranh cử, hành động theo bài bản vạch sẵn của tên thực dân cáo già. Lão còn bỏ “250 tạ gạo và một nghìn đồng bạc” phát chẩn dân nghèo, để được báo chí ba kỳ tranh nhau ca ngợi “công đức nhà triệu phú có óc bình dân”, được quan Công sứ rất vui lòng “đại diện Chính phủ Bảo hộ, Chính phủ Nam triều gấn huy chương cho một người công dân rất xứng đáng (...), một bậc doanh nghiệp hiển hách ít có mà lòng nhân từ bác ái thì lại đáng treo gương cho dân bảo hộ soi chung”!... Trâng tráo, vô liêm sỉ, đó là nét nổi bật của hạng người tham tàn, bỉ ổi đó. Khi gặp lại khóa Hiền, “thằng phản bạn, thằng cướp vợ bạn đã ngồi trước mặt người bạn hồi ấy đã trung thành và khờ dại” đó thản nhiên thanh minh tội lỗi của hắn một cách trơ trẽn đến kỳ lạ: “Vâng, chẳng may bác phải tai nạn, còn trợ trợ bác gái sống một mình, thành ra tôi đem lòng thương. Từ cái thương đến cái yêu không xa, xin bác hiểu cho cái chỗ hèn yếu của lòng người” (!). Trong bữa tiệc khao được tặng huy chương, lão đã diễn thuyết hùng hồn, nước mắt lã chã và

thề thốt thống thiết: “Tôi thương xót đồng bào tôi quá (...). Để ra là bình dân, tôi xin giữ lòng trung thành với bình dân cho đến chết!”. Thế rồi, lão tuyên bố với mọi người: lão sẽ gả con gái lớn cho “một thiếu niên vô thừa nhận” mà lúc này lão biết rõ là con riêng của lão! Thật là trắng tráo vô sỉ tới tột cùng; hết sức kinh tởm!

Là “công dân trung thành với hai nhà nước”, ra sức kết vây cánh với quan lại, ôm chân bọn thống trị thực dân, căm ghét những tư tưởng tiến bộ và căm ghét Cộng sản, nhảy vào chính trị với động cơ đen tối và thái độ cơ hội trắng tráo, Nghị Hách có một bản chất chính trị rất phản động mang tính giai cấp rõ rệt. Vạch ra được điều đó, ngòi bút Vũ Trọng Phụng đã chứng tỏ một bước tiến tới trong nhận thức, tư tưởng của ông và trong điển hình hóa hiện thực chủ nghĩa của văn học Việt Nam.

Chỗ yếu của ngòi bút Vũ Trọng Phụng trong hình tượng nhân vật này chủ yếu không phải ở việc miêu tả quá tỹ mỹ, thừa thãi những chi tiết thâm ô, đẽu cẳng, mà là ở cái nhìn có phần choáng ngợp trước thế lực thống trị đen tối mà Nghị Hách là tiêu biểu. Nghị Hách được thể hiện như một bạo chúa có quyền lực tuyệt đối. Bóng đen của lão triệu phú gian ác trùm lên cả xã hội Giông tố. Những nạn nhân khốn khổ của lão dù đã quyết chí rửa thù, song cuối cùng đã đầu hàng thảm hại: Mịch trở thành vợ lẽ lão, Long thì vừa là con tiêng vừa là con rể của lão, ông bà đồ Uẩn đi kiện lão thì sau này vênh váo được làm bố vợ nhà tư bản, tri huyện trẻ Cúc Lâm không chịu để lão mua chuộc sai khiến thì bị lão làm cho mất chức... Trong khi đó, Tú Anh tuy tuyên bố “không bênh vực” hành vi đốn mạt của bố song lại đứng ra cứu chữa thanh danh, bảo vệ lão; quan Công sứ “hiền nhân quân tử hiếm có” thì rất khen ngợi Nghị Hách và đứng ra gán huy chương cho lão; nhà “cách mạng quốc tế” thì trở thành người bạn cố tri, vị thượng khách của Nghị Hách, ra sức giúp lão cất một ngôi nhà tốt để lão “sẽ giàu hơn nữa,... sẽ có Bắc Đẩu bội tinh”. Càng về cuối truyện, kể cả sau khi lão gặp chuyện “đau đớn về tinh thần”, Nghị Hách vẫn cứ sừng sững như “một ngọn núi hùng vĩ cao cả” trong khi những nạn nhân chỉ là “một bọn người nhỏ bằng cái đầu tăm”. Nếu điều đó có ý nghĩa phê phán thì đồng thời, cũng toát lên tâm trạng bi quan khiếm nhược của người tiểu tư sản trước sức mạnh đen tối được uy quyền hóa. Thực ra, viết như vậy là không phản ánh thật đúng thực tế xã hội Việt Nam đương thời, khi quần chúng lao động đang đấu tranh sôi sục dưới lá cờ của Đảng, đang tự khẳng định sức mạnh vĩ đại của mình.

Cũng như Nghị Hách, Long và Mịch là những nhân vật chính của cuốn tiểu thuyết. Cả hai đều là những nhân vật “nhỏ bé”, nạn nhân của xã hội tàn bạo, thối nát.

Long vốn là một đứa trẻ bị bỏ rơi từ lúc chào đời, lớn lên trong tình thương bố thí lạnh lẽo của một trại trẻ mồ côi. Nhờ kiếm được chân thư ký ở một trường tư thực và có một tình yêu bình dị thơ mộng với một cô gái quê nhu mì, Long đã “xây đắp biết bao mộng đẹp”. Khi cô gái bị làm nhục, chàng chỉ còn trái tim ứa máu kêu gào trả thù. Nhưng nổi đau, nỗi nhục của Long không chỉ có thế. Long kinh hoàng tới phát điên khi bỗng biết rõ sự thật về cuộc đời mình: chính lão Nghị Hách - kẻ cưỡng hiếp vợ chưa cưới của Long lại là bố đẻ của chàng! Như thế có nghĩa là Long đã lấy em ruột và thông dâm với... vợ bố! Đó là điều ô nhục kinh tởm quá sức chịu đựng của Long và có ý nghĩa tố cáo rõ rệt.

Số phận của Mịch cũng đau thương, ê chề không kém, cô gái quê trong trắng, trở thành nạn nhân của một vụ cưỡng hiếp bỉ ổi. Cô và bố mẹ cô trông đợi ở ngọn đèn công lý nên đã viết đơn khởi kiện kẻ thâm ác, thì trước công đường, lão quan huyện già, kẻ đại diện công lý đã ném thẳng vào mặt Mịch những lời xúc phạm đến trắng trợn: “Con Mịch kia! Mày là đứa hư thế! (...).

Trước pháp luật, việc mày làm như thế là một việc làm đi không môn bài. Vậy mày có muốn làm nhà thổ suốt đời không?”. Chỗ bầu vú cuối cùng của Mịch là tình yêu thương, sự cảm thông an ủi của người chồng chưa cưới, thì chính người ấy cũng nghi ngờ, nói những lời mỉa mai đầy xúc phạm đối với cô. Ngòi bút Vũ Trọng Phụng đã đạt tới sự sâu sắc khi miêu tả, phân tích tâm trạng lỳ lợm vì quá đau khổ, ê chề của Mịch. Khi ông muốn phân tích thăm dò tâm lý “ái tình bị thương” và “sự oái oăm”... của “lòng tự ái” trong Mịch thì chính là nhà văn đã chạm tới chiều sâu trong nỗi đau của cô gái quê đáng thương đó.

Tâm trạng Mịch đem tâm hồn cũng được tác giả thể hiện bằng ngòi bút vừa “tả chân”, vừa có chiều sâu phân tích tâm lý. Lối xưng hô “mày tao”, giọng ông chủ răn dạy con dâu, những cử chỉ thô lỗ, chót nhả của “chú rể” triệu phú đã khiến cho Mịch “điên người lên” và “tê tái” cảm thấy “đủ mọi sự chua chát về phận lẽ mọn, nhất là lại lấy lẽ nhà giàu”.

Ở những chương đầu Mịch và Long vẫn là nhân vật của chủ nghĩa hiện thực, được viết với một cảm hứng nhân đạo rõ rệt nhưng càng về sau cả hai hình tượng đều càng mất đi tính chân thực, nhanh chóng trở thành những hình tượng minh họa cho tư tưởng chủ quan của tác giả.

Cả Long và Mịch đều thay đổi nhanh chóng về số phận và về tính cách. Sự biến chất của Long và Mịch đã được Vũ Trọng Phụng cắt nghĩa bằng quan niệm riêng. Theo ông, chính hoàn cảnh, cụ thể là “cái bả vật chất” đã có sức cám dỗ ghê gớm, làm biến chất con người, hầu như không ai đủ sức cưỡng lại.

Ở đầu truyện, Long được giới thiệu như là một con người “ngay thẳng có một”, “có chí khí”, “có hoài bão”; chính Long cũng có lúc tự kiêu: “mình là người có tâm hồn vững lắm”. Long đã nói nhiều lời lẽ cao thượng và cảm động với vợ chưa cưới, cam đoan yêu cô suốt đời và hứa quyết chí trả thù. Nhưng khi vừa bước chân đến ấp Tiểu Vạn Trường Thành nguy nga đồ sộ, chàng “đã hồi hộp lo sợ” (...) về cái thế lực ghê gớm, “như một ngọn núi hùng vĩ cao cả” của đối phương; rồi đến khi có dịp gần gũi... hai tiểu thư lãng mạn rẻ tiền, con gái lão Nghị, được giữ xe đạp cho các cô tập, thì Long thấy “lòng dục bùng lên như lửa bén vào rom”... và lúc chia tay, đã hấp tấp tỏ tình với cả hai cô ở hai góc sân như một gã Sở Khanh! Từ đó, mấy câu khuyên giải của Tú Anh khiến cho lòng căm hờn và chí trả thù của Long tắt ngấm; thậm chí, Long còn hơn hờ khi nghe ý định của Tú Anh gả em gái cho mình. Cuộc đời và lương tâm của chàng thư ký nghèo ấy cứ lay lắt vật vờ trước sự xô đẩy của số mệnh, nhất là trước sự cám dỗ của “bả vật chất”. Khi bị đặt trước sự lựa chọn giữa Mịch và Tuyết, hoặc chung tình với người vợ chưa cưới nghèo bất hạnh, hoặc một bước leo lên địa vị giàu sang, Long cứ ngả nghiêng, chao đảo; ban đầu bỏ Mịch lấy Tuyết theo lời Tú Anh, sau lại lừa dối Tuyết và Tú Anh để đàn diu với Mịch. Tác giả đã khá chu đáo để giải thích có tính chất biện hộ cho những hành vi đó của Long, và để cho Long có những hối hận chân thành: “Tôi đã bắt đầu thấy rằng cái cuộc ái ân vụng trộm này đã hạ tôi vào hạng những kẻ thất phu, vô học, những kẻ mất nhân cách, những kẻ vô lương tâm”. Song thứ hối hận chu kỳ ấy không có lấy một chút sức mạnh nào để giữ con người lại trước vực thẳm sa đọa mà dường như chỉ xoa dịu lương tâm anh ta, để anh ta cảm thấy yên lòng hơn trong việc tiếp tục trượt dài trên cái dốc sa đọa, tội lỗi mà thôi.

Cuối cùng, nhân vật “có học”, “tâm hồn trong sạch” đó đã trở thành công cụ bản thủ trong tay lão tư bản gian hùng, vẫn im lặng nhận lời lấy Tuyết ngay cả sau khi biết đó là em ruột, vẫn phơi mặt trước đám cử tọa sang trọng trong bữa tiệc của Nghị Hách làm món hàng quảng cáo giặt gân cho lão, và sau đó vẫn chung đụng loạn luân với Tuyết. Vậy là Long đã đi tới sự tận cùng của đốn mạt. Có những lúc, Long tự quan sát “giải phẫu” sự thay đổi một cách đáng sợ của

mình, của Mịch và truy tìm nguyên nhân: “Sau cùng, Long tìm ra được cái bả vật chất”, “người ta thay đổi là vì hoàn cảnh”, “mấy ai là chống chọi nổi với hoàn cảnh”.

Khám phá, khẳng định tác động của hoàn cảnh đối với tính cách là một cống hiến lớn của chủ nghĩa hiện thực. Song với Vũ Trọng Phụng, vai trò của hoàn cảnh được tuyệt đối hóa và chỉ tác động một chiều, con người chỉ là nô lệ của hoàn cảnh. Và theo nhà văn, con người không chỉ bị chi phối bởi hoàn cảnh bên ngoài mà còn là nô lệ của những dự vọng ích kỷ của chính mình. “Cái hèn yếu của lòng người” được nhà văn tuyệt đối hóa như một sức mạnh ghê gớm ngoài con người và tác động như một định mệnh. Từ đó, sự nhu nhược đến thảm hại và lương tâm vật vờ, rách nát của Long dẫn đến sự soa đoạ của chàng được nhà văn thể hiện với sự cảm thông, biện hộ. Ông để cho Long tuy có hối hận nhưng lại rất yên tâm về sự soa đoạ của mình: “Long thấy mình không có điều gì trái đạo cả. (...) Long hình như không phải chịu trách nhiệm những cử chỉ của mình. Long đã hoàn toàn bị sai khiến”, “Long thấy ông Đồ, Mịch và Long chỉ là bọn người đáng thương hại mà thôi. Hình như trong đời vẫn có một sức mạnh huyền bí gì đó, vẫn cầm quyền cuộc đời đến nỗi không còn ai lại tự chủ nữa”. Đằng sau giọng điệu hư vô cao đạo đó là niềm bi quan sâu sắc về sức mạnh của nhân phẩm, về con người. Nhà văn cho rằng không đáng đòi hỏi con người phải chịu trách nhiệm về nhân cách của mình. Con người không đáng được đánh giá - “người đời không ai đáng yêu, không ai đáng trọng, không ai đáng khinh”, tất cả chỉ đáng “thương hại” mà thôi! Thực chất, đó chính là tư tưởng suy đồi, xa lạ với tinh thần nhân đạo chân chính.

Hình tượng Mịch còn bị làm hỏng một cách đáng tiếc hơn nữa. Chính Long cũng phải ngạc nhiên: “Mịch ra đi từ một gái quê ngây thơ hiền lành, chất phác, đến một thiếu phụ gian dâm, lãng mạn, xảo quyệt đáng sợ”. Mặc dù tác giả đã chu đáo để chứng minh rằng sự thay đổi đó là do hoàn cảnh, địa vị thay đổi của Mịch, rằng Mịch ngoại tình chỉ vì vẫn chân thành yêu Long, rằng Mịch phản bội Nghị Hách chỉ là để trả thù, v.v... nhưng, rõ ràng, sự biến chất của Mịch được tác giả giải thích chủ yếu bằng niềm khao khát nhục dục một cách bệnh hoạn của nhân vật. Ông đã để cho Mịch “nhớ lại” lúc bị hiếp dâm “say sưa như người háu đói” vậy. Mịch thả mình trong những cuộc “ngoại tình bằng tư tưởng”, “tưởng tượng ra những cảnh dâm dục ghê gớm hưởng với mọi kẻ qua đường”. Bản chất xã hội của nhân vật đã bị xóa mờ, Mịch chỉ còn là một hình tượng luận đề, nghiên cứu một “ca” tâm sinh lý để chứng minh cho quan điểm Vũ Trọng Phụng về “căn tính dâm đăng của loài người”, “đã là người thì ai cũng dâm” (!). Quan điểm sinh lý thô bạo của chủ nghĩa tự nhiên và ngòi bút phân tích tâm lý có khuynh hướng suy đồi của nhà văn đã làm mất đi tính chân thực và ý nghĩa tích cực ban đầu đầy hứa hẹn của hình tượng.

Long và Mịch không phải là những hình tượng nghệ thuật thành công, tiêu biểu cho sức bút mãnh liệt của Vũ Trọng Phụng. Mà đó là những hình tượng phản ánh rõ nhất tính chất phức tạp, đầy mâu thuẫn của ngòi bút tác giả, trong đó có sự tranh chấp đan xen tư tưởng nhân đạo và quan điểm suy đồi, giữa chủ nghĩa hiện thực và chủ nghĩa tự nhiên, giữa tài năng sắc sảo và lối viết minh họa...

Trong hệ thống nhân vật của toàn bộ sáng tác Vũ Trọng Phụng, Tú anh có một vị trí đặc biệt. Có thể nói, đó là nhân vật phát ngôn trực tiếp, đầy đủ và hệ thống hơn cả những khái quát nhân sinh của nhà văn.

Đó là mẫu người lý tưởng đích thực của Vũ Trọng Phụng: “một người ngồi trên đồng bạc mà không bị ánh sáng hoàng kim chiếu lóa mắt, đương tuổi thanh xuân mà thản nhiên được trước ái

tình; một người học thức cao, nhân phẩm cao, một người hữu ích rất hiếm có vậy”. Là ông chủ hào hiệp, ân nhân, người tri kỷ, thậm chí còn là người chỉ đạo lương tâm của Long, Tú Anh còn như là lương tâm sống của tất cả đám nhân vật quay cuồng trong Giông tố. Không những thế, chàng còn là nhà hoạt động cải tạo xã hội, luôn đứng ra gây dựng, sửa chữa những cảnh đời bất công. Song trước những hoạt động gọi là vị tha cao thượng “chỉ có chịu thiệt mà không hề câu lợi” của Tú Anh có ý nghĩa gì? Thu xếp để Mịch “được” làm lễ Nghị Hách và Long “được” lấy Tuyết, để Mịch và Long được “đền bù” - theo cách nghĩ của kẻ có tiền - Tú Anh chỉ khiến cuộc đời họ càng tan nát mà thôi. Chưa nói rằng ý định gả Tuyết cho Long của Tú Anh cuối cùng lại trùng hợp với âm mưu bản thủ của chính Nghị Hách; và điều không hiểu nổi là, sau khi đều biết Long và Tuyết là anh em ruột, không những Nghị Hách mà cả Tú Anh vẫn cứ mặc nhiên thực hiện ý đồ của mình, đẩy họ vào cuộc loạn luân kinh tởm! Chàng đã vui sướng khi thấy báo chí ca ngợi “nhà triệu phú Tạ Đình Hách phát chẩn cho bần dân”. Tức là với ông bố gian ác đẽu cáng, Tú Anh không có hành động nào khác ngoài việc chạy chữa thanh danh cho lão, ngăn chặn mọi sự chống đối hướng vào lão, chia sẻ những thắng lợi của lão. Tú Anh, trước sau vẫn chỉ là đứa con trung thành của giai cấp tư sản mà thôi, dù là đứa con sạch sẽ “hiếm có”. Về thực chất, hoạt động của Tú Anh chỉ là chủ nghĩa cải lương tư sản không hơn. Vũ Trọng Phụng căm ghét bọn tư bản phê phỡn tàn ác song ông trông cậy ở lòng từ thiện của những cá nhân trí thức tư sản “có tim có óc”. Chính “nhà cách mạng quốc tế” Hải Vân cũng bảo Tú Anh: “Đã có học thức, nhân phẩm lại có một lý tưởng mà thờ, con sẽ cố gắng làm những việc hữu ích trong vòng pháp luật thì làm gì không trở nên một người hữu ích”. Sau khi biết mình không phải là máu mủ Nghị Hách và lại được Hải Vân giác ngộ, Tú Anh vẫn tiếp tục “sống ở xã hội như cũ; ” sẽ ăn ở với lão (Nghị Hách) như trước”, vẫn cứ là cậu cả được cưng chiều của nhà tư bản, để thường đọc sách đến 3 giờ sáng và chờ có dịp thì “sẵn lòng hy sinh một chút tài sản của Nghị Hách đi, thế là được rồi!” Chủ nghĩa cải lương mang tính chất ban ơn đó lại rất phù hợp với tư tưởng chính trị của Vũ Trọng Phụng.

Nếu lý tưởng “quốc gia” của Tú Anh không phải là quan điểm chính trị của Vũ Trọng Phụng thì quan điểm nhân sinh, đạo đức của nhà văn lại gửi gắm đầy đủ, trực tiếp và có hệ thống ở nhân vật trí thức này. Về mặt đó, nhân vật Tú Anh là cái loa, là người phát ngôn trực tiếp của tác giả. Đó là chủ nghĩa hoài nghi khinh bạc cao độ, được nâng lên một cách cực đoan thành chủ nghĩa hư vô có màu sắc khuyển nho (cynisme), một biểu hiện của chủ nghĩa bi quan định mệnh vốn ăn sâu trong tư tưởng Vũ Trọng Phụng. Đáng chú ý là triết lý yếm thế tiêu cực đó lại được Tú Anh dùng làm liều thuốc an thần để xoa dịu, chữa chạy vết thương xã hội. Sau khi thuyết phục Long “không biết gì sự đời”, Tú Anh đưa ra “cái đạo của người quân tử”: “Biết hy sinh đi, biết tha thứ cho hết thảy kẻ có tội với mình (...) đừng oán giận ai nữa, đừng nên coi sự đời là to

(...) nên luôn luôn giữ sự im lặng, vì chỉ có sự im lặng mới tỏ ra được cái khinh bỉ sự vật, vì chỉ có sự im lặng là thanh cao mà thôi...”. Thực chất của cái đạo “quân tử” đó chỉ là nhắm mắt đầu hàng, thủ tiêu đấu tranh chứ không có gì khác. Giai cấp thống trị yên tâm biết mấy nếu những kẻ bị nó chà đạp, lăng nhục “không oán giận”, cứ “im lặng” để “khinh bỉ sự vật” như lời Tú Anh! Đó là chưa kể luận điệu “loài người không ai ác, không ai tội (...) chỉ là một lũ nhầm lẫn đáng thương” của Tú Anh rõ ràng thể hiện một quan điểm hết sức mơ hồ, vô tình biện hộ cho thế lực thống trị mà tác giả đã phê phán mạnh mẽ. Có lẽ không đúng nếu cho rằng Tú Anh là nhân vật nguy hiểm, đeo mặt nạ ông Thiện và đóng vai triết gia cao đạo để dập tắt sự chống đối, bảo vệ quyền lợi giai cấp thống trị. Song là triết gia hư vô, khinh bạc, yếm thế - thể hiện tư tưởng hoài nghi bi quan của Vũ Trọng Phụng - đồng thời là nhà hoạt động từ thiện cải lương - thể hiện lập trường chính trị của tác giả - nhân vật “tích cực” đó chỉ là sự kết hợp đầy mâu thuẫn những yếu

tố tiêu cực trong thế giới quan của ông mà thôi. Chính vì vậy mà nhân vật lý tưởng được tác giả gửi gắm tin cậy nhất này lại hết sức giả tạo, không có giá trị hiện thực. Không phải chỉ vì nhà văn vụng về để cho nhân vật làm cái loa cho tác giả, thuyết lý quá nhiều mà chủ yếu là nhân vật này chỉ là sản phẩm thuần túy chủ quan của nhà văn, không mang bản chất xã hội, không có bề dày hiện thực.

Xung quanh nhân vật Hải Vân đã có những ý kiến giải thích, đánh giá rất khác nhau. Vì đây là hình tượng người cộng sản, “nhà cách mạng quốc tế” nên nó trực tiếp thể hiện nhận thức, thái độ chính trị của Vũ Trọng Phụng và do đó, một thời từng có ý nghĩa quyết định trong việc đánh giá nhà văn.

Đúng là hình tượng nhà cách mạng quốc tế này hoàn toàn xa lạ với người cộng sản chân chính. Một cốt cách giang hồ, có dáng vẻ ly kỳ bí mật của nhân vật tiểu thuyết trinh thám, lại phảng phất bậc hiền triết phương Đông, thông tuệ cả nho y lý số, “thượng thông thiên văn, hạ tri địa lý, trung tri nhân sự”, thấu hiểu thiên mệnh; đồng thời lại như một nhân vật cầm đầu “hội kín” lợi hại, hành tung bí mật, bản lĩnh cao cường, lăm thủ đoạn, lăm âm mưu, giỏi tổ chức bắt cóc, tổng tiền, giỏi cả lái xe hơi, bắn súng lục, thôi miên... Hành trạng con người này đầy tính chất kỳ quặc, nhất là dưới mắt người đọc hôm nay. Nhà “cách mạng quốc tế” quan trọng ấy nhận chỉ thị của Quốc tế Cộng sản từ nước ngoài trở về “điều đình cho Đảng Quốc gia cũ hợp nhất với Đảng Quốc tế mới”, sau đó lại bí mật xuất dương “để kịp dự cuộc Hội nghị đỏ Viễn Đông”... đã xuất hiện một cách giật gân trên sân khấu Giông tố, với tư cách bạn cũ và thượng khách của tên triệu phú gian ác, đặt mỏ mả cho lão, giúp lão tránh được cái thế “hoành phát hoành tán”, cam đoan làm cho lão “lên được ghế Nghị trưởng và được Bắc Đẩu bội tinh”, để được lão hậu tạ một vạn đồng... làm quý Đảng! Hải Vân đã từng dính líu vào chuyện ngoại tình, loạn luân trong gia đình Nghị Hách; giờ đây về nước, ông ta cùng tên vô lại Vạn tóc mai bày trò bắt quả tang vợ Nghị Hách ngoại tình và nhận lại con trai bấy lâu vẫn “gửi” Nghị Hách!... Nhà “cách mạng quốc tế” ấy còn hiện ra là một lão thầy tướng số, đoán đầu trúng đấy, hơn hẳn “những anh thầy số ở bờ hè phố Hàng Ngang, Hàng Đào”, luôn miệng nói đến “số giờ”, “số mệnh xui khiến cả...”. Xét về ý nghĩa khách quan, đối với người đọc ở miền Bắc sau Cách mạng, hình tượng ông già Hải Vân giống như một biếm họa, một sự xuyên tạc về người cộng sản.

Song dù vậy, có căn cứ để nói rằng Vũ Trọng Phụng đã dựng lên hình tượng nhân vật người chiến sĩ cộng sản này với niềm kính phục, tin tưởng chân thành mà không hề có ác ý. Chính Hải Vân là nhân vật trực tiếp phát ngôn về nhận thức, quan điểm chính trị, cả về niềm tin vào “số mệnh: của Vũ Trọng Phụng. Trong sáng tác của Vũ Trọng Phụng, chỉ ở Giông tố mới xuất hiện xu hướng vượt tình thế, và điều đó cũng chỉ thật sự biểu lộ ở nhân vật Hải Vân. Đây là nhân vật được xây dựng với bút pháp đầy lãng mạn, có những nét bay bổng, khoáng đạt - tuy lắm chỗ dễ dãi, tùy tiện. Hải Vân hiện lên như một con người phi thường, toàn năng, ”một bậc kỳ tài”, khác hẳn đám nhân vật nhọt nhọt, bất lương trong Giông tố. Cái tên Hải Vân và cái cảnh “giông tố” mịt mù trên biển khơi, lúc Hải Vân lên thuyền vượt biển ra đi, để lại Tú Anh ngây ngất trông với theo ở trên bờ... rõ ràng có ngụ ý và thật lãng mạn! Con người này vụt đến vụt đi, không bị một ràng buộc nào; đó là con người của bốn phương “không thu chặt lòng yêu vào gia đình... mà là để muốn biết cả nhân loại, muốn biết cả xã hội”, “chí bình sinh là đem tiền kiếm được của bậc phú quý ra san sẻ cho kẻ bần hàn”, “nửa đời tù tội (...), chín năm giờ trốn tránh, gói đất nằm sương”... Đó là con người ung dung tự chủ, thấu suốt lẽ trời, nắm chắc tương lai; con người tung hoành bốn bể với sứ mệnh trọng đại liên quan đến toàn xã hội! Không có gì lạ nếu nhiều người đương thời thấy ở Hải Vân “một người phong trần, có chí khí lớn, có hoài bão lớn”(1). Có

thể nói, nhà văn đã thể hiện người cộng sản theo nhận thức ấu trĩ và tâm lý tiểu tư sản của ông. Ông tưởng đâu nhà cách mạng cộng sản phải là “bạc kỳ tài”, sáng suốt và bản lĩnh cao cường khác thường. Mà với Vũ Trọng Phụng, tài nào, sáng suốt nào bằng giỏi tướng số, thấu hiểu mệnh trời, uyên bác cả thiên văn, địa lý... và cao cường nào bằng các thủ đoạn tống tiền, bắt cóc, ám sát(2), v.v...! Và nhà cách mạng quốc tế ấy lại khẳng định đường lối chính trị, “cải tạo xã hội trong vòng pháp luật”, lên án gay gắt đường lối bạo động của phái “quốc gia”. Tác giả đã gán cho nhân vật cộng sản tầm cỡ này quan điểm chính trị cải lương vọng ngoại lầm lạc cùng tư tưởng bi quan định mệnh đầy tính chất mê tín của chính ông. Thành thử, nhân vật trọng yếu của Đảng Cộng sản được thể hiện như là nhân vật tích cực, lý tưởng đó chỉ là sự lắp ghép tùy tiện những yếu tố mâu thuẫn nhau đến vô lý trong tư tưởng tác giả, và do đó, khó có được chút giá trị chân thực nào. Song, ở hình tượng nhân vật lý tưởng đầy lãng mạn đó, Vũ Trọng Phụng đã gửi gắm khát vọng và niềm tin trong sáng về cải tạo xã hội, thiện cảm và lòng ngưỡng mộ đối với người cộng sản theo cách hiểu của ông. Xét theo quan điểm lịch sử, Hải Vân là một hình tượng nhân vật tích cực.

Nhìn chung lại, trong Giông tố, Vũ Trọng Phụng đã thành công xuất sắc trong việc dựng lên một điển hình bất hủ về tầng lớp đại tư sản phản động thối nát đương thời; ông khá chông chênh và không thật thành công trong việc thể hiện quần chúng bị áp bức, nạn nhân của xã hội; và nhà văn chệch khỏi con đường hiện thực khi dựng lên những nhân vật tích cực, cải tạo xã hội.

Nói thêm về nghệ thuật Giông tố

Trong tác phẩm có dung lượng phong phú bề bộn như Giông tố, tài năng nghệ thuật của tác giả tỏ ra không đều tay. Giông tố không thuộc loại tác phẩm có phẩm chất nghệ thuật toàn bích mà có những mặt yếu rõ rệt. Song, Giông tố có những đặc sắc riêng, thể hiện một bản lĩnh nghệ thuật già dặn, độc đáo, một bút lực mãnh liệt ít thấy trong văn học đương thời. Nhìn tổng thể,

Giông tố xứng đáng được coi là kiệt tác, cùng với Số đỏ. Trước hết, Giông tố thể hiện một năng lực bao quát hiện thực trên một bình diện rộng lớn, phức tạp, với nhiều địa bàn, nhiều mảng đời sống, nhiều tầng lớp xã hội. Không phải không có chỗ còn tham lam, ôm đồm, có khi thừa thãi, song nhìn chung, tất cả được thu tóm trong một cốt truyện chặt chẽ, liền mạch, từ đó tỏa ra trên bề rộng, tạo nên sự phong phú, dày dặn của đời sống xã hội được phản ánh. Các nhân vật có số phận khác nhau song đan kết chằng chéo với nhau. Tuy bề bộn nhưng tác phẩm không bị xé lẻ, tãi mỏng mà khá thống nhất trên một cốt truyện, một tình tiết chủ đạo, mang một không khí, một giọng điệu chung, toát lên một tư tưởng cơ bản chung.

Đáng chú ý là nhịp độ vận động Giông tố rất khẩn trương gấp gáp, sự việc diễn biến bất ngờ, đầy kịch tính, gợi ấn tượng sâu về cuộc đời điên đảo, thế sự thăng trầm. Đó chính là đặc điểm trong cảm quan hiện thực, trở thành ý thức nghệ thuật của Vũ Trọng Phụng. Tuy cuối cùng, nhà văn nghĩ đến “bàn tay của Hoàng thiên”, song dù sao cũng chứng tỏ ông đã cảm nhận được mạch đập hối hả, rối loạn như trong cơn sốt của xã hội đang hết sức quay cuồng khi đó.

Giông tố có rất nhiều cảnh được miêu tả thật linh hoạt, sống động, đọc và nhớ mãi. Cảnh xử kiện của quan huyện già Cúc Lâm, cuộc tiếp kiến quan Công sứ và Tổng đốc của Nghị Hách, cuộc hội kiến giữa Nghị Hách và tên thực dân cáo già, đại diện một công ty tư bản, bữa tiệc mừng Nghị Hách được huy chương, cảnh Vạ tóc mai tiếp Hải Vân... đều rất sinh động, như hiện ra mồn một trước người đọc. Vũ Ngọc Phan đã nhận xét về “ngọn bút tả chân” của Vũ

Trọng Phụng:

“Ngọn bút ấy thật là sắc sảo, nó tả như vẽ, chỉ vài ba nét người ta đã hình dung được những cảnh vật mà tác giả định tả với màu sắc linh động vô cùng”(3)

Thành tựu nghệ thuật nổi bật nhất của tác giả Giông tố là đã dựng nên một hình tượng điển hình xuất sắc về giai cấp tư sản phản động nhất đương thời. Tính cách Nghị Hách thật là đa dạng, được soi sáng từ nhiều bình diện: sinh hoạt, đạo đức, cơ sở kinh tế, quá trình làm giàu, thái độ chính trị...; được đặt trong nhiều mối quan hệ, gia đình, xã hội... Đó là một hình tượng đầy đặn, phức tạp, có bề dày xã hội, đồng thời, lại là một cá tính hết sức độc đáo, song không phải độc đáo kiểu biếm họa của nghệ thuật trào phúng mà là con người sống động mang tính chân thực cao, giống như bản thân đời sống. Nét nổi bật nhất trong tính cách lão dân biểu Tạ Đình Hách là gian hùng, thâm ác, trâng tráo... Hấn lạnh lùng ra lệnh cho tài xế phóng ô tô chẹt chết người trương tuần, thản nhiên hút thuốc phiện trước cảnh Tài Nhì đang “oằn mình như sợi tóc hơ trên ngọn lửa” vì cơn mưa roi cá đuối do lệnh của lão... Hành động cưỡng dâm bỉ ổi trên ô tô, giọng chót nhả với Thị Mịch đêm tân hôn, cảnh hú hý với Thị Tín, cô nàng hầu trẻ nhất... phần nào thể hiện thói thâm ác đố kỵ của Nghị Hách. Và nhà tư bản gian ác thâm đàng ấy là một kẻ hết sức trâng tráo! Chương XXIX - cảnh Nghị Hách mở tiệc nhân dịp được huy chương và lão diễn thuyết, theo Nguyễn Tuân, “sự trâng tráo của cái xã hội lấy của đê người ấy lại còn lên tới cái mức mặt dày mày dạn vô liêm sỉ cao độ mà chỉ có ngòi bút Vũ Trọng Phụng mới phân tích nổi và tổng hợp được hết”(4)

Nếu trong tiểu thuyết truyền thống, cốt truyện lấn át tính cách, hành động lấn át tâm lý - điều này, tiểu thuyết Nguyễn Công Hoan chưa vượt được - thì ở Vũ Trọng Phụng, tuy vẫn rất chú ý dựng lên một cốt truyện hấp dẫn, ly kỳ, nhưng đã tỏ ra khá sắc sảo trong việc thăm dò, phân tích tâm lý phức tạp của con người. Giông tố có những đoạn miêu tả, mổ xẻ tâm lý thật sắc sảo: tâm sự Mịch khi nằm nhà thương, xót xa, tủi nhục, không dám gặp mặt người yêu vì xấu hổ (Chương V); tâm trạng hần học có chút lý lợm, liều lĩnh của Mịch vì tình yêu và lòng tự ái đều bị tổn thương khi cảm thấy bị Long nghi ngờ, rẻ rúng (Chương XV), nổi uất hận chua xót của Mịch về thân phận lẽ mọn nhà giàu, bị bỏ rơi, nhớ người tình cũ đã phụ bạc (Vũ Ngọc Phan coi đó là “một đoạn thật hay”)... Tuy vậy, ở Giông tố, Vũ Trọng Phụng cũng chỉ mới thành công trong việc thể hiện, phân tích những mảnh tâm trạng cụ thể mà chưa thật thành công trong việc thể hiện cả quá trình phát triển tâm lý, tính cách của nhân vật theo nguyên tắc hiện thực chủ nghĩa. Quá trình tha hóa của Long và Mịch được thể hiện có phần sơ lược, không thật, tâm lý nhân vật bị uốn nắn theo quan điểm chủ quan của tác giả hơn là phát triển tuân theo logic tự thân. Bản chất xã hội của những nhân vật đó bị xóa nhòa dần và việc miêu tả tâm lý cũng trở nên thiếu chân thật. Trong Giông tố, cũng có chỗ tác giả ham chạy theo tình tiết, sự kiện mà bỏ quên tâm lý. Chương XXIX mà Nguyễn Tuân cho rằng tác giả tỏ ra “mạnh nhất và cao tay nhất về nghệ thuật”(5) nếu xét ở góc độ miêu tả tâm lý lại thấy rằng tác giả sơ hở đến vô lý: sau khi gặp chuyện “đau đớn về tinh thần” và biết Long là máu mủ của lão, Nghị Hách vẫn cứ ghép Long với Tuyết, đẩy hai người vào cảnh loạn luân, vậy những gì diễn ra trong đầu óc lão? Và Tú Anh, Hải Vân, những nhân vật “có tim, có óc”, có nhân cách hơn đời đó có những phản ứng tâm lý gì khi vẫn có mặt trong bữa tiệc để chứng kiến màn kịch trơ trẽn rợn người của Nghị Hách? Nhất là Long, sau khi biết mình là con Nghị Hách, giờ đây bị đưa ra làm món quảng cáo bỉ ổi cho lão, để lấy... em ruột, đã nghĩ thế nào?... Vũ Trọng Phụng đã bỏ qua tất cả; ông chỉ chăm chú thể hiện việc Nghị Hách diễn thuyết hùng hồn, vỗ ngực xưng là “bình dân”!

Để có thể phân tích tâm lý con người một cách sâu sắc trong sự vận động hợp quy luật của nó, văn xuôi hiện thực phê phán Việt Nam phải trải qua một quá trình. Giông tố đã đánh dấu một bước trưởng thành trong quá trình đó, song chưa phải bước phát triển cao nhất. Phải đến Nam Cao, cây bút tiêu biểu cho văn học hiện thực phê phán giai đoạn cuối cùng (1940-1945), tâm lý và quá trình phát triển logic của nó mới được miêu tả, phân tích một cách sâu sắc chặt chẽ đến thế.

(1) Trương Chính - Dưới mắt tôi, Nhà in Thụy Ký, Hà Nội, 1939.

(2) Hải Vân kể cho Tú Anh nghe về trường Đại học Quốc tế cộng sản Phương Đông ở Maxcova “có những lớp chuyên môn huấn luyện học sinh múa gươm, bắn súng cưỡi ngựa, bơi lội, cầm lái xe hơi, phi cơ, võ Tây, võ Nhật, những cách đảo chính, cách diễn thuyết cho quần chúng nghe theo, những cách thay hình đổi dạng, phương pháp chiêu an, những điều kiện để tổ chức một Sở Liêm phóng...” (đoạn này bị bỏ khi in thành sách).

(3) Nhà văn hiện đại, tập III, Vĩnh Thịnh in lại, 1951.

(4) Đọc lại Giông tố, báo Nhân dân, số 966, ra ngày 27-10-1956.

(5) Bài đã dẫn.

(Trích mục IV, Chương XIV, Vũ Trọng Phụng 1912-1939), trong Văn học Việt Nam (1930-1945),

NXB Giáo dục, 1997, tr. 435-449)